

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh

CAO ĐÀI KỶ YẾU

(Quyển 3)



Khai Tâm Quách Minh Chương

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



Đức Hộ Pháp Ban Phép Lành

CAO ĐÀI KỶ YẾU

QUYỂN 3

Khai Tâm Quách Minh Chương

Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)



Tòa Thánh Tây Ninh

LỜI DẪN NHẬP

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời năm 1926 theo các tiên tri của các nền tôn giáo cổ xưa, cũng như thiên thư tiền định của Ngọc Hư Cung. Nền đạo Cao Đài khai mở để quy hợp toàn thể tín ngưỡng tâm lý loại người, hiệp Ngũ Chi, qui Tam Giáo thành một cội duy nhất, mở ra một con đường mới để chúng sanh tu học, trở về với Đức Chí Tôn.

Đạo Trời sớm mở tại nước Nam, ấy là một yết sáng chiếu soi từ Thiên Cung để lập một cơ ân xá, cứu rỗi chúng sanh tại quả địa cầu 68 này. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế cho biết hạ nguon kẻ mẫn, cơ sần lọc sắp đến, khổ nạn nhơn loại chập chồng. Đức Chí Tôn vì đức hạo sanh, không nỡ nhìn con cái Người dần dần đi vào nơi hắc ám, nên Đức Ngài mở nền Đạo để cứu vớt sanh linh, dụng huyền diệu tiên bút mà lập giáo, dạy đạo lý.

Đã ngoài một năm, Đức Chí Tôn dụng cơ bút đến với con cái mà giảng triết lý đạo đức, hầu giúp chúng sanh tầm chơn, lánh giả. Đức Ngài dùng quốc âm, văn từ bình dị, chẳng cầu kỳ, hoa mỹ, không ẩn ý, hết dạ khuyên nhủ chúng sanh nương mình nơi Đại Đạo mà tu học.

Những bài Thánh cơ của Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng được Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trích lược những bài cơ bản và cho phép xuất bản để phổ thông giáo lý Đại Đạo, được gọi là **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**, gồm quyển một và quyển hai.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là lời châu, tiếng ngọc. Mỗi từ, mỗi câu hàm chứa những triết lý từ thông dụng cho tới nghĩa lý siêu việt, tùy vào khế cơ của mỗi người. Dầu văn tự bình dị nhưng đã truyền tải cả nền giáo Pháp Đại Đạo Tam Kỳ. Vì vậy, người môn đệ Cao Đài quý trọng hai quyển sách ấy như một bửu bối, hầu tiếp cận văn minh triết lý Đại Đạo và nương mình tu sửa thân tâm, dụng pháp môn Tân Pháp vào đời sống. Trong phần “Lời Tựa” của Hội Thánh trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có đề rằng:

“Vậy xin chư Đạo-Hữu, chư Thiện-Nam, Tín-Nữ, hết lòng trân-trọng, vì là lời châu ngọc của Phật-Trời. Con nhàn rảnh, nên lưu tâm đọc đến trước là rõ thông mới Đạo nhiệm mầu sau để trau dồi đức hạnh của mình.

Nhà nào có Thánh-Ngôn là nhà đó treo được ngọn đèn thiêng-liêng tỏ rạng vậy”.

Thánh Ngôn là một cẩm nang vô giá trong cửa Đại Đạo vì Thánh Giáo đều xúc tích, ngắn gọn và hàm chứa đạo lý mà Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng giảng truyền để làm ngọn đuốc soi đường cho chúng sanh tu hành. Chúng ta nên nhìn nhận rằng, Thánh Ngôn ra đời trong nhiều giai đoạn và do các đàn cơ khác nhau, nhưng Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ tích lược lại những bài trọng yếu, có tính liên đới cả loài người mai sau. Dầu bài Thánh Giáo ấy dạy riêng cho cá nhân hoặc giai đoạn ấy, lời Thánh Giáo vẫn có thể dung nạp vào từng thời kỳ.

Nhận thấy tính yếu lý của Thánh Kinh, nên chúng tôi xin phép soạn tập sách nhỏ gọi là “**Cao Đài Kỷ Yếu**”. **Mỗi tiểu mục tương ứng với một bài Thánh Giáo**, truyền tải nội dung cốt lõi mà Đức Chí Tôn và các Đấng ban giảng, chúng tôi lại thêm những bình giảng và mở rộng vấn đề cho tập sách mang tính phong phú. Chúng tôi không có ý giảng Thánh Ngôn, chỉ coi là một tập sách thể hiện sự chiêm nghiệm cá nhân về Thánh lý đã un đúc các chư Thiên Mạng, lập nền Đại Đạo Tam Kỳ cho chúng sanh chung hưởng.

Quyển sách “**Cao Đài Kỷ Yếu**” tưởng cũng là việc làm quá sức trong khi nền Chánh Pháp Cao Đài quá vô biên, vô tận, vì đạo pháp vốn vô biên.

Quyển sách được viết trong tinh thần cố gắng, diễn theo thiên ý hạn hẹp, nên chắc chắn còn nhiều vấn đề chưa được hoàn toàn đầy đủ. Rất mong được quý vị cao minh, tiền nhân chỉ dẫn những chỗ khiêm khuyết, để chỉnh sửa sách cho vẹn toàn hơn.

Tây Ninh, ngày mừng 15 tháng 10 năm Tân Sửu-2022

Kỷ niệm ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Khai Tâm Quách Minh Chương

1. LUẬT THƯƠNG YÊU

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 27 tháng 10 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy rằng xưa sanh linh đã lầm lẫn hy sinh vì đạo nhưng chẳng hưởng hạnh phúc như chúng sanh ngày nay, dạy sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh.

Thương yêu là lòng thương người, mến vật, tình cảm ấy lan tỏa khắp cả chúng sanh, không chỉ giới hạn trong gia đình. Đó là lòng từ bi, bác ái mà tôn giáo hằng dạy. Có thương yêu, nhơn loại mới đi đến hòa bình, cần không được an tịnh, để không thù nghịch lẫn nhau, giữ gìn cơ sanh hóa. Đức Chí Tôn đã dạy rằng chúng sanh là cơ thể của sự thương yêu. Do đó, nó là thuộc tính cần có của người sĩ tử.

“Tôn trọng người như Trời với Phật,

Thương yêu hết cả chúng sanh thành”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Lòng thương yêu là chìa khóa, là công cụ để mở những thứ bị khóa chặt. Sự thương yêu chính là chìa khóa để mở cửa chân trời mới cho chúng sanh, có thể khai mở một con đường giải thoát khỏi hồng trần, đi đến cảnh Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh Đức Chí Tôn dạy.

Vì thế, sự thương yêu mang tầm quan trọng trong đời sống người tu sĩ. Nếu đời sống tu hành, thiếu vắng lòng thương yêu, tức là thiếu từ bi, bác ái thì chẳng khi nào thành tựu viên mãn, đi đến mục đích cuối cùng là giải thoát kiếp luân hồi. Đức Phật, các vị Bồ Tát, Tiên, Thánh, các Đấng trọn lành cũng vì lòng thương yêu mà có thể đạt được địa vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng.

Từ bi luôn luôn đi với trí huệ. Không hiểu, chúng ta không thể thương yêu sâu sắc, không thương yêu đích thực. Do đó, sự hiểu tức là trí huệ là nền tảng vốn có của thương yêu. Thương yêu có trí huệ sẽ đem lại nguồn sống an lạc từ giá trị của thương yêu chơn chánh.

Cuộc sống của con người mang muôn màu vẻ khác nhau. Nếu thương yêu mà không có trí huệ đôi khi là người ta có thể trở nên ngọt ngạt, đau khổ, khó chịu, hờn giận. Tình yêu thương đích thực là sự hiến tặng, cho đi, không đòi hỏi nhận lại điều gì. Tình thương không đem đến hạnh phúc cho tha nhân thì chẳng phải là tình yêu chơn chánh, đúng nghĩa của tôn giáo.

Thương yêu phải đem lại sự an lạc, bình an cho tha nhân mỗi ngày. Hễ yêu thương phải biết đem người ra khỏi khổ đau, không làm cho người ta niềm tuyệt vọng, chia sẻ, xoa dịu, làm bớt cái khổ cho người, luôn đem lại nụ cười cho người.

Phật dạy tình yêu phải hội tụ đủ từ, bi, hỷ, xả. “Từ” là lòng nhân từ, ban tặng hạnh phúc cho người, chẳng phải

hưởng thụ cho cá nhân, luôn tạo hạnh lạc cho người. “Bi” là khả năng biến giải khổ đau của người thành điều an lạc. Muốn thực hiện lòng từ bi, người ta phải thấu hiểu nỗi niềm khổ đau của người, rồi mới giúp cho người bớt niềm đau, nỗi khổ. Ấy là tình thương yêu có trí huệ.

“Hỷ” là vui, muốn có tình yêu thương chân chính, chúng ta phải tạo cho người niềm vui luôn luôn. “Xả” là chẳng biện phân điều chi. Hỷ xả giúp sĩ tử luôn luôn có một tình thương mang chân giá trị. Vì thế, thương yêu đem lại một đời sống thanh thoát cho tha nhân, mình có thể chịu thiệt thòi, cam phận khổ đau hy sinh cho tha nhân mọi điều.

“Xưa sanh linh đã lắm lần hy-sinh vì Đạo, song chẳng đặng ân-tứ cho bằng các Môn-đệ Thầy ngày nay, các con còn chi hơn nữa mà ngán lòng dừng bước”.

Khách trần muốn rời quán trọ vĩnh viễn, phải hóa giải tất cả các nghiệp duyên hồng trần để lập công hầu phản chiếu hồi quan, “tam huê tụ đỉnh”, đắc nhứt hườn hư, đạt quả vị thiêng liêng. Hành trình ấy phải lắm hy sinh và dày công mới có thể thành tựu. Vì con đường ấy gian nan, nên chúng sanh vẫn còn lầm lạc, mãi còn đắm chìm trong vòng luân hồi, trả vay thế tục.

Việc cầu đạo và hành đạo xưa kia phải lắm gian truân, muôn màu khổ não, đem sự hy sinh lớn lao cùng tận mới có thể gặp đạo. Nhưng chẳng đặng hưởng ân tứ bằng thời kỳ Tam Kỳ Phổ Độ như ngày nay. Thời kỳ Đại

Đạo ra đời là lúc độ rồi sanh linh, tâm cơ giải thoát, có thể siêu phàm nhập thánh nhờ nhiều điều ân tứ trong cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn.

Thứ nhất, mỗi Đại Đạo là cơ quan đại ân xá kỳ ba, tận độ chúng sanh trong giai đoạn giao chuyển giữa Hạ Ngươn Tam Chuyển, bước sang Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Đức Chí Tôn gieo truyền mỗi đạo để cứu độ các ức Nguyên Nhân còn đọa trần, quy hồi cựu vị; lại đem đến giọt cam lồ cho toàn chúng sanh biết thức giác, tỉnh ngộ, quay đầu thoát cảnh luân hồi.

Thứ hai, nền đạo cho phép chúng sanh “tu nhất kiếp, ngộ nhứt thời”. Chúng sanh được hạnh duyên hưởng mỗi đạo, theo nền tân pháp, giải quả tiền khiên, lập công bồi đức phi thường thì có thể đi đến cảnh hằng sống, hội hiệp với Đức Thượng Đế.

Thứ ba, nếu cá nhân nào có thể tu đắc quả thì có thể cứu cử huyền thăng. Đây là một đặc ân lớn lao mà Đức Đại Từ Bi ân xá, tận độ, cho phép con cái Người giục tu cho bản thân, lại có thể lan tỏa, cộng hưởng, giúp gia tộc cử huyền được hưởng mùi tự tại.

Thứ tư, việc cầu đạo của chúng sanh thời xưa trong các nền chánh pháp rất khó khăn. Con người phải tầm kiếm chơn lý, cầu sư học đạo. Muốn đăng bí pháp chơn truyền, phải dày công, hữu duyên mới được trau truyền tâm ấn, liễu quán, đắc ngộ pháp nhiệm mầu. Ngày nay,

Đức Chí Tôn bày bí pháp tận độ trước mắt cho toàn chúng sanh tu học.

Thứ năm, Đại Đạo có ba con đường trở về với Thầy. Một là con đường theo Cửu Thiên Khai Hóa, tức là theo hành chánh Cửu Trùng Đài. Hai là theo phép Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng. Ba là theo con đường tu chơn. Như vậy, cửa đạo rộng mở, lòng **thương yêu** của Đức Chí Tôn ân tứ rất lớn lao, trao một **chìa khóa** giải thoát cho sinh linh.

Thứ sáu, con đường tu chơn là con đường tiếp diễn theo hai con đường kia. Dầu khác nhau về thể thức, nhưng cả mục đích tối hậu đều giống nhau, là được hội kiến với Đức Chí Tôn, tức là đắc quả. Chúng sanh có thể lựa con đường nào phù hợp với mình mà bước đi.

Thứ bảy, Đức Chí Tôn lập trường thi công quả cho chúng sanh đắc đạo. Trường thi công đức được mời gọi, công khai. Đức Ngài vốn nói nếu công quả cao trọng thì dầu công tu luyện chẳng bao nhiêu thì cũng có thể đạt địa vị cao trọng. Nên, người đệ tử Cao Đài trong thời kỳ này chỉ biết đến con đường Tam Lập cho đủ đầy, một lòng nhiệt thành, từng chơn pháp thì có thể hưởng được mọi ân lành của Đức Đại Từ Bi.

Thứ tám, các thời kỳ khai đạo trước, các Đấng Giáo Chủ vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn lập giáo, nhưng các đồ đệ duy rất ít. Nay, chính Đức Ngài đã ban ân, tuyển phong Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập

Nhị Hiền, Tam Thiên Đò Đệ. Quả là một điểm phúc lớn lao.

Thứ chín, vì những điều từng xảy ra trong lịch sử loài người, tác động đến chánh pháp, biến chơn pháp đến chỗ thất kỳ truyền. Nên, nay Đức Chí Tôn sợ những điều ấy mà chính mình Ngài xuống trần, dụng huyền diệu tiên bút, khai đạo, làm chủ mỗi đạo, đến ân cần giáo hóa cho nền đạo thành hình, un đúc thánh tâm, trao không biết bao nhiêu lời Thánh giáo để làm khuôn linh cho chúng sanh tu học.

Thứ mười, cửa đạo Cao Đài có Tòa Tám Giáo hữu hình và vô vi. Toàn thể chư Chức Sắc cho đến tín đồ bị phạm tội, phải bị xử trị theo luật pháp Đại Đạo. Đức Chí Tôn ân xá bằng cách, ai đã chịu hình án hữu hình thì tránh đăng án hình vô vi của Bát Quái Đài. Nếu người môn đệ đã không lãnh án hình của Hội Thánh thì phải chịu án nghị cõi thiêng liêng. Giả như, án ấy nặng thì khó mong siêu rồi. Đây xem, như là một đăng ân cho thời kỳ phổ độ, ân xá.

Với mười đặc điểm nêu trên, đã thể hiện **tình thương yêu** sự rộng dung và một sự ân xá, hồng ân to lớn của Đức Đại Từ Phụ dành cho con cái của Người trong thời kỳ tận độ. Chúng ta là những người đệ tử Cao Đài, được điểm phúc hội ngộ trong lòng Đức Chí Tôn, trong vòng thánh ân vô biên mà còn còn sụt sè, chậm chân, ngán

lòng, mỗi chí, muôn ngả lòng, chùn bước, ngán ngẫm, suy tư, đợi chờ ngày qua, thảng lại thì đó là tại chúng ta.

“Càng khổ-hạnh, càng thương-tâm, thì lòng càng nôn-nóng. Khổ-hạnh vì mấy chục triệu sanh-linh, thì cái khổ ấy có nên tiếc chẳng?”.

Bước đường của Chư Thiên Mạng và Thiên Phong rất gay khổ, phải dụng nét khổ hạnh mới cùng chung lo cơ nghiệp đạo được hoàn toàn, chí mỹ. Bước đường ấy cũng vì lòng thương tâm, yêu ái sanh linh, vì nỗi thống khổ của nhơn loại để giục cứu chúng sinh đang chịu nỗi trầm luân giữa bể dâu.

Trước điều cấp bách, nôn nóng của hồng trần, sự hy sinh ấy rất đáng giá. Tình thương ấy rất nên nồng nàn, đã vì lòng háo sanh của Đức Chí Tôn, nên xả thân, hy sinh, bỏ ngôi cao, hạ trần, gánh vác sứ mạng thiêng liêng, chịu khổ lụy, tạo lập mới đạo theo Thánh ý, hầu chúng sanh có giáo pháp để tu học.

Các bậc ấy vì càng khổ hạnh, càng thương tâm trên bước đường mà càng nôn nóng cho mau chóng nền đạo, càng tô nghiệp thiêng liêng cho hoàn toàn, đem lại ánh đạo quang để cứu khổ sinh linh. Công chẳng nài, khổ chẳng ngại, vai quặng gánh dậm dài mới mong trải qua những sương pha, lướt mọi khổ não đi đến bước đường cùng.

Chúng ta là người sĩ tử Cao Đài, không tham gia công cuộc tạo dựng nền đạo, nên không hiểu những nỗi

nhọc nhằn. Ngày nay, được hưởng trọn vẹn mỗi đạo kiện toàn, phải biết tôn ngưỡng ân điển Thiên Liêng và chư Thiên Mạng, cùng các bậc Thiên Phong đã trải qua khổ hạnh vun cội đạo.

Không có công trình nào giản đơn, không chứa nổi khổ đau, chẳng có kiếp sống nào không thương tâm khi phải chịu nét thảm sầu giữa nhân gian. Hễ càng biết khổ, càng sợ khổ, chúng ta càng biết tu đạo. Càng biết giá trị của nền Đại Đạo, chúng ta càng biết gìn giữ giáo pháp. Càng biết mỗi thương tâm trong đời sống, càng giục thúc lòng dạ nung mỗi đạo đặng thoát bao nhiêu sự thảm sầu.

“Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ-ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh-đức của Thầy”.

Thánh đức của Đức Chí Tôn bao la, vô tận, tràn ngập trong vũ trụ càn khôn. Đức Ngài muốn gồm toàn con cái lại một nhà, cùng chung tín ngưỡng, sùng tín chánh pháp, muốn toàn con cái biết quý trọng lẫn nhau, **thương yêu** nhau như ruột thịt, cùng vây đoàn trong khối đức tin vô tận, để hiệp nhau, cùng dìu bước trên đường chơn giáo.

Có thương yêu nhau mới biết tôn trọng nhau, tôn trọng nhau để đồng sống trong thánh đức của Đức Đại Từ Phụ. Có lòng thương yêu nhau mới ngỏ hầu thực hiện cây cờ Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa-Đại Đồng của Cao Đài cho hiện tướng.

Nếu sự thương yêu không có, con đường đạo chẳng thành, mạnh ai nấy đi, tẻ ngổ, tách đường, chia năm, xẻ bảy, chẳng hội hiệp, chung đồng, ý hợp, cùng tác tạo, tô bồi Đại Đạo. Đạo sẽ vì thế trở nên thất sách. Không thương yêu nhau tức là chẳng thương Thầy, mến đạo, ưa chuộng sự phân rẽ, thế nào đặt mục đích tối thượng của chủ nghĩa tôn giáo, đi đến thế giới đại đồng.

Nền, Đại Đạo lấy **luật thương yêu** và **quyền công chánh**. Do đó, nét thương yêu chẳng phải còn ở ngưỡng cửa cho phép lựa chọn nên hoặc không, mà nó trở thành luật đạo Cao Đài, buộc toàn thể chư môn đệ phải biết thương yêu nhau như ruột thịt. Ấy là điều mơ vọng của Đức Đại Từ Bi trong cơ lập giáo.

*“Tiếc thay cho nhơn sanh, chớ chi trong thời kỳ Đại Đạo hồng khai, mà để tâm tín ngưỡng chung thờ một Tôn Giáo, tròn giữ theo Luật Pháp của Đạo, lo trau dồi đức hạnh, làm phải làm lành, liên lạc **thương yêu**, thuận hòa cùng chung, thì nay đâu có lâm nạn đao binh như thế” [Thuyết Đạo của DHP, Q. 1 bài 1].*

Triết lý “bảo sanh-nhơn nghĩa” buộc người đệ tử Cao Đài phải gìn giữ sự sống của bạn đồng sanh, quý trọng lẽ sống của thiên hạ như cái sống của mình. Vì vậy, điều đó trở thành luật của nền Đại Đạo. Người người thương yêu nhau mới cùng gìn giữ cây cờ nhân nghĩa, gieo triết lý nhân nghĩa khắp hoàn cầu để đem lại hòa

bình, an tịnh, hạnh lạc, chúng sanh cùng chung hưởng hạnh phúc.

Có sự thương yêu mới gây dựng nên mối tương thân, tương ái Đại Đạo, để trọn tâm tín ngưỡng, chung phụng thờ giáo pháp, chung lễ lới, bảo tồn luật pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn, không để mai một.

Chẳng gieo hạt giống thương yêu, nhơn loại có thể thù hằn lẫn nhau, nghịch chống, đi đến viễn cảnh tan tóe. Người đệ tử Cao Đài phải biết luật thương yêu và thi hành nghiêm túc như một thuộc tính bất dịch trong đời sống tín ngưỡng Đại Đạo.

Đủ lòng thương yêu, tình bác ái dạt dào, chúng ta mới có thể thực hiện chủ thuyết Cao Đài Đại Đạo, là thương sanh ái truat, tương thân tương ái, nuôi đạo, cứu đời, đem giọt từ bi của Đức Chí Tôn để, giúp người hèn, đỡ kẻ yếu, cứu đói, trợ nghèo, tế bần hàn khó, người đau thí thuốc, chết thì hòm, đói cho ăn, khát cho uống.

Ngon cờ bảo sanh của chủ nghĩa Phước Thiện Đại Đạo phải thực hiện những điều lớn lao ấy một cách không biên giới. Nếu trong đạo, chưa giữ nét thù tạc, yêu thương trọn vẹn, làm sao có thể nêu cao ngon cờ bảo sanh Cao Đài ra bên ngoài, làm nền đạo được sáng, làm cho ngon linh đăng thường chiếu mãi mãi.

Đức Chí Tôn dạy rằng nếu chẳng đủ sức thương yêu, cũng chẳng đăng ghét nhau. Nếu đạo vô tình đem điều ghét lẫn nhau gieo truyền thì chẳng làm sinh linh

được hưởng phước mẫu, lại làm chúng sanh càng hiềm thù lẫn nhau, rồi rốt lại tạo thành trường nhiệt huyết, làm tánh mạng chúng ta cũng theo ấy phải bỏ liều, đem giọt máu vô tâm nhóm cả tinh thần đày đọa đời đời kiếp kiếp.

Đức Đại Từ Phụ vốn thương yêu vạn linh, mong mỗi con cái biết thật-giả, lánh cửa luân hồi, có thể trở về hội hiệp cùng Đức Ngài nơi cõi thiêng liêng. Nhưng nghiệp quả còn nặng, điều khổ não đều do nơi tiền khiên, để mình nơi ô trược. Đức Chí Tôn chẳng thể rửa đặng trong thời gian ngắn mà trong sạch.

Vì vậy, con cái của Người phải dùng thương yêu, tạo nên sức mạnh để vượt muôn ngàn khó khăn, làm nên sự phi thường, giải quả nghiệp oan khiên, cùng hội hiệp trong vòng thánh đức của Đức Đại Từ Bi, đồng hồi hướng về cảnh thanh nhàn, tiêu dao tự tại chốn thiên thai khi mãn kiếp sanh.

“Sự thương yêu là chìa khoá mở Tam-Thập-Lục Thiên, Cực-Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh”.

Sự thương yêu là đầu mối, tô nét của đậm của người tu sĩ. Xưa kia, các Đấng Giáo Chủ tôn giáo cũng vì thương chúng sanh mà tình nguyện hạ phàm, mở mỗi đạo theo Thánh ý Đức Chí Tôn, đặng cứu vớt nhơn loại. Các bậc Thánh Hiền cũng do khuôn linh thương yêu gây dựng nấc thang tiến hóa cho loài người. Nếu chẳng do nơi lòng thương yêu, con người mãi mãi đắm chìm trong tình vật dục, lẫn trôi trong bến đò sinh sinh-tử tử vô tận.

Đức Chí Tôn đã cho biết hành trình tấn hóa của con người phải qua tứ cấp, tứ cõi. Phải qua Thất Thập Nhị Địa Cầu, Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu, rồi đến Tam Thập Lục Thiên, mới tới Cực Lạc Thế Giới, tận cùng là Bạch Ngọc Kinh. Hành trình giục tấn ấy dài đằng đẵng, không sao tả đặng.

Thời kỳ đại ân xá, Đức Chí Tôn mới khai mỗi đạo Trời, là Đại Đạo để tận độ, đem một hồng ân to lớn đối với chúng sanh. Nếu người đệ tử Cao Đài có thể lập công vuông tròn, từng thị pháp Tam Kỳ Phổ độ thì tất đắc giải thoát. Sự thương yêu đó chính là chìa khóa trao nơi tay cho môn đệ để mở cửa thiêng liêng hằng sống, trở về hội hiệp với Đức Chí Tôn.

Vì thế ấy, lòng thương yêu đã thang mây đưa con người từ cõi trọng trược sang cõi vô vi thanh nhàn, hằng sống, thoát cõi tù ngục thế gian, tránh luân hồi khổ, có còn đắc quả vị thiêng liêng. Nếu chẳng do nơi thương yêu làm chủ hành tàng, người đệ tử Cao Đài không thể sống trong thánh đức, thánh ân của Đức Chí Tôn đặng nắm cơ quan huyền vi đắc đạo.

“Kẻ nào ghét sự thương-yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân-hồi”.

Chúng sinh đặng bước lên hạng Tam Tài, tức là địa vị làm người trong “Thiên-Địa-Nhân” đã là một hành trình khổ đau, nhưng cũng đầy phước huệ. Tuy nhiên, hễ còn làm kiếp người, phải chịu vòng luân hồi vay trả không

dứt. Chỉ khi đắc quả, đạt cơ siêu phàm nhập thánh, mới thoát vòng luân hồi khổ. Nên, con người phải nương đạo tu hành, để có thể đắc quả vị.

Muốn vậy, người đệ tử Cao Đài phải dụng nét thương yêu trong đời sống đạo, chẳng đặng ghét nhau. Còn ghét, còn thù hận, còn thất tình, lục dục trái với nét thương yêu thì chẳng thể nào bước qua cửa luân hồi. Kẻ ghét sự thương yêu, tức không thực hành chủ nghĩa thương yêu. Thương yêu đã trở nên luật trong khuôn định của giáo pháp Cao Đài.

Nếu ghét sự thương yêu là không tùng luật pháp Đại Đạo, chẳng mong chi đi trọn con đường tu đạo. Người môn đệ phải phục sinh trong thánh chất của Đức Đại Từ Bi. Như thế, chúng ta phải dụng hết tâm dạ, thực hiện trọn vẹn chủ nghĩa từ bi, bác ái, trọn tùng luật yêu thương.

“Có câu này nữa! “Mọi sự khó-khăn Thầy gánh-vác, chỉ cậy các con thương-yêu gắng công độ-rối”.

Từ cách lập pháp, cho đến khai đạo hoàn toàn, Đức Chí Tôn hằng kề cận bên để nâng đỡ bước đường khó khăn, chỉ dạy mọi lẽ tận tường, chi chi cũng đem lời giáo hóa, dụng lòng thương yêu vô tận dạy dỗ. Đức Ngài chỉ mong môn đệ biết thương Thầy, mến đạo, ráng công lập giáo, đem hồng ân chan rải, gọi nhuần khắp sanh linh, để con cái của Đức Ngài được hưởng.

Tóm lại, sứ mạng của cơ quan Đại Đạo là phổ độ sanh linh. Có đầy đủ đức tin sâu sắc nơi giáo pháp, có

lòng trắc ẩn quảng đại, bao la, chịu thù từ mẫn khổ, từng **luật thương yêu** mới mong làm môn đệ Cao Đài xứng đáng của Đức Chí Tôn, chịu thi hành mọi giáo luật, đem mình vào chốn nâu sông, đem tình bác ái, phổ độ chúng sanh. Như thế ấy, chúng ta đã chẳng e thẹn trước mặt Đức Thượng Đế, lại còn đáng hưởng nhiều ân huệ thiêng liêng, đem chìa khóa mở cửa các cung, các cõi để hội hiệp cùng Đức Ngài.

2. TRÁCH NHIỆM VÀ TÒA TAM GIÁO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 29 tháng 11 năm 1927, Đức Chí Tôn quở trách về việc không công tâm, hòa thuận, chẳng để lời khuyên nhủ, chẳng lo trách nhiệm thì Tòa Tam Giáo kêu gọi.

Trách nhiệm là bổn phận, nghĩa vụ phải thi hành, ám chỉ nhiệm vụ của người đệ tử Cao Đài trong nền đạo. Muốn được Đức Chí Tôn thăng thưởng, người môn đệ phải làm tròn mọi trách nhiệm mang bên mình mà nội quy đạo đã định sẵn.

“Thượng Phẩm ơi anh hồi ơi,

*Chưa xong **trách nhiệm** đã về Trời”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Tòa Tam Giáo hay Tam Giáo Đài là một cơ quan đặc biệt trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhằm xét xử sai phạm nghiêm trọng của Chức Sắc, Chức Việc và chư tín đồ trong cửa đạo. Trong đạo Cao Đài, có Tòa Tam Giáo hữu hình và Tòa Tam Giáo thiêng liêng. Tổng, có ba Toà Tam Giáo, một vô vi và hai hữu hình.

Tòa Tam Giáo thiêng liêng là tòa án vô hình, tức là toà án của Bát Quái Đài, còn được gọi là Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung do Đức Chí Tôn chủ tọa và Tam Trấn Oai Nghiêm giữ trách nhiệm nghị án. Đây là cơ quan tối cao nơi cõi thiêng liêng, có nhiệm vụ phong thưởng môn đệ có công, hoặc xử phạt môn đệ phạm tội trong cửa Đạo.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, có Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài và Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài. Xếp theo thứ tự từ thấp đến cao là Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài, rồi sau cùng là Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài.

Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài là tòa án trực thuộc Hội Thánh Cửu Trùng Đài, được lập ra để xét xử những Chức Sắc, Chức Việc, Tín Đồ của Cửu Trùng Đài vi phạm luật đạo nghiêm trọng, cần phải đưa ra tòa án này để xét nghị và phân đoán tội hình.

Án tiết sẽ tùy theo mức độ vi phạm nặng hay nhẹ. Nếu ở mức độ nhẹ, có thể đưa qua Tòa Hòa Giải, Hội Công Đồng hoặc Ban Kỳ Luật địa phương xét xử. Trong trường hợp nặng, phải đưa ra Tòa Tam Giáo. Hình án có

thể tùy theo tính chất mà giáng cấp, hoặc có thể trực xuất khỏi nền đạo.

Nơi Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, chủ tọa là Giáo Tông. Thành phần nghị án gồm ba vị Thái, Thượng, Ngọc Phối Sư. Buộc tội là Đầu Sư và trạng sư là một người thuộc Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài là tòa án trên tòa án Cửu Trùng Đài và dưới quyền của tòa án Bát Quái Đài; đây là cơ quan phải nhóm họp tại trung ương, tức là Tòa Thánh Tây Ninh, nhằm xét đoán, phân xử các án tiết, các đơn kêu nài của phạm nhơn sau khi Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài phân xử.

Chiếu theo quyền Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, chủ tọa là Hộ Pháp hay một vị Thời Quân thuộc chi Pháp. Nghị án là hai vị Chức Sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm Giáo Sư đổ lên. Buộc tội là một vị Thời Quân thuộc chi Thế. Biện hộ là một Chức Sắc Cửu Trùng Đài đồng phẩm với bị cáo và được bị cáo lựa chọn. Cải trạng là một vị Thời Quân thuộc chi Đạo. Chép án là một vị Chức Sắc tiêu cấp Hiệp Thiên Đài.

Danh sách Chức Sắc đảm nhiệm vai trò trong Tòa Tam Giáo này do Chương Quản Bộ Pháp Chánh đề nghị lên Hộ Pháp và Hộ Pháp ban sắc lệnh chính thức. Các án tiết sau khi phân xử xong tại tòa này được xem là chung thẩm, bị cáo không có quyền kêu nài nữa.

Quyền xử trị của tòa án này để xét những vụ việc, án tiết giữa Chức Sắc và Chức Việc với tín đồ, giữa Chức Sắc Cửu Trùng hay Phước Thiện với Hiệp Thiên Đài và các trường hợp khác.

Quyền phá án chỉ do nơi Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng và Đức Chí Tôn. Đó trực thuộc phần Thiên trị. Còn **quyền ân xá** thuộc Hộ Pháp về mặt hữu hình, nhưng buộc phải dâng sớ lên Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài cầu xin ân xá hình luật Thiên điều.

Phương pháp lập Tòa Tám Giáo hữu hình trong cửa Đạo là một cách thức để ngăn trị chư Chức Sắc, Chức Việc, tín đồ sợ hình luật mà không dám vi phạm luật pháp Đại Đạo; lại sửa trị và phân xử đúng người, đúng tội, không oan tình vì thông qua hai Tòa Tam Giáo minh định. Còn Tòa Tám Giáo Bát Quái Đài cũng răn đe toàn thể chư môn đệ sợ trọng tội mà có thể tránh, chẳng dám vi phạm luật pháp đạo. Ngoài ra, người môn đệ có thể hưởng đặc ân, nếu chịu hình luật hữu hình thì đăng ân xá về mặt Thiên trị.

*“Thầy đã nhiều phen đề lời khuyên-nhủ các môn-đệ về việc dùng công-tâm, hòa-thuận, mà hành Đạo cho vuông-tròn **phận-sự**, mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa gì mà vội phân tay chia rẽ”.*

Toàn bộ lời Thánh Ngôn đều là lời châu ngọc, hướng dẫn chư môn đệ đạo đức, cách thức hành đạo sao cho phù hợp với trách nhiệm của chư Thiên Mạng, chư

Thiên Phong và người đệ tử Cao Đài đã mang bên mình. Những lời khuyên nhủ đó có giá trị mãi mãi trong nền đạo, chưa bao giờ mất đi ý nghĩa uyên thâm, ý vị và đem lại lợi ích lớn lao cho cơ đạo nếu toàn thể người môn đệ biết thực thi theo lời Thánh huấn.

Công tâm là lòng công bình, thực hiện điều ngay thẳng vì đại chúng, vì nền đạo, chẳng thiên vị ai, chấp chương quyền hành nghiêm luật đạo. Nếu lấy trọng quyền, dựa vào phẩm tước mà hiếp đáp người dưới, đè nén con cái Đức Chí Tôn, chẳng giữ nét công bình, đạo vì thế trở nên một trường náo nhiệt, mạnh dạng yếu thua, chẳng còn nét chi là người tu sĩ, còn chi cầu học điều đạo pháp màu nhiệm.

*“Tự hỏi lấy mình rồi, nếu là người biết phục thiện, có **công tâm** đối với nghĩa vụ, tất nhiên phải xung xướng bước tới trên đường lập vị, không còn chần chờ nữa, vì ngày tháng sẽ thoát qua và sẽ bỏ rơi ta lại với một mớ tuổichap chồng với một thân hình gầy yếu và một sự rên xiết đau thương” [Đức Thượng Sanh].*

Hòa thuận là thuận hòa, êm ái, chẳng có điều chi xích mích, mâu thuẫn, mà cùng nhau đối đãi như tình thân. Có thuận hòa chung sống, gìn giữ nghiệp đạo, vun đắp cội đạo cho sum suê, càng sáng lạng thì nền đạo vì thế càng hiệp hòa, đảm bảo tình từ bi, bác ái, cùng sống trong vòng tay thánh đức của Đức Chí Tôn.

“Ngọn Bạch kỳ của Đức Chí Tôn tức ngọn cờ Cao Đài phải định an cho Vạn quốc toàn mặt địa cầu này, làm cho **hòa thuận** nhau, mới xứng đáng một nền Tôn Giáo chính mình Đức Chí Tôn đến tạo đó vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 52].

Công tâm và hòa thuận là hai điều có quan hệ đến đời sống hành đạo, sống đạo của mỗi người môn đệ, giúp cho nền đạo được bền vững, phát triển, có thể đem đến hạnh phúc, an vui, chung vai gánh vác nghiệp đạo, lướt qua mọi khó khăn, đi đến bước đường cùng, hội hiệp tình thân ái nơi cõi thiêng liêng.

Có công tâm đặng bảo thủ chơn lý, truy mạch sống đúng phép đạo. Có thuận hòa cùng nhau mới thương yêu nhau, gìn giữ ngọn cờ, định an cho nền đạo. Mỗi người môn đệ là một phần tử của nền đạo. Vì thế, phải đem trách nhiệm làm cho công tâm và biết thiệt hiện sự hòa thuận, nương phép diệu huyền để có thể làm cho mỗi đạo ra chơn chánh.

Cũng chính vì thiếu công tâm, thiếu hòa thuận lẫn nhau mà tình tặc thù trong nền đạo đã thiếu vắng, trở nên nhột nhạt, còn hiện sự bất công, chẳng thể hoàn thành **trách nhiệm** vuông tròn của người môn đệ. Toàn thể biết định tính chất của hòa ái, tương thân, thuận hòa cùng nhau, chắc chắn làm cho nền đạo có thể đi đến sáng ngời.

Sự công bình thiêng liêng chính là luật bảo tồn cơ quan càn khôn thế giới. Do đó, điều công tâm, đối đãi

nghiêm nghị, đúng nét chiết trung sẽ làm nền tảng vững chắc cho giáo hội Đại Đạo. Sự thương yêu là giếng bảo sanh, thuận hòa là nền tảng giúp cho nền giáo pháp có thể đi đến hảo hiệp, chung lo cơ quan cứu khổ. Có hai điểm đó sẽ làm cho đạo thực thi sự phổ độ chúng sanh rộng khắp.

Từ lẽ mất công bình, mới tạo ra nhiều rối ren. Thiếu hòa thuận, nên sự chia rẽ, phân phái uớ mồm, len lỏi vào nền đạo, càng ngày càng làm cho Thánh Thể Đức Chí Tôn trở nên bị tha hóa bởi tà tâm. Lẽ ra phải thương yêu, tương hiệp cùng nhau, giữ tình thân ái, hòa kính để làm tấm gương cho hậu tấn soi chung.

Thực tế, sự bất hòa đã gieo nên và vốn đã xảy ra trong dòng lịch sử Đại Đạo. Nền đạo vì thế cũng trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, đượm nhiều phong sương, bão tuyết, chư Chức Sắc cũng phải lèo lái còn thuyền Đại Đạo trong nổi vất vả để vượt qua những nẻo chông gai ấy.

Hội Thánh là cơ quan tối cao của Đạo, tức là hình ảnh tượng trưng của Đức Chí Tôn tại mặt thế. Đức Chí Tôn mong ước điều gì, gây dựng chơn giáo ra sao, Hội Thánh phải thực thi cho kỳ được. Bằng chẳng thế, Hội Thánh thất phận trước **trách nhiệm** đã đặt giao phó.

Trong khi đó, Đức Đại Từ Phụ mong muốn chư môn đệ phải **công tâm** và hòa hiệp để hành đạo, tránh sự phân chia, tách lỏi, tạo nên những nẻo quanh co, làm đạo

phải chông chênh, lắc lẻo, ngăn cản bước đường thánh, sự phát triển của đạo pháp thành hình mau chóng.

Do đó, quyền hành của Hội Thánh là quyền tối cao, đại diện cho quyền năng của Đức Chí Tôn, điều khiển mọi chơn đạo. Nhưng ai bất tòng Hội Thánh, đi ngả rẽ, phân chia, bất hòa, nghịch đối tức là nghịch với Thánh ý và lòng mong mỏi của Đức Ngài. Điều ấy vấp phải luật Thiên Điều và phải nạp vào **Tòa Tam Giáo Đạo**.

Nào không tuân mạng lệnh, nào dụng quyền hành, nào lấy triết lý để xô đẩy người môn đệ đi theo một lối riêng, nào bất hòa, nào chẳng dụng điều công tâm hành đạo. Biết bao nhiêu nổi chông chát để treo thảm, chác sâu cho nền chánh giáo. Đến nỗi Đức Chí Tôn phải thường khuyên lơn, Đức Lý phải khuyên cáo lăm điều và phải cùng Đức Hộ Pháp ban hành các Nghị Định nhằm chỉnh đốn và ngăn chặn các hành tàng của môn đệ tái diễn.

Người đệ tử Cao Đài chúng ta nên lấy những bài học của quá khứ, những vết xe cũ đã một thời xảy ra, làm bài học cho bản thân, lấy lời Thánh Giáo giữ bên mình, hằng tâm xét học mà trau dồi tánh đức, giữ công tâm hành đạo, hiệp hòa đối đãi để hoàn thành trách nhiệm trước giáo luật Đại Đạo.

Bởi nếu những điều nghiêm trọng tác động đến danh thể của đạo tạo một tội hình lớn lao mà phải nạp mình vào **Tòa Tam Giáo**. Hễ phải bị định trước hình án

của Tòa Tam Giáo thiêng liêng, chẳng một ai đặng hưởng ân xá rộng dung như luật xử hữu hình.

“Mỗi đũa điều lấy háo-danh cầu tiến mà quên cả nghĩa-vụ xứng-đáng của Thầy đã lẫm phen phú-thác”.

Háo danh là đam mê phẩm tước Thiên Phong, lấy bản ngã mà tự kiêu, tự ngạo, mê chức tước, mong phong vị mà hành tàng chẳng xứng đáng trong cửa đạo. Người có tước, mình cũng mong có phẩm để ngang bằng hoặc hơn để đặng khoe cái áo sắc tốt ấy, còn mong thăng thiên, thăng phẩm nhưng chẳng để hạnh đức, quên đi nghĩa vụ, **trách nhiệm** đã mang bên mình.

*“Ta nhận thấy mang thi hài, xác thịt, khối chơn linh chịu mờ ám, chỉ biết sống phải hiểu **nghĩa vụ** mình, không phải sống đặng thừa hưởng, từ khi lọt lòng mẹ thì đã mang một mối nợ trần. Hễ mắc nợ thì phải trả” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 5].*

Chức Sắc vốn là sắc tốt, đại diện màu áo của Tam Giáo đạo, đại diện cho hình ảnh Chí Linh để thực hiện các trách vụ lớn lao, chớ chẳng phải là hình ảnh để cho đẹp đẽ. Sự Thiên Phong của Đức Chí Tôn cốt để làm Chánh Thể Đại Đạo thực hiện sứ mạng thiêng liêng, đem mỗi giáo pháp ban rải hoàn cầu, đem hạt thánh cốc để cho con cái Người phục sinh trong thánh chất của Đức Chí Tôn.

Nếu chỉ vì lòng háo danh, tự tôn, ngã mạng, cống cao, chẳng dụng công tâm, hòa hiệp thì chẳng bao giờ làm tròn trách nhiệm Đức Đại Từ Bi phú thác, gửi gắm cho.

Từ Chức Sắc dĩ chí đến tín đồ cũng đều có trách nhiệm lớn nhỏ khác nhau, tùy theo phẩm cấp. Để tâm thương Thầy, mến đạo thì đừng làm cho mỗi đạo có thể bền chắc, duy trì thể tướng sáng lạng.

“Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn-cùng rồi, mà các con chưa để hết tác lòng chung lo đừng ngăn ngừa những sự gay-trở sẽ đến sau này nữa, thì nên Đạo lo thế nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng”.

Lời dạy trên dành cho các Chức Sắc Đại Thiên Phong. Đức Chí Tôn vẫn luôn dẫn dắt, dìu đỡ, gánh vác, chỉ dẫn muôn điều để chư Thiên Phong có thể vệt lối chông gai, đi đến sự hiệp hòa, chung lo trách nhiệm lớn, gây mỗi đạo cho hoàn thành. Sau, lại có thể vì thế mà ngăn ngừa, phòng bị những điều gay khó sẽ đến trong bước đường lập giáo.

Đặng sự nâng đỡ của Đấng Đại Từ Bi un đúc, dìu dắt nhưng đặt hết tác lòng trong đức tin, hành tòng thì mỗi đạo vì ấy mà trì trệ. Đức Ngài từng nói rằng đạo phát triển một ngày thì hại hơn sanh một ngày. Trì hườn sẽ tạo ra một hệ lụy, tác dạ thành thiếu cũng đưa đến tình trạng trễ nải.

Người đệ tử Cao Đài hôm nay đã thừa hưởng mỗi chơn đạo vẹn toàn, có chánh pháp để tu học, thì nên trọng lời thánh huấn trên. Chẳng nên đem sự bất công tâm, chẳng nên thiếu hòa hiệp, chẳng nên trì hườn, chẳng nên

thiếu tác lòng thành mà ảnh hưởng đến **trách nhiệm** của mình.

“Một đĩa vun-vén, mười đĩa cản-ngăn, lớn nhỏ chẳng phân-minh, xem thiên-trước của Thầy ban đường như một chức vô-vị ở cõi trần, lấy thế-lớn, lực to mà ép-đè hạnh nhiều đĩa”.

Đại Đạo mở để hiệp hội con cái Đức Thượng Đế lại một nhà, cùng chung gầy dựng nghiệp đạo, kiến tạo nên một công trình tín ngưỡng vĩ đại cho phù hợp với Thánh ý thiêng liêng, phổ thông giáo pháp, tận độ chúng sanh. Để vậy, toàn thể môn đệ phải lấy tình cốt nhục anh em nhau đối xử, vun vén mỗi đạo cho thành tướng, thành hình, đem giọt từ bi Đức Đại Từ Phụ rưới khắp sinh linh. Nếu một người tận tâm, tận trí, lấy dạ trọn lành để lo mà những người khác lại toan phá, cản ngăn; bước đạo vì thế phải trì hưỡn, trễ nải.

Lớn nhỏ không phân minh, trên chẳng lấy hòa, dưới chẳng lấy kính, chẳng định vai trò, trách nhiệm rõ ràng thì tạo một điều rối rắm, trật tự phá vỡ, niềm thuận hòa, kính mến chẳng thể thực thi, trách nhiệm trước nền đạo khó mong vẹn giữ.

Thiên tước là hạng Thiên Phong, một phẩm tước quý giá do Trời ban cho, đặt bước vào hàng Thánh Thể, vừa làm Cha, vừa làm Thầy đặt làm gương cho chúng sanh, giáo hóa sanh linh, phổ truyền giáo pháp, đem hột thánh cốc ban rải khắp sinh linh, đem diệu huyền đạo

pháp cho chúng sinh hưởng, gọi nhuần cho sạch nghiệp. Nhưng nếu xem tước phẩm ấy rẻ, chẳng trọng quý thì đặng thiên phong cũng trở nên vô vị.

Lại dụng quyền to, chức lớn, ý thế, cậy quyền, đè ép, không lấy nét tình thân yêu, mỗi tạc thù đối đãi với nhau, chẳng dìu dắt nhau trên bước đường đạo. Điều ấy gây nên sự bất hòa, mất đoàn kết, nét thảm đeo, sầu chác lầy như thế đời. Nền đạo hóa ra một trường tranh đấu.

Lời thánh giáo ấy vẫn loan báo trong mỗi giai đoạn đạo. Chúng ta vẫn có thể thấy trước mắt những hiện tượng ấy hằng diễn ra trước mắt, tình đạo trở nên nhạt nhẽo, vô vị. Thay vì dụng thánh tâm Đức Chí Tôn ban bố mà thương yêu, đỡ nâng, bênh vực yếu hèn yếu, đem sự kính mến nhau mà tạo một khối thương yêu vô tận; đảng này lại dụng thế quyền, cầu cạnh, chèn ép con cái Đức Chí Tôn. Trách nhiệm chưa xong, phận chưa rồi, công chưa có, lại phải chác quả nghiệp trước **Tòa Tam Giáo**.

“Than ôi! Các con xa Thầy chưa mấy ngày, thì mỗi Đạo lớn-lao đã thành một bàn hội vô giá-trị ở cõi trần-thế này”.

Ngọn tiên bút là ân điển, lòng bác ái vô tận của Đức Thượng Đế đến để dắt dìu môn đệ. Nếu làm môn đệ Thầy, Thánh Giáo không đọc, lời huấn truyền không nghe, chẳng thiết hành chủ nghĩa tối cao thì tất nhiên nền đạo cũng trở thành trường não nhiệt.

Cũng do nơi muốn tránh phạm tâm, tục trí, khinh lờn oai linh thiêng liêng, nên ngọn bút ấy hằng bên cạnh để un đúc, chỉ từng nét, vẽ từng đường, réo gọi bên tai, tỏa ngát mùi đạo đức thơm tho để bước đường đạo của môn đệ đặng trở nên mỹ miều, chí mỹ. Nhưng bút vắng, thuyền đi, ánh sáng thiêng liêng vắng thì “bàn hội vô giá trị” xuất hiện.

Người đệ tử Cao Đài chúng ta ngày nay đã khuất bóng Đức Đại Từ Bi, duy chỉ còn lại lời Thánh Ngôn. Điều ấy coi như sự hiện diện, tình thương của Đức Chí Tôn bên cạnh con đường của mỗi sĩ tử Cao Đài. Nếu mờ một lối rêu phong, bỏ ngoài tai Thánh Giáo, luật pháp chơn truyền chẳng giữ, đức hạnh chẳng gìn, thì sao có thể hoàn thành trách nhiệm, nối nghiệp Đạo Đạo của chư Tiên Nhân gởi gắm.

*“Mấy đứa mong chác sự phá-hoại ấy, lại là mấy ngọn đèn của **Tòa Tam-Giáo** kêu lên để dìu đường cho cả chúng-sanh, thì con phải nghĩ đến hành-trình của Đạo phải đến thế nào?”.*

Những môn đệ không từng lời giáo huấn, cầu chác sự phá hoại nền đạo lại là những người có trách nhiệm lớn, đương đầu gánh vác **trách nhiệm** trọng hệ để lập mỗi đạo nên tướng hình, thì đạo do nơi ấy mà phải đình hưỡn, hành trình đạo phải thêm gay go, thêm nhiều chông chênh, gập ghềnh, khó đi đến đường cùng.

Đã đăng khoác lên vai trò lớn lao, nhưng chẳng hành theo Thánh ý, lại dụng tà tâm, phạm ý làm nên muôn điều trái nghịch với cử chỉ của người môn đệ Cao Đài, trái lại lời thánh truyền, hiển nhiên phải bị **Tòa Tam Giáo** kêu tên, nạp mình dưới quyền xử trị theo luật Đại Đạo.

Đạo Cao Đài có quy định sự thăng thưởng, tức nhiên cũng có hình phạt. Hội Công Đồng, Ban Kỷ Luật để xét nghị những hình án của chư Chức Sắc tới tín đồ. Dẫu xưa nay, chưa từng thấy Tòa Tam Giáo Cử Trùng Đài hoạt động mạnh mẽ, mà chỉ có Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài thi hành theo cơ cấu chánh trị đạo, thì điều đó không có nghĩa rằng những sai phạm không được xem xét, xử quyết đến cùng. Điều ấy, lại là mối nguy hại cho đời sống người môn đệ, bởi vì nếu không chịu hình luật hữu hình thì phải chịu hình án của Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài.

Hiện hữu, Tòa Tam Giáo của Đạo không còn hoạt động theo luật pháp Đại Đạo, người đệ tử Cao Đài phải xét mình, cẩn trọng hơn trong trách nhiệm, đạo hạnh, bước đường hành đạo phải thận trọng hơn để không phải sa chân, lỡ bước mà phải chịu vương án tiết của Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng, tức là Thiên trị.

“Công chỉ-dẫn của Thầy phải lừng-đứng theo giọt thủy-triều, mà rồi rớt cuộc lại, bền khổ cũng chưa xa, ngôi xưa còn lánh mãi, thảm thay! tiếc thay!”.

Nếu vì lợi danh quyền, thế tước, chác đòi cầu thế, cậy quyền, phá hại nền đạo, không để tâm trí lo cho công trình phổ độ, hành trình đạo phải gai trở, Tòa Tam Giáo khêu lên, thì bao nhiêu điều dẫn dắt của Đức Chí Tôn phải trở nên leo đẹo, có khi phải chảy theo dòng nước.

Bên khổ cũng chẳng thể xa, quê xưa chẳng thể về, ngôi cũ vẫn đợi chờ vì trách nhiệm không xong, phải gánh bao nhiêu khổ não, chịu thêm quả nghiệp chât chồng, vẽ lên thêm nét thảm sầu, thế cục càng bi thương. Người đệ tử Cao Đài chúng ta phải biết điều ấy tận tường, tránh lại những vết xe cũ, lấy gương xưa trau sửa hành tàng, điều chỉnh cách hành đạo.

“Thầy đã nói bày hổ-lang, lủ qui-mị đã sẵn bên mình của mỗi đứa, mà con lớn nhỏ gì cũng chẳng để ý đến, Thầy nắm cân thiêng-liêng, há dễ để tay sửa nét công-bình sao?”.

Đức Chí Tôn đã từng dạy Thầy đã cho bày hổ lang vẫn chực chờ sẵn mà cắn xé môn đệ, quỷ mị hần dòn ngó hành tàng mà toan cướp đi, dẫn đường, đưa nẻo đến chỗ hang cùng, ngõ thẳm, xa chơn truyền. Duy có chiếc áo thiếc giáp có thể bảo vệ chúng ta là đạo đức mà thôi.

Đạo đức không gìn, lời huấn dạy để ngoài tai, luật đạo không gìn, tất phải để cho quỷ dữ dành, hổ cắn xé, nét hành đạo vì thế nghịch lại hết Thánh ý Đức Chí Tôn, không theo một mực thước, đưa đến thảm trạng sầu khổ trong nền đạo. Dầu quyền bính chí tôn trong tay, Đức Đại

Từ Phụ cũng chẳng thể đưa tay mà sửa điều công bình thiêng liêng.

Công bình thiên đạo, chẳng một ai có thể qua khỏi dầu là Đức Chí Tôn cũng khó mà chỉnh. Lập ra mỗi đạo, tình nguyện bần áo nâu sòng là đưa mình vào địa vị quan trọng, gánh trách nhiệm lớn để kiến dựng mỗi đạo vàng. Đạt được sự thành tựu thì công viên, quả mẫn, đặng thăng thưởng theo Thiên luật. Còn để cho quý dẫn đường, đưa nẻo, phải chịu khốn đốn, mất nét thiêng liêng, càng xa chơn Đức Chí Tôn.

“Nhiều đưa lại chẳng kể đến lời Thầy là gì? Ôi! con ngỗ-nghịch trách sao chẳng vương thiên-điều khổ-nạn”.

Người môn đệ chẳng kể lời khuyên nhủ, không để ý lời loan báo, đến đời phải thất thế vì đạo đức chẳng giỏi, tình huynh đệ chia rẽ, không dụng đức hạo sanh, hòa ái, tương thân, hiệp ý để hoàn thành trách nhiệm, tất phải nghịch Thánh ý giáo hóa, làm nên tội tình, vương khổ nạn do nơi thiên điều.

Bất kể là hàng Chức Sắc cao hay thấp, dầu là hạng tín đồ, cũng phải lấy nét công tâm, dụng kính hóa, đem đạo đức để chung lo cho mỗi đạo. Điều ngỗ nghịch phạm đến luật pháp Đạo, luật pháp thiêng liêng, cũng khó mong thoát tội. Thăng chẳng có, thưởng cũng không, lại đeo sầu, chác thảm vào thân, gánh hình án khổ nạn nơi mình.

“*Chúng nó đã gieo ác-cảm lòng đến Tam-Giáo-Đài, thế thì bước đường sau này Thầy khó cứu-rỗi được*”.

Đạo được gieo làm một trường công đức cho các bậc Nguyên Nhân bị đọa trần, có thể trở về cựu vị; để các Hóa Nhân tu hành, giải nghiệp, có thể thoát luân hồi, găm ghề địa vị thiêng liêng. Do vậy, nền đạo đã quy tụ các hạng, kể cả các bậc Thiên Mạng xuống lập giáo.

Dù hạng nào, nếu đã gieo ác cảm đến Tam Giáo Đài, làm mờ nhạt ngọt đước chơn lý của Đức Chí Tôn, trái mọi tôn chỉ Đại Đạo, nghịch Thiên Điều, toan bức phá ánh thái dương rơi nơi Nam Phương thì **trách nhiệm** chẳng hoàn thành, con đường đọa lạc vẫn còn đeo, nghiệp quả chưa xóa, bước đường thánh còn xa vời vợi. Dầu cầm máy thiên cơ, Đức Đại Từ Bi cũng khó cứu rồi đặng.

“*Con đã để hết tác thành vào Đạo, thế mà cũng khó gỡ sự rối-rắm ấy được, buộc Thầy phú rủi-may của chúng nó cho Tòa-Tam-Giáo định liệu*”.

Đức Chí Tôn đã trọn phú thác quyền năng điều khiển nền đạo vào Hội Thánh. Do đó, các bậc Thiên Mạng và chư Chức Sắc Thiên phong, cũng như toàn thể tín đồ phải hiệp trí, chung tâm, lo cho cơ quan hình thể Đại Đạo, làm trọn chức tranh khai hóa nền đạo vẻ vang, thực hiện sứ mạng phổ độ theo tôn chỉ.

Những bậc đã để trọn tác lòng thành vào nẻo đạo, tròn tòng Thánh ý, lời giáo hóa, bao điều un đúc thánh chất để làm cho đạo có thể hiển hiện theo cơ quan Bát

Quái Đài thì duy chỉ có tiếp tục giữ hình ảnh mãi cho đẹp. Còn đối với mọi sự rối rắm do những môn đệ bất tuân, các bậc ấy cũng chẳng thể làm gì được. Đức Chí Tôn đã nói rằng Ngài dành phú vào may-rủi, vào sự định liệu nơi Tòa Tam Giáo.

Sự rủi may, may rủi của người đệ tử Cao Đài không phải là đều may hoặc rủi ngẫu nhiên. Nét đạo yêu dấu, biết trọn từng chơn luật, giữ gìn đạo hạnh, giữ giáo pháp không bị tổn danh, hư tiếng thì ấy là điều may cho chúng ta, có thể tránh được tiếng gọi của luật lệ thiên điều. Còn sự rủi là nét hành đạo chẳng như lời Đức Chí Tôn, mọi sự phải để Tòa Tam Giáo định liệu. Tình thương đại ái, đại bi của Đức Đại Từ Phụ cũng không thể cứu vãn.

“Còn sự tự hối của mỗi đứa, sau này ra sao, thì tăng tội, phước, cũng vì đó mà châm-chế”.

Sự ăn năn sám hối rất cần thiết trong đời sống. Có ăn năn mới biết lỗi lầm mà thay đổi, chuộc lỗi lầm, lập công quả để giải nghiệp, lại còn có thể hưởng được nhiều điều nhiệm mầu. Không biết tự hối thì phải chịu trong chuỗi vô minh, gây thêm nhiều tội lỗi nữa, con đường tâm phương, thoát cảnh luân hồi sẽ mãi mãi vô tận, không lối thoát.

Sự tự hối của người môn đệ rất cần kíp để trở đầu, lạy công chuộc tội. Luật thiêng liêng vốn vô tư, công bình, nên những điều đã gieo thắm nơi chơn giáo cũng phải do nơi thiên điều xử đoán tội-phước, thăng thưởng.

Chúng ta phải giữ bước đường cho lắm, cân nhắc, lấy trí thánh, chơn tâm đặng kèm thúc phạm tâm, tục tánh, cách vật trí tri để cho đời sống vuông đẹp, chẳng điều chi trái nghịch Thánh ý, Thiên điều kéo rơi vào sự ăn năn, phải bước lại, gầy dựng hành trình đạo của mình từ ban đầu. Đặng như thế, đạo nên, đức tốt, trách nhiệm cũng do theo mà trọn vẹn, cận đèn thiêng liêng, dịu bước tục cho khỏi điều chông gai, tránh hình án của Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài hằng giữ nghiêm luật.

“Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh dùng cơ bút thế nào. Thầy tưởng mỗi Thiên-phong đều đặng Thánh-ngôn của con đã ban-hành, sao còn có ra việc bắt-minh ấy: là con chẳng nói tắt cho mỗi Thiên-phong rõ và ban-hành Thánh-ý, để cho chúng nó chác lấy vào mình, thì con cũng không khỏi chia một phần trong ấy”.

Như chúng ta đã biết, cơ bút là phương tiện đơn giản nhưng nhờ vào cơ mầu nhiệm của Tạo Hóa, có thể làm hữu hình và vô vi tương thông cùng nhau. Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng có thể đã đến với nhân loại, giao thông với nhau nhưng với những mục đích giáo hóa khác. Đến ngày nay, Đức Chí Tôn dụng cơ bút để khai mở một nền Đạo Trời với chủ đích đại ân xá, phổ độ chúng sanh.

Diễn bút thiêng liêng có thể làm điều động khối nhơn lực lập giáo thì diễn tà mị cũng có thể dụng cơ bút để phá đạo, tiêu diệt nền đạo, ngăn cản bước đường chur

Thiên lập giáo. Khi đã lập giáo cơ bản, Đức Chí Tôn phải dùng cơ bút phổ độ, Hội Thánh đã quy định luật lệ cầu cơ để phù hợp với Thánh ý.

Điều đó lập ra hầu tránh những hiện tượng xảy ra điều tai hại mà cơ bút đem lại, tác động ngược chiều phát triển của đạo. Chỉ có cơ quan Hiệp Thiên Đài giữ trọng trách phò cơ, chấp bút mà thôi. Ngoài ra, không ai được phép cầu cơ dùng để truyền bá trong đạo.

Lịch sử đã ghi lại dòng biến chuyển của sự lạm dụng cơ bút, làm ngả nghiêng, tạo một vấn nạn lớn lao, tác động trọng hệ đến giáo pháp, cũng như luật lệ đạo, trái với Thánh ý Đức Chí Tôn. Sự tự do cầu cơ, lạm quyền, trái với luật pháp về cầu cơ đã gây hại đến danh thể, cũng như mối đoàn kết trong hàng Thánh Thể, làm manh mún, đôi dôi tình liên đới anh em.

Những Chức Sắc cao cấp, cầm quyền mỗi đạo, không ban hành, huấn thị, để xảy ra những có sự thì cũng phải bị trách tội. Còn những người đã vì tư riêng, dụng cái tư, chẳng vì công, tạo ra điều rối rắm thì phải chịu tội tình.

Chúng ta là những người đệ tử Cao Đài, cần mình định giá trị cơ bút, cần phân đoán lẽ hư-thật ra sao. Có vô vàn kinh sách không do nơi cơ bút của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và được ban hành. Người môn đệ cần thận trọng trong việc tiếp thu, phổ truyền, tránh lại vết đổ xưa.

Đành rành, “vạn pháp nhất lý”, “vạn pháp quy tông” nhưng Lô Âm Tự và Ngọc Hư Cung đã bác cổ, phá tự, nên mới có mỗi Đại Đạo, quy hiệp Tam Giáo, Ngũ Chi. Tân pháp mới ra đời, luật pháp chơn truyền đã được xây dựng trên những nguyên tắc mới. Luật cầu cơ, truyền bá giáo lý phải tuân theo Thánh ý ấy. Nếu tự tung, dung nạp không phân biệt tiên cơ, tà cơ thì nền đạo vì thế trở nên hỗn tạp, ảnh hưởng đến sự truyền bá chánh pháp. Tội tình của chúng ta cũng chẳng thể trách đặng, **trách nhiệm** trước luật lệ Đại Đạo cũng do nơi ấy mà vi phạm.

“Còn nữ-phái, chưa có vẻ gì gọi là Đạo: một hai đũa hành Đạo, cả trăm đũa cầu vui, thế nào Đạo thành con”.

Đức Chí Tôn cũng chê cách hành đạo của nữ phái. Nam cũng như nữ, cùng chung một gánh, chung trách nhiệm gây dựng nền đạo. Nếu một người chịu thiệt da, cả trăm người cầu vui thì nét đạo thất thế, chẳng rồi sự mạng trong mình.

Lời dạy ấy không chỉ có giá trị trong thời khai đạo, mà hẳn còn uyên nguyên giá trị đối với nền đạo đến thất ức niên. Vào đạo cho đông, đặng áo cao, mào rộng, cầu chác vui vẻ, người ta theo đạo, mình cũng theo để cho thấy mình biết đạo. Tâm chưa sửa, lòng chưa trong, trí chưa định, trách nhiệm không làm, mùi đạo chẳng có chi, chỉ mơ mơ hồ hồ, không kiếm hiệu đặng giá trị thiệt phận để làm một môn đệ có ích, thì cầu đạo cũng chẳng ích chi.

“Thầy đã nói giao hết chúng nó nơi đây cho con, thì mỗi mỗi đều ghé mắt đến mà cải-sửa cho kịp giờ mới là khỏi sơ-thất lớn-lao”.

Người đệ tử Cao Đài phải noi những gương trong sạch, hạnh sáng lạng, chí thanh cao, hành tàng xứng đáng, noi theo bước đường của chư Thánh đã gieo trong nền đạo mà học, rồi hành, để tránh những điều sơ thất lớn lao. Chẳng một ai có thể khôn mà không học. Biết bao lời giáo huấn của Đức Đại Từ Phụ cho chư Thánh, mà vẫn bị Thiên Liêng trách quở. Chúng ta là những người kế thừa nghiệp đạo, phải nương theo bước tiền nhân, vun vén mỗi đạo, đi theo bước của các bậc, mới hầu tránh mọi lầm lỗi đáng tiếc xảy ra.

“Ôi! con phải cam-lòng gánh-vác sự khó-khăn, nhứt là trong lúc này”.

Nghiệp đạo khó khăn nhất là thời khai đạo. Công nhiều nhất cũng là quãng thời gian ấy. Khổ não nhất cũng là những năm thác gánh vác phận sự nhọc nhằn, đau khổ thời tạo lập mỗi đạo. Trách nhậm nhiều thì công trạng lớn lao.

Nay, đạo đã thành hình. Chư Thánh đã khuất bóng, thuyền đã xa, lời điển bút cũng vắng lạng. Để lại một cơ nghiệp đạo mênh mông. Nền chánh trị đạo cũng không còn như thuở xưa, phương cách hình thể cũng đã đi đến một giai đoạn thử thách lớn lao, để lại một trường thi khó nhọc cho chư môn đệ Đức Chí Tôn.

Nếu chẳng lấy trí quang minh, lấy chơn luật Đại Đạo thi hành, lòng người ắt hẳn dễ dàng bị bóp méo, lệch lạc mỗi chơn truyền, bước đường cũng đã gai khó. Cục diện đạo là một phương trình nan giải cho khối đức tin con cái Đức Chí Tôn. Hễ càng găm lại những khối thánh tâm của các Thiên Mạng lập giáo và những điều khuyến nhắc của Thánh Giáo, chúng ta càng sợ cho bước đường của chúng ta hơn, càng thận trọng hơn trong những định nghĩa, đức tin, phương cách hành đạo hơn.

“Con nên biểu C... nó lấy lời Thầy dạy làm trọng, những sự tranh-tụng là những nét của phàm-tâm, chẳng đủ chi lay-động chí của các Đấng chân-thành vì Đạo”.

Lời Thánh Giáo chính là thước đo phương cách hành đạo của chư tín đồ. Vì vậy, Hội Thánh Đại Đạo mới tuyển lọc những bài có giá trị để bảo tồn lời vàng, tiếng ngọc cho con cái Đức Chí Tôn sau này noi theo để bước đi, áp dụng trong đời sống đạo. Nếu xa lệch Thánh Giáo tức là sai với Thánh ý. Hễ sai Thánh ý, không trông mong chi hoàn thành **trách nhiệm** của người môn đệ trong cửa đạo.

Những sự rối rắm, nét phàm tâm của chúng ta cũng chỉ để gây thêm tội tình cho chính chúng ta vì tạo một nghiệp lực, thực hiện sai những điều chơn truyền, chơn luật, sai Thánh ý mà thôi. Còn người đệ tử Cao Đài đã vững lòng tin, biết nương luật pháp Đại Đạo để làm kim chỉ nam thì chẳng thể nào làm lay tâm, đổi chí của họ.

Tóm lại, người đệ tử Cao Đài đã có duyên phước gặp mỗi đạo, hưởng đặc ân của Đại Đạo thì dốc chí, trọn tâm, lấy trí an, thần tĩnh mà hoàn thành trách nhiệm của mình, hầu lèo lái con thuyền đạo, cùng chung lo **trách nhiệm** trong cửa đạo. Nếu lơ tâm, xao lãng, chẳng để ý đến lời Thánh Giáo như một khuôn linh, xem luật pháp chơn truyền chẳng ra chi, làm việc cho khỏi phạm ý vô vị thì hình luật của **Tòa Tam Giáo** hằng đợi sẵn.

3. KHUYÊN DỠ VÀ SỰ BẤT BÌNH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ cuối năm Đinh Mão-1927, Đức Chí Tôn dạy trách quả rằng Thầy đã lắm công trình, đem điều khuyên dỗ nhưng còn thấy sự bất bình.

Khuyên dỗ hay khuyên dạy, khuyên ngăn, khuyên nhủ là lấy lời nói, chỉ điều lành, dỗ dành, khuyến răn, lấy lời tốt đẹp để dạy khuyên. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã không vì cao ngời, hạ mình xuống cõi trần lao để khuyên dạy con cái Ngài trong cơ lập giáo, khai đạo, chỉ những điều đạo đức, khuyên dỗ toàn thể chúng sanh qua hình thức cơ bút.

*“Việc nên hư **khuyên dỗ** từ lời,*

Giữ khuôn phép đừng hơi khi dễ”

[Phương Tu Đại Đạo]

Bất bình nghĩa là không bình đẳng, mất nét bất công, hoặc còn có nghĩa là không bằng lòng với nhau. Đức Chí Tôn đã bảo rằng Đức Ngài đã làm công trình khuyên dỗ, nhưng hằng thấy sự bất bình vẫn xảy ra, thì chẳng biết khi nào nên đặng. Người đệ tử chúng ta phải biết luật thương yêu và quyền công chánh là khuôn luật Đại Đạo, chẳng để điều chi bất bình xảy ra giữa người và người.

“Một nhà gia pháp xưa đâu mất,

*Để lũ con hoang rất **bất bình**”*

[Đạo Sĩ]

Đức Chí Tôn đã phải oán than về việc bất bình vẫn xảy ra trong sự thù tạc anh em trong đạo, chẳng lấy tình thương yêu nhau mà đối đãi, còn để nhiều bất công, nhơn tâm bất nhất, trí chẳng an, lòng chưa định, không để dạ chơn thành hành đạo, làm Đức Ngài không hài lòng việc ấy.

Công trình đã vì chúng sanh mà mở cơ đại ân xá, tận độ, cứu vớt. Nhưng việc đạo vẫn để cho sự bất công xảy ra thì đạo khó mong nên hình, chưa treo gương sáng cho hậu tấn. Do cố tình hay vô ý, do phạm tâm tục tánh, bất bình hằng diễn ra trong nền đạo. Hễ còn bất bình, tức còn điểm chưa trong. Chúng ta cần phải định tĩnh, xét lấy mình hàng ngày, kiểm điểm cá nhân để chỉnh đốn lại cho phù hợp.

“Thầy đã lắm công-trình dìu-dắt các con vào đường đạo-đức, mà mỗi ngày Thầy hằng thấy những việc bất bình thì biết ngày nào các con làm nên dặng”.

Sự dìu dắt của Đức Chí Tôn phải gom vào danh từ “công trình”, cho thấy mức độ dày công, sự khổ nhọc vì đàn con thơ như thế nào, cầm từ bút vẽ, dạy từng điều chi li, nhắc khuyên từng điều, tô vẽ nét cọ thương yêu, muốn đem lại khối thương yêu, lòng tín ngưỡng trọn vẹn, chung hợp trong khối thánh tâm của Đức Ngài.

Công trình ấy dìu đường đạo đức của các Thiên Mạng, các bậc chơn căn, cũng đồng đưa chúng sanh hữu duyên dặng lập giáo. Con đường đạo đức ấy chính là mối Đại Đạo, có thể chan rưới hồng ân khắp hoàn cầu mà những người tiên phong là những người có trách nhiệm lớn lao. Nếu đã dặng dìu dắt hành trình, bước đường càng chứa sự bất bình thì khó mong thành tựu.

Cửa đạo là chốn linh thiêng, huyền diệu, cầu sự nhiệm mầu, là nơi để đem thân mình phụng sự đạo, mong muốn giáo pháp để nương thân đổi lấy sự lao xao của thế sự. Nếu đạo còn chứa bất bình do sự đối đãi của nhau gây nên, hóa ra đạo cũng chứa nét đời, chưa được điều hòa, chưa dặng nét yêu dấu của Đức Chí Tôn.

Như thế, trách nhiệm chúng ta vẫn chưa xong, để cho điều không công bình xảy ra, chưa vừa ý Đức Chí Tôn, chưa vừa cái công giáo hóa, khuyên dỗ, lo lắng. Chúng ta phải lấy tuệ giác sáng suốt của người đệ tử Cao

Đài, quán chiếu lẽ chân thật, nên hư, tìm sự tự tại, không được gieo những điều mất đạo lý; thì cái công nạp mình cho cửa đạo mới trở nên hữu dụng, không uổng công dạy dỗ của Thầy.

*“Thầy đã lắm phen để lời **khuyên-dỗ**, các con chẳng kể ra chi nên mới có điều trở-ngại như lúc này”.*

Đã không có biết bao nhiêu bài thánh giáo dạy dỗ, dẫn đường, đưa nẻo vào đạo đức. Quyền năng của Đức Thượng Đế đến để tạo đạo, nun thánh chất của chư môn đệ, đến để cảm giềng mỗi đạo. Tất cả con đường đi trong Đại Đạo đều thuộc quyền định đạo của Đức Ngài. Chính vì thế, Đức Chí Tôn cam hứa đưa con cái Người trở về, mà đã thánh ân ban cho nhiều điều khuyên dỗ.

Cơ lập giáo do quyền thiêng liêng và con người hiệp một, điều động cả cơ quan bí mật để tạo chơn giáo. Đức Đại Từ Phụ un đúc, giáo hóa, nhưng chẳng thể tránh những điều cam go. Sự ấy cũng vì cơ thử thách và lòng bất tuân, chẳng để lòng lời khuyên răn, nhấn nhủ.

Giả bằng lòng chân thật, biết đến sự mầu nhiệm, trọn tuân lời khuyên dỗ thì đã đỡ một phần, có thể lướt qua đặng những gian nguy, khó khăn, gai trở do nơi khối tà mị giảng bày, nhử lòng, làm cạm bẫy để hầu lôi kéo chư môn đệ ngã lòng, bỏ bước, chùn lòng, chí nãn, làm cho đạo chinh nghiêng. Nếu chẳng đặng thế thì nền đạo có thể rạn chỏi nhờ lòng tín ngưỡng giáo điều, biết soi rọi hạnh đức, tô son điểm phấn cho kiếp trần ai, khỏi phụ

lòng Đức Chí Tôn đã đem lòng quảng đại, khôi thương yêu vô tận đặt trong thời kỳ hắc ám của nhơn loại.

“Các con có thấy, có nghe chăng? Nếu Thầy không vì Tam-Kỳ Phổ-Độ này, thì Thầy đã y tấu lời xin của Giáo-Tông mà hủy trường công-quả của các con hết thấy. Vậy nay, Thầy cũng lấy lòng nhơn mà để vào trí-não các con ít lời thêm cho rõ việc thi-hành chánh-sách của Đạo”.

Tam Kỳ Phổ Độ là nền Đại Đạo, thực hiện cơ đại ân xá, đem giáo pháp mới để độ rồi sinh linh còn lầm than. Nền đạo như một phép mầu, một liều thuốc tiên ban cho kẻ bệnh sắp chết, như chiếc phao giữa dòng biển khổ cứu kẻ đuối nước, như ánh bình minh xóa tan đi sương mây mù, như ngọn đuốc thiên chói nơi tăm tối, như liều thuốc để chúng sanh phục sinh lại thánh chất.

Đạo đem lại một cơ hội lớn lao cho nhơn sanh khắc kỷ phục lễ, tòng dòng thiên lý, trao một chìa khóa vạn năng để chúng sanh có thể xóa đi quả nghiệp, đem thân lập công mà hườn tánh, hồi quang phản chiếu, có thể đi đến sự hội hiệp cùng Đại Hồn vũ trụ.

Trước những hiện tượng băng hoại đạo đức, nhân bản bị tha hóa, lòng người trở nên lạnh nhạt, đem lòng ganh ghét gieo sự thù hằn cho toàn màu nhơn loại, trước sự thất kỳ truyền của tôn giáo cổ, và cơ chuyển thế, Đức Chí Tôn đã đem lòng háo sanh mà gieo mối đạo để mở một con đường cứu rỗi cho nhơn loại. Mối đạo ấy có thể

giải quyết vấn nạn tương tàn, tương sát, có thể đem đến một thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát.

Cơ ân xá, tận độ ấy đã đưa con người đến một trạng thái mới, trạng thái của hy vọng về một nền hòa bình, một tình trạng cứu rỗi linh hồn của con người, giải bài toán sinh tử luân hồi, có thể hườn tánh đặc nhứt mà trở về hiệp hội với Đức Chí Tôn.

Nền đạo lập là trường thi công quả cho con cái Ngài đặc đạo. Chúng ta đủ lòng tin nơi Thánh Giáo, nếu chẳng do nơi Đại Đạo, trường công quả của đạo sẽ bị bôi xóa. Nếu bị bôi xóa, chúng sanh chẳng mong chi có thể hưởng những đặc ân lớn lao.

Lòng nhơn từ của Đức Đại Từ Bi bố hóa, giảng huấn rất rõ ràng. Chính sách của đạo là ân xá, tận độ, đem lại nền đại đồng nhơn loại. Nếu còn sự bất công, không nghe lời khuyên dỗ của Thầy, trái lại Thánh ý, lấy chi mong thực hiện chính sách cao trọng của nền Chơn Pháp cho trọn vẹn.

Những người môn đệ là những người cầm cơ đi kêu gọi chúng sanh, cầm hồng ân Đức Chí Tôn để gieo khắp sanh linh, là những tấm gương thể hiện cơ quan cứu khổ của Đức Đại Từ Phụ, nhưng lòng không ngay, công bình chẳng giữ, lời giáo huấn không tuân, thế nào có thể giục trống Lôi Âm, khua chuông Bạch Ngọc để réo gọi nhơn sanh tỉnh ngộ giác mộng trường.

“Các con phải biết, Đạo tại lòng bác-ái và chí-thành”.

Bác ái và lòng chí thành là một trong những tiêu chí thể hiện nét đạo của mỗi người sĩ tử. Thiếu bác ái tức thiếu lòng nhơn từ, con người không thể thành nhân, không thể đạt được sự kỳ mỹ, tốt đẹp, thanh cao.

Trong đạo, có người cao-người thấp, người trí-người kém, người nghèo-người giàu; phải có lòng bác ái, thương yêu từ tâm mới bảo bọc, nương đỡ nhau, dìu dắt lẫn nhau trên con đường thánh đức. Chẳng đem lòng từ bi, bác ái gieo trong đời sống đạo, mạnh ai nấy sống, thì sự hơn thua, kém thấp, phân chia vì thế mà phát triển, không thể chung hưởng trong thánh ân của Đức Chí Tôn.

Lòng chí thành là sự chơn thiết, chí chơn sống đạo. Không có ý chí, chẳng bền lòng, không thiết dạ thì cái công trình đạo của chúng ta cũng vô vị. Vì vậy, đạo cốt do lòng chí thành, lòng bác ái, cùng nhau tô điểm nền đạo, cùng nhau thi hành phận sự cho trọn vẹn tốt đẹp. Không có chí thành, không có bác ái, cái công biết đạo ngộ đạo chỉ là giả tạm, như gió cuốn, mây trôi.

“Bác-ái là hay thương-xót sanh-linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng bác-ái coi mình nhẹ hơn mấy lông mà coi thiên-hạ trọng bằng Trời-Đất”.

Người đệ tử Cao Đài xưng là môn đệ của Thầy, phải thương xót sanh linh mới đem thân hy sinh, phụng sự nền đạo, đem giọt bác ái cứu khổ nhơn sanh, dụng

chính sách nhơn nghĩa ban rải khắp cùng ngổ hẻm. Chỉ có bác ái, trọng người hơn trọng mình, coi người như Trời Đất mới có thể theo triết lý cao trọng, yêu ái sanh linh, làm vì người, đem đời sống đạo mình dâng cho Đức Chí Tôn.

Thân mình nhẹ như mây lông, chẳng còn điều chi vương vẩn. Triết lý Đại Đạo đã bảo chúng ta phải dâng Tam Bửu, là ba thể xác cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu tùy nghi sử dụng. Ngày giờ nào, chúng ta đã trọn tâm dâng tam thể xác thân cho hai Đấng Phụ Mẫu Chí Linh, chúng ta chẳng còn gì và phải biết từng khuôn luật thương yêu, thực hiện trọn lành, tâm chứa đầy yêu ái chúng sanh, mới mong xứng đáng môn đệ của Đức Đại Từ Bi.

“Còn chí-thành là mỗi việc lấy lòng thành-thật mà đối-đãi trong đời và trong đạo; dù kẻ phú-quí đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác-ái và lòng chí-thành thì không làm chi nên việc”.

Cầu đạo phải thiết tâm, lấy dạ nhiệt huyết, lòng chơn thật để đi con đường cùng tận. Muốn đi trọn vẹn, người đệ tử phải vừa là trò ngoan, vừa là bạn đồng môn chơn chất, thiết hiện tình tạc thù anh em đồng đạo, đối đãi thuận hòa, ái truat thương sanh, một lòng, một dạ, chẳng đổi tâm, đổi lòng. Trong đạo cũng như ngoài đời, tâm dạ cũng chẳng thay.

Đường đạo chẳng bao giờ phân sang-hèn, nghèo-giàu. Vật chất chỉ là thứ ngoài thân, là phương tiện sanh

sống, nó không nói lên chân tướng thật tâm của người tu. Bất hóa chỉ là thể tướng mà con người mượn để lập công. Người nghèo vẫn có thể trọn lòng chí thánh, giữ đạo hạnh thanh cao, vẫn có cách để lập công trước huyền diệu máy tạo.

Giàu hay nghèo mà không có lòng chí thành, không có lòng bác ái, dầu có lão kinh, thông kệ, có tụng kinh, gõ mõ, lễ bái nhiều thì chẳng qua là hình thức, màu đạo, chớ chưa thật tâm hành đạo, tu đạo theo trún Thánh ý của Đức Chí Tôn giáo hóa.

“Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ đạo, đừng để ý gì về việc công-quả mà nêu danh nơi cõi tạm này”.

“Vẻ đạo” đó là sự chơn thành, lòng bác ái, cùng chung lo trách nhiệm đạo, tu thật, làm thật, nói thật mới xứng đáng môn đệ Cao Đài dấu yếu của Đức Chí Tôn. Chỉ vì làm công quả để làm nên vẻ đạo mạo, cầu danh đoan trang, được người khen thì đó chưa phải là vẻ đạo đúng đắn, chưa thật dạ nương màu áo đạo. Còn vương chữ danh, nét vẽ ấy chưa thanh cao, chưa trọn lòng cầu đạo và hành đạo.

Danh đời và danh đạo vốn khác nhau. Dụng tánh chất đạo để được ca tụng, cầu danh, chác danh hư ảo, đó là còn vương chấp. Còn danh đạo đăng nêu gương là nét đạo ngát thơm, chỉ vì một lòng bác ái, sự chí thành mà thực hiện công quả phổ độ chúng sanh, muốn người thoát

khô, vì đại nghiệp Đại Đạo, vì cơ quan cứu khổ cao trọng của Đức Chí Tôn gieo tại mặt thế.

“Các con phải mở rộng tâm-chí ra mà hành Đạo mới nên cho, chớ đừng mờ-hồ rằng: Đạo thành thì mình được làm đặng một vị xứng đáng và đại-ích trong Đạo, điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đũa háo-danh và ham làm một vị chủ-tướng trong Đạo, nên cần phải nói cho mà xét mình”.

Bao nhiêu lời bố hóa, ban hồng ân, diu đỡ, khuyên dỗ đã để trong nền đạo. Mỗi người đệ tử Cao Đài phải lấy trí, lấy lòng mà quán xét hành tàng sao cho phù hợp với vẻ đạo đức, xứng đáng môn đệ yêu dấu, phải mở rộng tâm hồn, mở tâm chí ra để học, hiểu, hành đạo.

Đành rằng, vì công cán, vì sự hội hiệp, cùng chung lo mỗi đạo thì công quả có. Nhờ vào phần góp công, góp sức, trí lực, tinh thần của mỗi môn đệ. Phần thưởng thiêng liêng hẳn rằng sẽ có. Thương-phạt vốn phân minh, chớ chưa hề mất đi một điều chi.

Điều Đức Chí Tôn muốn nhấn nhủ ở điểm sự nhận thức và lấy sự háo danh làm đầu, muốn làm một vị chủ tinh thần. Cái bản ngã con người vốn lớn lao, nếu đạo đức chẳng gìn, tánh tự kiêu, tự ngã sẽ trở lên cùng tột, làm nên trò cười cho thiên hạ. Đạo vốn cốt ở chỗ tâm thành, thiệt dạ, lấy tinh thần vô cầu, vô ngã vì đạo pháp, chớ không phải cầu chác cái danh.

Tinh thần vô ngã, hư tịch, cách vật là tinh thần của triết lý Tam Giáo xưa nay, chưa hề mai một. Hễ vô ngã thì chỉ biết đến giáo luật, biết tình thân ái, biết đến trách nhiệm, phận sự mình trong cửa đạo. Nếu chỉ vì danh phận, đó là tinh thần hữu ngã. Phật Giáo thường nói “vô ngã là Niết Bàn”, thế nào xứng đáng như lời Đức Chí Tôn giáo giảng.

Xưa cũng như nay, nay chẳng khác xưa. Chúng ta phải thừa nhận đó là hiện trạng vẫn thường xảy ra trước mắt, nhiều hay ít. Lời thánh vẫn còn đó, bóng dáng của Đức Đại Từ Phụ hằng xa, nhưng Đức Ngài vẫn dõi mắt theo hành tàng, tâm hạnh, ý chí, dạ chơn thành, tình bác ái của con cái Người trên bước đường Cao Đài của mỗi môn đệ.

“Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vậy”.

Vì vậy, biết sự cấp bách của nền đạo, biết thiệt tâm, lòng thành thật, để tâm trọn lành nơi cơ đạo thì nền đạo chẳng hề chậm trễ. Đó là lời khuyến dỗ của Đức Chí Tôn đối với chư Thánh lập giáo.

Còn đối với chúng ta, điều chơn thật, chẳng vì danh, chẳng vì sắc phục nhưng là vì phận sự, vì lòng tín ngưỡng mới đạo thiêng liêng mà đem mình đến một trách nhiệm trong nền đạo thì đáng quý, đáng làm một phần tử tốt đẹp trong cửa đạo.

Nhưng nếu chỉ vì lòng háo danh, kiếm phương thế cầu quyền, chác lợi, mượn áo đạo để tạo danh đời, trang điểm cho thêm xinh, nét bọn nhờn hằng giữ, lấy bản ngã ra để hành đạo, chẳng dụng thánh chất mà trau tria tâm đức cho xứng đáng; thì vẻ hành đạo ấy cũng đã vướng vào lời quả trách của Đức Chí Tôn.

Mỗi người đệ tử Cao Đài đã tự mình khoác lên vai một màu áo trắng, màu áo của sự tinh khiết, sáng trong, phải theo lời dạy của Đức Đại Từ Phụ, xa lìa nẻo danh, nẻo lợi. Háo danh là một nét hổ ngấn, đưa đến trạng thái phàm ngã, vô minh, chẳng vì lòng chí thành, không vì sự vi diệu của chơn giáo, không thiết cầu chánh pháp, không thiết hành tâm thành, chí cả.

“Ngày Thầy khai Đạo, Thầy cũng có lời để lại cho các con hiểu rằng: lũ ma-hồn quỷ-xác nó cứ theo phá-khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó, lại cũng vì các con không thoát tục đó chớ”.

Từ ngày khai đạo đến hôm ngày giờ này, đã trót trên dưới một năm trường. Không điều chi mà thiếu sót trong **khuyến dẫn** của Đức Chí Tôn. Đức Ngài cũng đã cho biết “ma hồn, xác quỷ” hằng theo để cản trở bước đường lập giáo, hầu phá tiêu hủy nền đạo, lôi kéo môn đệ vào rừng thẳm, hố sâu mà phải sa chân, tẻ lồi.

Đôi khi sự **bất bình** diễn ra cũng do nơi cuộc bày bố của quỷ ma, hoặc ma quỷ hằng xúi chur môn đệ mà làm nên những điều thử thách thử, lòng con cái Đức Chí Tôn.

Cũng vì đức tin chưa vững, lòng chưa trong, trí chẳng định, không quán lẽ thật hư, làm tay chân cho quỷ ma.

Đại nghiệp Đại Đạo chưa phải muốn phá thìặng. Chưa một ai có thể vượt qua quyền bính thiêng liêng. Quỷ vương cũng vì theo thiên thơ mà được phép khảo thử, chớ chưa hề tiêu diệt đạo được. Đạo đã trải qua biết bao nhiêu sóng gió, trước những mũi đạn, làn dao, những dã tâm càn quét muốn đốt cháy nền đạo. Nhưng những phần tử đã phải chịu quả báo nhãn tiền trước mắt.

Có chẳng, Đức Chí Tôn e ngại bước đường hành đạo của chư môn đệ mà thôi, sợ ngại gió, e sương, sệt sè hành trình, ngại quỷ vương dòm ngó, ngại cái phàm ngã lớn hơn khối thánh chất. Đó là lời nhắn nhủ chung cho thời khai đạo, cũng là lời chung cho toàn thể người đệ tử Cao Đài trong bất kỳ giai đoạn đạo nào.

“Các con mà có sức chống-chỏi, thì lũ ấy phải xa và Tòa-Thánh hôm nay đã thành một nơi đô-hội, mà các con cũng dựng sum-vầy một cửa, anh lớn, em nhỏ, một lòng, một dạ, lấy Đạo làm gốc mà lập nên một tiểu Thiên-Địa, há chẳng hơn giàu sang bốn biển sao?”.

Điều mong vọng của Đức Đại Từ Phụ là sự hiệp đoàn, chung trí, đồng tâm, hòa ái, tương thân, anh trước, em sau, lấy lễ hòa kính, lễ pháp nạp dụng để có kính-nhường, trên dưới phân minh, trật tự khuôn phép luôn giữ, chẳng lấy quyền hành mà gây sự bất bình chi, tô vẽ nét đạo hạnh, cùng nhau chống chỏi khỏi tà mị. Được vậy,

dầu có xa thánh giáo, vắng bóng Đức Đại Từ Bi, toàn thể cũng hưởng đặng môi đạo chóng thành, hưởng sự rực rỡ, vinh hoa.

Đặng minh quang, phân lọc chánh-tà, biết lẽ nên-hư, lấy bác ái, lòng chí thành, hiệp trí, chung tay để tô vẽ Tòa Thánh Trung Ương trở thành kỳ mỹ. Con cái Đức Chí Tôn có thể sum họp trong một cửa nếu biết lấy đạo làm gốc. Điều ước ao của Đấng Cha lành vốn như thế, chúng ta làm được thì cũng có thể tạo thành một tiểu thiên địa, giàu sang hơn bốn biển, bước hành trình cũng dần dần đến cửa hội hiệp nơi cửa thiêng liêng trong tình thâm giao anh em một nhà.

Có lẽ thời khai đạo, nếu tất cả đều vuông đẹp như lời giáo huấn, nền đạo có thể chóng thành tựu hơn. Dầu sao, lời huấn từ ấy cũng đã để lại một trang sử, một sự dạy dỗ mang đậm chơn lý tu hành cho các môn đệ. Chúng ta đã thấy nền đạo đã trụ tướng tại thế. Các bậc Thiên Phong đã đi trọn con đường chánh pháp, tạo hình thể của Đức Chí Tôn tại thế.

Kế thừa một sản nghiệp thiêng liêng với trọng trách nặng nề, những người sĩ tử Cao Đài phải đối diện với những khó khăn mới, gánh vác vai tuồng tân thời, tự phải thích nghi với hoàn cảnh mà bảo thủ chơn pháp, giữ những nét đoạn chính, vô cầu, vô ngã để nối nghiệp Đại Đạo.

“Há chẳng phải một điều phước-hạnh lớn-lao hơn mọi sự sao? Há chẳng phải là một nơi giải-thoát chung cho nhơn-quần xã-hội sao? Các con hiểu chẳng? Nếu các con hiểu đúng ý Thầy thì rất may cho Đạo đó”.

Nếu đăng sức chống chỏi lại hồn ma, xác quỷ, đồng tương ái, tương thân, lấy nét đạo hạnh cùng nhau vượt qua những dặm khó, đường dài, cùng sum vầy trong một cửa, chẳng điều chi nghịch lối, tẻ đường, tách lối, một lòng, một dạ chí chơn, anh trước em sau tạo hạnh phước, thì có thể chung hưởng trong mái nhà Đại Đạo dưới khối thánh chất bao la của Đức Đại Từ Bi.

Cùng nhau tô bồi con đường giải thoát chung, cứu cả xã hội nhơn quần. Ai đăng hiểu Thánh ý, hiểu đăng cơ quan màu nhiệm của Đại Đạo, đăng kiến tạo đời sống Cao Đài vững chắc, nhuộm nét nâu sòng đúng chất thì rất may cho toàn thể chúng sanh. Nét áo trắng Cao Đài đã chẳng thể phai nhợt vì mùi bùn, vì danh, vì lợi, vì sự cản phá của tà quyền. Ngược lại, chiếc áo ấy đã phủ lên ánh sáng của ngọn đuốc Cao Đài, hòa vào dòng chảy thiêng liêng, đồng điệu với chơn lý vũ trụ, đem con đường giải thoát công đồng.

“Thầy hỏi các con vậy chớ Chức-sắc của Thầy ban cho các con để làm gì? Nếu các con phải trần-thế mà lo cho Đạo thì sao Tòa-Thánh còn thiếu tay giúp Đạo, để cho đến đời càng ngày càng tiêu-tụy, mà ra một cảnh điêu-tàn”.

Phẩm tước Thiên Phong cốt để làm chánh thể, gánh vác trọng trách xây đạo, để đem mỗi đạo Thầy truyền bá. Vì vậy, trách phận của Chức Sắc vốn thay thân Đức Chí Tôn làm theo Thánh ý, theo chơn truyền, chịu trách nhiệm lớn lao trong sứ mạng của Cao Đài.

Đã phải hồng trần, nhập vai tuồng đặc biệt trong cửa đạo, nhưng đạo chưa xong, nét đạo càng xơ xác, hoang tàn, cũng do bởi thiếu phận sự gánh vác, thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức, chưa trọn tâm, để lòng thanh bạch đúng với Thiên Phong. Mỗi phẩm Thiên Phong đều đã trúng với con số theo Pháp Chánh Truyền để lập giáo. Nhưng Đức Chí Tôn vẫn nói còn thiếu, bởi vì chưa tròn trách nhiệm trước nền đạo.

Nền đạo ngày nay, có thể nói thiếu, cũng có thể nói dư. Dư dư-thiếu thiếu khó cân phân, định nét đúng sai. Nhưng chúng ta biết chắc một điều, nếu những hành tàng nào trái nghịch với Thánh Giáo đã truyền dạy, điều ấy quả quyết là thừa, là dư, là sai, là tội trước luật Thiên điều.

Cơ đạo chỉ còn lại Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, là hai bộ Thiên Luật. Thánh Ngôn là lời vàng, tiếng ngọc. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp là Đấng đã thay thân Đức Chí Tôn, thay hình Đức Phật Mẫu, cầm quyền chương quản Tam Giáo để truyền thụ thánh tâm, khơi gợi lại tâm hồn, kêu chơn tâm của chúng sanh để đi trúng chơn pháp. Nếu còn lẽ **bất bình** nào, trái với những huấn dạy, **khuyến dỗ** thì cần xét lại.

Chung quy, dầu ngọn tiên bút đã khuất dầu từ lâu, dầu chur Đại Thiên Phong đã triều thiên, nhưng lời **khuyến dỗ** của Đức Đại Từ Phụ vẫn còn nằm trong cửa đạo để nhắc nhở toàn thể người đệ tử Cao Đài cân phân bước chân đạo. Nếu còn bất kỳ điều **bất bình** nào xảy ra, ấy do lòng của chúng ta chưa trúng Thánh Giáo mà Đức Đại Từ Bi hằng để lại, dè chừng sự sa chân của chúng ta.

4. RÈN LÒNG ĐẠO ĐỨC

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ năm Mậu Thìn-1928, Đức Nhân Âm Đạo Trưởng dạy cần rèn lòng đạo đức cho thuần tâm, mỹ tánh.

Rèn lòng là sửa lòng, trau giồi tâm tánh cho thiện lương, thanh tịnh, phù hợp với thiên lý, giữ lòng thanh sạch, trui luyện tánh dạ cho đoan chính, đạo đức cho thuần mỹ, trong sáng, phù hợp với nét của người đạo. Người ở thế, dầu bậc nào cũng phải rèn lòng, sửa tánh mới mong đạt được đến chân-thiện-mỹ.

*“Vun nền đạo hạnh khá **rèn lòng**,*

Gặp hội đành vui chữ sắc không”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đạo đức là những chuẩn mực chung, quy tắc ứng xử, những hành vi hợp với tiêu chuẩn đó, gọi là hợp đạo

đức, buộc con người phải thi hành trong đời sống. Đạo đức là thuộc tính của đời. Nếu đời không có nó, mạnh ai nấy sống mà không có chuẩn mực, không đặng, yếu thua, tranh quyền sống, đè nén mọi giá trị thiện lành. Người không đạo đức là người không thể thành nhân, không phải là một phần tử tốt của xã hội. Tổ hợp gia đình, cộng đồng xã hội vì thế phải ở một trạng thái thất đạo.

*“Đạo đức ví chưa tìm đến chốn,
Lợi danh đâu thể thoát xa vòng”*

[Đức Thượng Sanh]

Rèn lòng đạo đức là giới mài, tu sửa tánh tình cho phù hợp với đạo đức. Đạo đức là từ Hán Việt, được các Thánh Nhân thường dùng để chỉ điều tốt đẹp. “Đạo” là con đường, “đức” là đức tính tốt. Đạo đức là vốn nét đẹp trong phong cách sống của người hiểu biết, theo quy tắc ứng xử, các đường lối tư duy thanh tao.

Đối với đời, rèn lòng đạo đức đem lại cho con người nâng cao giá trị tôn vinh văn hóa cổ truyền, phong tục, tập quán hợp đạo lý, tạo thành một truyền thống văn hóa đặc thù, có nét đẹp riêng. Đạo đức con người thể hiện qua ý thức và hành vi.

Ý thức đạo đức được biểu hiện qua cảm xúc, tâm tư, tình cảm của con người. Đó là những chuẩn mực, quy tắc phát sinh trước, sau mới bộc lộ qua hành vi đạo đức. Biểu hiện ấy có khi thấy được mà cũng có thể chưa bộc

lộ ra ngoài. Nhờ ý thức đạo đức mà con người đã chuẩn bị hành trang cho đời sống tiêu chuẩn, đạo đức, không xa với những điều thiện lành.

Hành vi đạo đức là một hoạt động tự giác, là cử chỉ, những việc làm do động cơ tốt đẹp để xây dựng các mối quan hệ xã hội chân-thiện-mỹ. Nó là kết quả của việc nhận thức giá trị đạo đức. Từ ý thức đưa đến hành vi đạo đức chuẩn mực. Sự nhận thức nét đẹp của đạo đức để có hành vi phù hợp là điều rất quan trọng trong xã hội nhơn quần.

Đời cần đến rèn lòng đạo đức thì cửa đạo cần hơn nữa để làm cho người đệ tử Cao Đài nâng cao mãi mãi giá trị nhân bản của một người tu sĩ chơn chánh. Muốn cầu pháp đạo, muốn thực hiện được con đường của Thánh Nhân, những bậc Hiền Triết, người sĩ tử cần rèn lòng đạo đức theo lời dạy của các bậc ấy, hầu thánh hóa đời sống của mình.

*“Chư Đạo-hữu biết trước, muốn **rèn lòng đạo-đức** phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chẳng? Đạo-đức cần trau nơi **tâm** là chỗ chẳng ai thấy được”.*

Muốn trở thành môn đệ Cao Đài có lòng đạo đức, cần rèn đức tính chân thật, đem tinh thần, thân xác, trí não nạp mình vào chơn pháp Đại Đạo. Lòng đạo đức ấy phải xây dựng, kiến tạo từ trong tâm thức của chúng ta, nghĩa là lòng thành thật, chơn chất nơi bốn **tâm**, nơi dạ thành, chẳng phải là hình thức bên ngoài.

Người ăn chay, chúng ta cũng ăn chay. Người thi hành điều thiện, ta cũng làm theo. Người trau hạnh đức, chúng ta cũng theo kiểu cách học theo. Nhưng ngược lại, người ta hành theo từ tâm thức, còn chúng ta làm vì vui, vì cầu lợi, vì hình thức, vì muốn được người khen; thì sự rèn lòng đạo đức ấy chưa phải trúng.

Nhắc đến chữ “tâm” là nhắc nói đến lòng dạ, trái tim, lương tâm con người. Tâm là nguồn gốc của tất cả thiện hay ác, thẳng hay đọa, của con đường luân hồi chuyển kiếp hoặc sanh về các cõi cao hơn. Tất cả hành động của người đều do tâm chủ ý. Tâm thiện lành thì đặng ra hành động tốt đẹp, phù hợp lẽ phải. Tâm chẳng lành sẽ sinh ra điều xấu, tội lỗi. Nếu mãi nuôi cái dạ không lành thì phải có cuộc sống điên đảo, bất an, thù hận, ghen ghét, tham lam, dối trá...

Người có đạo đức là người biết nghe tiếng nói của lương tri để có cuộc sống đạo tốt đẹp theo chơn pháp. Nếu chẳng có đạo đức bền vững, chắc lâu, con đường ấy có thể thất chí, bỏ rơi khi gặp những chướng ngại lớn. Vì vậy, người cần phải rèn lòng đạo đức vững an, mới mong vững thuyền, vững chài.

Muốn đạo đức trọn vẹn trên con đường đạo, chúng ta phải đi từ tâm, gội rửa tâm, để tâm thanh sạch, trở về bản tính thuần thiện tự nhiên vốn có. Tâm là một danh từ đã định nghĩa rõ trong nhiều nền tôn giáo vì tâm là cốt lõi

của sự sống con người và điều tiết cả sự tân hóa của chúng ta.

Tâm là chỗ sâu kín, thâm lặng, cái tinh hoa, cốt tủy của người, là cái không hư vọng, chỉ cái tuyệt đối. Nên được gọi là chân tâm, Phật tánh, là căn bản của bồ đề Niết Bàn, chứa đựng mọi kinh nghiệm của đời sống mỗi con người và nguồn gốc tất cả các hiện tượng tinh thần. Là căn nguyên của mọi hoạt động nhận thức, hoạt động tâm lý; là nơi lưu trữ những hạt giống sinh ra muôn sự muôn vật, hữu hình hay vô hình.

Đó là những khái niệm sơ đẳng của cổ giáo. Ngày nay, Đức Cao Đài giảng lập đạo, đã cho biết triết học tâm linh và sự tồn tại của tâm qua danh từ “chơn linh”. Đó là một hữu thể, một điểm dương quang do Đức Thượng Đế ban cho mỗi người. Ngoài ra, còn có “chơn thần” là khối “âm quang” do Đức Phật Mẫu ban. Đây có thể gọi là “hai xác” vô vi, huyền diệu.

Sự hiệp hội, đăc nhứt giữa hai thể phải qua trung gian là xác thân hữu hình, mượn cơ quan hữu hình để lập công, tu học, đạt được cơ màu nhiệm, hồi quang phản chiếu đăc cơ siêu phàm nhập thánh. Đạo Trời Đất vẫn như nhiên vì đó là chơn lý vĩnh cửu, bất tiêu, bất diệt. Nhưng các khái niệm mang tính thần học của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã khúc chiết, cô đọng, bình dị hóa theo phương pháp đơn giản

hóa để mọi trình độ nhơn sanh có thể lãnh hội giáo pháp tân kỳ, nương vào cơ lập công phổ độ.

Theo tính chất trên, tâm con người quyết định mọi nẻo đường của chúng sanh. Đạo đức lại là thuộc tính của tâm, được thị hiện qua nếp sống đạo. Do đó, Đức Nhân Âm Đạo Trưởng đã khuyến dạy chúng sanh phải rèn nét đạo đức từ gốc, tức là bản tâm.

“Rèn trau cho thuần-tâm mỹ-tánh, rồi mới lần đến bề ngoài, trọn hết cả ngoài trong, thì chừng ấy thân-hình tâm-trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được”.

Tâm của chúng ta vốn là một viên ngọc lâu lâu tỏa sáng, một điểm linh quang chiếu diệu. Nhưng vì mây che, bụi làm mờ nên ngọc không sáng chiếu. Chỉ khi lớp vô minh bị đẩy lùi, mây mù tan, lớp bụi được chùi rửa thì viên ngọc sáng như trăng rằm, trở về thuần tịnh, như nhiên.

Để tâm như hoa sen, gần bùn nhưng chẳng nhiễm mùi bùn, đời động nhưng lòng chẳng động, gió thổi, nhưng cây vẫn trụ như tùng bách thì tâm chúng ta có thể thuần tâm, đạt mỹ tánh. Sửa lòng dạ ngay thẳng, trọn đẹp tức là bên trong đã nên.

Nhờ cái đẹp của tâm hồn thanh sạch bên trong, mới ứng biến ra cái thể bên ngoài, phù hợp với đạo lý thiên nhiên. Rèn lòng, sửa tánh, tô bồi đức độ trong ra ngoài. Ngoài trong đều thuần mỹ thì con đường đạo của chúng ta có thể vững chắc. Gió chẳng lay, mưa chẳng xối, thân

hình và tâm trí chắc khư, chẳng ai lay chuyển cuộc đời đạo hạnh theo chân Đức Chí Tôn.

“Lo ngoài quên trong, che bề trong trau bề ngoài, ấy là cách-thức của Hồn Lưu-Bang đối-đãi với tướng-sĩ đó, cũng như có xác không hồn chuộng hữu-hình mà quên các huyền-bí chơn-truyền”.

Người đệ tử Cao Đài phải noi khuôn khổ đạo đức thi hành đời sống theo đúng chơn pháp Đại Đạo. Đạo đức là nấc thang nâng mình, là tính chất thị hiện của tâm, có mối quan hệ chặt chẽ với tâm thức của chúng ta. Nếu chỉ lo cách thức bên ngoài, che bên trong thì chẳng khác nào là hình thức nguy trang.

Tâm phải thiện, tức là con người phải sửa lòng, rèn đạo đức từ bốn thể để đời sống hòa quện trong ngoài cùng một lúc. Chỉ biết lo cái hình tướng lao xao, mà không sửa tánh, chúng ta chỉ có tìm sự giả tướng nơi cửa đạo mà thôi, như xác chẳng hồn. Sự chân-thiện-mỹ trong tâm hồn mà không sửa, chúng ta chẳng thể tiến xa hơn những điều huyền bí, chơn truyền Đại Đạo.

Nếu tâm đã thiện lành, sửa vun đức tánh nơi cội nhưng chẳng chịu hành, chẳng tế chúng, thi ân, không chịu khổ công cùng nền đạo, cũng như muốn có cơm no, áo bận mà không chịu làm. Chẳng ai đem đến cho mình. Bước thang mây đã sẵn, mỗi người sĩ tử phải tự bước lên, vượt qua những chông gai, chướng ngại trên hành trình.

Hón Lưu Bang còn được gọi là Hán Cao Tổ Lưu Bang, một vị hoàng đế khai triều đại nhà Hán nhưng là một vị vua tiếng tăm lừng lẫy vì tiếng xấu, khí chất lưu manh, vô lại, vô sỉ, chẳng biết nhục, giết chết biết bao nhiêu công thần khai quốc, đổi đãi tệ bạc, chẳng màng người thân. Khi hoàng đế lâm nguy, có thể đem người thân ra đánh tráo, có thể đưa cha, con trai, con gái xuống xe ngựa để mình được toàn mạng sống.

Khi còn nhỏ, nhà vua vốn đã ham chơi, chè rượu, mỹ nữ truy lạc, lười lao động, ham ăn hơn ham làm. Khi hạ Tần, lập Hán, đã làm nên tên tuổi của một triều đại lớn mạnh nhưng tiếng xấu bị thân phụ chửi “đồ vô lại” hằn còn. Chiến thần là Hàn Tín, đã từng cùng chung khó nhọc, chiến đông, dẹp bắc, công trạng đầy dẫy. Như khi thống nhất giang sơn, Hón Lưu Bang vì lòng nghi kỵ đã trừ khử Hàn Tín.

Vì những tánh xấu ấy, vị vua được mệnh danh là người lập ra triều đại nhà Hón, nhưng tiếng xấu ngàn năm, lưu truyền đến ngày nay, sách sử lưu truyền không kể siết.

Nếu người đệ tử Cao Đài tô vẽ con đường đạo đức mình không đúng cách, không dụng dạ chân thật, chẳng lấy tâm làm gốc, chẳng thiết bụng, thiết lòng thì con đường đạo có thể ngã nghiêng, không nên hình tướng, chỉ biết bên ngoài, đem nét đạo tô bồi bề ngoài, cũng làm thiện, làm lành theo người ta, cũng khoác lên chiếc áo đạo

như ai, ai làm gì mình cũng theo cách ấy, mà tâm không sạch, chẳng khác nào Cao Tổ Hớn Lưu Bang.

“Than ôi! có hình-thể, xương-thịt mà chơn-hồn phưởng-phất nơi xa, thì cái thân vô-dụng ấy tro-tro như khối đá dựa đường, như khúc cây bên trũng”.

Con người đã vốn được tam thể xác thân, có thân xác để lập công, tu học. Có hai xác thiêng liêng điều khiển, duy chủ đời sống đạo tấn hóa. Nhưng chẳng trau luyện, gầy dựng nét đạo đức thuần chơn vô ngã, thanh tịnh, không củng cố từ cái gốc. E rằng sự sống đạo ấy không chắc bền.

Nếu càng xa tâm, chúng ta chẳng khác xa ánh sáng minh triết, thân hình không có hướng đi. Xác thịt vẫn sống mà chơn hồn xa vắng, trở nên vô dụng như đất đá, cỏ cây. Đã vậy, chúng ta chẳng thể tiến hóa lên đẳng cao, chỉ lẳng lẳng theo thể thường tình. Đời đã phủ nhiều nét vô đạo, nương áo nâu sòng để hầu mong tìm kiếm lối thoát cho kiếp luân hồi. Nhưng kiểu cách ấy chẳng hữu dụng cho đời sống ngộ Đại Đạo, uổng kiếp sanh đặng gặp mỗi đạo huyền vi.

Chơn tâm và phàm tâm là khối thánh-phàm khác biệt. Hễ theo phàm tâm, chúng ta mãi mãi là phàm. Hễ theo thánh, mới giục thúc còn đường tấn hóa, mới mong lánh giả cuộc, tìm sự sống chơn thật, đạt được sự hằng sống vô vi. Đạo đức là một đặc tính của bậc chân tu. Nếu chỉ trau nét đẹp bên ngoài, thực hiện nếp sống đạo mà

không đòi nét phàm ra nét thánh thì có tu mấy cũng chỉ là giả cuộc.

Tất cả con cái yêu dấu của Đức Đại Từ Phụ phải dụng tâm trí làm ánh diệu quang, xóa sạch vô minh để sự minh triết giúp chúng ta nhận ra chân giá trị của nền Chơn Giáo mà Đức Chí Tôn đã vì thương cả chúng sanh nên giáng trần khai Đại Đạo và sự hy sinh vô đôi của các Bậc Tiền Bối, chúng ta mới diễm phúc sống và phục vụ cho lý tưởng chơn pháp tân kỳ.

Sống đạo nhưng chỉ tô vẽ đạo đức bên ngoài, mà không dụng cái chơn thành, dẹp mọi ảo vọng, không bỏ tánh phàm, chẳng trau nét đẹp tâm hồn, nương diệu quang của Đại Đạo thì ví như khối đá bên đường, khúc cây bên trũng. Ai khiêng đi đâu cũng nặng, nước đầy, trôi lạc phương trời vô định.

“Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên, thì cũng phải mờ-mịt thâm-u, trông chỉ soi sáng”.

Đèn muốn cháy sáng, phải hội đủ mọi điều kiện cần và đủ. Phải có lửa, phải đủ đầy dầu mới mong sáng lên. Con người ví như ngọn ánh sáng giữa dòng đời đau khổ, giả tạm. Muốn bừng sáng tâm hồn, vượt lên nét thường tình cõi tạm, buộc chúng ta phải nhóm lửa để đẩy lùi những bóng tối mờ mịt, thâm u, có thể lướt qua chặng đường dài, bỏ giả về chơn.

Kiếp sanh con người như những hành giả lang thang quán trọ. Con người được vì như cây đèn đã có đủ

dầu, đạo đức như hơi lửa, chỉ cần hơi lửa, đèn kia có thể trở nên hừng đông minh triết. Thân ta đã có một điểm minh quang do Đức Chí Tôn, một điểm chơn thần do Đức Phật Mẫu ban. Do vậy, chỉ cần trau dồi, rèn lòng đạo đức nơi cái tâm để thi hành trọn đẹp đời sống Cao Đài.

Hội duyên cửa đạo Cao Đài được xem là hồng ân của kiếp trần, hạnh đức gặp mỗi đạo. Nhưng còn xao lãng, không dụng cả tâm trí đặt để nơi cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn. Dầu có khăn cầu, lạy lục, bày lễ nhiều, tướng pháp cho nhiều thì luật Thiêng Liêng chẳng bao giờ cứu vớt khi nét đạo đức không được tô vẽ chính do tâm thức.

Phải minh tâm, phải tu tâm luyện tánh, phải tồn tâm dưỡng tánh trong nội thể, chẳng phải nơi lời nói, chẳng do nơi hành động theo trực cảm bất chước, mà chính cái tâm hư tĩnh, an lạc và ngộ chân lý để thi hành cả cuộc đời mình theo giáo pháp tận độ, dầu không cầu vọng, chúng ta chắc chắn cũng được đưa đẩy về một trạng thái thanh lành.

Rèn lòng đạo đức chính là nét cọ do nơi lòng của mỗi người đệ tử Cao Đài, tự đốt đuốc soi lấy mình, cho ngọn đèn tâm bùng sáng giữa vùng biển trần đen tối, khởi lên một tia hy vọng thoát cõi vô minh nhờ vào ánh sáng chơn lý Đại Đại Đạo. Người sĩ tử là người phải đốt ngọn lửa ấy cháy mãi trong tâm, đặt làm môn đệ Cao Đài, chờ đến ngày hội hiệp.

“Ấy vậy, nên biết mà răn mình, cái tâm là vật người không thấy được, khá giỏi-trau nó trước, nếu bỏ tâm kia ra ngoài, mà rèn hình-thể, thì chẳng khác chi quì đọc kinh, đèn đốt đồ hừng, mà thiếu Bức Thiên-Nhân trên Điện vậy”.

Tâm là thiên lương, là một chiết tánh của Đức Chí Tôn ban cho, một nguồn sống vĩnh hằng có thể đồng điệu cùng bản thể vũ trụ. Người còn tha hương lữ thứ nơi trần gian bởi vì chưa gạn đục, khơi trong, gìn chất thánh, bỏ phạm tâm, trau dồi đạo đức nơi lòng dạ chân thành. Muốn đi đến con đường thiêng hằng sống, phải nung cửa từ bi Cao Đài.

Muốn đi trọn vẹn đường Cao Đài, phải luôn giữ tâm, rèn lòng đạo đức, đem sự sáng suốt của linh tâm làm đẹp cuộc đời. Tâm đẹp, đời sống đẹp mới đốt lửa đồ hừng. Chỉ trau hình thể, nung hữu hình mà chẳng trọng lương tâm thì cũng như chổi bỏ nguồn gốc của càn khôn vũ trụ.

Mọi vật thể chắc bền là nhờ cốt lõi chất liệu. Nếu chỉ đẹp bề ngoài, trang trí lộng lẫy, hình thể cường điệu, bên trong hư nát, thể nào cho lâu dài, tốt đẹp. Người đệ tử Cao Đài cũng như thế ấy, kinh kệ thông lâu, nhưng đạo đức, tâm tánh không sửa, chưa đưa về tính chất trung đạo, để cho tánh về bản thể tự nhiên, thì chẳng khác nào người môn đệ Cao Đài cúng lễ mà thiếu bức Thiên Nhân trên đại điện.

Đạo bởi lòng thành, là nét đẹp bên trong bốn tâm, không phải chỉ lễ pháp bên ngoài, khói nhang nghi ngút, siêng năng cúng kính, năng làm những điều tỏ vẻ rộng lượng, tâm tánh chang hòa, thể hiện lòng tín ngưỡng sâu sắc, nhưng kỳ thực nét đạo đức bên trong không sửa, không tô bồi; thì đó không phải là cung điện thánh linh dành để kính đón ánh sáng Đức Chí Tôn.

“Hồn ma bóng quế cũng lên ngôi, mà nạ quỉ vô thường cũng xăn-bắn, đó là phương đem đường cho quỉ-vương chẳng một ai tránh được nghe”.

Đạo cũng nghe, đời cũng mến, duy tâm lẫn duy vật, sự trộn lẫn tạp nhạp ấy cũng giống như thiện ác bất phân, chánh tà pha lẫn, sáng tối quanh quẩn, chẳng rõ tốt xấu, nên hư, đường tà nẻo chánh không định thì còn đường đạo vẫn mù mịt. Người đệ tử Cao Đài phải do theo Thánh Giáo, trau dồi tâm tánh cho thiện lương, hợp với đạo Trời, tòng thiên lý.

Bằng chẳng thế, chỉ lo theo hình thể, chẳng đề lòng, quay vào bên trong, định tâm chí thánh thì thân xác cũng hoàn con đường xưa, chẳng dứt khỏi nẻo đời tầm thường. Lại chác thêm cái mê tín, hồn ma bóng quế cũng leo đèo theo sau. Chúng ta cũng sẽ dễ dàng sa vào con đường tà mị, dính nẻo giăng của quỷ vương đón đường, chặn nẻo.

Tâm trong sạch, thơn lo mới làm cung điện trang nghiêm, làm “tòa sen của Lão ngôi” đặng. Còn tâm vạy tà, lơ xơ xăn bắn, chẳng khác chi làm mối nợ đưa đường

dẫn lối tới cõi vô minh, nghiệt cảnh mà chác thêm tội tình vào thân. Hồng ân của Đức Thượng Đế đã ban, chúng ta duy chỉ học, hành, rồi hưởng. Chẳng hưởng mà để phải sa vào cõi khổ, đó chính bởi tại sự tu học của chúng ta sai đường, lệch lối.

“Nên hiểu kỹ lời, bằng chẳng thấu thì tu có ích chi”.

Rèn lòng đạo đức cần nơi trong tâm, trau dồi cho thuần tâm mỹ tánh bên trong, rồi mới đem dụng bên ngoài. Như thế, con đường tín ngưỡng mới đạt được trọn vẹn. Còn như bỏ trong, theo ngoài, chú trọng hình thức, bỏ linh tâm, đó là con đường hư danh, con đường dành cho theo cách của Hồn Lưu Bang, chẳng phải con đường mà Đức Chí Tôn vạch cho chư môn đệ chúng ta. Nếu chẳng tỏ thấu, đen-sáng bất phân thì việc tu hành trở nên chẳng hữu ích.

5. HIỆP THIÊN Ý VÀ TÍNH CHẤT QUAN TRỌNG CỦA CẦU CƠ CHẤP BÚT

Chiều theo bài thánh giáo thứ bốn mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 03 tháng 02 năm 1928, Đức Chí Tôn dạy rằng các việc chi vừa lòng cả chư Chúc Sắc và tín đồ là hiệp thiên ý, nêu lên tính chất quan trọng của việc cầu cơ và chấp bút.

Hiệp thiên ý là những việc chi phù hợp với ý Trời, thuận tòng thiên lý, những tính chất đã định như một quy luật tồn tại trong guồng máy tạo đoan cần khôn vũ trụ. Những điều chi trái với thiên lý được coi là nghịch thiên ý.

“**Thiên ý** nếu không cho sống thác,
Cũng như bướm thuận gió đưa hơi”

[Thiên Thai Kiến Diện]

Cầu cơ và chấp bút là hình thức thông công giữa hai thế giới hữu-vô. Thánh điển của các Đấng Thiêng Liêng sẽ làm tương đắc với đồng tử, tức là tay đồng tử sẽ viết ra bài giảng dạy của các Đấng. Dầu cầu cơ hay chấp bút, đều cần một vị đồng tử. Do vậy, Đồng tử trở nên quan trọng trong phép thông công này.

Đức Chí Tôn từng dạy rằng đồng tử là tướng soái của Thầy mà truyền đạo trong thiên hạ. Đồng tử phò cơ chấp bút phải là Chức Sắc Thiên Phong trường chay, tuyệt dục, được tuyển chọn trong hàng ngũ có đạo hạnh cao.

“Cao Đài Thượng Đế lập ra,
Do Ngài **chấp bút** xây tòa **Thiên lương**”

[Thiêng Liêng Hằng Sống]

Chấp bút hay cầu cơ cũng đòi hỏi một **đồng tử** với một chơn thần trong sạch, tinh tấn mới có thể dùng làm phương tiện cho các Đấng truyền dạy. Vì vậy, chơn thần

của đồng tử là yếu tố căn bản, quan trọng nhất trong việc cầu cơ hay chấp bút. Đối với đồng tử, chia làm hai loại là đồng tử mê và đồng tử tỉnh. Từ đó, sẽ tạo thành hai phương thức thông công khác nhau, cũng có thể đem lại hai kết quả khác nhau. Sự khác nhau ấy luôn luôn phụ thuộc vào sự trong sạch của đồng của đồng tử. Bài thánh giáo sẽ theo đó mà đạt được tỷ lệ kết quả trúng Thánh ý.

Đồng tử tỉnh là hình thức chấp bút hay cầu cơ mà chơn thần của đồng tử trọn xuất ra khỏi thể xác, tiếp diễn dạy của các Đấng Thiêng Liêng. Các Đấng truyền dạy xong thì chơn thần của đồng tử tự viết ra mà thành bài cơ. Trong trường hợp này, chơn thần của đồng tử đóng vai trò rất quan trọng vì lời dạy có trúng thánh ý hay không, phụ tùy vào chơn thần ấy. Thánh huấn ấy là sự kết hợp giữa điển ý của Thiêng Liêng và cách diễn đạt của đồng tử. Một phần do điển Thiêng Liêng, một phần do điển của đồng tử. Nên, “phần” thuộc đồng tử là việc chi phối, tác động đến bài Thánh Giáo.

Khác với loại hình trên, đồng tử mê là thể thức mà chơn thần xuất ra khỏi thể xác hoàn toàn, sự điều động tay viết ra lời dạy hoàn toàn điều do Thánh ý của các Đấng Thiêng Liêng. Tuy nhiên theo Thánh Giáo dạy của Đức Chí Tôn, Chơn Thần của đồng tử vẫn được dạy viết ra chữ để viết thành bài cơ.

Sự sáng lập nền Đại Đạo đã thể hiện con người hoàn toàn do sự hiệp Thiên ý để thực thi sứ mạng khai

sáng mỗi chơn giáo. Từ đó, việc cầu cơ, chấp bút đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tuân thủ sự truyền dạy của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng. Hội Thánh cũng đã quy định chặt chẽ những điều yếu mật xung quanh trách nhiệm của nghi thức cầu cơ, chấp bút để trùng Thánh ý.

Nếu cơ quan đồng tử không trọn lành, nếu không có những quy định cần yếu về việc cầu cơ, chấp bút, tà cơ-tiên cơ khó định thật giả. Sự hiệp Thiên ý là một tính chất quan trọng trong mỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từ lúc hình thành và phát triển. Thật vậy, lịch sử đã chứng minh sự bất tuân trong nguyên tắc cầu cơ của Thánh Huân truyền dạy và luật của Hội Thánh ban hành, nên có nhiều hiện tượng đã đi vào dòng sử khó phai nhạt.

Chi phái đạo Cao Đài là một hệ lụy, một kết quả đau thảm cho Thánh Thể Đức Chí Tôn. Nếu trọn tuân theo lời giáo huấn của Đức Chí Tôn và Hội Thánh, có lẽ không có sự việc đó, và tuân thủ chính là hiệp Thiên ý, không trái với lời dạy thiêng liêng. Đó chính là những đàn cơ nghiêm khiết, đàn Tiên cơ. Còn không tòng, đó là những tà cơ.

Có những yêu cầu khắt khe đối với đồng tử trước khi thủ cơ hay chấp bút. Một là phải có chơn thần trong sạch, trường chay giữ giới, xông hương, khử trừ trước khi tham dự đàn cơ, để có thể tiếp diễn trọn vẹn các luồng điển Thiêng Liêng truyền dạy. Thứ hai, đàn cơ phải thanh

tịnh, tinh khiết, nghiêm trang, tránh sự lộn xộn, xôn xao, e mất thanh nghiêm mà thất lễ, các Đấng không giáng hoặc làm ảnh hưởng để chơn thần của đồng tử phò loan, làm cho Thánh Giáo không trọn lành như lời giáo huấn mà các Đấng muốn truyền dạy. Thứ ba, chi chi phải có quyền Bát Quái Đài mới được phép cầu cơ hoặc tuân thủ theo quy định của cơ quan đồng tử từ Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

“Thầy lấy làm đẹp lòng mà trông thấy bước đường các con đã sớm cải-sửa, để chung lo vun đắp nền Đạo”.

Hiệp Thiên ý tức sẽ làm đẹp lòng Đức Đại Từ Phụ. Hễ từng lời thánh giáo, con đường của chúng ta sớm sẽ được cải sửa ngày càng thiện lành. Ước ao của Đức Đại Từ Bi là mong muốn chúng sanh được cứu vớt khỏi màu đau thảm. Đại Đạo lại là một con đường để đưa nhơn sanh ra khỏi chốn khổ nhọc. Vì vậy, tính chất chung lo, hiệp tâm, đồng sức lo cho cơ quan phổ độ là việc làm luôn hiệp với ý Trời.

Muốn chung lo nghiệp đạo, nhưng tâm chẳng sửa, trí không thông, còn chất chứa nhiều nét phàm, thì điều mong muốn ấy chẳng dụng nơi đâu. Ngược lại, người trí, người tâm định những chẳng chịu chung lo cho sự nghiệp lập giáo, hoằng dương chánh pháp đạo Trời, thì cũng chẳng do theo nơi Thánh ý mong muốn.

“Các con cũng tự biết rằng: Sự hành-tàng nào về Đạo, mà vừa lòng trong cả chư Chức-Sắc và chư Tín-đồ, ấy là hiệp thiên-ý”.

Cơ đồ đạo nghiệp đã được bàn tay dìu dẫn của các Đấng, dụng tính chất Thiên-Nhân hiệp nhất để khai sáng. Dầu vậy, mọi cử chỉ, uyển chuyển, sắp xếp, lo cho nền đạo phải do Hội Thánh, chư Chức Sắc và toàn thể tín đồ chung lo. Hội Thánh là Thánh Thể chịu trách nhiệm điều hành mỗi đạo. Nhưng phải phù hợp, lưỡng toàn, đẹp về cho cả nền đạo. Hành tàng ấy mới hợp với Thiên ý.

Vô tình hay cố ý gây chia rẽ, mất đoàn kết, không trọn vẹn tuân thủ lời dạy của Đức Chí Tôn, tức nhiên sẽ chẳng làm hài hòa trong nền đạo, không đem đến sự hiệp hội, chung vui, không đẹp dạ, đẹp lòng của Đức Đại Từ Bi. Như thế, đó là chẳng hiệp cùng Thiên ý.

Người đệ tử Cao Đài hôm nay không còn phạm được sự phò thác sáng lập đạo nhưng đó mang trách nhiệm bảo tồn giáo pháp. Điều chi trùng với luật pháp đã lập, trùng với thánh ý, chơn truyền đạo thì hiệp lòng với Thiên ý. Điều chi nghịch chơn truyền, ấy là hành tàng thì thối phạm sự trong nền đạo chưa trùng.

“Còn điều nào mà phần nhiều Môn-đệ của Thầy chẳng khứng chịu theo, ấy là bất hiệp thiên-ý đó”.

Đức Chí Tôn đã dạy rất rõ ràng rằng điều không biểu quyết, đồng tình của đại đa số môn đệ là dấu hiệu của bất hiệp thiên ý. Hợp lòng nhân, tức hợp lòng Trời.

Dầu chỉ ấy sẽ giúp chúng ta chấn chỉnh lại phương pháp sống, cách thức hành đạo, cử chỉ hay các phép tương giao trong nền đạo. Nếu chỉ vì lòng cá nhân, lướt qua các điều không hài lòng của đại bộ phận, ấy phải làm cho con đường hành đạo của mình phải thất phận, thất trách, chịu lỗi trước luật đạo, trước Đức Chí Tôn.

“Đạo một ngày một nên, bước đường của các con một ngày một thêm trở-gay khó-nhọc, nhưng nếu các con chẳng dụng quyền hơn dụng đức, biết thương sanh-chúng hơn thân mình, vì Đạo hơn vì danh-vọng theo thói đời, thì các con thế nào cũng được vững con đường mà đi cho cùng bước Đạo”.

Chức Sắc lãnh trách nhiệm khai đạo đã phải lướt dậm, tuông bờ, gánh bao nhiêu điều khổ nhọc trên hành trình khai sáng đạo. Để mỗi đạo thành hình, chư Thiên Phong đã chịu gay trở, nào phải khổ tinh thần, trí não, nào phải chịu sương pha thân xác cùng thời gian, nào xử trí đối nội, nào đối ngoại, nào thử thách khảo đảo của quý vương.

Các bậc ấy đã có thể thắng đăng mọi đều chướng ngại, chẳng dụng quyền hơn dụng đức, lại biết thương yêu hơn sanh hơn thân mình, đặt trách nhiệm của thân trước Hội Thánh, bỏ qua danh vọng thế thường. Vì vậy, nền đạo đã có thể tượng hình hoàn hảo.

Chúng ta, những người sĩ tử hậu học lấy gương ấy mà trau thân, đem mình phụng sự cho giáo pháp Đại Đạo;

cũng phải dẹp bỏ thói thường tình, biết trau tria đức hạnh hơn là quyền, biết trách nhiệm người đệ tử Cao Đài trước luật pháp đạo, biết trọng bạn đồng sanh như thân mình, mới mong tô vẽ nền đạo và giữ vững nền giáo pháp càng sáng, càng bước qua những lối gai chông, có thể bảo tồn chánh pháp trong mỗi chặng đường khó khăn.

“Đời cũng vậy, mà Đạo cũng vậy, hễ chác danh cao, quyền lớn, bức quý phẩm Tiên, thì phải dày chịu gian nguy, nặng đeo sầu-thảm”.

Ngoài đời, nếu chức phận càng cao, trách nhiệm càng lớn, phần thưởng theo ấy cũng dày. Người môn đệ Cao Đài cũng vậy, hễ đeo phẩm càng cao, trách nhiệm trước Hội Thánh càng lớn, phải chịu lắm gian truân, nhọc nhằn, gánh vác trọng trách khai đạo, hướng đạo, phổ đạo để cứu vớt sanh linh.

Đường càng gian nguy, đeo nét sầu thảm cho muôn người nhiều, đem lại hạnh phúc cho đạo thì phẩm giá trước Hội Thánh và Thiêng Liêng đạt được cao trọng. Xưa nay, chưa có một bậc phẩm thiêng liêng nào đặt an nhàn cõi vô vi mà không gánh khổ cho thế gian. Các vị giáo chủ tôn giáo cũng đã từng trải qua những khổ lao, chịu hy sinh mảnh thân hình, mong đem lại nguồn hạnh phúc cho chúng sinh, mới trở thành bậc giáo chủ của muôn đời.

“Các con hãy suy đó mà gìn tròn phẩm-hạnh, vẹn giữ bước đường, chậm-rãi từ năm từ hồi, thì tự-nhiên được lương-tâm yên-tĩnh”.

Có khổ hạnh mới trui rèn tâm tánh, có gai go mới đặng chí thánh, mới giữ tròn trách nhiệm. Tròn trách nhiệm thì đặng vững bước đường đi, ngày qua, tháng lại, mọi khó khăn cũng dần tan biến, bước hành trình cũng lần lần bước qua nẻo chông chênh, bước đến nơi an tịnh.

Nếu trách nhiệm cao, nhưng không vẹn tròn bốn phận, không vượt qua gian nguy, thử thách, hành trình chẳng xong, chẳng mong hưởng được hạnh phúc của đạo vị, lại chịu thất phận trước quyền thiên điều, làm buồn lòng Đức Đại Từ Phụ.

“Còn những đứa choáng phẩm ham quyền, cũng có lúc gặp điều hành-phạt Thiên-liêng, mà nêu gương cho đoàn sau soi lấy”.

Người môn đệ ham quyền, trọng phẩm hơn trọng đức, chẳng vì sự nghiệp Đại Đạo, không vì giáo pháp, không vì nét khổ của nhơn sanh mà tận tâm thì hình phạt không tránh khỏi, làm nhơ danh nền đạo, treo một tấm gương xấu muôn đời. Nếu chác phẩm, cầu danh, tham quyền, cố vị, tốt nhất đừng bước chân vào cửa đạo. Vì như thế, tội chất nặng nề hơn.

Người đệ tử Cao Đài theo lời ấy mà tự răn lòng. Dầu không tước phẩm, cũng phải theo chơn giáo, theo nét thánh giáo truyền ngôn để lại để làm vẹn vẻ bước đường của chúng ta. Bằng chẳng để ý, đem danh-lợi-quyền choáng chỗ, toan bờ, lướt bụi, lồng vào chiếc áo đạo, tức trở nên mờ ám, chắc chắn tội lỗi cũng không sao né tránh.

Ba mươi sáu từ minh thế vẫn treo trước cửa Thiêng Liêng, chẳng một ai có thể giấu mình qua luật công bình thiên đạo.

“Các con đã từng nghe lời Thầy khuyên nhủ về chuyện ngừa cơ-bút, thế mà một phần chẳng chịu sửa cải đường ngay cho khỏi lâm vào nẻo tà-mị, đã vi lệnh Thầy mà dìm-dắt các con lạc bước”.

Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã dạy về tà cơ và tiên cơ. Người trần khó biện phân thiệt giả, duy chỉ tuân lệnh lời dạy Thiêng Liêng mới mong phân lọc chánh-tà trong cơ bút. Tam Thập Lục Động vốn đã giả làm Tam Thập Lục Thiên, danh chư Thần, Thánh, Tiên Phật và cả Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đã bị đánh tráo do lòng dục vọng của con người vương lấy.

Cầu cơ, chấp bút là một việc hệ trọng. Nếu chẳng để ý ngăn ngừa, ma đưa đường, quỷ dẫn lối là lẽ đương nhiên. Chúng dìm dắt chúng ta vào chốn hang sâu, rừng thẳm, lạc bước Đức Chí Tôn. Ngày nay, sự việc ấy đã xảy ra và đem lại một hệ lụy lớn đối với nền đạo Cao Đài.

Người môn đệ cũng vì quyền, vì danh, trọng quyền, trọng phẩm hơn trọng đức, mới tạo ra các hành tàng đáng tiếc xảy ra trong dòng lịch sử. Tự chuyên quyền, tách khỏi hàng ngũ Thánh Thê, tự tổ chức cầu cơ, chấp bút, bao nhiêu Chơn Truyền bị tráo đổi một cách nghiêm nhiên. Và con người coi cơ bút ấy là một mệnh lệnh thiêng liêng.

Cứ thế, dòng chảy bất tận, thế cuộc tạo màu vẽ bức tranh Đại Đạo chứa nhiều nét thâm.

Người đệ tử Cao Đài yêu dấu là người môn đệ biết theo giáo pháp, trân trọng lời vàng, tiếng ngọc của Thánh Ngôn để làm hành trang bước tới, đem các dữ kiện lịch sử cũ làm gương cho con đường mình đi. Điều ấy mới mong khỏi bước qua vết xe cũ đổ nát, làm cho nền đạo do theo ấy mà phân tách manh mún, chia năm, chia bảy, làm Thánh Thể phải bị yếu ớt, không còn giữ tính chất hiệp thiên ý.

“Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần môn-đệ xứng-đáng của Thầy phải sa vào vực-thẳm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau này”.

Hễ tuân thủ theo Thánh ý thiêng liêng, từng luật lệ và lời căn dặn, có thể phòng tránh được con đường sa vào vực thẳm. Tiên cơ là đàn cơ được tổ chức theo luật định, tức là trúng thánh ý, có thể tiếp nhận lời giáo huấn chân thật từ các Đấng thiêng liêng. Tà cơ đem lại lời ngon, tiếng ngọt mà làm xa mỗi chánh giáo, làm đường lạc lối theo mỗi thom của ma quỷ giả các Đấng.

Một số môn đệ được Đức Đại Từ Phụ yêu dấu, xứng đáng tin cậy, phó thác trách nhiệm, sứ mạng trọng đại, nhưng cũng vì chẳng tuân thủ theo cầu cơ, chấp bút, đã phải lâm vào con đường tà mị, chốn vực thẳm, hang sâu, xa dần ánh sáng chơn đạo. Điều ấy đã làm cho Thánh Thể

phải chịu nhiều phân tán, mất mát đi người gánh vác, làm Đức Đại Từ Bi phải đại lụy.

“Đường lối sau này” không riêng chặng đường nào, giai đoạn nào mà là cho toàn thể người đệ tử Cao Đài. Lời dạy về việc ngừa phòng tà cơ và thánh cơ đã rõ, duy người đạo chỉ tuân theo luật cầu cơ của Hội Thánh Đại Đạo mà thôi. Ngoài ra, tất cả các đàn cơ, chấp bút đi ngoài đại thể Cao Đài, được xem như không phải là đàn cơ chính thống, chúng ta xem đó là một đàn cơ không phải lời truyền dạy từ quyền năng Bát Quái Đài.

Cơ bút muốn thành tựu, duy phải được điển thiêng liêng giáng ban và sự tương hội đúng, đáp ứng tiêu chuẩn theo lời chỉ dạy. Như thế ấy mới có được những bài giáo huấn đúng theo đạo Cao Đài. Những đàn cơ không chánh thống, đi ngoài cơ chế chánh trị đạo Cao Đài, hoàn toàn không được chấp nhận.

Chúng ta cũng có thể thấy được tầm quan trọng của việc thủ cơ chấp bút mang tính hệ trọng như thế nào trong Đại Đạo. Cơ bút có thể hình thành nền đạo, tức nhiên chính cơ bút cũng có thể phá đạo được, có thể đưa người môn đệ từ cửa chánh sang cửa mê, từ cửa thánh sang cửa tà.

Đạo Cao Đài ngày hôm nay đã chứa những điều phân rẽ cũng do nơi cơ bút thiết-giả, từ sự bất tuân mạng lệnh, không màng đến lời thánh giáo của Đức Chí Tôn. Ấy cũng do sự không **hiệp thiên ý**, trái chơn truyền, nghịch

mạng, không hòa ái, không tương hiệp, chẳng gìn mỗi thân ái, chung vai đầu cột để lo gánh đạo của Đức Chí Tôn.

“Thầy đã chỉ rõ quanh-co, thì khá liệu chừng mà bước tới, tâm bền dạ vững, kính mến Thầy, là yêu-dấu Thầy đó, nên nghe à”.

Nẻo quanh co, đường sai quấy đều được nhắc nhở, khuyên dạy rõ ràng. Hễ nhập môn cầu đạo thì một lòng, một dạ, bền tâm, vững chí bước thẳng một đường đi tới, chẳng nên sai Thánh ý, làm sai chơn truyền thánh huấn, mà phải đồng tâm hiệp lực, kính Thầy, yêu đạo làm trọn phận sự người môn đệ.

“Từ nay, nên liệu chừng nhau mà điều-đình gánh Đạo, điều nào mà theo Tân-luật, do Thánh-ý, hiệp lòng chung đạo-hữu, bỏ-ích cho nền Đạo thì các con nên thung-dung liệu nhau mà thi-hành, chẳng cần phải đợi câu hỏi”.

Luật đạo là một bộ thiên điều tại thế, tất cả mọi người đệ tử Cao Đài phải giữ khuôn phép hành đạo. Bất cứ điều chi đi ngoài luật pháp đạo, chắc chắn sẽ trái với thánh ý thiêng liêng, chẳng bao giờ hiệp với lòng Trời. Những hành tàng do theo sự hiệp đồng của đại thể chung tất sẽ bỏ ích cho nền Cao Đài.

“Các con được tin-cậy nhau, dìu-dắt nhau, nâng- đỡ nhau, mà phải hết sự hiềm-nghị nhau theo thể-tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui-vẻ, lớn-lao hơn hết đó”.

Để thực hiện trách nhiệm lớn đối với nền đại nghiệp, người môn đệ phải thực hiện trọn vẹn hiệp thiên ý, tức là dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau, gạt bỏ mọi sự thế tình, đối đãi nhau như anh em, thuận hòa, vui vẻ. Chẳng những trọn vẹn trách nhiệm mà còn là một lễ hiến quý giá đối với Đức Đại Từ Phụ.

Bước đường càng gai trở, càng phải hiệp tâm, chung ý, phải nâng đỡ nhau mọi nẻo đường gian khó. Càng biết trọng đạo, trọng Thầy, phải càng trọng luật đạo, càng xem trách nhiệm lớn lao trước đại nghiệp Đại Đạo, càng trọng đạo đức hơn trọng phẩm vị mình. Người tín đồ cũng thế, hãy biết đạo quý trọng thì phải gắng tròn phận sự, đem thân mình làm một phần tử đáng giá trị của đạo. Như thế ấy mới xứng đáng một người đệ tử Cao Đài. Rồi dần dà bước tới, từ năm từ hồi cũng đi tới nơi mà chúng ta hằng mơ vọng.

“Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật Thiên-điều cũng có buổi trừng-răn cách xứng-đáng vậy”.

Tùng luật pháp đạo, lấy luật thương yêu, quyền công chánh đối đãi nhau, hợp lòng của toàn thể chư môn đệ thì hành trình càng cao, nét đạo càng ướm mùi thánh chất. Còn nếu phản đạo, phản Thầy, cư xử nghịch thù nhau, trở lòng, thay dạ, Thánh Thần biên chép, luật Thiên điều chẳng bỏ sót một ai.

“Thầy cảm từ đây chẳng nên lấp-lửng câu-cơ hay chấp-bút chi, vì là một sự hại lớn-lao cho Đạo. Đả phá

đức tín-ngưỡng của chúng-sanh, lại làm cho nhơn-sanh bị nhơ-trược”.

Đức Chí Tôn đã cấm nhứt việc cầu cơ, chấp bút không theo luật đạo. Cái hại của cơ bút rất lớn lao, tạo thành một khối thảm khổ cho nền đạo nếu chẳng tuân thủ theo lời dạy. Cơ bút sẽ đả phá đức tin của toàn thể môn đệ, cũng gieo vào lòng chúng sanh một khối nhơ. Cơ bút cũng có thể đem người đệ tử Cao Đài đến một ngã rẽ mới, tách lối, chia đường, làm nền đạo phải vì thế mà phân rã, manh mún.

Thực tiễn của đạo đã tạo thành nhiều Hội Thánh, nhiều phái, nhiều chi cũng do nơi bất tuân lời Thánh Giáo, chia phe, phân phái, tín ngưỡng bị đả phá. Chính vì lẽ đó, để ngăn ngừa sự tái diễn và phân định chánh tà, Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đã ban hành Đạo Nghị Định thứ 08, ra đời rằm tháng 07 năm Giáp Tuất, bao gồm hai điều quan trọng.

“ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM

Chiếu y Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Chiếu y các Thánh Giáo của Chí Tôn.

Nghĩ vì Đạo duy có một.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Những Chi Phái nào do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh, thì cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyết là Bàng Môn Tả Đạo.

Điều thứ hai: - Các Tôn giáo xin nhập môn vào mỗi Chơn truyền phải có đủ Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận”.

Như thế ấy, chúng ta cũng đủ thấy rằng mức độ quan trọng của cơ bút đối với nền đạo Cao Đài. Điều đó có thể tác động trực tiếp đến sự vĩnh tồn hoặc suy giảm tùy theo hành tàng của mỗi người đệ tử trong nền đạo.

“Thầy cũng lấy từ-bi dung cho, bằng tái-phạm sẽ bị Tòa Tam-giáo trục-xuất. Con nên biết, cứ ai lo phần nấy, đừng lỗi phạm-sự thì được thanh-lặng yên-vui. Các con khá lưu-tâm”.

Sự vi phạm ấy có thể đi đến hình thức cao nhất là bị Tòa Tam Giáo trục xuất khỏi nền đạo. Cầu cơ chấp bút vốn luôn giữ tính chất quan trọng. Chẳng nên lỗi phạm sự, ai nấy lo trách nhiệm mình, chẳng nên lỗi cùng luật pháp Đại Đạo. Điều ấy sẽ làm vui lòng, đẹp dạ Đức Chí Tôn. Chúng ta cũng có thể làm trọn vẹn tính chất **hiệp Thiên ý**. Con đường của người đệ tử Cao Đài cũng đẹp đẽ, dần theo lối mòn, đi đến cảnh thanh lặng, yên vui, hưởng cảnh

rừng xanh, nước biếc, nước chảy, tòng đưa, vui hưởng
mùi đạo Trời trong buổi chung cuộc.

6. ĐỊA VỊ VÀ LUẬT PHÁP ĐẠI ĐẠO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 19 tháng 03 năm 1928, Đức Lý Giáo Tông giáng cơ dạy về phẩm trật của nền Đại Đạo và từ đó cho chúng ta biết rõ luật pháp Đại Đạo.

Địa vị nghĩa là cảnh ngộ, trình độ, trách nhiệm hiện tại của chúng ta đang ở mức nào. Trong đạo Cao Đài, chúng ta thường nghĩ đến phẩm tước Thiên Phong cho Trời ban cho, hoặc phẩm vị thiêng liêng hằng sống do công tu hành mà đạt được. Đại Đạo mở ra, Đức Chí Tôn cốt đưa chúng sanh lánh luân hồi khổ, đạt được những phẩm vị chốn hằng sanh.

“Nhân sanh thấy khổ đưa tay vớt,

*Chẳng mất phần sau **địa vị** cao”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Luật Pháp là những quy định chung, buộc mỗi người phải tuân theo. Luật Pháp Đại Đạo là luật của Đạo Cao Đài do quyền năng Bát Quái Đài và Hội Thánh lập ra có thể thống, điều hành mỗi đạo, buộc mỗi môn đệ phải tuân thủ theo. Vì cổ luật không còn phù hợp với thời kỳ

văn minh của nhơn loại, vì cổ luật đã do nơi Ngọc Hu Cung và Lô Âm Tự phá bác, vì lòng đại bi, đại ái của Đức Chí Tôn, nên tân pháp Đại Đạo ra đời, nhằm giảm bớt sự khó nhọc của chúng sinh trên hành trình tu học.

“*Thánh Giáo bảo tồn thất ức niên,*

*Nhờ nơi **luật pháp** hiệp chơn truyền”*

[Đức Thượng Sanh]

Do những tính chất cũ đã diễn ra trong dòng hoàng dương giáo pháp và bảo tồn chánh pháp trước đây của các nền tôn giáo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã thay đổi phương pháp xây dựng để hóa độ chúng sanh. Để đáp ứng với chu kỳ tấn hóa của từng thời kỳ, cũng như thể theo tính chất đại ân xá và cứu độ của Đức Đại Từ Phụ đối với con cái Người, Đạo Cao Đài đã xây dựng một bộ **luật pháp Đại Đạo** tân tiến để nhơn sanh tu học.

Một cách kỹ càng, chúng ta thấy rất nhiều tính chất đã thể hiện rất rõ ràng trong cơ lập giáo của Đức Chí Tôn, minh chứng được tình thương và giá trị của tân pháp Đại Đạo. Người đệ tử Cao Đài xét nét, cân phân và nhận rõ được đặc tính vô cùng đặc biệt trong thời kỳ đại ân xá, tận độ chúng sanh để sang trang sử mới, là thời Thượng Ngươn Tứ Chuyển, lập đời Thánh Đức Tân Dân.

Tính chất thứ nhất, giáo pháp Đại Đạo là giọt nước cam lồ, rưới lửa lòng, gội rửa oan khiên, tiền nghiệp, là trường thi công quả của Đức Chí Tôn gieo tại mặt thế để

chúng sanh thoát vòng luân hồi. Đó là một nền đạo quy tín ngưỡng, tâm lý loài người thành một khối đại đồng, thuận dòng thiên lý, một cơ đại ân xá, một sự phổ độ phổ rộng lớn, mà từ trước giờ chưa hề có.

Tính chất thứ hai, luật pháp tu hành theo cổ luật rất khó khăn. Người hành giả phải trải qua nhiều khổ khảo, giáo pháp thượng thừa, nhiều triết lý cao siêu buộc chúng sanh phải đáp ứng, mới có thể đạt đến địa vị thiêng liêng. Ngày nay, tân pháp đã ban cho đặc hai đặc ân lớn. Một là người tu có thể hưởng được tu một kiếp, ngộ một kiếp, có thể nhồi nghiệp để được trong sạch, lập công quả để đạt phẩm vị thiêng liêng. Nếu tu thành thì có thể độ đặng cửu huyền mình.

Tính chất thứ ba, thể thức mở đạo không như trước, chánh pháp không giao nơi tay phàm để phải thất kỳ truyền do phàm tâm, tục tánh, làm mất mối chánh giáo. Đức Chí Tôn lại đến thế gian chính mình Đức Ngài dìu dẫn chư Thiên Mạng và các Thiên Phong để lập giáo cho đến khi hoàn thành nền chánh pháp.

Tính chất thứ tư, luật pháp Đại Đạo đã thể hiện tính chất “Thiên-Nhân” hiệp nhứt. Có Trời, có Người đồng xây dựng mối đạo. Đó không phải là duy Thiên, không phải duy Nhân, mà sự hiệp đồng hai khối, đảm bảo trùng Thánh ý thiêng liêng, cũng do nơi bàn tay con người xây dựng nên một chơn luật, để chúng sanh có thể dễ dàng bắt nhịp với bánh xe tạo.

Tính chất thứ năm, cơ cấu chánh trị đạo đã lập ra là một hồng ân vĩ đại cho chúng sanh. Bảng Thiên Phong của các Chức Sắc các Hội Thánh trong đại Hội Thánh thể hiện luật mở rộng của việc ân tứ rộng lớn trong Đại Đạo. Nhứt Phậ, Tam Tiên, Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ là các địa vị Thiên Phong trong hàng Chức Sắc Cửu Trùng Đài.

Tính chất thứ sáu, luật pháp Đại Đạo được xây dựng không do nơi một quyền năng độc đoán, không hoàn toàn do Trời, không hoàn toàn Người, mà do sự hiệp nhất của hai quyền năng. Do đó, luật pháp tân tôn giáo trở thành một bộ Thiên Luật, một chuẩn mực của đạo Cao Đài. Còn nhớ, Pháp Chánh Truyền do quyền năng Bát Quái lập thành. Tân Luật do Hội Thánh lập và được Đức Lý chỉnh sửa, dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn, mới được chính thức ban bố thi hành.

Địa vị tức là phẩm vị Thiên Phong cũng nằm theo cơ chế **luật pháp Đại Đạo**. Ấy vậy, luật pháp đạo Cao Đài đã trở nên tối quan trọng trong việc sáng lập, phát triển đến tính chất phổ quát nhất. Ai đi ngược lại với luật pháp chơn truyền Đại Đạo là một trọng tội đối với Thiên Điều. Luật pháp ấy cần phải nhất nhất cần cần tuân theo, không cho mai một, mới có thể giữ gìn chánh pháp không cải biến, không thất pháp, có thể bảo tồn đến thất ức niên.

“Cười... Lão cũng nên cắt nghĩa phẩm-vị của chư hiền-hữu. Tỷ như ngôi của Thượng-Đầu-Sư, Ngọc-Đầu-

Sư, Thái-Đầu-Sư, Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, hay là Giáo-Tông của Lão đi nữa, dầu ngày sau có nhượng cho ai, thì họ ngồi địa-vị của mình, chớ chẳng hề ở thế này có hai Thái-Bạch, hai Thượng-Trung-Nhật, hai Ngọc-Lịch-Nguyệt, hai Thái-Nương-Tinh, hai Hộ-Pháp, hai Thượng-Phẩm, hai Thượng-Sanh bao giờ, hiểu à”.

Cơ cấu chánh trị Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là vậy, cứ tuân thủ theo luật pháp chọn truyền, tức là Pháp Chánh Truyền để phân phẩm cấp, trách nhiệm. Một ghế duy chỉ có một người ngồi, không thể có hai người. Ấy là sai pháp, sai luật.

Trong đạo Cao Đài, chúng ta thấy có ba trường hợp mang tính đặc biệt hơn hết. Đó là vì quyền hành của Bát Quái Đài cho phép làm đăng vậy, không phải quyền của Hội Thánh Đại Đạo định phương pháp. Nếu Hội Thánh định theo phương pháp tự chủ, có thể khẳng định là trật pháp luật đạo.

Thứ nhất, khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, thiếu người lèo lái Hội Thánh Cửu Trùng Đài, đại hội đồng biểu quyết đề cử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nắm giữ quyền hành chương quản Hội Thánh Cửu Trùng. Đức Lý Giáo Tông cũng giáng cơ, giao quyền hành chương quản ấy cho Đức Hộ Pháp nắm giữ và điều hành. Quyền Hộ Pháp và quyền Giáo Tông hiệp lại là quyền Chí Tôn tại thế. Khi ấy, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc được gọi là giáo chủ hữu hình, là Đấng thượng tôn quản thế.

Thứ hai, những năm đầu của đạo, Đức Chí Tôn đã chọn sẵn Đức Ngài Ngô Minh Chiêu vào ngôi vị Giáo Tông. Đức Chí Tôn đã khai ngộ Đức Ngô trước hơn ai hết, bảo bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu chuẩn bị đại phục Giáo Tông. Nhưng không biết vì lý do nào đó, Đức Ngô bất hợp tác, phối thác trách nhiệm làm Anh Cả. Hội Thánh Cửu Trùng Đài đã thiếu đầu tàu. Đức Nhứt Trán Oai Nghiêm đã phải kiêm nhiệm chức vụ Giáo Tông. Sau đó, Đức Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung đủ đức, đủ tài để điều hành nền đạo. Đức Lý mới giao quyền, cho Ngài Lê Văn Trung ngồi vào địa vị Quyền Giáo Tông. Phẩm tước ấy đã chia hai quyền năng, quyền hữu hình và quyền vô vi. Giáo Tông vô vi do Đức Lý chứng quản, trong khi đó, quyền Giáo Tông hữu hình do Ngài Lê Văn Trung nắm.

Thứ ba, Thập Nhị Thời Quân là mười hai Tướng Soái của Đức Chí Tôn, xuống thế để hỗ trợ cho phẩm Hộ Pháp-chi Pháp, Thượng Phẩm-chi Đạo, Thượng Sanh-chi Thế. Mỗi chi gồm 04 vị, tổng là 12. Mỗi chi, đều có Khai-Hiển-Tiếp-Bảo. Nghĩa là, ví dụ chi Pháp sẽ có Khai Pháp, Hiện Pháp, Tiếp Pháp, Bảo Pháp. Khi Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương quy, Đức Ngài giao Quyền Bảo Đạo hữu hình cho Ngài Hồ Tấn Khoa về mặt hữu hình, quyền hành vô vi vẫn do Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương nắm giữ.

Từ những dấu tích để lại, cùng với những lời giáo huấn của Đức Lý, chúng ta thấy **địa vị** trong nền Đại Đạo không tùy ý cắt, thay thế, mà phải tuân thủ theo **luật pháp**

Đại Đạo. Trừ những trường hợp đặc biệt, được đặt cách thay thế.

Địa vị tức là Thiên tước đã do Trời ban, nên đã một phần xứng đáng ở vị thế đó để đảm đương trách vụ. Kỳ dư, ai chê bỏ mà Đức Chí Tôn mới cất phần, chờ người xứng đáng. Còn luật pháp Đại Đạo để bảo tồn nền chánh pháp có thể luôn ở trạng thái uyên nguyên, không bị thất phương mà làm rối loạn. Những hiện tượng xảy ra bên dòng lịch sử đạo Cao Đài là một nét minh chứng sự bất tuân luật pháp, phân chia Thánh Thê, để lại một hậu quả vô cùng gian nan trong đạo. Bởi thế, Hộ Pháp, Giáo Tông, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Giáo Tông có nhiều. Những phẩm ấy đi ngoài khuôn khổ của Đại Đạo, tự tiết chế, tự cầu cơ mà lập luật mới, phẩm mới, một ngả rẽ không tuân luật pháp Đại Đạo.

7. TRƯỜNG THI VÀ SỰ ĐẬU-RỚT

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày mùng 10 tháng 03 năm Mậu Thìn-1927, Đức Chí Tôn dạy đường đạo khúc mắc, chông gai vì đó là trường thi, bài thi khó thì đậu càng cao, sự đậu rớt cũng do nơi trường thi mà ra.

Trường thi là địa điểm tổ chức cuộc thi cử, hầu tuyển lọc người xứng đáng. Người sĩ tử là người tham gia cuộc thi cử để làm bài thi. Trường thi của Đạo Cao Đài là

trường công đức do Đức Chí Tôn lập ra, mọi con cái của Người có thể tham gia lập công, thi thố, đạt đến địa vị xứng đáng, ấy là ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thiêng liêng.

“*Khổ là phép thử từ bi,*

*Khổ là đề mục **trường thi** linh hồn”*

[Đức Thượng Sanh]

Đậ-rớt là kết quả sau khi tham gia vào trường thi công quả của Đức Thượng Đế. Trường thi công quả hay trường thi công đức, ấy là nền đạo Cao Đài cho sĩ tử cùng nhau thi thố, lập công quả. Người đủ công đức thì có thể đạt quả vị thiêng liêng tương xứng với công lao ấy. Người không hoàn thành bài thi, làm sai, phải do nơi ấy mà rớt lại, tiếp tục công trình học tập và hành trình của mình.

“*Thầy thấy hai con chịu nhiều điều sâu-thẳm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy, đổ ra chứa-chan giọt-lụy”.*

Đức Chí Tôn muốn nói đến những môn đệ yêu ái đã chịu nhọc công, gánh muôn điều sâu thẳm vì Thầy, vì đạo, vì cơ nghiệp thất ức niên mà đã phải đem thân mình vào cửa đạo, gian lao không từ, khổ não không nản. Những môn đệ ấy là những phần tử quý giá, làm Đức Đại Từ Bi vui lòng hơn hết. Nét vui, nét mừng phải chứa chan giọt lệ.

Giọt lệ trong chuỗi khổ đau rất xứng đáng công cuộc tạo dựng nền tôn giáo để khai một con đường mới

cho toàn chúng sanh chung hưởng. Công lao ấy rất đổi phi thường. Ấy vậy, chưa một ai gánh vác sứ mạng lại có thể hưởng điều vui thế gian, mà phải chác thắm, đeo sầu, chịu đủ mùi, nếm đủ cảnh, có khi phải hy sinh cả kiếp sống để đổi lấy hạnh phúc cho nhơn sanh. Đó là con đường của người hành giả biết biết xả phú cầu bần, xả thân hành đạo, chịu vinh nhục, đem ánh sáng chơn đạo cho vạn chúng.

“Đường đời khúc-mắc chông-gai là lẽ Thiên-cơ đã định vậy, cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập-vị”.

Thiên cơ tức là giường máy của tạo đoan cần khôn vũ trụ, sắp đặt, định sẵn muôn điều theo quy luật và trật tự có nguyên tắc. Còn đường đời là nẻo trần gian, là bến tạm mà bát phẩm chơn hồn đều phải đào độn qua. Thế gian vốn có các hạng khách trần để hoàn thành trách nhiệm của mình, thuận theo thiên cơ để tấn hóa, thi thố phận sự.

Có năm hạng khách trần. Thứ nhất, đó là hạng trái chủ, đã gây ra lăm nợ nần, nên cho dù đi đâu cũng phải trả. Thứ hai, đó là hạng tác trái, là người đã cho vay, bị người nợ mình. Thứ ba, đó là hạng du học, là các chơn linh xuống thế để học hỏi những phương pháp để tấn hóa thêm. Thứ tư, đó là hạng ta bà du hí, là hạng đến thế gian để chơi. Thứ năm, đó là hạng Thiên mạng, lãnh trách nhiệm nơi cơ quan thiêng liêng để thi hành một phận sự nào đó.

Dầu hạng nào cũng phải chịu khổ, chông gai trên đường đi của mình. Tuy nhiên, giá trị của nỗi khổ sẽ đem lại kết quả khác nhau, ý vị của mỗi cái khổ mang màu sắc khác. Hạng trái chủ phải chịu khổ để trả nhưng quả nghiệp đã gieo, rồi giục tấn tiếp. Hay dầu hạng Thiên mạng, cũng phải thọ khổ, giải lấy bài thi khổ cho trọn vẹn để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng giao phó.

Hóa Nhân, Nguyên Nhân bị đọa hoặc chư Thần, Thánh, Tiên Phật muốn kiến công lập vị, phải tùng theo thiên cơ tạo đoan, chịu nhiều thử thách gian, thi thố, tìm lẽ chơn lý vi diệu, tầm phương học thêm, để nâng cao địa vị thiên phẩm cao ngời hơn nữa. Chưa một ai có thể đi ngoài khuôn khổ ấy.

“Người đời chẳng khác con buôn trong buổi chợ; cả sức-lực, cả trí-não, tinh-thần đều bị tiêu-tán nơi ấy, vì vậy mới hoại chơn-linh, thất ngôi diệt-vị”.

Mỗi người đều được thọ một điểm chơn linh của Đức Chí Tôn chiết thân, nên có thể tu thành chánh quả, hiệp hườn về với bốn tánh chơn như hằng hữu, bất biến. Nhưng vì vương nơi trần thế do vô minh lôi kéo, tạo thành những chuỗi nghiệp lực nặng nề, kiếp này sang kiếp khác. Nợ cũ chưa xong, nợ mới tác tạo, cứ thế cuộc thế vùn xoay, cả khối thử thách chất chồng, muôn đời chịu trong vòng tội lỗi của nợ nần, chịu kiếp sinh tử-luân hồi khổ không dứt.

Dầu Hóa Nhân, dầu Nguyên Nhân nếu chẳng tỉnh trí, trả quả tiền khiên, đem mình ra khỏi thảm khổ vô thường thì thân xác ấy, trí não kia, tinh thần nọ, sức lực này phải làm thành một con buôn trong buổi chợ, đánh tráo, chác đổi nghiệp vay, vì chúng ta mới phải điêu linh, tiêu tứ, phải đắm mình trong biển khổ trầm luân. Quê hương xưa chưa thể hồi quy.

“Bối vậy cho nên, nhiều bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật cam lòng thủ phận, chẳng dám vọng-cầu, đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp, thì như nhu-sĩ trốn thi; thế nào giữ vững địa-vị cao-thượng?”.

Đức Chí Tôn đã dạy rằng trần gian là nơi đọa đầy các Đấng bị phạm tội. Nơi này hằng chứa mọi điều đau khổ. Muốn vượt lên trên mức thường tình phạm phu, người hành giả phải giải lầy những bày toán khổ trước mắt, tức là tham gia vào trường thi để lập vị cho mình.

Vì là cõi khổ, cái khổ hằng chứa chan giọt lụy đến đổi các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn nâng cao Thiên vị cũng phải cam lòng thủ thế, chẳng dám xuống trần mà kéo lạc lối, quên ngôi, bị trược hồng cuộn hút, đưa vào vòng xoáy trần gian, công chưa có mà lại còn chẳng thể về phẩm cũ, ngôi xưa.

“Ấy vậy, đề mục khổ là Khổ sanh, trước là Khổ sanh, rồi tới Lão, Bệnh, Tử. Sanh trước là sanh sống, sống là khổ, hễ cái pháp luật nào làm giảm khổ của chúng sanh

nó là chơn, cái pháp luật nào nó làm cho thống khổ chúng sanh là giả” [Thuyết Đạo của ĐHP, Bí Pháp, bài 07].

Ấy vậy, dù trần gian có cam go, khắc khổ đến đâu, có trược chất, phong sương đến mức nào, mỗi sĩ tử phải đến tham dự cuộc thi cử theo thiên cơ đã định, mới mong hoàn thành chặng đường tấn hóa của mình, tùy theo hạng khách trần nào. Hễ là Hóa Nhân trái chủ thì phải lướt qua mọi khảo nghiệp trần gian để trả xong mỗi nợ vay tạo. Hễ là bậc Thiên Mạng, phải lướt dặm dài, hoàn thành trách nhiệm được phó thác. Hạng nào cũng phải đối diện với cảnh khổ trần gian, tùy theo duyên mà con đường do đó có thể thăng tiến lên mãi.

Hễ đầu kiếp, mang lấy hình hài, mảnh thịt phải thọ khổ, giải đề mục khổ cho mình. Trần gian là trường thi, mỗi hành giả là một nhu sĩ tham gia trường ấy. Muốn không thi mà đạt đẳng địa vị cao thượng là điều huyền mộng, trái với thiên luật công bình thiên lý. Muốn đăng cao thượng, vượt lên địa vị hiện tại, người sĩ tử phải tham gia trường thi, phải làm bài thi xuất sắc thì mới mong đạt được phẩm vị cao ngời.

Địa vị bình thường như chúng ta đây, muốn thoát cảnh khổ, phải giải bài thi khổ. Chúng ta phải tham dự trường thi công đức của Đức Chí Tôn để lập công, quả trả, nghiệp xong, lại tiếp tục hành trình tấn hóa, tương công, chiết tội, đức dư, phước dày mới mong thoát cảnh

luân hồi vay trả và luân hồi đến cảnh thanh nhàn thiêng liêng.

Nếu chưa thấy khổ, thấy đời là cõi phúc lạc, chưa tỉnh thức được sự giả tạm vô thường của kiếp sanh, chắc rằng chúng ta sẽ còn tranh tranh-cạnh cạnh theo thế thường, chạy theo vật dục mà chuốc lấy nghiệp vô minh, cứ thế cuộn trong sóng biển mênh mông, không lối thoát. Còn ý thức đời là kiếp sống tạm, nhưng sợ khổ, không thi thố, thì như sĩ tử trốn thi; thế nào có thể mong mỏi thoát cảnh khổ trần gian.

Đức Chí Tôn đã mở ra cơ tận độ, đại ân xá, tức là một trường thi công quả cho chúng sanh lập công, tu hành đắc quả. Hễ lập công, tu hành thì phải chịu gian truân, khổ sâu, chứa chang giọt lụy, chịu kiếp sống khổ sở. Có chịu khổ, có gian truân, có bị đày đọa trong những điều đau thảm, mới tạo hạnh phúc cho Nhơn sanh. Vượt qua chặng đường chông gai, có thể đem lại hạnh lạc cho bạn đồng sanh, chúng ta mới xứng đáng môn đệ yêu dấu của Đức Chí Tôn và đi đến một địa vị tương xứng với công lao, công trạng đã thi thố trong trường thi ấy.

Ví muốn có cơm ăn, áo bận, có nhà trang hoàng, có địa vị ngoài đời, chúng ta cũng phải làm lụng, chú tâm học hỏi, thí thố phận tài, gắng công, trở sức cùng thời gian. Lâu ngày, dài tháng, kết quả cũng sẽ đạt. Địa vị và những gì ước mong đều phải đánh đổi cả giọt mồ hôi, gian truân, nhọc khó. Còn con cái Đức Chí Tôn muốn thành

danh, muốn tấn hóa, đi trong khuôn khổ thăng hoa, tìm cảnh thanh nhàn thiêng liêng, chúng ta phải biết lau gội lụy của bạn đồng sanh, chịu làm tội tớ cho Đức Chí Tôn, đem hành dương liễu tưới tan lửa lòng cho nhơn sanh.

“Cuộc đời khó-khăn tử như bài thi, nếu dễ, thì ai thi cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu? Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá”.

Cuộc đời nếu có phú quý vinh hoa cho mấy thì trăm năm cũng mất kiếp, tất cả sự nghiệp, công danh cũng phui tay, khép lại màn nhung sắc lệ. Chẳng khác nào công của đã trảng se cát, đóa phù dung sớm nở, tối lại tàn. Chúng ta chen lán để đạt được sự hào sản vật chất ấy cũng phải đánh đổi cả tinh thần, trí não, thể xác đường bao; ấy chẳng khác nào con thiêu thân lao vào lửa để tìm sự hào nhoáng bề ngoài, lo cho sự giả tạm.

Khi tỉnh thức cuộc đời là bể dâu, khổ thách, chúng ta đi tìm ánh sáng chân đạo. Đạo dạy chúng ta phải gánh khổ cho thiên hạ, biết từ bi, bác ái, biết dụng thánh chất tạo phúc cho tha nhân. Hỡi ơi! Nào cơm áo, gạo tiền, nào thử thách, gai chông đang rào ngõ, đón đường, biết bao nạn nghiệp phải gồng mình hứng chịu. Cuộc đời là một tấn tuồng của cơ tạo đoạn, là một bài thi cho mỗi người. Nên điều ấy hằng chứa nỗi khổ, tức là bài thi khó cho các đẳng sanh chúng thi thố. Nếu bài thi dễ, ai cũng làm được, há chẳng phải đề thi cũng bằng không, phẩm vị chẳng có giá trị.

Cuộc thi nào cũng có người đậu, người trượt để lọc người sĩ nhu đáng giá, có đủ năng lực, đủ tiêu chuẩn. Trường công đức của Đức Chí Tôn lập ra cũng thế, chẳng có điều chi dễ dàng. Người đệ tử Cao Đài muốn vượt qua bài thi, phải chịu nhọc nhằn, quên thân hành đạo, gánh nổi khổ của nhơn sanh, thương đạo, kính Thầy, một lòng, một dạ chí thành, nhiệt huyết, từng khuôn khổ luật pháp để đi trọn vẹn đến cuối đường, vệt mọi chông gai, vượt khó, trèo thang mây mới có có ngày hưởng nhạc năm cung, tao nhã rừng xanh nước biếc, non tằm, đánh hạc.

Sự phụng hiến thân-tâm nơi cửa đạo như một sĩ tử làm bài. Bài thi ấy là cả cuộc đời, bền chí khổ tâm, bài càng khó thì giá trị của việc đậu càng cao. Đậu càng cao thì địa vị mình mới cao trọng, mới đáng phẩm thiêng liêng.

“Thầy tưởng như nơi thế-gian này có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm Giám-khảo lại cấp-nấp bài thi, lén cho mỗi đứa, thì cái đậu của các con có ra chi?”.

Thời kỳ đại ân xá, rộng mở trường thi công quả là giai đoạn dành cho những sĩ tử nhập thi, đậu để đạt địa vị thiêng liêng. Còn nhưng bậc đã là chơn mạng, gánh vác trọng trách lớn lao khai mở đạo cho chúng sanh là những người được Đức Chí Tôn yêu ái hơn cả. Vì phải làm đầu tàu, tiếp nguồn thánh ân, bảo tồn thánh ân ấy cho hoàn cầu, nênặng Đức Thượng Đế yêu ái.

Tất cả cũng phải thi thố bằng việc thực hiện bài thi trong trường Đại Đạo, ai ngả lòng, ai thôi chí, ai quên phận sự, ai hết lòng đem thân đổi lấy trách nhiệm hoàn toàn đặt đến địa vị cao trọng hơn, đều được đánh giá qua bài thi ấy. Mọi hạng khách trần đều bình đẳng trước hồng ân thiêng liêng, có thể đem cả bầu nhiệt chí để vào trường thi, làm bài thi cho đỗ đạt vinh hiển. Mới mong lánh khỏi hồng trần, vượt bến khổ, về bến giác một cách vinh diệu.

Do vậy, mỗi môn đệ phải tự kiểm hiệu lẽ màu nhiệm thiên cơ, tự mình hóa giải những đề mục khổ của chúng ta trong hành trình tấn hóa. Đức đại từ bi của Đức Đại Từ Phụ cũng chẳng cấp nấp bài thi, lén cho mỗi người, để phẩm vị đạt được sẽ trở nên rẻ thấp, làm nhẹ thể phẩm thiêng liêng. Cái đậu của người sĩ tử trong trường thi cũng chẳng ra chi.

“Cửa này là cửa của các người đến đoạt Pháp, đặt giải thoát lấy mình đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ, mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến, thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong Đô. Giờ phút ấy không còn trách Đức Chí Tôn rằng: không thương yêu con cái của Người, không đem cơ quan tận độ chúng sanh để nơi mặt địa cầu này cứu vớt nữa” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3 bài 44].

Những đặc ân rất to lớn đã thể hiện trong cơ lập giáo và con đường của giục tấn của chúng sanh cũng trở nên dễ dàng hơn xưa rất nhiều. Đó là cơ quan tận độ của

Đức Chí Tôn trong nền đạo Cao Đài. Người môn đệ đã bước vào cửa này, có đoạt thủ địa vị cùng chăng là do nơi cửa này, do nơi ta có chịu đi hay không. Trì hưỡn, chậm trễ, rề rà là do nơi ta, không phải “Phật giả vô ngôn” mà chúng ta không đạt cơ mầu nhiệm.

“Lại nữa, Thầy biết trước rằng: không cần giúp các con cũng dư sức đậu đặng, thì đường ấy, nếu Thầy giúp, tức hại thể-diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con”.

Những môn đệ yêu ái của Đức Chí Tôn hằng biết trọng trách của mình trước nền đạo, trước mặt luật thiêng liêng. Thế nên, Đức Đại Từ Phụ đã nói dẫu không trợ giúp thì những môn đệ biết vì Thầy, vì đạo cũng có thể dễ dàng đậu. Sự giúp đỡ của Thầy cũng sẽ mang lại hệ lụy xấu, làm nhẹ thể phẩm vị của những môn đệ ấy.

Con đường của người đệ tử Cao Đài chúng ta cứ y hành luật pháp chơn truyền, một dạ tín thành, chí chơn thành kính, biết trọn khắc kỷ phục lễ, bỏ phàm về thánh, bỏ đục về trong, bỏ ác về thiện, lấy tấm lòng bác ái, từ bi, nhân hòa, hiệp trí, xem bạn đồng sanh như cơ thể của mình, lấy chí người quân tử sống theo lời của các bậc hiền nhân, trọn lòng dâng Tam Bửu xác thân cho hai Đấng Chí Linh, đem trí não, thân xác và tinh thần để làm một hành giả phụng sự trong trường công quả của Đức Chí Tôn. Thì con đường đi, bài thi cũng sẽ trở nên hiệu quả, đắc thủ lợi ích tối ưu.

“*Mấy bạn đứng trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn chúng ta mấy em nam nữ, mấy đứa thơ sinh nam nữ các em đã đặng hạnh phúc ngồi trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn, cả thầy mấy em cùng nói: Tôi đến nơi lòng Ông đặng tôi mong mỗi làm thế nào đặng đứng địa vị phần tử Thánh Thể của Ông, mà giá trị phần tử Thánh Thể của Ông, tức nhiên làm Trời tại thế gian này thay thế cho Ông làm mà làm Trời, chúng ta thấy “thuyền từ mẫn khổ” của Ông vô tận vô biên, từ thử đến giờ, thuyền từ mẫn khổ nó buộc ta rằng: Cái lẽ sống của ta không phải sống trong hạnh phúc của ta, mà ta sống trong hạnh phúc của toàn thể con cái của Ngài*” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.4 bài 16].

Còn tình thương, sự quan tâm, lòng yêu ái của Đức Đại Từ Phụ vẫn như vậy. Ai đặng trở thành môn đệ hoàn thành bài thi mình thì Đức Ngài lấy làm vui. Ai còn chơi vui, xôn xao làn gió bụi, ngưỡng nghĩa, chưa trọn lòng, thiết tâm hành đạo thì Đức Ngài vẫn cảm thấy xót xa. Tình cảm của một Ông Cha Thiêng Liêng vẫn un đúc, dõi mắt theo mỗi bước hành trình của từng môn đệ.

“*Các con chịu khổ-hạnh là Thầy muốn vậy*”.

Người môn đệ Cao Đài luôn phải chịu khổ hạnh để làm một phần tử đẹp đẽ, trở thành viên ngọc quý giá, đáng trân trọng. Có khổ mới lập giáo, có khổ mới bảo tồn giáo pháp, có khổ mới gieo rải hạt từ bi của Đức Chí Tôn khắp mặt cầu, đem cả năng lực đặng cứu chúng sanh, phổ độ

sanh chúng bằng tâm yêu ái nồng nàn, chịu khổ sòng đề tạo hạnh phúc cho thiên hạ.

Hạnh chịu khổ là điều Đức Chí Tôn mong muốn nơi con cái của Ngài. Phải chịu khổ nhọc, truân chuyên, chịu bao điều nghịch trái đắng mới đem thánh cốc gieo mầm, ươm giống, ban cho khắp nhơn sanh. Có khổ, mới có công lao, có khổ mới đánh giá lòng chí sĩ, sắc son. Có khổ hạnh, giữ cả đời sống phụng hiến thì công càng cao, phẩm càng trọng trước mặt luật thiên nhiên.

*“Bản Đạo nói quả quyết mỗi sự khó khăn gay trở, mọi sự **khổ hạnh**, mà Thánh Thể Đức Chí Tôn đã chịu mà có thể thắng được mọi trở lực là nhờ khối thương yêu của Đức Chí Tôn đã dành để cho chúng ta, nếu chúng ta lấy khối thương yêu cứng rắn ấy làm căn bản, thì không có quyền năng nào dưới thế gian này làm cho khối ấy lay chuyển, tiêu diệt được” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.5 bài 34].*

Điều hạnh phúc lớn lao của người môn đệ Cao Đài không phải từ sự lay chuyển của Đức Chí Tôn để cho ta an nhàn, mà là những sự khổ não, nhọc nhằn, cực khổ. Lướt qua mọi điều ấy, thì trọn con đường, trọn hành trình. Có bao nhiêu khổ đã qua mới trụ tướng thành một cơ quan cứu khổ, tức là nền đạo Cao Đài ngày nay, một nền chơn truyền, một hình thể của Đức Chí Tôn để chúng sanh noi dấu.

Mặt luật của Đức Chí Tôn muốn con cái của Ngài phải chịu khổ. Hạnh gánh khổ là hạnh của người giác ngộ đi trên con đường thiêng liêng hằng sống. Không chịu khổ cho thiên hạ, tức nhiên mình hưởng nhàn. Mà cái nhàn chưa bao giờ đạt được điều vinh hiển cho bước giục tấn của chúng ta. Người hậu bối nhìn khuôn luật tạo đạo Cao Đài để mãi mún hiểu đăng con đường đi và chơn luật của Đức Chí Tôn đặt để trong giáo pháp tận độ.

Giáo lý tôn giáo xưa nay cũng vậy, người hành giả phải bỏ cuộc sống thế thường, tìm nguồn sống tươi mát trong triết lý đạo giáo để cải cách đời sống vật dục, trau sửa đi đến chân-thiện-mỹ. Lại chuyển từ nét khổ của đời sang hạnh khổ của người tu hành. Tuy cũng là cái khổ nhưng cái nét khổ ấy trở nên khác hơn xưa. Cái khổ của người tầm đạo, cái khổ của sự hy sinh và dâng hiến. Ấy vậy, cái khổ ấy mới giúp hành giả làm bài thi tốt trên sự giục tấn theo cơ tạo.

“Nhà nghèo, hạnh-tốt, ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son-sắt, cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh; tâm thành là để giời trau tánh tục”.

Nhà nghèo hay giàu mà hạnh tốt, mới là con cái yêu dấu của hai Đấng Chí Linh. Nếu nghèo của cải hữu hình, nhưng giàu lòng đạo đức, hạnh tánh gần với Trời thì làm gương cho thiên hạ. Hễ theo nẻo đạo, chịu xả phú cầu bần, xả thân mình nương cửa chánh giáo, chưa ai giàu của cải

vật chất vì bận lo phụng sự, làm tay chân cho Đức Chí Tôn, nên cái nghèo vật chất là điều tất yếu.

Nhưng tâm dạ đã đông đầy tánh hạnh tốt, nương theo lời dạy của Đức Chí Tôn để làm hành giả, tham dự trường thi công đức của Đức Chí Tôn, thì cái nghèo vật chất kia rất đáng giá, đáng vui cho chúng ta, cho nền chánh thể của đạo, vì có một phần tử trung kiên, bền dạ son sắt cùng giáo pháp Đại Đạo để rót ráo bài thi khổ thế gian.

Đức Hộ Pháp đã minh định sự cực khổ sẽ đánh đổi hạnh phúc trong hồng ân to lớn của Đức Thượng Đế, bởi lẽ Đức Chí Tôn đã mở bến bờ giải thoát cho chúng sanh ngày nay:

“Ngày hôm nay nếu chúng ta biếtặng hồng ân của Đức Chí Tôn ban thưởng thế nào, thì đây là một ngày vui của chúng ta không thể gì tả đặng. Bởi giờ phút này, sau khi 20 năm chúng ta chịu khổ hạnh vì Đạo mà lẫn lóc, cực nhọc về phần xác lẫn phần hồn. Ngày nay Đức Chí Tôn đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bàn Đạo đã vâng mạng lệnh Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này” [Thuyết Đạo của ĐHP. Q.3 bài 44].

Nếu đem cái đề mục khổ, chưa ai chịu khổ hơn Đức Chí Tôn, tức là Đấng Thượng Đế Toàn Năng, Đấng Cao Cả đã vận chuyển pháp để sanh ra sanh chúng trong càn khôn vạn vật. Năm 1925, Đức Ngài mở đạo cho chúng

sanh nường giáo pháp tân thời để vượt bên khổ. Nếu chúng ta chịu khổ nơi cửa đạo của Đức Ngài, đem mảnh thi hài và cả thánh tâm để phụng sự, chắc rằng cái khổ ấy được đánh đổi bằng huyền diệu thiêng liêng, không chi sánh đặng. Đức Chí Tôn đã mở một con đường thiêng liêng hằng sống cho chúng sanh thực hiện hạnh nguyện, thức tỉnh đem thân vào trường thi thánh đức của Đức Ngài.

Hạnh tốt, tâm thành là tiêu chí lớn của người hành giả. Theo đạo nhưng không trau dồi tánh đức, chẳng học-hành từ bi-hỷ xả, không quảng đại, chẳng giới mài hạnh cho ra tốt, tâm chẳng thành khẩn cầu chơn đạo; lẽ nào có thể làm trọn phận sự của một người môn đệ Cao Đài.

Từ phạm phu, tục tách mới cần dọn mình cho đẹp đẽ, lấy hạnh yêu kính, kính Phật, tụng Pháp, phụng sự Tăng. Lấy cả luật pháp chơn truyền làm nấc thang tu tiến cho mỗi chúng ta, thì phải bền lòng sắt son, chẳng thối lòng, ngã chí, chùn bước, e sợ trước mọi nghịch cảnh phía trước. Mà phải dũng chí, hùng tâm, đại lực, đại từ bi.

*“Lòng đạo-đức quý hơn là miếng đỉnh chung; **tổ bản-hàn** tùy mình mà hành đạo, thì công quả ấy trời hơn hạng thượng-lưu đó các con”.*

Muốn không phải rớt trong trường thi của Đức Chí Tôn, người đệ tử Cao Đài hẳn nhiên phải gieo hạnh tốt, giữ lòng son sắt, đem tác dạ thành, sống chí thiện, thanh cao đạo đức, đi trọn con đường thánh đức của Đức Đại

Từ Phụ mà xa môi vinh hoa, phú quý thế gian, không để trôi theo mỗi thử thách, cảm dỗ hồng trần.

Bất kể người môn đệ nào cũng có thể giữ lòng đạo đức, trau hạnh, giới mài tâm đức, đem dạ chí thành với sống nếp sống Cao Đài, làm đề thi khổ trong trường công quả của Đức Chí Tôn. Dầu tứ đại giai không, lung giao cho trời, mặt giao cho đất nhưng nương theo giáo pháp Đại Đạo để làm hành trang cho con đường giựt tắn, tức nhiên sẽ trôi cao.

Sách Trung Dung của Nho Giáo có câu:

“Tố phú quý hành hồ phú quý, tố bần tiện hành hồ bần tiện, tố di địch hành hồ di địch; tố hoạn nạn hành hồ hoạn nạn, quân tử vô nhập nhi bất đắc yên”.

Nghĩa là, vốn giàu sang thì ăn ở theo cách giàu sang; ở địa vị nghèo hèn thì ăn ở cách nghèo hèn; ở nơi mọi rợ thì ăn ở theo cách mọi rợ; ở vào lúc hoạn nạn thì ăn ở theo cảnh hoạn nạn. Người quân tử ở vào cảnh nào cũng tự đắc, tức là vui vẻ, thản nhiên.

“Tố bần hàn” chỉ cảnh nghèo khổ, thiếu thốn vật chất. Ngụ ý của Đức Chí Tôn muốn nhắc nhở dù khó túng thì vẫn có thể hành đạo theo điều kiện của mình, vẫn biết an phận, thủ thừa, có thể uyển chuyển ứng xử theo tình cảnh đó một cách bình thản. Dầu có nghèo chật vật, khó khăn hành đạo đôi chút, nhưng cái công kia cũng cao hơn thượng lưu.

Tóm lại, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã lấy lòng đại từ bi, gieo mỗi đạo, nới rộng những ân hồng hơn trước đây, lại cho phép con người hưởng nhiều điều mà nhân loại chưa từng có. Hễ có trường thì tức là có cơ hội thi thố, vượt qua bài thi khổ trần gian trong cửa Cao Đài Đại Đạo, bắt thang mây đưa tận ngút mây xanh. Con đường đậu hay rớt đều do sự nỗ lực, phấn chí của mỗi người môn đệ.

8. THIÊN MẠNG VÀ TỘI PHƯỚC

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyên quyển hai, giáng cơ ngày 02 tháng 04 năm 1928, Đức Chí Tôn dạy đặc biệt đối với chư Thiên mạng lãnh lĩnh xuống thế trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ với lời cam hứa, nếu đạo chẳng thành thì tội phước cũng do nơi đó mà ra.

Thiên mạng chỉ những bậc Tiên căn, Phật cốt đã tình nguyện hoặc vâng ý chỉ Thiên Triều xuống thế, lãnh lệnh thi hành điều nào đó nơi trần gian. Nơi cửa đạo Cao Đài, đã có rất nhiều bậc Thiên mạng hạ trần, gánh vác trách nhiệm để xây dựng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chính vì có nhiều bậc cao trọng giáng phàm, hiệp ý thiêng liêng, mới tác tạo nền đạo mau chóng thành tựu.

*“Thuận tùng **Thiên mạng** quy chơn giáo,
Hòa hiệp nhơn tâm hưởng phước lành”*

[Thượng Tước Thanh]

Tội phước là điều tội lỗi và phước đức. Người ở thế sống điều phải do nơi cân công bình của tạo hóa, tức là luật nhơn quả. Làm tội là điều nghịch với luật thiên nhiên, gieo phước lành là làm điều thuận theo dòng thiên lý. Tội hay phước cũng do nơi hành tàng của người mà có kết quả tương ứng.

“Đài chiếu giám cảnh mình nhẹ bước,

*Xem rõ ràng **tội phước** căn sinh”*

[Kinh Tận Độ]

Dầu các bậc Thiên mạng đã toan lãnh lĩnh nơi cửa thiêng liêng, giáng phạm thi hành điều chi, cũng phải tuân theo những lời hứa, có trách nhiệm với việc đã được phó thác. Nếu chẳng xong trách nhiệm, tội phước cũng theo nơi hành tàng.

“Thầy đã cho chư Tiên lộ một hai điều cần-yếu của Đạo cho các con rõ trước; thế thì việc bất-bình đương ở trong Đạo đã có định, mà các con cũng chẳng thể chi ngăn-ngừa”.

Máy tạo của Trời Đất vốn có những mặt luật thiên điều mà chúng ta không thể nào tỏ thấu. Duy những điều được các Đấng thố lộ ra ngoài để chúng ta hiểu nắm thì may ra tìm tàng, kiếm hiểu đặng điều mải mún, đôi chút. Chư Tiên đã được mạng lĩnh để loan báo trước những điều

xảy ra trong đạo cuộc, hầu để chư vị biết mà định lường, xoay trở tình thế.

Điều loan báo trước sự việc sẽ xảy ra là một điều thể hiện tình thương của Đức Chí Tôn đối với những bậc Đại Thiên Phong trong cơ lập đạo. Hầu như khi mang xác phàm, đều bị cái trần tình làm che khuất thánh tâm ít nhiều, nên Đức Đại Từ Phụ đã nâng đỡ bước đường của nhiều môn đệ, để có thể hoàn thành trọng trách đối với nền đạo.

Những điều bất bình xảy ra trong cửa đạo cũng như cơ thử thách, dĩ định trước mà không ai có thể chi ngăn cản được. Chi chi xảy ra đều có nguyên cớ của nó. Có những hành tàng do lòng người sa ngã, chối bỏ; có những điều xảy ra nằm trong thiên thơ, buộc phải vậy. Chúng ta chẳng thể ngăn ngừa được. Thân làm môn đệ, giữ tâm thanh sạch, níu mối đạo để ngừa tà tâm, một đường thẳng tắp mà bước đi, mới mong khỏi điều phiền não.

“Các con phải hiểu rằng; mỗi đứa có trách-nhiệm lớn-lao về Đạo. Trước khi lãnh-mạng Tam-Giáo-Tòa, xuống chịu mình với chúng-sanh lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này, đều có cam-đoan hứa làm tròn phận-sự”.

Các bậc Thiên mạng tình nguyện xuống thế, cam lãnh trách nhiệm lớn lao và đã hứa sẽ tròn trách nhiệm mới về. Do đó, những bậc ấy là những người đã do mạng lệnh thiêng liêng, phục tùng thiên chỉ, hạ mình xuống thế gian để lập Đại Đạo. Mỗi người sẽ có những trách nhiệm

khác nhau, đề cộng gộp lại thành một đại phận sự, xây dựng khối yêu thương, tác tạo mỗi đạo Trời theo Thiên thơ.

Đã tình nguyện hạ phạm, đã cam đoan hứa làm tròn phận sự trước Tam Giáo Tòa thì phải gắng lòng hoàn thành thiên trách, chịu khổ ở cõi trần, dù bão táp mưa sa, vẫn hiên ngang như tùng, như bách, đứng vững trước mọi khó khăn, nghịch cảnh để bảo vệ nền chơn giáo của Đức Chí Tôn, rải giọt cam lồ của Đức Đại Từ Phụ khắp nhơn sanh.

Do vậy, chúng ta quan sát thấy những phần tử Thánh Thể cao trọng của Đức Chí Tôn, nhiều bậc đã dày công phé đời, hành đạo, chịu biết bao nhiêu khổ nạn, gánh vác sự nhọc nhằn muôn trùng để quyết chí tạo đạo, quyết bảo vệ chơn giáo của Đức Chí Tôn, đi trọn con đường thánh chất, phụng sự đấng đấng, đem cả thân mình và tinh thần vào cửa đạo, cho đến hơi thở cuối cùng.

Chúng ta là những người đệ tử Cao Đài nhỏ nhoi, nhưng vẫn có trách phận trước nền đạo ngày nay. Chúng ta không còn có trách nhiệm tạo đạo, chỉ thừa hưởng nền đạo đã thành hình. Tuy nhiên, phận sự bảo tồn chánh pháp và phát triển mỗi đạo thuộc về chúng ta. Trước nhiều biến thiên của cuộc đạo, người đệ tử Cao Đài phải trọn tuân pháp kỷ Đại Đạo, mới mong bảo toàn và trọn trách nhiệm với nền đạo.

“Thầy là Đấng Chí-Tôn chủ trương khai-sáng nền Đạo, cũng buộc mình cam-đoan mà lãnh các con, thế thì mỗi đứa đều mang nặng nơi mình một phần trách-cứ chẳng nhỏ”.

Do bánh xe tạo đã đến một thời kỳ mới, cần một yếu giáo ra đời, độ rồi, cứu chúng nên Đức Chí Tôn mới lập đạo. Đức Ngài làm làm chủ mỗi đạo, chẳng giao cho bất kỳ ai. Là Đấng Cao Cả, Đức Ngài cũng buộc chính mình Ngài cam đoan lãnh con cái của Ngài. Tính chất ấy đã thể hiện lòng thương vô bờ, quyết một lòng cứu vớt chúng sanh. Các bậc Thiên mạng cũng theo ấy mà gánh một trách nhiệm trọng đại khi xuống gieo mỗi đạo.

“Nếu Đạo chẳng thành thì phần phạt Thiêng-Liêng, vì cân tội-phước mà định đoạt”.

Các bậc ấy cũng tất phải do nơi cân thiêng liêng mà đo tội phước. Hạ mình giáng phạm để thi hành nhiệm vụ, nếu có công thì thưởng. Nếu có tội thì phải phạt vì chưa hoàn thành trách nhiệm lớn trước Tam Giáo Tòa. Thiêng phàm lớn, phần thưởng cũng lớn mà nếu thất trách thì tội cũng lớn. Trách nhiệm mang trong mỗi bậc ấy rất ư nặng nề.

Với chúng ta, dầu là một người tín đồ nhỏ bé nhất, hay dầu Chức Việc, Chức Sắc hôm nay vẫn có trách nhiệm trước nền tôn giáo, trước Đức Chí Tôn, trước Tòa Tam Giáo thiêng liêng. Nếu trách nhiệm không rồi, phận sự không xong cũng phải chịu luật thiên điều chi phối.

Trước khi bước vào cửa đạo, mỗi người đã tự mình hiểu rõ luật, lập thệ trước Thiên Bàn để làm một phần tử của Đạo Cao Đài.

“Hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài” và “Thiên tru, Địa lục” là những đặc tính của lời minh thệ. Luật lệ Cao Đài là những khuôn phép đã định nơi chơn giáo, đó là một bộ Thiên Luật tại thế. Nếu chẳng hiệp đồng cùng nhau, chẳng gìn luật pháp chơn truyền của Đạo, tức là đi ngược lại với giáo pháp, nghịch lại chánh truyền mà làm chúng ta phải bị hình phạt như lợi thệ nguyện.

Chư Thiên đã vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn, hiệp với quyền năng Bát Quái Đài, chịu gian khổ, nguy khốn, vật lộn với cái đau đớn thể xác lẫn tâm hồn để tạo dựng một sự nghiệp Đại Đạo cho chúng sanh theo Thánh ý, truyền bá đến thất ức niên, để nhơn sanh theo tu học. Chúng ta có trách nhiệm trước nền đạo, giữ gìn luật pháp, chẳng có quyền cải sửa Thiên Luật.

Đạo cuộc có mang nét dinh hư tiêu trưởng, đón nhận những luồng khảo thí, nhưng chúng ta là người môn đệ biết luật pháp, phải tỏ thông, tinh tường, bảo vệ giáo pháp ấy cho khỏi mai một. Ấy là chúng ta đã trọn trách nhiệm của người môn đệ Cao Đài, không sợ bị trách phạt chi.

“Quỷ-vương lại thừa dịp hành-tàng bất-chánh của nhiều đấng trong Đạo, mà giựt-giành chia-xẻ các con với Thầy”.

Đức Chí Tôn cũng đã báo trước về quyền hành của Quỷ Vương trong cơ đạo ngày nay. Chúng đã dụng oai quyền tự do để khảo thử toàn thể môn đệ, Tam Thập Lục Động đã giả thành Tam Thập Lục Thiên, các danh chư Thiên đã bị mạo nhận để đánh tráo, đem giả cuộc mà dụ dỗ, đem hư danh, phẩm vị giả để cốt nứu kéo vào đường cùng, hang thâm.

Chỉ có chiếc áo đạo đức là một bửu bối để chống lại sự cắn xé của Quỷ Vương. Hành tàng bất chánh của chúng ta chính là nền tảng để chúng nương theo mà chia xẻ, phân tách, làm nghịch lẫn nhau, toan cướp hại con cái của Đức Chí Tôn. Do đó, để ngăn sự rối loạn và để bảo vệ sự hòa bình, yên tịnh nơi cửa Đạo, chúng ta phải giữ hạnh đạo đức cho lắm để tránh khỏi bàn tay của quỷ vương đưa đường, dẫn lối.

Hiện tượng của nền đạo Cao Đài đã vốn bị chia năm, xẻ bảy do nơi những hành tàng bất chánh, để lại một hệ lụy đôn đau cho nền đạo. Chẳng trách chi, Đức Chí Tôn thường nhắc việc chánh-tà, thiện-ác, việc thủ cơ, chấp bút và lòng thiện niệm, đạo đức cho toàn thể môn đệ của Người.

“Nó lại tùy theo hạnh-đức của mỗi đấng mà dắt lần ra cho khỏi đường chánh-giáo”.

Tiêu chí hạnh đức của người môn đệ là yếu tố quyết định được con đường mình đi, có thể đi trọn con đường chánh giáo của Đức Chí Tôn hay không, hay phải sa chân, vương bầy của tà mị đón đường. Tâm phạm, tánh tục, lấy hành tàng thiếu đức, thiếu hạnh sẽ dễ cho tà quyền xâm lấn, mà dấn lần ra khỏi con đường chánh giáo.

Hạnh tốt thì bảo toàn thân nghiệp của mình, có thể làm rạng vẻ cho thân danh mình, lại cộng hưởng đến nền đạo, giúp bản thân được những phần thưởng thiêng liêng. Còn hạnh xấu, bị phạm chất tha hóa, níu kéo, giục quyền, tranh lợi, trọng phẩm hơn trọng đức thì phải chịu dưới quyền thúc phược của tà quái, cảnh thảm khổ sau khi bỏ xác cũng phải thảm não vì không tròn trách nhiệm của mình.

“Thầy bảo-lãnh các con, un-đức chí Thánh của các con, đã mãn kỳ phải giao quyền lại cho Tòa-Tam-Giáo được phép lấy mực công-bình mà chuẩn-phê các cử-chỉ của mỗi đấng”.

Chưa tạo đạo, Đức Đại Từ Bi đã điều động cơ bút, đánh động các chư Thiên Mạng và un đức, giáo hóa tinh thần, đạo đức để chuẩn bị sứ mạng. Đức Ngài đã gom góp lương sanh, hiệp trí của tất cả môn đệ thành một nhà, bảo lãnh, un đức tinh thần cho ra nét chí thánh, hiệp đoàn toàn môn đệ thành một khối đức tin để thi hành sứ mạng khai đạo.

Bảo bọc đến một lúc, Đức Chí Tôn đề cho con cái Người tự chủ, trái lòng phụng hiến cho nền đạo, thì tho trong trách nhiệm đã giao phó. Ấy là bài thi cho các bậc Chơn Căn. Và Đức Đại Từ Phụ cũng giao quyền lại cho Toà Tam Giáo dụng nét công bình, đánh giá hành tàng, chuẩn phê cử chỉ của mỗi bậc ấy trong việc xây dựng nền đạo.

Liên hệ vấn đề này đến hiện trạng đạo trong những chặng đường đạo sử, chúng ta hoàn toàn đã thấy nét đó một cách rõ ràng. Trong quá trình tạo đạo, mỗi vị phải lấy ý chí đã được un đúc để thi hành phận sự trọng hệ. Đến quá trình phát triển, xiển dương phổ độ, cũng chính do sự điều hành của Thánh Thể; trong đó mỗi phân tử đã mặc nhiên giữ vai trò cố định trong trách nhiệm hiển hiện. Sự trung thành, ý chí nhẫn nại và toàn tâm, toàn ý đã được định qua trang sử đạo. Đò cũng đã lắc lẻo, cũng có những môn đệ đã rơi rớt bên lề.

Đến chặng đường ngày nay, khi các bậc Thiên Mạng lãnh vai tuồng lập giáo, kiện toàn bộ máy Chánh Trị Đạo hoàn toàn và triều thiên, hoàn toàn vắng bóng lời khuyên nhủ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng, duy chỉ còn lại lời Thánh qua những trang giấy bút và những khuôn khổ cố nhân đã lập, cùng với luật pháp Đại Đạo. Con đường của người đệ tử cũng phải chịu theo cơ Trời định vậy, quyền năng Tòa Tam Giáo thiêng liêng cũng sẽ căn cứ vào mực thước, đánh giá hạnh đạo, công trạng của chúng ta. Đẹp hay xấu, tốt hay xấu, giữ đạo hay

không, trọn từng giáo điều hay nghịch luật đạo, tròn trách nhiệm hay thất phận, cũng do nơi quyền tối cao định đoạt.

“Than ôi! Xa Thầy chưa bao lâu, mà vì lợi-lộc ham muốn của thế-tình, nhiều đứa phải chịu để xác cho tà-quái xung nhập”.

Cảnh trần chất chứa nhiều điều làm người phải si mê, đó là con đường của khảo thử đối với người hành giả. Nào lợi lộc, nào vinh hoa, nào quyền thế, nào địa vị làm chúng ta phải vì đó mà tham luyến, quên đi trách nhiệm, bỏ chất thánh đã được un đúc, rồi dần dần phải xa chánh giáo, theo con đường tà quái.

Đức Chí Tôn muốn cách sống của người chứng Đại Đạo là người có thể buông tay Đức Ngài nhưng vẫn có thể bình thản, thanh tịnh dù có khổ cực, khó khăn, nhưng chẳng làm người bỏ lòng; chẳng để dục vọng tham muốn lôi kéo, đến nỗi phải sa vào những cơn ác mộng, rồi xác thân làm công cụ cho tà quái.

Đến một lúc nào đó, những lời thánh huấn cũng xa, cơ bút cũng không còn un đúc nữa, bước chân của người hành giả phải tự dò đường mà đi. Nhưng hồi ơi, bút thánh xa, lời vàng vắn bật thì thảm cảnh đã xảy ra. Bao nhiêu sự rối ren trong đạo đã vì đức hạnh không vẹn, trở nên một cục diện phi đạo. Lớp thì bị tà quái xung nhập, lớp thì rẽ theo con đường mới, làm cho nền đạo phải ra manh mún Thánh Thể Đức Chí Tôn.

“Thầy cũng thương-hại mà khó thể cứu-rỗi được. Đưa nào chánh, thì được nghe lời Thầy dạy-dỗ; đưa nào tà, phải bị lời quỉ-mị dẫn đường”.

Hễ mang trách nhiệm thì phải hoàn thành. Trách nhiệm không xong mà còn gây nên tội tình thì tức nhiên đi đến con đường tà. Đức Chí Tôn dầu thương hại, nhưng cũng chẳng cứu rỗi đặng. Chánh và tà là hai con đường song hành nhưng đi đến kết cục xa nhau. Một bên thì hưởng được nhiệm màu thiêng liêng, một bên phải đi đến hang thẳm, ngõ cùng khổ.

Tình thương của Đức Đại Từ Bi đã thể hiện trọn vẹn trong cơ quan lập giáo và tôn chỉ cứu khổ, tận độ. Việc còn lại thuộc trách nhiệm và sự nỗ lực của chúng ta. Hễ giữ chánh tâm thì được đi trên con đường giục tấn tốt đẹp, thiện niệm đến nơi cuối đoạn đường thánh đức. Ai còn nét phạm tâm, đeo tục tánh vào đời sống đạo thì chắc chắn bị ngã nghiêng, bị xô đẩy vào đường tà quái, mỗi thơm, bấy nhữ của quý vương sẽ đưa đường đến nơi cùng khổ.

“Các con nếu biết chánh-tà, thì nên vì Thầy, vì chúng-sanh mà dìu-dắt cho nhau, chớ phé hết, mà trễ ngày giờ, chẳng thể chi trì lại với sự la con hiểu à!”.

Người đệ tử Cao Đài biện phân lẽ chánh và tà là điều rất quan trọng. Không có chi tệ hơn khi vào cửa đạo mà không nắm luật pháp chơn truyền, không hiểu căn cội giáo luật, tôn chỉ, mục đích của nền đạo, rồi phải đi vòng

vo, dễ dàng đi theo con đường tà đạo, bị tà dẫn đường, đưa lối đến chỗ mù mịt, rồi thất đạo trước lời minh thệ trước Thiên Điều.

Hữu hạnh cho ai nắm rõ chơn pháp Đại Đạo, phân biệt được nẻo tà-chánh. Người môn đệ tỏ thông giáo luật thì có thể giữ đường ngay thẳng, lấy nét đạo đức để sống đạo, hành đạo, vì Thầy, vì Đạo, vì sự lợi lạc của chúng sanh, cùng nhau dìu dẫn nhau đi trên con đường thánh đức, chẳng bỏ lỡ ngày giờ vô ích vì đạo trễ một ngày thì có thể hại hơn sanh một ngày.

Bóng thiều quang nhật thúc, trúc liễu gió đưa, kiếp người chẳng mấy chốc, như đoá hoa khoe sắc giữa trưa nhưng tàn nay mai không biết. Đã biết con đường chánh, biết lối về, dặm liễu trắng soi, đoạn trường đình đã chia lối, nên phải giục thúc bước hành trình, đua cùng thời gian, đi cho trọn bước đường Cao Đài, xứng đáng làm môn đệ đầu yêu của Đức Đại Từ Phụ.

“C..., T..., S..., ba con đã lãnh mạng-lệnh lớn-lao vệt đường tăm-tối trong buổi ban-sơ, Thầy lại khiến cả ba đứa phải liên-hiệp nhau, mới có thể xây-đắp nền Đạo cho đến cùng”.

Các bậc Thiên Mạng lớn lao đã đeo bên mình một trách nhiệm đặc biệt để gây dựng nền đạo, vệt mọi lối tăm tối trong buổi sơ khai. Con đường tạo đạo của Đức Chí Tôn đã dùng huyền diệu, tác động trực tiếp đến các bậc thiên căn để xây đắp cho trọn vẹn chánh giáo. Nhờ công

lao vô ngần của các bậc ấy mà có nền đạo vững chắc như ngày nay. Một sự hiệp nhất giữa quyền năng thiêng liêng và trí đồng phi phạm của các bậc trong phương pháp lập Đại Đạo Tam Kỳ.

Chung quy, những chơn căn do mạng linh thiêng liêng và sự tình nguyện xuống thế để tạo đạo đã làm cho chánh giáo rạng vẻ, thành hình tròn vẹn. Công lao các Đấng ấy chắc chắn sẽ được ban thưởng xứng đáng. Còn những vị nào không tròn lời cam hứa, lại làm cho xáo trộn, chia rẽ nền đạo cũng sẽ do nơi luật Tòa Tam Giáo định lẽ.

Người đệ tử Cao Đài đã nạp mình cầu đạo Cao, Đài, trót muốn tìm sự thanh nhàn cho đời sống tâm linh và lập lời minh thệ thì cũng phải trọn lòng tín ngưỡng, tuân luật pháp mà hành đạo, sống đạo, lấy đạo đức, tình thương cùng nhau mà giữ trọn nét đạo cho ra minh triết. Công hay tội, phước hay họa cũng do nơi Tam Giáo Tòa định trong buổi chung quy.

9. CÔNG PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bốn mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 15 tháng 04 năm 1928, Đức Chí Tôn dạy gắng công phổ độ chúng sanh cho tròn trách nhiệm.

Công là công lao, công cán, hiệu quả của một việc làm cho đạo, cho nhơn quần xã hội, giúp ích cho người hoặc cơ quan đạo hay đời. Điều này ám chỉ công lao của người môn đệ đóng góp cho nền đạo, thực hiện đúng tôn chỉ yêu thương, bác ái, từ bi, phụng vụ lợi lạc cho nền Đại Đạo.

*“Gắng công ắt đặng **công** mà chớ,*

Buồn bực rồi sau mới có mừng”

[Thánh Thi Hiệp Tuyền]

Phổ độ là cứu giúp người. Mục đích của cơ quan đạo Cao Đài mở ra để độ rồi chúng sanh. Nên mỗi người Cao Đài có trách nhiệm đem học thuyết Đại Đạo ra truyền bá, độ người quay bờ thiện, lánh dữ làm lành, xa tối tăm về nơi ánh sáng, đưa người về với chánh giáo để tu hành, giải nghiệp, tiến đến con đường thiêng liêng hằng sống.

“Nước mắt chưa lau cơn kiếp trái,

*Có công **phổ độ** giải tiền khiên”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyền]

Chúng sanh chỉ toàn thể người và loài có sự sống. Đức Chí Tôn đã giảng chính Đức Ngài phân tánh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, thú cầm và gọi là chúng sanh. Do dòng tán hóa của vạn vật đi theo cấp bậc, nên người được xếp vào hạng Tam Tài là Thiên-Địa-Nhơn. Hễ làm

người thì đăng gần ánh sáng thiêng liêng, có cơ hội bước tiếp lên bậc thang thiêng liêng.

“Ngàn thu mới gặp Hội Long Hoa,
Khuyên khắp **chúng sanh** trẻ đến già”

[Đức Hộ Pháp]

Đạo Cao Đài là cơ quan phổ độ, đại ân xá cho chúng sanh. Vì thế, mỗi người đệ tử của Đức Cao Đài đã hưởng được nhiều điều ân huệ lớn trong giáo pháp tận độ. Song với đó, trách nhiệm của chúng ta là phải chịu lau chùi cho nhơn loại, tức là phổ độ chúng sanh, gắng công mới nên công, đăng giải quả tiền khiên, rồi sau hiệp hội hưởng sự mừng vui. Hội Long Hoa là thời kỳ này khai mở, chúng ta phải cùng nhau lo con đường giục tiến đăng hưởng mãi mún thiện phước ấy.

“Cười... ừ hự, con đưa thì vậy, đưa thì khác, thăm, thăm, thăm, T... con ôi!”.

Trong hàng một đệ, có người này người khác, như cây nhiều cành, nhiều lá, nhiều hoa. Không cành nào giống cành nào. Có cành thẳng ngay, có cành cong queo xù xì. Cửa đạo cũng thế, tuy cùng Thầy, cùng đạo, cùng luật lệ, cùng giáo lý, mỗi người sẽ thấm thấu khác nhau, bậc mức cũng dị biệt nhau.

Thế gian muôn màu, trình độ tấn hóa của mỗi người khả dĩ vốn chênh lệch, khác nhau. Do đó, trong nền đạo cũng chứa nhiều trình độ tiến tu và lãnh hội giáo pháp của

Đức Chí Tôn cũng sẽ khác nhau. Chẳng ai giống một ai. Đại đế, có thể chia làm ba bậc là hạ thừa, trung thừa và đại thừa. Nhìn nhận có tính khác biệt, sự phụng hiến nơi chơn giáo, đóng góp công phộ độ chúng sanh cũng sẽ khác nhau. Những nét khác nhau ấy đã làm Đức Đại Từ Phụ phải than vì hiện tượng đó có thể tạo nên những nét thắm trong đạo.

“Thầy biết bao phen săn-sóc các con mà chịu đau thắm. Thầy chính có một lòng mơ-ước cho các con biết yêu-thương, trong Thánh-Đức của Thầy”.

Lòng bao dung rộng lớn, đức háo sanh vô cùng tận của Đấng Cao Cả đã phủ rưới khắp hồng trần bằng việc giảng trần khai đạo, đem những đặc ân đặc biệt trong chơn giáo Đại Đạo. Đức Ngài đã dìu đường cho chư môn đệ, săn sóc, chăm nom, “thùy từ mẫn khổ” đáo để đối với chúng sanh. Nên đã bao phen khổ sầu cùng đàn con thơ, chịu đau thắm.

Lòng tận tụy và chịu bao đau thắm ấy, Đức Chí Tôn duy chỉ chỉ mơ ước con cái biết yêu thương trong nguồn thánh đức của Đức Ngài mà lập giáo, đem ánh sáng đạo màu chan rưới năm châu, ngũ quốc để đồng hưởng ơn cứu rỗi của Đức Ngài.

Yêu thương là nền tảng cơ bản để mọi môn đệ nắm tay nhau, dìu nhau qua đi những năm dài, tháng rộng, gánh chịu nhọc nhằn để tạo đạo, xiển dương giáo pháp cứu cánh kỳ ba. Có yêu thương mới đủ tinh thần nhất

đoán, chịu khổ đau thể xác và tâm hồn, mới có thể phổ độ Nhơn sanh. Vì chỉ có thương yêu mới tạo hạnh phúc cho người, đem điều an lạc cho tha nhân. Không những tình thương ấy giới hạn trong đạo mà thôi, mà phải rộng toàn thiên hạ.

Có yêu thương mới có hòa bình, có hòa bình thì đạt sự an tịnh, đặng an tịnh mới bảo tồn chánh giáo. Chẳng yêu thương nhau, không đối đãi nhau như anh em một nhà thì nghịch lẫn nhau, bài bác, phân tách nhau, làm cho nền đạo phải ướm màu tang tóc, gieo gương bất chánh về sau.

*“Ước ao cả thầy biết điều trọng hệ bí mật đó mà **thương yêu** lẫn nhau, thương lún thương cần đi, rồi ngày kia coi có làm chẳng? Bản Đạo quả quyết, ấn Hộ Pháp, Bản Đạo nắm trong tay, nói chẳng hề sai chạy. Bản Đạo mong ước cả thầy con cái của Chí Tôn, đừng tưởng mang thi hài này mà nam nữ phân biệt đa nghe. Biết đâu trong đám nữ này, có kẻ đã làm cha, làm anh của người nào đó. Giả cuộc đừng coi trọng hệ, cả thầy nên hiểu và từ đây noi theo lẽ thiệt, đừng mơ sự giả, đó là điều mơ vọng ước ao của Bản Đạo hơn hết” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 7].*

Tôn chỉ của đạo Cao Đài không đi ngoài luật thương yêu. Có thương yêu mới đi đến giá trị của chơn luật Đại Đạo. Đạo phổ dương, khai nơi mặt thể này cốt để cho toàn con cái chung hiệp, thương yêu nhau trong vòng tay thánh đức của Đức Đại Từ Phụ, đặng làm môi giới

tinh thần, đem thân ban rải tình thương cho toàn Nhơn loại.

Toàn thể Thánh Thể biết cố thủ thánh tâm, toàn môn đệ biết đoàn kết, xiết chặt nhau nồng nàn, yêu thương như máu mủ, cùng nhau thực hiện tôn chỉ cao trọng của nền đạo thì quyền đạo sẽ là quyền tối thượng nơi mặt thế, có thể tạo phúc lạc hòa bình, làm khí giới cho Nhơn loại noi theo chơn truyền ấy. Đủ thương yêu nhau thắm thiết thì không có quyền năng tà mị nào tiêu diệt, lôi kéo vào cửa tử đạo bần môn. Đủ thương yêu nhau thì nền đạo được bền chặt, vững vắn nghìn thu, làm tiền đề cho sứ mạng lập thế giới đại đồng.

Thương yêu vốn là giếng bảo sanh cần khôn thế giới, mới đi đúng chơn luật Đại Đạo, thiết hiện sứ mạng hiệp tín ngưỡng toàn Nhơn loại thành một mối duy nhân. Đức Chí Tôn đã dạy rằng sự thương yêu chính là chìa khóa để mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Bạch Ngọc Kinh. Ai ghét sự thương yêu tức là nghịch lại Thánh ý của Đức Đại Từ Bi.

Có thương yêu đầy đủ mới thực hiện câu “Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai, Nam mô nhì nguyện phổ độ chúng sanh”. Đong đầy tình yêu sanh chúng, mới làm một môn đệ đóng góp vào công cuộc hoằng khai, xiển dương giáo pháp, phổ độ chúng sanh khắp vạn quốc.

“Chẳng lẽ ngôi Tiên, phẩm Phật là địa-vị tối-trọng của các chơn-linh mà Thầy dành bất-công, tự-nhiên đem các con mà để trên đó”.

Phẩm Phật, ngôi Tiên là các địa vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Các bậc ấy đã xuống thế tạo đạo, thay mặt Đức Chí Tôn tại thế để lập khuôn linh đạo giáo. Vì vậy, Đức Đại Từ Phụ hằng yêu dấu, mong muốn con cái Người hoàn thành Thiên mạng để trở về phẩm cũ, ngôi xưa, vẹn toàn chức trách đã cam hứa với Thiêng Liêng trước khi xuống thế. Lòng thương yêu chan chứa không hết, chẳng có lẽ bất công nào.

Với mọi tín đồ khác, Đức Ngài cũng mơ vọng biết thương yêu nhau, cùng sống theo chơn pháp đạo để cùng nhau đi trên con đường giựt tần. Nếu biết sống trong thánh đức thương yêu của Đức Chí Tôn, thì phải biết thương yêu bạn đồng sanh, thương như các bậc Thiên mạng xuống thế tạo thương yêu với chúng sanh vậy. Hễ người đệ tử Cao Đài chúng ta đạt được vậy, những phẩm vị thiêng liêng cũng dành sẵn cho con cái Đức Chí Tôn.

“Thầy lại hằng gánh-vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng yêu-thương sanh chúng, gắng công phổ-độ”.

Mọi sự khó khăn từ phôi thai, cho đến manh nha và tạo lập đạo, hoàn toàn đều có bàn tay soi sáng và gánh vác của Đức Đại Từ Phụ, cùng các Đấng. Cơ lập pháp đã hoạch định, Thánh Thể duy theo ấy mà hành đạo. Đức

Ngài chỉ trông vọng vào sự thương yêu nhau hết lòng, trọn dạ để cứu vớt con cái Ngài bằng cách gắng lập công, phổ độ chúng sanh, đưa nhơn sanh về con đường thức tỉnh, hưởng ân xá tận độ của Đức Đại Từ Bi.

Người đệ tử Cao Đài ngày nay cũng vậy, duy thương yêu nhau, bảo bọc với nhau trong sự hiệp đoàn, vui mừng đạo thanh tao, mới giữ bền chơn giáo. Biết từng luật pháp đạo, đi theo con đường tiền nhân Thiên Phong mà phổ độ nhơn sanh, lánh dữ về lành, tòng thiên, quy lương sanh về một mối chánh. Trường công quả đã lập ra, ai muốn đi trên con đường thánh, phải lập công. Mà muốn lập công, tức thương Thầy, mến đạo mới gắng công làm bằng chơn dạ, lòng nhiệt thành.

Biết cơ quan cứu khổ của Đức Đại Từ Phụ, nhưng không đủ sức thương yêu, chẳng đem lòng tín ngưỡng để thi thố, thì chưa bao giờ có thể đem tấm thân mình làm lợi lạc cho chúng sanh. Lòng ích kỷ, lòng hẹp mọn, sự chậm trễ cũng là một sự lỗi nhịp, không tương thích với lòng mong mỏi của Đức Chí Tôn.

“Thầy đã gầy phương-thể cho các con đủ quyền-hành lập Đạo, chờ các con nên thể-thống, chi-chi từ-thử cũng một tay Thầy”.

Cả cơ quan đạo đều do Đức Chí Tôn dựng xây, một cơ chế, một quyền hành của Đấng Tạo Doan đủ phương thể cứu rỗi sanh linh. Chỉ đợi sự góp sức của người mà thôi. Trời-Người hiệp nhứt thì đạo thành hình. Chi chi

cũng do Đức Ngài sắp sẵn, ban cho quyền hành tại thế đến với con cái Ngài để hoàn thành thiên trách.

“Thầy để rộng quyền cho các con thay mặt Thầy mà điều-dắt lầy nguyên-nhơn, đã chịu nạn luân-hồi nơi khổ-cảnh”.

Nguyên Nhơn là các bậc đã đoạt vị thiêng liêng nhưng vì xuống phàm trần mà không phương thế trở về cự vị đặng. Đạo Cao Đài cho biết có 100 ức nguyên nhân, tức là 1.000.000 đấng đã đọa lạc nơi hồng trần. Trong Nhị Kỳ Phổ Độ, các nền tôn giáo đã độ đặng 8 ức trở về cự vị. Còn 92 ức vẫn còn đọa, nên Đại Đạo ra đời để vớt các đấng ấy trở về, lại độ toàn thể chúng sanh ra khỏi chốn tối tăm.

Đức Chí Tôn đã sở cậy các đấng Thiên Mạng thay mặt Đức Ngài mà tạo giáo, đưa dẫn các bậc Nguyên Nhân còn trầm luân trong luân hồi, quy hồi phẩm xưa, vị cũ. Đạo do Đức Ngài lập, quyền cầm pháp cũng do Đức Ngài, nhưng lại giao quyền rộng rãi cho các Thiên Mạng tại thế giữ trách nhiệm độ rồi.

“Thầy đã định, thì dầu cho ai cũng chưa qua phép đặng. Con coi cái vinh-diệu do Thầy đã giao cho mỗi đấng một quyền-hành, thì Thầy cũng tưởng rằng các con biết trọng phẩm-giá thiêng-liêng, mà bớt tánh phàm chút ít, nào dè nhiều đấng lại coi thế trọng hơn Thầy, coi Thầy dường như kẻ vô-hình vô-ảnh, cái mạng-linh tom-góp con

cái Thầy lại một nhà, đã xa như lời nói phỏng, nhưn sanh phân-nàn, thì Đạo nào nênặng đó con”.

Là Đấng Chúa Tể càn khôn vũ trụ, chưa một ai bước qua quyền năng là Chúa ấy. Đức Ngài vì thương yêu nên phân tánh, rồi trưởng dưỡng, thúc giục sự tấn hóa của các đẳng chơn hồn. Vì lòng đại từ, đại bi ấy mà mở đạo để cứu chúng. Đức Ngài đặt cái quyền hành tối cao ấy lại cho Thánh Thể, thay mặt Ngài mà điều đình, xây dựng, phổ độ chúng sanh, dìu dắt cả chư môn đệ đi trong khuôn phép đạo đức.

Do đó, quyền năng Thánh Thể là quyền Chí Tôn tại thế, có quyền thay thân Đức Đại Từ Phụ mà làm chủ nền đạo mặt hữu hình. Vinh diệu thay ai đặng bước vào trong Thánh Thể đó. Có thể vào đặng địa vị ấy, đó cũng là một đặc ân, là căn duyên và trách nhiệm lớn lao, cùng sự cố gắng của bản thân rất nhiều; nên được Thiên Phong, góp phần trong đại trách nhiệm của Đạo. Phẩm giá thiêng liêng là một của quý không dễ cầu tìm. Hễ mất, khó tìm lại được.

Mỗi vị đều mang phẩm tước bên mình đặng làm cho đạo càng nên vẻ vang. Trách nhiệm giao phó cũng khác biệt. Đạo Cao Đài đã có luật pháp, nhưng ngoài ra phải tuân thủ sự giao phó, đặc cách của quyền năng Bát Quái Đài. Vì thế, thiên tước bên mình là hữu hạnh. Nhưng đồng thời, trách nhiệm lớn lao được phú thác cũng không nhỏ.

Đức Đại Từ Bi cũng hằng nói nhiều người chưa xứng đáng vào địa vị, nhưng Đức Ngài cũng ráng nâng đỡ, mong mỗi con cái Người trau dồi đức hạnh cho xứng đáng với phẩm vị được ban phong. Nhưng nhiều người chẳng biết trọng phẩm vị thiêng liêng, phạm tâm, tục tánh còn nặng, không chịu sửa mình, gàn nát thánh, coi rẻ lời Đức Chí Tôn dạy. Thế thì đã làm nghịch mạng Thánh ý thiêng liêng, mình trở nên thất thế.

Đức Chí Tôn vốn vô hình, vô ảnh, vô âm, vô ngôn, vì Đức Ngài là Đấng Quyền Năng Cao Cả, nắm pháp giới biến xuất càn khôn, vạn vật. Nhưng Đức Ngài đã đến với thế gian qua cơ bút, tuy vô ảnh nhưng những lời giảng dạy là chơn thật, hằng gần gũi với con cái Người. Dù khuất bóng cơ bút, người đệ tử Cao Đài vẫn tin tưởng vẫn có sự hiện diện, có lời truyền dạy luôn luôn răn lòng, khuyên nhủ trong tâm hồn, hằng biết đến Thánh Ngôn vẫn đi theo ta suốt cuộc đời sống đạo.

Nếu ai coi thế trọng hơn Đức Chí Tôn, coi như Đức Ngài không bên ta, muốn làm chi thì làm, thì coi quyền hành Đức Chí Tôn rất rẻ. Mạng linh tom góp con cái lại một nhà, cùng thể pháp, cùng chơn pháp, cùng đạo, cùng Đấng Cha chung là một điểm quan trọng trong giáo pháp Cao Đài.

Đạo Cao Đài duy có một Thánh Thể, một quyền Chí Tôn tại thế mà thôi. Thực hiện sự thương yêu, tôn trọng luật pháp đạo mới có thể đảm bảo theo lời Đức Chí

Tôn. Việc xem rẻ quyền năng gôm góp con cái lại một nên mới có hiện tượng nhiều Hội Thánh, nhiều Thánh Thể, nơi nào cũng bày cách nghi tiết đạo khác nhau, lệch với Pháp Chánh Truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nếu đối chiếu lại lời dạy của Đức Chí Tôn từ thử, chúng ta có thể khẳng định rằng điều phân ly là điều ngoài mong muốn của Đức Đại Từ Phụ. Ngược lại, điều ấy đã làm Người đau thảm, nhưng đành gạt lệ, ngó theo hiện cảnh ấy mà thôi.

Cơ hoằng hóa giáo pháp đặng phổ độ, chúng ta được may duyên ngộ đạo, được hưởng ân hồng, để tiếp ánh lửa ấy, truyền lan cho chúng sanh. Nhưng nếu chúng ta làm không đúng, sai dịch Thánh ý, nghịch lại luật pháp, chắc chắn **công phổ độ chúng sanh** sẽ không có. Ngược lại, hình phạt thiên điều vẫn chờ sẵn bên mình. Dầu chức sắc, dầu tín đồ cũng thế, cũng đã lập thế, tức nhiên chịu cầu đạo, chịu làm một phần tử của Đạo và gánh vác một trách nhiệm trong ý nghĩa ra công phổ độ chúng sanh. Bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu lòng tín ngưỡng, mọi điều ra công phụng hiến, nhưng chẳng đem trau soát giọt từ bi của Đức Chí Tôn, cái công kia chẳng phải thành dã tràng se cát thường tình ta thấy!

“Sự Thầy đã dạy, nếu sái hết, Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo-đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng mừng dùm cho nhơn-loại”.

Cơ lập pháp của đạo Cao Đài đã thể hiện nhiều điều ân tứ cho cả chúng sanh mà người viết đã phân tích trước đó trong quyển sách này. Đức Chí Tôn hạ mình, cam lãnh, quyết hứa để cứu rỗi chúng sanh. Buộc người đệ tử phải cứu rỗi lẫn nhau trong thương yêu, nếu muốn tự cứu lấy mình. Thời kỳ đại ân xá này, đã thể hiện muôn điều phổ rộng cho toàn chúng sanh, nên cơ lập pháp đã luôn thể hiện mọi điều nói lung luật pháp tu hành cho nhơn sanh.

“Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc-Hư-Cung rằng: Nếu Đạo còn, thì Thầy cũng theo gìn các con”.

Đạo Cao Đài theo Thánh ý sẽ truyền dựng trong bảy trăm ngàn năm để độ chúng sanh. Và chẳng, cái tình thương ấy, điển ân ấy làm chúng ta phải thềm ngưỡng vọng Đức Đại Từ Phụ của chúng ta vĩnh cửu, muốn làm cho nền đạo được phát dương, truyền bá rộng rãi, muốn bảo tồn giáo pháp theo trứng thánh truyền, muốn đem thân nhỏ nhoi vào chỗ khổ để ra công phổ độ chúng sanh. Dầu không biết đến cái tình ấy, muốn đi trọn con đường của chúng ta, ta phải cúc cung, tận tụy, một lòng gìn dạ sắt son giữ đạo, nhập vào trường công quả mà làm lợi lạc cho nền đạo, thì con đường của ta mới vẹn trọn đôi nẻo.

“Các con coi lời Thầy trọng-hệ là đường nào, như biết coi Đạo trọng, thì cả tinh-thần các con cũng nên tom-góp vào mỗi điều đó mà trông-cậy nơi Thầy lập pháp”.

Hễ kính trọng Thầy, mến đạo thì biết chúng sanh trọng. Cả tinh thần, tâm trí, đời sống phải đặt để nơi cơ

quan cứu độ, phổ chúng của Đức Chí Tôn. Đã mang đức tin nơi lòng, nguyện theo con đường phổ giáo của Đức Đại Từ Bi thì nên sở cậy vào cơ cấu lập pháp của Đức Ngài, chẳng nên xem coi Đức Ngài vô hình, vô ảnh, biết trọng phẩm giá thiêng liêng, biết chức trách nhiệm vụ của mình, biết thương yêu cả chúng sanh.

Nếu điều chi cũng muốn, đòi cũng ham, đạo cũng muốn cầu, lòng muốn địa vị, nhưng không chịu nhọc lòng, chịu thương, chịu khó, chịu nhọc nhằn cùng đạo, chẳng theo Thánh ý truyền dạy của Đức Thượng Đế, không ra **công phổ độ chúng sanh**, thì cái muốn ấy cũng trở nên hoài công. Biết bao nhiêu chơn căn đã vì ngọn cờ cứu khổ ấy đã treo gương sáng cho hậu nhân, làm một nét khổ đau đáng trọng, ngàn năm sử sách tạc dạ, ghi ơn do lòng tín ngưỡng một lòng nơi Đại Đạo, nơi quyền năng của Đức Đại Từ Bi.

“Hiệp-Thiên-Đài còn chưa muốn nhìn, thì Đạo một ngày kia cũng sẽ bị chối”.

Câu Thánh Ngôn này đã cho biết vai trò và trọng trách tối quan trọng của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài trong cơ lập pháp đạo Cao Đài. Quyền của Hiệp Thiên trực thuộc lập pháp, một cơ quan thông công với quyền năng thiêng liêng để định đạo, thi hành, triển khai để toàn Hội Thánh Đại Đạo nghiên mình phụng sự. Một vị thế, một sự hiện diện quan trọng của Hiệp Thiên trong cơ lập pháp.

Nếu đã trọng đạo, kính trọng lời Đức Chí Tôn thì cả tinh thần tín ngưỡng phải để tâm vào cơ lập pháp của Đức Ngài, chẳng nên thờ ơ, trì hoãn. Theo văn tự trên, chúng ta đã thấy Thiêng Liêng còn chưa muốn nhìn nhận Hiệp Thiên. Nếu đã vậy thì cơ đạo thể nào thành tựu. Chi chi cũng do hành tàng, sự phối hiệp, tinh thần hòa ái, lòng tín ngưỡng, nương theo cơ lập pháp của Đức Chí Tôn. Ấy là lời phiên của Đức Chí Tôn với cả Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng, xem nhẹ cách lập pháp của Thầy, không có sự hoà thuận, chưa đủ thương yêu nhau trong thánh đức để phát huy nền Đạo.

Tuy vậy, câu Thánh Giáo trên cũng mang tính chất khó hiểu. Ai chưa muốn nhìn Hiệp Thiên Đài, hay Hiệp Thiên Đài chưa muốn nhìn nhận ai, hay cơ quan nào chưa muốn nhìn nhận Hiệp Thiên Đài; đó là lời bỏ ngỏ cho mỗi chúng ta chiêm nghiệm lời thánh huấn của Đức Đại Từ Phụ.

Dầu theo chiều hướng nào, đàn cơ lập ngày 15-04-1928 cho biết đạo đang khai. Toàn bài Thánh Ngôn cho biết Đức Chí Tôn mong muốn con cái yêu thương, trọng thánh đức Thầy, gắng công phổ độ chúng sanh, bỏ bớt tánh phàm. Đạo ngày nay đã hoàn toàn bị đóng cửa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, cơ chế lập pháp và hoạt động đã không còn như lời thánh truyền. Phải chăng ấy là lời tiên tri cho biết cuộc diện đạo ngày sau sẽ có một sử khảo thử như thế ấy!

“Thầy tìm phương sửa-cải cũng đáng đó chút. Nhưng cũng bởi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho rõ cơ Đạo của thế-gian này, nên Thầy không giảng cơ mà phân-giải lại nữa”.

Cớ ấy đã làm Đức Chí Tôn phải cải sửa đôi điều do theo tình thương sanh chúng. Nhưng cơ đạo của thế gian phải do người thế gian thi thố, chư Thiêng Liêng muốn biết người hành đạo ra sao. Vì thế, Đức Đại Từ Phụ không giảng cơ phân giảng thêm nữa, để tự con cái Người gánh trách nhiệm.

Liên đới thời cuộc và chặng đường đạo ngày nay, cơ bút thiêng liêng đã hoàn toàn vắng bật, chỉ còn lại những lời thánh truyền, còn luật pháp đạo. Người đệ tử Cao Đài phải chính đi bằng đôi chân, bằng thân xác, trí não, tinh thần đối với nền đạo. Đó xem như một thử thách, một bài thi đạo cho mỗi sĩ tử. Giải đặng bài thi khó, tức là một người nhu sĩ đạo đức, rõ thông cơ lập pháp của Đức Chí Tôn, đi trọn con đường theo chơn giáo. Người đệ tử phải ra công phổ độ chúng sanh như thế nào, nép mình vào khuôn đạo ra sao.

“Các con đã chịu một trách-nhậm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học-tập, mà lập nên địa-vị mình trước mặt chúng xứng-đáng, thì Đạo cũng chưa ra vẻ Đạo”.

Cơ lập pháp được dựng xây theo bàn tay quyền bính tối cao, tối trọng. Điều mong mỏi của Đức Đại Từ

Phụ trông nơi mỗi người học tập, đem trí, đem tài, tinh thần, thể xác, lòng tin ngưỡng, đức tin trọn vẹn ở Đức Đại Từ Bi để hoàn thành trách nhiệm đã cam hứa. Duy chỉ như thế mới xứng đáng là những phần tử đứng trong Thánh Thể và đạo như thế cũng ra nét đạo. Sự tự lập và ý thức trách nhiệm nơi mình là điều quan trọng. Bỏ bê, trì hoãn, thiếu sự nhiệt tâm sẽ ảnh hưởng đến cục diện đạo.

Liên hệ bản thân ngày nay, chúng ta là một người đệ tử Cao Đài phải biết trách nhiệm của mình trước nền đạo. Sự hưng tồn, phát triển hay trì trệ, hành đúng pháp luật chơn truyền hay không vẫn do nơi sự học hỏi, lập thân danh, địa vị mình trước quyền thiêng liêng. Sống khổ, thác vui, thiêu quang cũng nhất thúc, bốn đồ sinh tử cùng dần hồi, ánh đạo cũng bao lần lắc lở, khôn khôn-dại đại cũng do nơi mình. Lời thánh đã trao, khuyên nhủ đã dành, còn lại do nơi chúng ta thi hành thế nào mà ngày nhắm mắt lại có công trước Thiên Luật, đừng để có tội mà phải uổng một kiếp ngộ đạo.

“Vì vậy Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: Chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết, Nghe à!”.

Mỗi việc hành tàng của Đức Chí Tôn đều được Đức Ngài cho biết “ép lòng”, “cam phận”, “thiệt thời”, “chịu khổ”, ... để thấy lòng quảng đại, thương yêu chúng sanh. Chúng ta tin tưởng quyền năng của Đức Ngài thì tin vào lời nói ấy là chân lý. Dầu đạo có ra sao, cơn khảo có biến

thể nào, bóng hình và ân điển của Đức Đại Từ Phụ vẫn bên bước đường của chúng ta.

*“Cậy kẻ dạy con cũng lẽ thường,
Cho roi cho vọt mới là thương.
Nhơn-tình ví chẳng mưu thâm phục,
Thế-giới mong chi độ phép lường.
Nhỏ dạy Thầy nuôi mùi Đạo-hạnh,
Lớn khôn bày xứng mặt hiền-lương.
Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chớ bỏ trường”*

“Hiệp thiên” là nhơn lực tùng Thiên lực để lập giáo, chẳng điều chi đi ngoài vòng phép tắc Thánh ý. Đức Chí Tôn không hạ phạm, lại lập Thánh Thể, chư Thiên Mạng lại được phú thác trách nhiệm dạy dỗ, thương yêu, nâng đỡ, dìu dắt chúng sanh. Tình thương bố hóa của Đức Chí Tôn không phải là đem lên địa vị cao trọng, mà phải là dạy dỗ chí công, vẹn vẻ đường tu học, phải để cho hành giả niếm những vị đắng cay, thử thách. Cho roi, cho vọt mới nên tướng, nên hình, đó mới là tình thương đích thực.

Cái lẽ thường tình theo chơn Đức Chí Tôn, được sở cậy áp iu con cái Đức Chí Tôn, yêu thương, phổ độ, đó là phương thể đầy đủ của các bậc Thiên Mạng để đủ quyền hành tạo đạo, chờ nên thể thống, để rộng quyền, rộng thể dìu dắt sinh linh chịu nơi khổ ải. Nhưng nếu nhơn tình chưa rồi, hạnh chưa xong, nền đạo mong chi thành tựu để độ hoàn vũ.

Từ lớn đến nhỏ đều được Đức Đại Từ Phụ dạy dỗ, trau dồi hạnh đức, để thành nhân, tròn trách nhiệm, xứng đáng môn đệ dấu yêu. Được vậy thì cái vinh diệu ngôi cũ có thể vẫn đang đợi chờ, chỉ mong lướt dặm qua những khó khăn, khổ cực, quyết chí chẳng sờn lòng, từng khuôn linh, tức là trường thi thố mà đi đến cùng tận, thì có thể hồi quy cảnh xưa.

Chung quy, Đạo ra đời để cứu những bậc Nguyên Nhân còn đọa lạc hồng trần, lại độ rồi toàn chúng sanh ra khỏi nơi hắc ám. Sanh thời đạo khai là một ân huệ của bản thân. Chịu tùng luật pháp chơn truyền, xả phú cầu bần, xả thân hành đạo, quên phàm chất, học thánh tâm để làm môn đệ xứng đáng, hiểu rõ cơ lập pháp đạo Cao Đài cao diệu, thì đem thân chịu gắng **công phổ độ sanh chúng**. Ấy chính là phép độ đưa mình khỏi địa vị thường tình, được hưởng nhiều ân điển, hồng quang của Thiên Liêng mà đến cảnh thanh nhàn.

10. TÍNH CHẤT ĐỒNG ĐẲNG

Chiếu theo bài Thánh Giáo thứ bốn mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 16 tháng 04 năm 1928, Đức Chí Tôn dạy phải đối đãi cùng nhau đồng một mực, bất luận bậc phẩm, chẳng đặt phép lấy quyền đè nén.

Đồng đẳng là ngang bằng nhau, chẳng ai hơn ai. Thánh giáo ám chỉ việc đối đãi chư môn đệ đồng như

nhau, chẳng phải do theo bậc phẩm mà có tính chất thiên vị, không được phép dụng quyền phẩm mà đè ép người dưới. Tất cả đều là con cái của Đức Chí Tôn, nên phải đối cùng nhau bằng mặt luật thương yêu trong cửa đạo.

“Thầy đã nói: Dãi cả môn-đệ Thầy đồng một mực, bất luận bậc phẩm, kẻ nào cần nhiều quả nặng, thì Thầy giao trách-nhậm lớn-lao”.

Đồng đẳng hay bình đẳng luôn thể hiện sự công bằng theo luật pháp đạo. Có bình đẳng thì buộc phải có công bằng. Đồng đẳng mang tính tương đối và tuyệt đối. Đồng đẳng tương đối được thực hiện qua việc thương-hạ hành chánh nên cửa đạo và phẩm hạnh trong trật tự luật pháp đạo Cao Đài. Bực giữ phẩm cao trọng, gánh vác nặng nề, phận sự lớn lao, có đạo đức cao, được đồng đạo kính mến. Nên người sau có thể đa lễ, tòng mạng lệnh theo luật. Đó gọi là bình đẳng tương đối.

Bình đẳng tuyệt đối được thể hiện qua mỗi người đệ tử Cao Đài đều là con cái của Đức Chí Tôn, đều có tam thể xác thân, có thể kiến tánh thành Phật trong tương lai. Dầu người này chưa đạt, người kia đã gần đến đích, thì tính chất tuyệt đối vẫn như nhiên, định rõ trên phương diện có cùng bản thể chơn như thường tại.

Phật đã dạy “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”. Mỗi người đều thọ một Phật tánh của Đức Chí Tôn ban cho, nên đều đặn một người suốt minh triết. Phật và ta đều giống nhau, bình đẳng tuyệt đối, duy chỉ khác chỗ

Phật đã kiến tánh, còn ta chưa giống Ngài. Vì khác ấy mà chúng ta mãi làm chúng sanh, còn Phật thì trở về cõi tịch diệt hư vô.

Đức Phật thường nói “Ta là bậc Đạo sư hướng dẫn chỉ dạy cho mọi người con đường đi” Đạo sư: đạo là đường, sư là thầy, tức là vị thầy chỉ đường. Phật nói Ngài là người chỉ đường, chớ không phải tuyệt vời hơn hết. Trong kinh thường dùng từ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chữ Vô thượng là không trên, Ngài là bậc giác ngộ không ai trên, chớ có thể bằng. Nếu người nào giác ngộ như Ngài cũng sẽ bằng Ngài. Phật Tông đã cho chúng ta thấy sự bình đẳng tuyệt đối ấy.

Vì tính chất đồng đẳng trên phương diện bản thể của mỗi người, đồng con cái của Đức Đại Từ Phụ, Đức Chí Tôn buộc mọi môn đệ phải đối đãi cùng nhau một mực bất luật phẩm trật, chức tước, chẳng đặt phép khinh nhau, đè ép người dưới, lấy chức vị mà đối đãi mất nét công bình. Trách nhiệm lớn lao cũng do nơi căn quả, thì được phó thác trọng trách.

“Kể nào căn ít, quả thiệt-thời, thì lãnh phân trách-nhiệm nhỏ nhen; cả thấy đều con của Thầy, trừ ra tôn-ti thượng-hạ nơi việc hành-chánh, thì đồng một bậc cả, chẳng ai đặt vì quyền mà lấn-lướt, chẳng ai đặt vì mạng-lệnh mà đè ép, xua đuổi ai, ấy là tôn chỉ bề ngoài của Đạo, chẳng giữ cho trọn, phương chi khỏi gây-rối được?”

Còn được phú thác trách nhiệm nhỏ vì căn ít, quả thiệt thòi. Chức cao, quyền thấp vốn do nơi luật định và căn quả khác nhau mà mang bên mình phận sự trọng yếu hay thấp hơn nhau mà thôi. Sự lớn nhỏ, biệt phân nhau để thể hiện tôn ti, hạ-đẳng trong luật pháp hành chánh đạo mà thôi. Cả thấy đều là môn đệ của Đức Đại Từ Phụ.

Tính đồng đẳng đã được Đức Chí Tôn định trong bài thánh giáo này, buộc cả thầy phải được tôn trọng nhau, đem sự bình đẳng, công bằng mà xử sự với nhau, chẳng đẳng phép hơn thua, đem quyền lấn lướt, đè ép, xua đuổi. Ai vì quyền mà mất nét công bằng, sự bình đẳng trong đạo coi như chẳng hành sự theo Thánh ý Đức Chí Tôn.

Đạo được bền vững nhờ vào sự thương yêu nhau, bảo bọc, coi nhau đồng anh em ruột thịt, máu mủ, dầu dất nhau trên con đường tu học. Nếu chỉ vì quyền tước mà làm mất đi sự bình đẳng, đối xử không như lời dạy thì không phương chi giữ được lẽ công bằng. Đạo vì thế chỉ có thể an tịnh, không thể tránh sự rối ren trong cửa chánh giáo.

Nét tôn ti thượng-hạ cũng là một trong nề nếp, một quy chuẩn thể hiện qua luật Tứ Đại Điều Qui của đạo Cao Đài. Nhờ ấy, mới phát huy và cúc cung giữ cho đạo được sự kính trên-nhường dưới. Người trên biết dạy dỗ, thương yêu, khiêm cung với người dưới. Người dưới lấy thủ lễ kính hòa với bậc trên mình. Dầu hình thức có phân biệt,

nhưng nét tôn nghiêm, bình đẳng nhau vẫn được giữ theo lời thánh giáo dạy.

Nếu chẳng giữ tôn ti hành chánh đạo cho có trật tự khuôn phép kính hòa, nền đạo cũng vì đó mà gây nên sự rối ren, mất kính, mất hòa, tạo thành trường hỗn nhiệt. Nếu vì phẩm tước mà đối nhau không đồng, cũng chẳng thể chi giữ gìn nét đạo cho đẹp, đúng hạnh người tu hành. Vì thế, cả hai điều phải được tuân thủ nghiêm chánh, mới mong làm thuận hòa, an vui cùng nhau gánh vác phận sự, lo cho nền đạo được rạng vẻ.

“Thầy là bậc Chí-Tôn và các địa-vị Chơn-Phật xưa, nhiều lúc phải xuất chơn-linh để mình vào trần-thế đặng dìu-dắt chúng-sanh; nếu chẳng nhờ lấy công ấy, thì ngày nay đâu có tên tuổi của nhiều Tôn-giáo mà cả nhơn-sanh chia ra sùng-bái?”

Đức Chí Tôn chẳng kể mình là Đấng Cao Cả Toàn Năng lại giáng trần qua cơ bút, làm “bạn” với con cái Người mà giáo hóa, dạy dỗ, lại xưng là vị Tiên Ông, vị Bồ Tát. Đó là một sự hạ mình quá đỗi, một nét khiêm cung, một tình thương đối đãi thương yêu con cái để tom góp lương sanh, gây dựng đại nghiệp Đại Đạo. Chỉ vì muốn khai đạo, cứu chúng mà Đức Ngài đã hạ trần qua huyền diệu tiên bút, chịu làm thân phận nhỏ nhoi để giáo huấn.

Các bậc Giáo Chủ Tam Giáo, các Đấng Phật đã tình nguyện giáng trần, đem mình vào địa vị loài người để dìu

dắt chúng sanh, độ hóa nhơn sanh thoát cảnh khổ, lánh vòng luân hồi. Đó cũng vì tình thương và lòng hạ mình, đối đãi đồng nhau trong tính chất “bình đẳng Phật tánh”. Chính sự đối đãi đồng bậc, coi trọng nhau, để lời triết lý mà chúng sanh được hưởng mùi đạo, hưởng chơn giáo. Các Đấng ấy cũng trở nên siêu phàm mà Thiên vị càng cao trọng.

Môn đệ Cao Đài cũng thế, chẳng vì Thiên Phong mà lấy tước phẩm ra làm quyền, làm thế, chẳng vì mạng lệnh mà đè nén, đuổi xua, chẳng đặt phép xua đuổi, cầu cạnh mang tính chất thiên vị, lệch lạc, mất đi tính tôn nghiêm luật pháp Đại Đạo. Nếu chư Thiên Phong mất đi sự bình đẳng ấy, thế nào tạo sự an hòa trong cửa đạo. Người đệ tử Cao Đài cũng chẳng đem tình thương, sự kính-hòa, đạo sao có thể yên vui!

“Con nên để ý nhiều vào lời Thầy dạy-dỗ, và cũng có nhiều Thánh-Ngôn của chư Tiên vì thương con, chỉ-vẽ mà con chẳng để ý vào đó”.

Chẳng những giáo luật dựng xây và tinh thần un đúc của Đức Đại Từ Phụ không, mà các Đấng thiêng liêng cũng chỉ vẽ nhiều điều cho chư môn đệ nhiều điều bí yếu, bí nhiệm. Chúng ta phải để ý cho lắm những điều dạy dỗ của các Đấng từ Bát Quái Đài. Bao nhiêu lời thánh đã truyền dạy, cốt để chư Thiên Mạng, chư Thiên Phong và toàn thể môn đệ nghiên mình đem thân vào cửa đạo một cách nghiêm trang, cúi mình cầu chánh đạo.

Đại thể, Tứ Đại Điều Qui và bài Thánh Giáo này đã định luật lệ đối đãi của môn đệ với nhau trong cửa đạo, chẳng ai đáng lấy quyền hành mà đè ép ai, phải lấy thương yêu, tương nhượng, hòa thuận, giữ mực thước trung dung, đem sự bình đẳng để cư xử cùng nhau. Được vậy thì tính chất đồng đẳng mới thực thi trọn vẹn, đạo được rạng vẻ, mỗi mỗi đều trở nên yên đẹp, chẳng có sự chi mang nét rối ren, không có điều đối nghịch nhau.

Mỗi người đệ tử tự nhiên sống trong thánh đức, ân cần và đầy tình thương của Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng thiêng liêng. Toàn thể sẽ được ban phép lành, điển trí giục tấn trên con đường thiêng liêng hằng sống, mọi việc thế trần cũng sẽ qua, dầu có khó nhọc, có gian truân, thử thách, chông gai. Nấc thang mây cũng vì thế mà vệt được áng mây mù, trời quang, mây tạnh.

11. LỘ VÔ NHƠN HÀNH-ĐIỀN VÔ NHƠN CANH- ĐẠO VÔ NHƠN THỨC-TA HỒ TẬN CHÚNG SANH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 23 tháng 04 năm 1928, Bà Thanh Tâm nhắc lại lời của Đức Phật Thích Ca “lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh, đạo vô nhơn thức” và cảnh tỉnh người môn đệ Cao Đài phải trau dồi tâm đạo.

“Lộ vô nhơn hành” nghĩa là con đường không ai đi. Ấm chỉ rằng giữa thế thường, chúng sanh đầy dẫy mà tâm chẳng thiết lành, đầy bợn nhơ, dạ dối, đức chẳng thành, sống hung bạo, bất nghĩa, bất nhân, bất hiếu, bất trung, bất nhân thì thế nào có coi là có người trên con đường ấy.

“Điền vô nhơn canh” nghĩa là ruộng không ai canh tác. Ruộng là điền, ruộng được ví như tâm con người. Ý nói rằng mỗi người sống mà không biết trau tâm cho thanh sạch, trở nên vô tội, để ruộng cỏ mọc sum suê, thế nào có giống lúa tốt, có thể no bụng và vụ mùa không có, chẳng sanh hoa, nở trái, cũng như tâm đạo không mài rèn thì như ngọc không thể sáng.

“Từ những người ngoại đạo trì giới lần lên cho đến chư Phật, đó là phước điền. Nhưng nếu ai tưởng rằng chỉ có hạng tu hành và hạng đắc đạo là chơn phước điền, thì nên biết rằng đó là tâm tưởng hẹp hòi, Bồ Tát Ma Ha Tát nhìn xét rằng tất cả vô lượng chúng sanh đều là phước điền vậy” [Đoàn Trung Còn].

Ruộng tốt tức nhiên được canh tác, cải hóa ruộng đất để thâm nạp giống và có khả năng làm cho hạt giống nở mầm, lớn lên, ra bông kết quả, sinh sôi hằng hà. Người nông dân chịu canh cải đất đai cho màu mỡ như bậc tu hành biết tu tâm, luyện tánh, luyện lòng cho tâm bồ đề nở hoa, đơm bông kết trái. Ấy thì ruộng phước phải luôn luôn

giữ cho sạch sẽ, như người tu hành phải giữ tâm cho trong sạch, chẳng để bụi trần dính bám.

“Đạo vô nhơn thức” nghĩa là chẳng ai thức tỉnh nơi cửa đạo. Sống chỉ biết giành giật, hơn thua, đem thân chác danh-quyền-lợi vào thân, mãi chen vào vòng thế cuộc, nào vinh hoa, phú quý, áo mũ cân đai, chớ chưa tỉnh thức đời là giấc mộng Nam Kha, đôi năm thì tàn, phải bỏ lại tất cả mọi thứ kim tiền, phú quý.

“Ta hồ tận chúng sanh” nghĩa là chẳng còn thấy chúng sanh thức giác. Đó là một sự tự thán rất thâm của Đức Thích Ca. Trót may duyên ngộ đạo, phải thực hiện theo chủ nghĩa từ bi, phải biết cơ lập pháp của Đức Đại Từ Phụ thì nương náo cửa đạo, dựa vào giáo pháp tận độ. Mà muốn mình được tận độ, mình phải thương sót chúng sanh, phổ độ chúng sanh giác ngộ, bảo bọc, dìu dắt, kính trọng thân người như mình.

“Mừng mấy anh: ...

Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai thu, mà người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hồi chưa mở rộng nên Đạo, Đức Thích-Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng:

*Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh,
Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng-sanh!”*

Đại Đạo theo thời gian cũng đã khai mở thắm thoát trót hai năm. Người nhiệt tâm, chí thành, thiệt dạ thì ít.

Hầu hết các Thiên Phong đều là các bậc Thiên Sứ, các bậc Chơn Mạng đã từng linh hoặc tình nguyện giáng thế để gây nên mối chánh giáo. Còn người vào đạo thì chẳng để tâm cầu đạo, mơ hồ, lấp lửng, bước đường đạo còn lưỡng lự, thiệt thiệt-giả giả, không thực nhiệt thành vào cửa chánh giáo làm đẹp lòng theo Thánh ý.

Do đó khi đạo chưa hoàn toàn rộng mở, Đức Phật Thích Ca đã ngó cuộc thế phải cất lên tiếng than thở như vậy. Thấy rằng thế gian muôn màu nhưng chẳng ai đi thức tỉnh, cũng giống như không có người. Đất có nhưng chẳng có người canh tác, như người không biết cày cấy phước điền, trau tâm, luyện tánh. Cửa đạo lại chẳng có người thức tỉnh, không có tu đúng, thì liệu rằng có ai thương sót chúng sanh chăng, để lo hoằng dương đạo pháp Đại Đạo, cứu độ sanh linh.

“Đường có người đi nhiều, mà không ai là người phải, đường đi dập-dìu thiên-hạ, mà toàn là ma hồn qui xác, tâm giả-dối, hạnh hung-bạo, mặt chứa đầy tà-khí, thế nào gọi là người”.

Trần thế chứa đầy chúng sanh, thiên hạ bon chen, tranh đua, lấy tà tâm dối đãi, sống vô đạo, hưởng thụ cái giả dối trần ai, khi người, gạt gẫm miễn lợi cho mình, tranh tranh-cạnh cạnh, coi mạng sống người khác như cỏ rom, hung bạo ngất trời, tà khí khắp nơi. Do đó, hiện trạng như thế cũng như “lộ vô nhơn hành” dưới lăng kính của đạo giáo.

“Ruộng đây, là tỷ với tâm, tâm không ai giới-trau Đạo nơi tâm, thì tâm ví như điền, có điền mà chẳng có cày-bừa, đừng đem hạt lúa gieo vào, cho đừng trở bông đem hạt, thì ruộng tất phải bỏ hoang; bỏ hoang thì sâu-bọ rần-rít xen vào ẩn trú; người mà có tâm như vậy ra thế nào?”.

Đồng hoang, ruộng vắng ví như tâm người chẳng được trau chuốt cho mỹ miều, đẹp đẽ, hạnh đức xấu như sâu bọ, rần rít ác độc. Tâm như ruộng chẳng được cày bừa thì tất phải hoang dại, cỏ cây um tùm, chẳng có lúa xanh, kết trái, đem lại hạnh phúc an vui. Tâm chẳng giới mài, tất phải u mê, đen tối như những cánh đồng hoang vu. Tâm người phải luôn được nương ánh đạo Trời thì phải chai lì, khô cạn, tâm huệ không xanh tươi, ra hoa, kết trái để gần ánh sáng thiêng liêng.

“Ruộng sẵn, giống sẵn, cày-bừa sẵn, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu, đừng cho buổi gặt hưởng nhờ, mà không chịu làm thế thì phải diệt tận chơn-linh”.

Còn người vốn có sẵn đất đai, tức là có thân mình sống giữa vạn vật. Có giống sẵn như có tâm bồ đề được Đức Thượng Đế ban cho, thì chỉ dụng thân cày bừa, gieo cấy, mùa màng tốt tươi, huê lợi càng lớn rộng, ví như tâm được cải sửa cho thanh sạch, đẹp đẽ, sáng dần đến cảnh trí cao thanh, an nhàn, khỏi điều tội lỗi.

Giống lành đã có, ruộng cũng đã sở hữu, chẳng chịu cực công cày cấy, nuôi dưỡng hoa lá, cũng như tâm không

chịu sửa lòng, luyện tánh, không đem thân mình cầu học đạo lý nhiệm mầu, phải để cho thân nhuộm mùi đau khổ, trước chất đầy đầy, dần dần phải sa vào con đường luân hồi khổ trầm luân, bến đực, a tỳ mãi mãi, không phương chi thoát khỏi đặng. Vì vậy, trạng thái ấy được ví như “điền vô nhơn canh”.

Bài thánh giáo đã chỉ thực cảnh toàn thể chúng sanh, vì mê đời, vì vô minh mà mãi mãi lăn trôi trong biển mê, bến khổ, tấn tuồng thế thường diễn ra như xưa nay, ít ai chịu tầm đường đạo lý, cải sửa tâm tánh để trở nên hiền lương, đức hạnh. “Lộ” là “đường”, “đường” là “đạo”, ám chỉ ít người thực cầu chơn pháp, đem tam thể xác thân của mình để đổi lấy cảnh sống an vui trong mùi đạo.

Mỗi người đã thọ đặng một điểm linh quang do nơi Đức Đại Từ Phụ, tức là một sự sống vinh diệu hằng sống trong thế giới càn khôn. Muốn cho khỏi nơi phiền não, là cõi trần ai đầy bụi hồng và đau khổ này, con người phải tự thức mài giũa ngọc kia, đưa thân vào đường đạo đức, thực hiện hạnh nguyện của người chơn cầu đạo phước. Dần dà, chúng ta mới có thể đem thân giả, cảnh giả đổi lấy cảnh thật, là nơi cửa thiêng liêng hằng sống.

Còn nếu tâm giả dối, ma hôn, quỷ xác, hung hăng, mật chứa đầy tà khí, thế nào được gọi là hạnh người tu hành, thế nào gọi là phước điền, thế nào gọi là đất có người canh tác! Đất được canh tác cho toi xộp, màu mỡ, gieo hạt giống mới đặng tốt tươi, ra hoa, trái ngọt; cũng

giống như tâm được chỉnh chu, tu sửa điều thiện, bỏ ác về lành, bỏ tà về chánh, thực thi được chủ nghĩa của tôn giáo cho đầy đủ, mới mong có thể phản bổn hườn nguyên, trở về địa vị bản lai. Còn để cho tâm vương bụi hồng, cũng như đất chẳng ai canh tác, lộ chẳng ai đi, đồng hoang cỏ dại, rần rít, sâu rầy đầy dẫy.

Hễ đường chẳng ai đi, đất không ai canh tác thì cũng như “đạo vô nhơn thức”. Ít ai biết giá trị cuộc đời là tạm bợ, thức ngộ cảnh phàm trần là huyền mộng, là chốn quán trọ và chính chúng ta là những hành khách lữ thứ, bôn qua đi qua bụi cuộc đời, tá túc những nơi quán trọ đau khổ. Khi đã không buông bỏ trạng thái tâm thức ấy, chính chúng ta là người không biết thức ngộ, tức là chưa biết đến mùi đạo lý cuộc đời mà đi tìm chân lý giải thoát lầy ta. Nên chúng sanh được Đức Thích Ca nói “đạo vô nhơn thức”, tức chưa tỉnh giấc mộng trường.

Bản thân chúng ta chưa thức tỉnh, còn chấp mê, bắt ngộ đối với đời sống này thì sao chúng ta có thể thương yêu chúng sanh, đem cái tình vĩ đại mà sót thương, cứu chúng. Bởi vậy, Đức Thích Ca mới nhìn cảnh mà than “ta hò tận chúng sanh”. Có ai đem mình vào địa vị mà sót thương thân ta, có ai đủ lòng thương vô tận, nghĩ đến cảnh khổ của vạn dân, sanh chúng!

Đạo lý Đại Đạo buộc chúng ta phải trở thành người đệ tử Cao Đài yêu dấu, xứng đáng vào vai trò người đệ tử của Đấng Cao Đài. Để đáp ứng nhu cầu đó, chúng ta phải

là người biết hai yếu tố. Một là thương yêu chúng sanh, hai là phụng sự đạo pháp. Hai nhu cầu đòi hỏi ấy là một tiền đề căn bản, rốt ráo nhất để chúng ta trở về với Đức Chí Tôn. Cơ quan cứu khổ của đạo Cao Đài buộc chúng ta phải làm thế.

Con người muốn trở thành người đệ tử ấy, trước tiên phải tự vấn ý nghĩa cuộc đời, đưa mình lánh giả, tầm chơn, tự bỏ vị đời, về nẻo đạo đức, nghĩa là đi trên con đường ngay, nẻo chánh. Thứ hai, phải rèn lòng, sửa tánh, tô bồi cái tốt, bỏ cái xấu, đem thân đạo đức phụng sự cho đời những đặc tính và giá trị nhất, mới mong “đất có người canh tác”. Đã thức tỉnh giá trị cuộc đời, rèn tâm, thay tánh, bỏ tà về chánh, thân tâm mình trả lại giá trị nguyên thủy của nó thì tức nhiên không còn “đạo vô nhơn thức”.

Đại Đạo hoằng khai giục cứu chúng sanh theo ân tứ của Đức Đại Từ Bi. Mong đưa các bậc Nguyên Nhân quy hồi cựu vị, lại đưa toàn thể chúng sanh khỏi nơi hắc ám, trả quả tiền khiên, rửa sạch nghiệp chướng. Đã trở thành môn đệ Cao Đài, chúng ta phải biết thương sót, đoái hoài đến nhơn sanh đang chịu thống khổ. Nên, nơi đó là trường thi công đức của Đức Chí Tôn và buộc chúng ta phải lập công thi thố, không còn thanh thoi, nhàn lạc, phải chịu khổ cùng đạo, đem trí não và tinh thần phụng hiến cho nền đạo. Đó là chúng ta phụng sự cho nền giáo pháp, phụng sự chúng sanh. Tức nhiên, hành tàng ấy đã quy

chuẩn theo phương pháp dâng Tam Bửu cho hai Đấng Chí Linh tùy nghi sử dụng.

12 SỰ CHIA RẼ-TÌNH THẦN THỐNG NHẤT

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 22 tháng 06 năm 1928, Đức Chí Tôn tỏ rằng Thầy chẳng vui với sự chia rẽ, sự nên hư để tâm mỗi người liệu lấy.

Chia rẽ nghĩa là chia cách, phân lìa, phân rẽ, không cùng chung một con đường đi, tình nghĩa gãy đứt. Bài thánh giáo ám chỉ sự chia rẽ trong tình anh em trong trong cửa đạo, lại cũng ám chỉ sự bất tuân luật pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tự quyền phân định, phản nghịch lại Thánh Thể, mở một con đường riêng rẽ, một lối đi mới theo cách tự định, ly khai khỏi Hội Thánh Đại Đạo.

“Chung vậy sức mạnh non sông vững,

***Chia rẽ** lòng dân ngọc cát lành”*

[Cao Tiếp Đạo]

Tình thần thuộc về trừu tượng, thuộc về tình cảm, trái với thể xác, nhưng có thể biểu lộ qua hành tàng, có thể định tính chất của tình thần dựa vào hành vi và kết quả của nó. Tình thần của người đệ tử Cao Đài được đòi hỏi theo một tiêu chuẩn biết luật pháp đạo, thực hiện trách nhiệm đạo, tuân theo Thánh ý phổ độ chúng sanh. Sự phổ

độ hay lập công chính là nhập vào trường thi công quả của Đại Đạo, đó chính là con đường cứu rỗi cho chính mỗi môn đệ mà Đức Chí Tôn dành sẵn cho mỗi chúng ta.

“Phường tục ngỡ lẫn về vật chất,

*Bồng Lai dầu mộng đến **tinh thần**”*

[Lục Nương]

Thống nhất nghĩa là gom hợp tất cả lại thành một, duy chỉ một khối, không có sự chia rẽ, phân tách, hòa đồng mà không mâu thuẫn nhau. Tinh thần thống nhất nghĩa là sự hiệp đoàn của toàn thể môn đệ Cao Đài trong một Thánh Thể của Đức Đại Từ Phụ, gánh vác lập giáo, đem cây cò bảo sanh-nhơn nghĩa đã trương nơi mặt thế, kêu gọi chúng sanh thức tỉnh, quay về nẻo giác, lánh giả, tâm chơn, thoát ra bề khổ.

“Kề vai hai nước mưa hồ nghi,

***Thống nhất** ngày nay đã đến kỳ”*

[Bát Nương]

Mở nền tân pháp Cao Đài vì có rất nhiều nguyên do đem lại lợi ích cho chúng sanh, thể hiện vô vàn điều ân huệ lớn lao cho chúng ta ngày nay. Để cho cơ lập pháp hoàn toàn, Đức Chí Tôn đã phải hóa độ các chơn căn thức tỉnh, làm thiên trách, gom góp mọi môn đệ lại thành một khối thương yêu. Đức Ngài buộc toàn thể phải bảo trọng và sống cùng trong thánh đức của Ngài để thi hành phận

sự, hoàn toàn không muốn thấy con cái Người phải lầm đường, lạc lối, tự rời khỏi vòng tay yêu mến của Đức Ngài.

Duy chỉ có **tinh thần thống nhất** mới có thể hiệp Thánh ý, nhận truyền dạy của cơ quan Bát Quái Đài, thực thi mạng lệnh truyền phán, xứng đáng làm một phần tử trong cơ quan đạo. Tinh thần thống nhất ấy nói lên đạo đức của tất cả môn đệ, đồng tâm, hiệp ý, tô vẽ nền đạo đi đến kết quả tốt đẹp, thành tựu. Nếu chẳng có tinh thần thống nhất, tức nhiên bị phân rẽ theo chiều hướng bất lợi, nền đạo có thể suy yếu.

Sự thương yêu nhau tức là tạo thành lễ dâng quý trọng, cao khiết lên Đức Đại Từ Phụ. Bao giờ, sự hiệp đoàn, chung vầy cùng nhau mới tạo thành sức mạnh lớn lao như non cao, biển rộng. Còn sự chia rẽ, tức là một sự rạn nứt, phân chia, mầm móng của bất hiệp đoàn, bất thương yêu, bất kính, bất tuân luật pháp Đại Đạo. Chưa bao giờ, sự chia rẽ lại đem kết quả tốt đẹp dù trong đạo hay ngoài đời. Điều phân tách là một điều làm Đức Chí Tôn phải than và buồn lòng.

“Các con, mỗi đứa đã tự mở một con đường, thì Thầy vẫn không vui được trong sự phân-chia, nên hay hư, phải hay là quấy, Thầy chỉnh để cho tâm các con liệu lấy”.

“Tự mở một con đường” đã nói lên sự phân rẽ, không thương yêu nhau trong cùng mái nhà Đại Đạo,

không tôn trọng luật pháp đạo, hành đạo đã sai Thánh ý. Lễ nào Đức Chí Tôn lại vui, nhìn thấy nét phân tán, manh mún đường ấy. Đức Đại Từ Bi đã lập pháp, dựa vào sự hiệp nhứt Tam Giáo, Ngũ Chi quy về một mối cho toàn chúng sanh không còn dị biệt về hình thể. Chánh trị đạo sẽ xây dựng theo tinh thần thống nhất để có một chánh thể đạo đủ quyền năng ngự trị, điều khiển mỗi đạo, giáo độ chúng sanh đi trên con thuyền giác ngộ.

Xét về lịch sử lập giáo và mở rộng nền đạo để đối chiếu với lời Thánh Ngôn, chúng ta đã từng chứng kiến sự phân chia trong hàng Thánh Thể của Đạo. Một số chư vị Đại Thiên Phong đã không tùng mạng lệnh của Hội Thánh mà lập quyền hành riêng, tách ly khỏi hàng ngũ Đại Đạo, lập một con đường mới, không còn tuân thủ luật pháp, tức là Pháp Chánh Truyền và Tân Luật. Kể từ ấy, tất cả các hoạt động sinh hoạt đạo, lễ nghi, bí pháp, cầu cơ,...đều hoàn toàn biến tướng và càng xa, không còn tùng theo Hội Thánh Đại Đạo.

Con đường phân chia, tự quyền ấy đã để lại một lịch sử đau buồn cho mỗi đạo. Tức nhiên, đó không phải là con đường của Đại Đạo mà Đức Chí Tôn muốn nhìn thấy.

Lời dạy của Đức Đại Từ Phụ đã rõ cho việc tự định, tự mở một con đường riêng tư. Có thể thấy rằng quyền năng Bát Quái Đài đã ngăn ngừa việc ấy, củng cố mỗi đạo bằng cách ra Nghị Định để chấn hưng và ngừa phòng

tương lai, cũng như phân định trắng đen của nền chơn giáo. Nghị Định ấy do hai ông chủ của Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng đài lập ra, tức là Hộ Pháp và Giáo Tông đồng lập và ký tên. Hộ Pháp là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Giáo Tông là Đức Nhất Trán Oai Nghiêm Lý Bạch nắm quyền hành Giáo Tông vô vi. Chúng ta cũng nên nhớ rằng, hai quyền hành đó là quyền hành Chí Tôn tại mặt thể. Hễ quyền hành Chí Tôn định tức là quyền Bát Quái Đài.

Sự phân chia, tách lỏi đã minh chứng cho lời Đức Chí Tôn nói trên. Đại Đạo cần một sự thống nhất tuyệt đối về mặt thể tướng, cả về tinh thần. Nghĩa là nội dung lẫn ngoại dung để làm tiền đề cốt lõi cho đạo. Đại Đạo muốn dựng xây, muốn reo chuông thoát tục, đem lại một thể đạo đại đồng-thiên đạo giải thoát, quy tín ngưỡng toàn thể loài người, tất cả môn đệ phải đồng tâm, hiệp trí, cùng nhau làm phận sự thiêng liêng, tô bồi đại nghiệp, đem giọt từ bi chan rưới khắp hoàn vũ.

Cho nên, người môn đệ Cao Đài phải làm một khối đại đoàn kết, có tinh thần thống nhất theo lời truyền dạy của các Đấng Thiêng Liêng, làm mực thước chuẩn thẳng, treo gương cho chúng sanh. Nếu sự phân chia theo cách tư riêng, định quyền rẽ lỏi theo tà tâm, cũng như trái Thánh ý, thì thể nào chủ nghĩa cao trọng của Đạo Đạo là đại đồng thể giới, có thể làm nên đặng, đi đến kết quả thành tựu.

Có người cho rằng ai cũng đồng con cái Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và chi chi cũng do quyền năng thiên điều xoay khiến. Chúng ta thừa nhận rằng Đấng Cao Cả là Chúa của vạn vật càn khôn, là Đức Đại Từ Phụ, hằng yêu dấu con cái Người. Tuy nhiên, lời Thánh Giáo đã tỏ tường điểm cốt lõi của **chơn pháp Đại Đạo**, chẳng ai được phép làm chia rẽ Thánh Thể, đi theo một con đường trái mệnh lệnh Trời, tức nhiên đã không tuân luật pháp Đạo và trái lại Thánh ý một cách rõ ràng.

Trước viễn cảnh ấy, chúng ta nên nhìn thẳng vào vấn đề, nhìn sự thật, đối chiếu với luật đạo và Thánh ý thiêng liêng, hầu có thể minh định rõ ràng sự kiện ấy để cho hậu nhân thấy thật-hư mà tránh những vết xe đổ cũ xưa. Có một Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ duy nhất, một Thánh Thể duy nhất, một Tân Luật duy nhất và một Pháp Chánh Truyền duy nhất. Không có cái thứ hai chiếu theo Thánh ý và luật Đại Đạo.

Nhưng trớ trêu thay, lịch sử đã ghi nhận vô vàng con đường rẽ lối, phân chia, hành đạo theo cách riêng rẽ, không theo mục thước chơn truyền. Vì vậy, Ngài Quyền Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa khi còn sanh tiền, muốn thống nhất tất cả các con đường về một mối. Tuy nhiên, quyền Thiêng Liêng, Đức Lý Giáo Tông, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương đã không chấp thuận, còn rầy Ngài Hồ Bảo Đạo.

Việc thông nhất là một điều khó khăn lắm đối, quyền Thiêng Liêng chưa cho vì nguyên cớ nào, chúng ta chưa thể rõ. Chúng ta chỉ biết đợi thiên cơ chuyển biến và làm cho nền Đại Đạo thống nhất một đường lối, chấn hưng mỗi đạo, đã lắm lần lắc lẻo, trúc trắc, mà hậu nhân là những người phải đón nhận hệ lụy đau thương, khó xử, tâm tư hằng đeo đẳng lòng trắc ẩn.

Vì vấn đề đã do theo thánh cơ trước đó, Đức Chí Tôn đã để cho con cái Người tự thi thố phận sự theo lời thỉnh của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mà có sự ấy. Con đường rẽ lối, chia phân vẫn là điều lớn lao trong cửa Đại Đạo. Đức Ngài vẫn muốn để cho con cái Ngài soi xét trong tâm coi đó là lẽ nên hay hư, phải hay quấy và để cho toàn môn đệ liệu lấy hành tàng của mình.

“Tâm cứng cõi, Đạo điều-hòa, thì cứ bước tới Thầy, tâm-trí bất-định, đạo-hạnh không hoàn-toàn, thì con đường hám lợi xu-danh tới hang sâu vực thẳm đó, vì sức các con đã rã-rời thì tài nào níu-kéo đỡ-nâng khuyến-nhủ nhau được”.

Trước lời dạy ấy, chúng ta phải lấy tâm cứng cõi, bền dạ, chắc lòng, thẳng đường đi tới, chẳng thay lòng, đổi dạ, giữ vững lòng trung kiên theo chơn luật như bách tùng trước bão gió, tuyết rơi, giữ tâm định thành, đem hạnh thanh cao hoàn toàn phụng hiến trước triết lý mẫu nhiệm thiêng liêng phủ toàn cõi hồng trần này. Biết giữ

khuôn luật đạo, không xu phụ, không quyền thế, biết có mặt luật để đem tấm thân hèn mọn này vào cửa đạo.

Còn tâm chẳng thẳng, đường chẳng ngay, trí đồng yếu mềm, không định tâm, chẳng trau đức hạnh cho ra nét thì tà quyền sai khiến, quỷ dẫn đường, ma đưa lối. Nào danh, nào lợi, nào quyền sẽ buộc ràng vào thân-trí ta như một sợi dây xích, trói ta và đưa vào hang cùng, ngõ thẳm. Càng ngày càng xa thánh giáo, càng xa chơn đạo, sức mòn, trí cạn, sự tối tăm càng trở nên tối tăm hơn. Tất nhiên, con đường của chúng ta chẳng có chi đau khổ hơn trạng thái đó. Có thể chúng ta sẽ hổ thẹn với thiêng liêng khi thoát xác vì chẳng làm tốt đẹp vai trò của người đệ tử Cao Đài theo Thánh ý, và dường như sẽ phải chịu những nghiệp quả đã gieo tạo.

“Con đường vô-tư để tìm cứu-khổ cho chúng-sanh là con đường đạo-đức”.

Chí công, vô tư để giục cứu chúng sanh, để thi hành mạng lệnh, để tròn trách nhiệm của mỗi người thì ta sẽ đạt được nó. Sẽ vô tư lự, một lòng chỉ cầu phương pháp đắc lực phụng sự, chớ chưa biết nghĩ về sự tư riêng, tư lợi, mà thù thắng trên nghĩa lý của người môn đệ trong trách nhiệm dầu lớn, dầu nhỏ. Con đường ấy là con đường đạo đức, phù hợp với thánh đức và ý muốn của Đức Chí Tôn, của nền đạo đang mong cầu. Chúng ta vì thế sẽ tránh được sự chia rẽ, đạt sự thống nhất tinh thần đạo.

Ngược lại, con đường không đạo đức, chẳng vô tư, không đem trí não phụng sự thì trí não ấy dành cho sự ích kỷ, nhỏ nhen, len vào trong cuộc đời. Chất phàm dấy lên, chất thánh thu hẹp, còn đường quyền thế, danh vọng sẽ chất chồng, đến nỗi phải u mê mà lạc lối, lầm đường, bỏ quên lời thánh hằng vắng vắng bên tai.

“Ngọn đèn thiêng-liêng sẽ chực soi tỏ bước của các con; khác với con đường ấy là đường của quỷ-vương đem lối”.

Lưới Trời hằng lòng lộng, đen trắng phân minh, *“huyền phạm quang đại, nhứt toán họa phước lập phân”* chẳng điều chi qua thấu. Cơ lập pháp cũng như phương pháp cứu rỗi của Đức Chí Tôn đã an bày tại thế, còn lại thuộc trách nhiệm của từng môn đệ phần đầu tài trí, tâm đức cho hoàng đồ đại nghiệp Đại Đạo. Quyền phép thiêng liêng sẽ luôn theo sát bước tiến của nền đạo hay sự thụt lùi. Điều đó phụ thuộc vào toàn thể bước chân, sự cách vật, trí tri đem thân tạo hành tàng trong đạo, vẽ lên chân dung Đại Đạo.

Ánh Thái Cực là Nhứt Điểm Linh Quang của càn khôn vạn vật, sẽ soi thấu cả cuộc đạo, môn đệ nên hay hư, đẹp hay xấu, vẹn toàn hay chưa, đục hay trong, chánh hay tà. Tất cả sẽ được rạng tỏ trong cơ huyền vi máy tạo. Khác với sự vô tư, đem đạo đức phụng sự thì tức nhiên là con đường đen tối, đường của quỷ vương đưa lối, dẫn đường.

Ấy là bằng môn tả đạo mà người đệ tử Cao Đài phải biết sợ cho lắm.

“Vậy nên nhớ mấy lời Thầy, chẳng phải đọc sơ qua mà coi làm chơi, cần chiêm-nghiệm kỹ-lưỡng mà hiểu nghe”.

Những lời truyền ngôn ấy như một luật pháp, xây dựng trên văn bút, truyền từ nơi Bạch Ngọc Kinh xuống thế, chẳng phải là văn chương treo vẽ mà toàn thể người đệ tử Cao Đài cần nghiệm lý một cách sâu sắc lời và thiết hiện trên con đường đáng thân vào cửa Đại Đạo. Ấy là một lời khuyên dạy chí thiết, mang giá trị lớn lao, giúp chúng ta giữ vững nét đạo cứng cỏi, giữ điều hòa, định tâm, định trí, giữ đạo hạnh cho sáng lạng thì có thể xa được con đường tà mị, vô minh lôi kéo.

Bằng chỉ đọc sơ qua, làm chơi, chẳng để tâm cầu thánh lý, có lẽ tốt nhất chúng ta không nên vào đạo. Bởi luật pháp Đại Đạo là một nét uy nghiêm của đại thể một giáo pháp do chính Đức Thượng Đế nắm quyền điều khiển, có vô vàn chư Thiên theo hộ giá. Sự vi phạm, phá vỡ trật tự, nhiễu loạn, bất tuân cũng như đi ngoài vòng khuôn linh. Công chẳng có, tội lại chất chồng, làm chúng ta phải chịu nhiều khổ não bởi những luật hình, tội chương gieo ra.

“Hại thay! đã nhiều lần các con chẳng hiểu ý, Thầy cũng đau lòng mà thấy các con đi sai bước. Nhưng than

ôi! cơ thử-thách chỉ dùng với những đứa tâm phạm lẫn chất Thánh”.

Bước sai, đường quấy làm Đức Đại Từ Phụ bắt đau lòng, nhìn mỗi đứa con Người có những hành tàng ngang trái, nghịch Thánh ý. Những toan tính vì danh-lợi-quyền, vì những hám tước phẩm trở bước, đi ngoài luật pháp thiên điều, tức là chia rẽ, không thực theo theo tôn chỉ tinh thần thống nhất. Đó hẳn nhiên là một bước rẽ ngoặt đáng tiếc.

Thứ nhất, nó tác động vào danh thể nền Đại Đạo, gieo tiếng xấu. Thứ hai, làm Thánh Thể phân rã, không còn một khối tinh thần thống nhất dưới thánh ân của Đức Chí Tôn. Thứ ba, phụ lòng ân đức và trông vọng của Đức Đại Từ Bi. Thứ tư, chắc chắn ảnh hưởng đến cục diện đại thể của nền Đạo. Nhưng yếu tố ấy đã cấu thành tội trạng của chúng ta. Như thế, công chẳng có, tội thì có thừa.

Chung quy, sự chia rẽ vốn đã đi ngoài Thánh ý và luật thương yêu. Người môn đệ Cao Đài phải quyết thực thi tôn chỉ Luật Pháp Đại Đạo. Một khi tôn chỉ ấy đã nghiêm minh được thực hiện hoàn toàn, sẽ không còn chia rẽ, phân lồi. Tất cả đồng lòng, thống nhất tinh thần vì mục đích tối hậu, xây dựng nền đạo và bảo vệ theo đúng chơn luật. Luật thương yêu và quyền công chánh cũng phải được áp dụng thuần hành như điều bất ly hợp trong một chỉnh hợp hoàn bị. Được thế, mỗi cá thể sẽ là viên gạch

tạo nên thành trì Đại Đạo vững chắc, chẵn chẵn sẽ làm vui dạ Đức Chí Tôn, có thể đem lại hạnh lạc cho sanh chúng.

13. HẠNH KHỔ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 28 tháng 06 năm 1928, Đức Chí Tôn dạy cách làm đường cát, ví như muốn được đường ngon thì phải cất công làm, cũng như người tu phải có hạnh khổ. Đó là nền tảng để người tu mới có thể thành tựu trong kiếp sống đạo.

Hạnh khổ cũng như khổ hạnh, nghĩa là nét khổ mà người theo đạo buộc phải chịu khi muốn đem thân gieo vào chốn nâu sông. Khắc khổ tinh thần và thể xác để đánh giá hạnh người tu, cũng như công đức, hạnh nguyện của vị Bồ Tát giữa thế thường, gánh khổ cho sanh chúng khi đã gác vác chí nguyện để hoằng hóa chơn giáo phổ độ chúng sanh và phụng sự tăng chúng. Có gian truân, nhọc nhằn mới đáng phận làm người đem đạo, rưới cho nhơn gian. Người tu mà thiếu hạnh khổ, tựa như nấu cơm mà thiếu lửa thì chẳng khi nào thành; như thiếu các chất xúc tác làm nên mọi phản ứng thành tựu của bậc chơn tu.

*“**Khổ hạnh** chí mong quy nẻo chánh,*

Ngoài tai chớ chác miếng hư vinh”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Trần gian chứa điều sâu lụy, biết bao khổ đau dòn dập, tựa như những sóng biển thét gào, từng cơn, hết cơn này đến cơn khác, cuộn tròn vào mà làm cho con người mệt mỏi, lăn trôi, ngụp giữa dòng biển khơi. Còn người bỏ đời, tìm đạo tức là tìm con đường giải thoát khỏi những ràng buộc thế tình, giải quả nghiệp tiền khiên, gieo mình nơi cảnh giác. Hành giả buộc phải biết hạnh khổ là hạnh của người tu hành.

Đạo Cao Đài dựng xây hầu cứu chúng sanh. Để cứu chúng sanh, phải có người lèo lái còn thuyền đạo. Những người lèo lái ấy phải chịu phong sương, gió bụi, chịu trăm cay, nghìn đắng để tạo dựng mỗi đạo, đem ánh đạo rưới khắp quần sanh. Người theo đạo cũng thế, cũng có trách nhiệm với cơ đạo. Do vậy, hạnh khổ là hạnh của người sĩ tử Cao Đài, chịu lắm khổ với cơ đạo của Đức Chí Tôn, dựng xây hình tướng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, rồi bảo thủ chơn tướng, gìn giữ giá trị uyên nguyên trong thất ức, không cho lệch lạc giáo pháp tận độ như Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

“H...! con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng, con. Thầy đó con biết làm sao cho đường đen ra trắng?”

Đen và trắng là hai màu tương phản về hình thể, cũng như bản chất hiện hữu của nó về ngoại quan và nội quan. Từ trắng trở về đen thì dễ như trở bàn tay, cũng như người thiện muốn trở đầu về con đường tà mị. Tuy nhiên,

cái Thiên tính Trời ban là bản thể lương thiện vô nhiễm, nên đôi khi khó xảy ra vì người đã nhiễm mùi đạo và trên đà đi đến nguồn cội vô vi và trạng thái hồi quang phản chiếu, hòa nhập vào hình thái thuần chơn vô ngã. Ngược lại, muốn đen ra trắng lại là một điều khó khăn, đòi hỏi phải có cả một nghệ thuật và công phu, tức là kỹ năng biến đường đen thành đường trắng tinh luyện như Đức Chí Tôn muốn đề cập.

“Nghe con, đây làm theo:

Đổ đường đen vào một cái hủ, thọc lủng dít, rồi định chừng cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chừng một tuần, thì đường trở nên trắng, gạt lớp bùn đi thì con đựng một thứ đường trắng phau-phau rất ngon, rất đẹp đó con”.

Công thức làm đường tuy dễ nhưng mấy ai biết đến. Cái tự nhiên như cái hủ và bùn non, cộng với thời gian, liều lượng bùn như trên thì mới đạt dạng như ý muốn. Thời đại khoa học công nghệ ngày nay tuy đã phát triển vô tận, con người có thể lên sao hỏa, băng rừng, vượt núi, có thể chế tạo đầu óc nhân tạo và làm nhiều điều kỳ diệu bằng chất xám tư duy để thay thế bàn tay con người, tức là tính chất nhân tạo. Xét về bình diện thuần mỹ, khoa học có thể tinh xảo hơn. Nhưng xét về nét tự nhiên và thanh vị, nhân tạo tự nhiên là một “thi vị” được Trời ban, đúng như bản chất thật nhất của kiếp sanh con người.

“Cái khổ-hạnh của con giống như đường đó, con à, con có biết Thầy khóc như con vậy chăng con?!”

Đề hạt giống bỏ đề phát triển theo luật tự nhiên, đào độn tán hóa tốt bụi trên nấc thang mây, hạt giống ấy phải đặt ở một độ ẩm lý tưởng, cần có đất, nước, không khí. Cái bùn đen là chất xúc tác, thời gian là quãng đường để biến đường đen thành đường trắng phau, ngon và đẹp. Phải chăng kiếp sanh chúng ta cũng cần lộ trình, cần điều kiện tương tác, cần đến cái “bùn” kia để đến con đường đạo thành tựu! Khổ hạnh là bài học, là toàn diện những biến sinh trên bước hành trình về với Đấng Cao Đài. Không có khổ hạnh, chúng ta chưa thành nhân, chưa thực sự thi thố trước luật thiên nhiên và chưa chịu khổ hạnh, cũng như chấp nhận khổ hạnh thì mãi mãi vẫn chưa chấp nhận tín lý của đạo pháp.

Chấp nhận đời sống Cao Đài là chấp nhận đón lấy mọi nghiệp lực đã vay tạo, đón trả một cách an vui, cũng như chịu mọi thử thách của kiếp nẫu sòng, hầu biến đời sống tầm thường trở nên phi thường giữa lòng nhân thế. Biết đến cái khổ của ta, biết cái khổ của vạn vật sanh chúng để gác vác dùm thiên hạ. Thiên hạ càng nhẹ nhõm bao nhiêu, chúng ta càng nhẹ bấy nhiêu vì trách nhiệm của chúng ta không phải chỉ muốn mình hạnh phúc mà thôi. Hơn nữa, Đức Phật Mẫu cũng đã từng dạy rằng, tu cho người, giúp cho người chính là tu cho chúng ta. Do đó, cái khổ hạnh là nét của người hành giả để tự mình cõi

trối, thoát khỏi chốn bể khổ trần gian, một phương pháp tu tắt cho chính bản thân mình.

“Mẹ vui được thấy các con biết lo cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy. Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh, tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo thì ta phải cầu nguyện cho người đắc đạo trước ta. Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý, mình phải hằng ngày trau dồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ, ấy là phương pháp tu tắt đó” [Thánh Ngôn Đức Diêu Trì Kim Mẫu].

Muốn lập vị cho mình, muốn tu cho mình, trước phải lo cho người, gánh cái khổ của người, chịu thiệt phận đúng với giáo pháp Tam Giáo đã truyền dạy. Do đó, khổ hạnh luôn đi đôi với đời sống tu hành thuần túy, chơn chánh, muốn sanh chúng thức tỉnh, thấy vui khi bạn đồng sanh giác ngộ. Ánh cò Đại Đạo vẫn hằng dạy chơn lý tối đẳng mà chúng ta phải chắc, biết và hiểu để thực hiện một nếp sống Cao Đài đúng nghĩa và làm bài thi để biến từ đường đen thành đường trắng như lời Đức Đại Từ Phụ dạy dỗ.

Có lẽ chúng ta đã từng khóc vì những khổ hạnh trần gian ồ ạt tràn về, đã từng sợ hãi với vạn điều chua cay của thế sự. Lời của Đức Đại Từ Bi đã giúp chúng ta ôn lại định luật Trời Đất, một quy luật bất biến để thăng hoa sang một trạng thái mới. Đức Chí Tôn cũng phải đau lòng

vì con cái Người chịu khổ hạnh. Nhưng đành phải chịu vậy.

“Nếu con không vậy, làm sao đáng con-cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đấng thế-gian yêu-mến ắt Thầy phải ghét mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!”

Thầy là Đấng Chúa Tể Càn Khôn, là Đấng Thầy Trời, đến trần gian giáo đạo cho chúng sanh, tận tay dìu dẫn con cái của Người. Muốn xứng đáng làm phận môn đệ Cao Đài, thì thối trường công đức Đại Đạo, mọi chúng sanh phải đi qua ngã đường khổ hạnh để về với tự tánh, giứt tấn chơn thần, tầm về bến bờ giải thoát. Với lòng đại từ, đại bi của Đức Chí Tôn, Đức Ngài luôn ban phát tình thương và dìu dẫn con cái Người đi trúng chơn pháp, hầu phăng về cội nguồn thiêng liêng. Tình thương ấy đã thị hiện qua giáo pháp tận độ, phơi bày trong cơ lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nếu chối bỏ khổ hạnh, thuận tùng thế gian, ấy là nghịch lại chơn đạo. Mà nghịch chơn đạo tức là phản lại luật phản bốn hườn nguyên, phải bị Đức Chí Tôn ghét bỏ. Vì vậy, đề tài khổ hạnh luôn là một phép tính đo lường lòng tu hành thuần túy, lòng tín ngưỡng chơn pháp Cao Đài sâu sắc, thực hành đời sống thuận lý tự nhiên của Trời, chấp nhận mọi đớn đau trần gian để được tắm nơi Ao Thất Bửu, gọi mình sạch tục, kiến giá Đức Chí Tôn,

tức là tìm về bến bờ giải thoát cho chính chúng ta trong kiếp trần may duyên gặp đạo.

Trong thời kỳ khai minh Đại Đạo và kiến tạo hình tướng chơn giáo, trương ngọn cờ cứu khổ nơi mặt thế, biết bao nhiêu con cái của Đức Chí Tôn đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng, chịu dâng tam thể xác thân cho Đức Đại Từ Phụ, dựng trống Lô Âm, khua chuông Bạch Ngọc, chịu nhiều khổ lụy để đạo pháp được hoàng khai nơi miền nam đất Việt, để rồi phải chịu lao tù, máu đã đổ, lụy đã tuông tràn, hy sinh đời mình cho đạo Cao Đài. Chẳng phải Chức Sắc Thiên Phong mà thôi, còn cả những bóng dáng tín đồ biết sùng ngưỡng chánh giáo, bảo toàn ngọn cờ linh thiêng ấy một cách nồng hậu.

*“Trong 22 năm qua, Hội Thánh chịu bao nhiêu điều thống khổ, phí biết bao nhiêu sanh mạng vì khảo đảo, tù tội ngục hình, phần thì kiệt lực vì trường trai **khổ hạnh**, chừ Chức Sắc Thiên Phong không chịu nổi phải bỏ mình chẳng phải chừ Chức Sắc mà thôi, mà toàn cả con cái của Chí Tôn cũng vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1, bài 30].*

14. DÌU BƯỚC THEO THỂ THỜI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 04 tháng 06 năm Mậu Thìn [1928], Đức Tiên Sơn Đạo Sĩ dạy đạo về cách biết lựa thể thời để công trình đạo khỏi phải trôi theo dòng nước.

“**Điù bước**”, điù là dẫn dắt đi, bước là dõng gót. Điù bước ám chỉ dẫn dắt, cân trọng mà đi để khỏi phải lầm đường, lạc lối, hoặc khỏi phải sa chơn, té ngã trên bước đường mình đi; lại ngụ ý rằng người Cao Đồ phải thận trọng từng bước hành trình tạo đạo, xây đạo, hành đạo, phổ hóa chơn giáo của Đức Chí Tôn, tức là con đường tu hành của mỗi người phải được cân nhắc trước sau, trên dưới, trong ngoài, trái phải mà vẹn vẻ, đạt giá trị thành tựu.

“Thần thông trối chặ Ma vương quái,

***Điù bước** vạn linh đến cảnh nhàn.*

[Thánh Thi Hiệp Tuyền]

Nhờ ân điển thiêng liêng ban bố cho vạn linh, cho môn đệ Cao Đài hầu có thể điù bước chân tục vượt qua mọi trở ngại đường tình, ma quái, đến cảnh thanh nhàn. Đức Chí Tôn đã từng dạy rằng chúng ta đặng hữu hạnh, hữu phần đã được Đức Ngài điù bước trong nẻo đạo nhiệm mầu lúc non chiều bóng xế. Tuổi con người vốn chẳng đợi thời gian, thoáng qua tuổi đã điểm sương mà hành trình công đức chưa đặng chi. Chỉ may duyên ngộ mỗi đạo Trời mà lập công quả lúc tuổi đã về chiều. Những lời vàng ngọc của Thánh Ngôn cũng như đường mây, như thang vàng điù bước chúng ta trên con đường tín ngưỡng nguồn cội vô vi. Đó quả là một hữu phước, hữu căn mà không ai muốn có thì có.

“**Thế thời**” hay còn gọi là thời thế. Thế là sức mạnh của mình trong một hoàn cảnh nào đó. Thời là một tình huống, giai đoạn chúng ta phải đối diện. Thế thời chỉ thế lực, vận mệnh có thời để làm nên sự nghiệp.

Đối với Cao Đài, thế thời là một hiện hữu gắn liền với sự nghiệp Đại Đạo và mang đầy một huyền hoai chứa đựng quyền năng thiêng liêng và quyền năng làm chủ của con người. Nhờ có sự điểm đạo của các Đấng cao trọng nắm giữ quyền hành nơi Bát Quái Đài, cũng như ngày giờ Thiên Thơ đã định, kết hợp với lòng chí nguyện của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là Tam Vị Thiên Sứ, cùng một số Chức Sắc Thiên Phong nòng cốt chịu khổ hạnh, phụng mạng linh thiêng liêng; nên mới có mỗi đạo Trời ngày nay cho chúng ta sùng bái.

*“Thông biết **thế thời** mới gọi thông,*

Thông minh học Đạo vẹn trau lòng.

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

*“Nền Đạo vừa khỏi lối chông gai, lại còn gặp nổi u-hiểm, rần căn-thận và biết **điều bước** theo thế thời thì công-trình khỏi phải trôi theo dòng-bích”.*

Dòng bích dòng sông nước biếc. Nghĩa khác còn chỉ Bích Hải, chỉ một người thiếu phước đức phải lọt vào nơi ấy, nghĩa là dòng biển khổ. Đạo Cao Đài từ khi chính thức công khai ra mặt thế thì hiển nhiên đã chịu nhiều thử thách, chông gai lớn lao mà phải làm nhiều người vì đó

thất chí, nản lòng bỏ đạo. Cái công gắng bỏ và phước phân gặp chơn giáo đã là niềm diễm phúc vô biên. Nhưng chẳng biết lèo lái, ẩn nhẫn, uyển mình theo thế sự, công trình đạo cũng phải bị gãy đổ, trôi theo dòng nước.

Dòng bích còn đó, thuyền từ hầy còn đợi ở bên, khi thu qua gặp gió cánh bướm sẽ trương lên giúp cho chúng ta vượt qua mọi khó khổ, công trình đạo sự thành tựu, kiếp sanh hữu duyên cũng không trôi lỡ. Đường tu không mấy khó, nhưng cũng lắm công trình khổ luyện. Khó hay dễ do chính chúng ta biết gắng công nuôi dưỡng chí đạo và điều nẻo đạo theo mực thước, tận nhân lực mình mới tri thiên mạng. Có khốn trần, nhọc khó, ráng công, điều thế thì hành trình đạo đức mới đến con đường thành tựu.

*“Biết mình, biết Đạo, biết **thế-thời**, thì cũng gắng biết nên hư; biết người, biết phải chẳng, biết chánh-tà mà day-trở trong đường đạo-đức”.*

Trong Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Đức Ngài giảng rõ về luật cấp tiến để định phận mình, lại phải chịu nhẫn nại, từng thế thời hầu tìm phương pháp hay để chuyển mình theo khuôn viên đạo đức. Phải biết mình ở đâu, trong thời đại nào, phải biết đạo diu đời đặng biết biện phân nên-hư, tà-chánh mà tránh né hoặc nấp mình vào đường thánh. Nếu chẳng biết ta, biết người, biết được thế thời, diu đường đi thì uổng công trình đạo tạo lập, có khi phải bị giục tốc bất đạt, trôi theo vào dòng bích hải.

“Luật cấp tiến Bàn Đạo đã có thuyết minh, luật cấp tiến thiên nhiên Trời đã định, nếu không cấp tiến thì nhơn loại sẽ chán nản ngã lòng không tấn triển được gì hết, nhờ luật cấp tiến đó mà chúng ta định phạt chúng ta đó vậy, có nhiều khi gặp trở lực chúng ta phải biết nhẫn nại đợi cho đến cái mức hay của nó, tới **thời thế** chúng ta cấp tiến mới được, có nhiều khi dục tốc bất đạt, vì giục thúc cấp tiến quá đã không có lợi mà có hại” [Thuyết Đạo của DHP, Q.4, bài 2].

Nền đạo Cao Đài vừa hiện tượng, đã phải chịu nhiều sầu thảm, trắc trở, biết bao nhiêu khổ khổ cho toàn nền đạo, từ chư Chức Sắc cao cấp, dĩ chí đến tín đồ, phải làm cho đạo hao tổn tinh thần, vật chất, làm nao núng tinh thần tín ngưỡng nơi thiêng liêng. Đó là luật cấp tiến buộc phải vậy, làm cho chư Thiên Mạng đẩy đưa con thuyền Đại Đạo đến mức vinh danh, đưa người môn đệ giựt tấn trong con đường đạo đức. Dầu xưa, dầu nay, đạo của các Đấng Giáo Chủ tôn giáo mở ra vẫn là con đường giục tấn, đưa sanh chúng từ bờ mê trở về bờ giác. Thuyết cứu khổ vẫn còn giá trị uyên nguyên. Hại thay! Tại lòng người mê muội mà làm cho nền đạo phải đến mức ngã nghiêng, xáo trộn trăm bề. Chính lẽ đó, cổ nhân có câu:

“Nhơn hư, đạo bất hư”

Thuyết an bang trị thế, lý giải thoát con người khỏi khổ đau hồng trần vẫn còn đó, nhưng con người hiểu sai, làm lệch đi mỗi chơn giáo. Người môn đồ thiếu hạnh, kém

đức, không minh mẫn, chưa đạt hạnh khiêm nhường, không trọn lòng chí thành nơi giáo pháp, còn cầu danh, lợi quyền trong cửa đạo. Chớ chưa bỏ thể thường phạm tình mà đi đến cao hạnh, cao đức, chí thanh, chí mỹ, thiết cầu chơn đạo giải thoát. Nên, nền đạo vẫn chưa yên, trăm bề rối rắm. Chẳng những gieo rối mà còn đẩy đến trạng thái rối càng rối hơn, chánh pháp càng xa, làm cho yếu lý nhiệm mầu của chơn pháp càng xa hơn loại hơn.

“Đạo chưa yên là tại người hành Đạo kém bề hạnh-đức, kẻ được hạnh mất phần minh-mẫn, người thông hiểu Đạo kém đức, thiếu khiêm-cung, kẻ trọn tâm-thành, mạnh phần ham danh-lợi”.

Người xưa tu hành nhờ vào hạnh đức, nhờ mẫn huệ, trí thông, biết nhún nhường hạ mình như nước, một lòng thành tâm chí nguyện, bỏ phú quý vinh hoa, xa môi danh lợi để gần đạo Trời. Hội Thánh Đại Đạo xưa kia được cận đèn thiêng liêng, được cơ bút giáo đạo thường xuyên để giáo phổ con đường giải thoát, nhưng cũng nhiều người ngã theo danh lợi, cầu cạnh thể quyền, nương theo mùi đời cạnh cạnh-trạnh trạnh. Ngày nay, cơ bút đã khuất bóng non chiều, hơn sanh chỉ biết tưởng niệm lại lời giáo truyền qua Thánh Giáo, rồi tưng luật pháp chơn truyền để thi hành. Do vậy, sự thử thách gian lao càng khó, dễ làm lòng người phai nhạt dấu thánh, làm mất đi sự tôn nghiêm chơn pháp Đại Đạo.

“Lao-nhao, lố-nhố, cũng thì một con đường, cũng thì về một chỗ, mà kẻ đi xe ép người đi bộ, người thông-hiểu nẻo lộ, gạt-gẫm đưa khạo-khờ, kẻ cô-thế chịu bơ-vơ, người quá ham đi mà sa hố, rốt lại cũng quạnh-quẽ con đường. Mấy ai hiểu thấu”.

Đức Chí Tôn hằng dạy về nét thương yêu chính là chìa khóa đem chúng ta về Bạch Ngọc Kinh. Nhưng hồi ơi, lao xao thế xự. Người giàu hiếp kẻ nghèo, người khôn ép người trí lự thấp, lấy sự lừa gạt lẫn nhau để đối đãi. Đeo vào vai tuồng thức giấc nhơn sanh nhưng chỉ biết mình, biết đến con đường mình đi mà không ngó đến người cô thế, đỡ nâng bạn đồng sanh, không thực hiện chủ thuyết thương yêu cho đúng nghĩa rốt ráo. Nên Đức Phật Thích Ca mới than:

“Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh, đạo vô nhơn thức”.

Cây cờ của đạo Cao Đài là lá cờ Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa-Đại Đồng. Phải thực hiện sự bảo sanh, hoàn toàn nhơn nghĩa phận làm người thì giáo pháp chơn truyền Đại Đạo mới tạo được chủ nghĩa đại đồng nhơn loại. Sau đó, mới mong đi đến Thiên Đạo giải thoát.

Còn đường đi đông, nghĩa là nhập môn cho nhiều, cúng kính hằng bữa mà tâm hạnh không biết trau tria, chẳng khắc kỷ phục lễ, không dụng khối tình thương ái đối với chúng sanh theo chuẩn mực Đại Đạo, nghĩa là tận độ thì cũng coi như con đường quạnh quẽ hay “lộ vô nhơn

hành-diễn vô nhơn canh”. Đường thiện phước chẳng đi, chỉ biết đi trong sự màu mè danh lợi thì cũng như người chẳng canh tác đất đai, gieo trồng; phước đức chẳng có mà sanh sôi, chủng tử bỏ dề mà Đức Chí Tôn ban cho vẫn còn trĩu trệ trong sự khổ đau của kiếp hồng trần.

“Những kẻ nào đã vì tà-tâm mà để cho nơ-bọn chơn-linh, cho lũ tà khuấy rối thì chẳng khi nào được trợn tinh-thần ngay thật như xưa mà dịu-dắt ai cho chánh-đáng. Phải kẻ như không có những kẻ ấy trong nền Đạo, và coi đó mà gìn bước đường của mình”.

Người môn đệ Cao Đài được thừa hưởng ân hồng thiêng liêng trong thời mạt hạ, được tu một kiếp mà ngộ một thời để về với Đức Chí Tôn, được cứu cử huyền mình. Muốn vậy, chúng ta phải tu đoạn chính, tòng luật pháp Đại Đạo, phải phổ độ chúng sanh đi như chúng ta. Độ làm sao chúng sanh đắc đạo trước mình thì mình hiển nhiên đắc đạo, và con đường đó Đức Phật Mẫu giảng dạy là con đường tu tắt cho bản thân.

Nhưng đã mang chiếc áo Cao Đài mà còn phủ đầy trược chất, hồng trần, bị tâm đời lôi kéo, tà tâm nhiều loạn, làm bợn nơ chơn linh của mình thì thế nào có thể làm gương cho thiên hạ, có thể cứu độ bạn đồng sanh đi trúng mực thước, có thể tô điểm nền đạo của Đức Thượng Đế được vẹn vẻ. Bản thân đã bị đi lùi luật tấn hóa, không khi nào có thể nâng đỡ bước đường giựt tấn cho bạn đồng

sanh. Những hạng người bị tà tâm lôi kéo thì Đức Tiêu Sơn Đạo Sĩ đã xem không có trong nền đạo.

Nền đạo ngày nay, non chiều khuất bóng, tiếng chuông thiền đã mất, biết bao nhiêu cơ khảo đạo tác động vào dòng lịch sử Cao Đài. Đạo muốn được gìn giữ đến thất ức niên, cần những tấm lòng trung kiên để giữ gìn giáo pháp chơn truyền không cho biến tướng. Dầu thể pháp, đó cũng là một hình thể, đại thể của đạo mang tính chất duy lý, gồm tạo khối tín ngưỡng vô biên thể cho đệ Tam Hòa Ước được dâng cho hai Đấng Chí Linh. Nhưng nếu chúng ta góp phần vào sự biến dịch làm mất dấu chơn truyền, ấy là lỗi của chúng ta. Lỗi ấy do chúng ta không biết gìn giữ chúng ta, không biết gìn chơn luật, không tuân giáo luật của các bậc Thiên Sứ, chẳng tuân thủ Bát Quái Đài tạo lập khuôn luật Đại Đạo.

Đã làm cho chơn linh bọn nhơ, không khi nào có thể đăng làm cho Đại Đạo hồng khai, không phổ độ chúng sanh, không thể làm cho mình được xá tội, không thể làm cho thánh thất an ninh, không thể làm tội tở cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu để làm gương và dìu đỡ chúng sanh trên con thuyền giải thoát.

“Chư đạo-hữu đã thấy phần nhiều chư Chức-Sắc cũng vì phạm-tâm mà chẳng chịu chung kết liên-hiệp nhau, Hiệp-Thiên-Đài là cơ mầu-nhiệm quý-hóa, mà đã vì lỗi của một hai kẻ mà đã ra như một phần vô-dụng, bảo sao Đạo chẳng rối được”.

Chức Sắc là phân tử Thánh Thể của Đức Chí Tôn, cũng như gương Thần đại diện cho quyền năng Chí Linh tại thế để điều hành mỗi đạo. Nhưng hai chữ phạm tâm bị đề nặng, thiếu đi tình liên kết, chẳng trọn từng giáo luật Đại Đạo mà làm rối ren cuộc đạo. Sự hòa hiệp là tinh thần và yếu tố căn bản đi đến đại đồng nhân loại. Lịch sử đạo cũng đã để lại bài học quý giá cho người môn đệ Cao Đài ngày nay. Sự bất tuân, chống nghịch Hội Thánh, không từng luật pháp mà làm cho con cái Đức Chí Tôn phải ra manh mún, tín ngưỡng phải tản mát nhiều nơi, mất tôn ti trật tự của Đại Đạo.

Hiệp Thiên Đài vốn là cơ quan bán hữu hình, chịu trách nhiệm tư pháp, thông công cùng Bát Quái Đài để tiếp nhận ý chỉ thiêng liêng, tức là gốc của nền đạo. Quyền năng và trách nhiệm lớn lao, như một người cỡi kỵ vật. Thiếu Hiệp Thiên Đài như ngựa thiếu người cầm cương, Cưỡi Trùng như vắng bóng chơn thần thì điên loạn. Chúng ta quán xét thời cuộc ngày nay, Hiệp Thiên Đài bị đóng cửa. Đó như một hiện tượng đã được loan báo. Dầu một vài vị đã vì lỗi mà Hiệp Thiên Đài trở nên vô dụng như Đức Tiêu Sơn Đạo Sĩ nói. Thế thì thời cuộc đã hoàn toàn vắng bật sự điều hành của cơ quan chuyên trách này, cuộc đạo sẽ ra sao. Mỗi người sẽ có câu hỏi, sự chiêm nghiệm riêng cho chính mình. Ấu cũng là cơ thử thách mầu nhiệm của Tạo Hóa.

“Hiệp-Thiên-Đài là gốc Đạo, mà chẳng trọn phần cho chư chúng-sanh tin cậy, thì Đạo một ngày kia thế

cũng chẳng bền ở nơi tâm-trí của cả người hành đạo, mạnh được yếu thua, khác nào một trò đời vô-vị. Nên khéo tính cho lắm”.

Thánh Giáo nhắc nhở tầm quan trọng của cơ quan Hiệp Thiên Đài đối với sự hưng tồn của chơn pháp Đức Chí Tôn; nhắc nhở phận sự của Chức Sắc toàn Hội Thánh, không riêng một Hội Thánh nào. Nếu có gốc, chẳng đặng ngọn thì cơ quan phổ độ chưa vẹn toàn. Có gốc thiêng liêng, gốc hữu hình, lại có thêm hình thể chuyên trách lo hành chánh, phổ tế, phước thiện mới đầy đủ cơ quan chánh trị Đại Đạo, thực thi tổng thể chơn truyền cứu cánh của Đức Đại Từ Phụ.

Ở một mặt khác, Đức Tiêu Sơn Đạo Sĩ đã nhấn mạnh sự tồn tại của Hiệp Thiên Đài đối với nền đạo. Điều ấy đã hoàn toàn minh chứng cái gốc của đạo, tức là Hiệp Đài còn thì đạo còn như Pháp Chánh Truyền đã định. Nếu cử chỉ người hành đạo của Hiệp Thiên Đài chẳng làm cơ quan Pháp Chánh đáng tin cậy, thì thế nào đạo có thể vững bền, làm cho sanh chúng có nơi sở cậy, trông vọng vào khối tín ngưỡng của cả nền đạo. Pháp Chánh là cơ quan gìn giữ luật pháp chơn truyền, nếu chỉ sở cậy vào quyền thế, mạnh đặng yếu thua thì cũng như ngoài đời. Chính lẽ đó mà Đức Phật Mẫu phải ngai ngùng, cất tiếng than:

“Vú Mẹ chưa lìa đám trẻ con,

Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.

Quyền cao Ngự Mã là vinh bất,

Phận mở Hiệp Thiên biết giữ còn.

Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo,

Vẻ tươi bộn thê nét dò đơn.

Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,

Lòng Mẹ ngại ngùng, con hồi con!”

[Đức Diêu Trì Kim Mẫu]

Thời cuộc đạo nay đã không như sự lo lắng của Đức Phật Mẫu và Đức Tiêu Sơn. Hoàn cảnh đã đi đến một màn khác, cơ khảo thí mới cho đạo. Quyền pháp chánh Hiệp Thiên đã không còn nằm trong quyền Hội Thánh Đại Đạo như một hiện tượng hiển nhiên, mặt tình cho trái với chơn truyền đạo. Cử Trùng Đài kiêm nhiệm luôn quyền Hiệp Thiên Đài. Xác ấy sống như không có chơn thần hiện diện, chẳng nghe lời chơn thần, bất cần chơn thần. Ấy là một biến tướng lớn lao trong cửa đạo, một cục diện hoàn toàn mới, làm cho khối tín ngưỡng của toàn thể nền đạo lao đao, khổ nhọc, trắc ẩn và không biết định phương hướng cho con hành trình đạo của mình. Quả là một bài toán, một cơn thử thách lớn cho Hội Thánh, cho mỗi môn đệ Cao Đài trong cái nhìn về bốn cội chơn pháp Đại Đạo.

Khéo hay dở, nên hay hư, trọn luật hay bất cần, chí thành hay lơ là, gìn giữ luật pháp hay phá đổ... vẫn do lòng người, vẫn do định tính của trí khôn ngoan của mình mách bảo. Đức Chí Tôn từng cho biết, ngày sau sẽ do tự chúng ta đi, tự chúng ta hành đạo, cũng như gìn giữ chơn

luật. Đạo chưa đến 100 năm, nhưng những gì các vị Thiên Sứ để lại đã bị câu xé, làm phá vỡ trật tự và nề nếp tôn nghiêm chơn giáo. Nền đạo cần giữ gìn đến thất ức niên, cần những tư tưởng và hành động “Bảo Đạo” sao cho không khỏi phai nhạt dấu thánh, mới “Hiển Đạo” theo Thánh ý Thiêng Liêng.

Chúng ta vẫn tin rằng giáo pháp Đại Đạo là nền tảng vững chắc, là con thuyền Bát Nhã cho con cái Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu giục về bờ giác. Những biến động thăng trầm vẫn nằm trong nguyên lý “dương thịnh, âm suy. Dương suy, âm thịnh”; và cũng là một trường thánh đức, thử thách tấm lòng của người đệ tử Cao Đài trong việc thực hiện bài thi mình trước quyền năng thiêng liêng.

“Hiệp-Thiên-Đài có Đức Chí-Tôn là chủ quản. Quyền thưởng-phạt nơi Ngài mà thôi”.

Chính bởi chánh pháp không giao cho tay phàm mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mới cầm pháp, làm chủ mỗi đạo, không cho hiện tượng thất pháp như những lần cứu rồi khác. Hiệp Thiên Đài là cơ quan bí yếu, bí trọng, Đức Đại Từ Phụ vẫn lấy từ bi và sự oai nghiêm để điều hành chơn đạo, không cho trật pháp.

Tuy là cơ quan phổ độ, đại ân xá, nhưng Đức Ngài buộc chúng sanh phải cam hứa gìn giữ luật lệ Cao Đài trước khi chính thức làm môn đệ Đức Ngài, phải lấy “luật thương yêu, quyền công chánh” như mực thước trong đời

sống tu hành thì mới đáng hưởng cơ ân xá Đại Đạo. Quyền thưởng thì vô biên, nhưng hình phạt cũng nặng nề. “Thiên tru, địa lục” hay “tận đọa tam đồ, bất năng thoát tục” là những hình án thiêng liêng dành cho Chức Sắc cho đến tín đồ nghịch mạng, canh cải chơn truyền, làm cho nền đạo biến dịch đến một tình cảnh đau thảm, nhơn sanh không biết dò đường theo “cự luật Đại Đạo”.

“Tân-Luật lập còn thiếu sót nhiều, bởi Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài chẳng để mắt đến, quyền-hành thưởng-phạt lộn-xộn, nên phải chịu dưới quyền Tòa Tam-Giáo Cứu-Trùng-Đài. Sau sẽ có Thánh-Lệnh dạy lại. Còn chưa phân-minh nhiều chỗ”.

Luật pháp tu hành của Tam Giáo cự luật đã được điều chỉnh thành Tân Luật để dễ cho chúng sanh tu hành, thể hiện nhiều đặc ân thiêng liêng. Luật ấy dụng bàn tay hữu hình xây dựng rồi dâng lên Bát Quái Đài phê chuẩn mới được thi hành. Do thuở đầu, luật pháp được xây dựng chưa chỉnh chu, còn nhiều khiếm khuyết mà Đức Lý Giáo Tông mới cầu nài Đức Chí Tôn đặng bổ khuyết vào nhiều điều mâu nhiệm. Sau đó, Tân Luật mới chính thức được Đức Chí Tôn chuẩn phê và truyền lại Hội Thánh. Tân Luật trở thành một phương pháp tu hành mới cho nhơn loại ngày nay.

“Nếu chư đạo-hữu biết quyền phạt mình, nên giữ chừng cho phạm đến danh-dự chung, ấy là giữ cơ mâu-nhiệm của Đạo cho ngày sau đó”.

Danh dự là tính chất đại thể của Đại Đạo, không phải của cá nhân, hay tập thể nhỏ. Đó là sự vinh danh Đức Thượng Đế để hoằng dương chánh pháp cho ra thiết tướng, đem ngọn cờ cứu khổ khắp hoàn cầu, đại diện cho Thánh Thể ban rải hồng ân hoàn vũ.

Mỗi cá nhân đều là một viên gạch để dựng xây nên danh dự chung. Nếu biết đến cái chung ấy thì phải giữ gìn bốn phận, trách nhiệm của mình trong nền đạo đúng với luật đạo đã sở định. Nếu chẳng biết phận sự mình nơi nào, giáo luật ra sao thì thể nào thì thố, thể nào có thể dâng tam thể xác thân, làm con tể vật cho Đức Chí Tôn tùy nghi sử dụng mà làm cho nền đạo được giữ cơ mầu nhiệm.

Soi diện lại hiện tượng nền đạo hôm nay, chúng ta thấy nhiều điều trúng với sự loạn báo, nhắc nhở của Đức Tiêu Sơn. Danh thể cá nhân không gìn, hạnh không có, kém tài, thiếu đức, vì danh-lợi-quyền nhiều hơn trọng đạo đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến danh thể chung của toàn nền chánh trị Đại Đạo. Đó không còn là một điều lạ lắm đối với môn đệ Cao Đài, lại phân chia tư tưởng, cũng như làm rối loạn thể pháp Đại Đạo.

“Lỗi ai nấy mang, công ai nấy hưởng, địa-vị khá biết gìn. Nên kiểm hiểu rõ lời Bần-Đạo”.

Dầu Nguyên Nhân, dầu Hóa Nhân, biết trọn gìn chơn pháp, đi theo ngọn cờ chiêu hồn của Đức Chí Tôn, chắc chắn chúng ta sẽ được đón nhận ánh minh quang thiêng liêng. Còn gây nên lỗi lầm, luật thiên điều chẳng

dung thứ, địa vị phải mất ngôi, tội phải gánh. Pháp Chánh thiêng liêng vẫn luôn bủa vây trên đầu mỗi người môn đệ Cao Đài. Do đó, dù bước chơn đạo là biết gìn giữ thân mình cho khỏi trọng trược, lánh tà tâm, vượt qua lối chông gai, nhiều điều u hiềm trước mắt thì công trình đạo mình không phải trôi theo dòng bích hải. Biết thế, biết thời, ẩn nhẫn theo cục đạo, luôn đem thân mình uốn lượn theo chơn pháp thì ấy mới hợp với lòng Trời mà thiết cầu giáo pháp giải thoát.

15. VẬN NÊN HƯ CỦA ĐẠI ĐẠO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 18 tháng 07 năm 1928, Đức Chơn Cực Lão Sư dạy về tôn chỉ chánh đáng của nền đạo và vận nên hư một cách tường tận.

Vận là số mệnh xoay vần theo thời cuộc. Đức Thượng Sanh có giảng rằng người được thời may, có kẻ gặp vận rủi và bởi số kiếp nên biết bao nhiêu khách trần đành phải chịu ngậm đắng nuốt cay, chịu gian truân vất vả vì gánh nợ đời. Quả như thế, thế trần này khách tục lỗi muôn phần, mà công quả chưa có. Cái vận ấy cũng do nơi nhơn quả người mà có số kiếp luân hồi, trôi nổi lênh đênh giữa dòng bể khổ. Vận Trời chỉ cơ quan cứu khổ của Đấng Hóa Công ban rải cho nhơn loại hưởng, hầu giải quả tiền khiên, oan gia nghiệp báo, để sạch tội tiền khiên, gắng

công lập vị thiêng liêng cho mình, bước ra khỏi kiếp luân hồi vay vay-trả trả.

*“Trước mắt thấy Trời còn chẳng sợ,
Cứ lo đồ lỗi **vận** cùng thời.*

[Đạo Sĩ]

Nên-hư tức là thành-bại, là điều tốt và xấu hoặc thành công và thất bại. Việc chi cũng do mình và do Trời. Hễ vì tà tâm, mê muội chốn trần hồng, chuốc lấy thảm phiền, phải chịu luật nhân quả tác động vào đời sống thăng hoa. Mặt khác, con người dầu muốn làm việc chi nhưng lại có Trời soi xét, định lẽ thật hư và làm nên sự thành tựu của con người. Vì vậy, điều thành-bại do mỗi chúng ta và do sự điều phối của luật Tạo Đoan.

*“**Nên hư** cuộc thế lẽ thường tình,
Dừng mỗi muôn điều đồ **Chí Linh**”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Sống giữa trần gian, con người có khi đạt thành công, có khi thất bại. Dầu cho ta đã cố gắng mấy cũng chẳng nên vì do nơi luật tạo hóa đã an bày. Cái thành hay bại cũng từ sự khôn ngoan, cố gắng, nghiệp quả của mình chi phối. Ấy là lẽ thường tình, chẳng phải tại nơi cơ quan **Chí Linh** làm cho ta đồ sập.

Đại Đạo là nền tôn giáo Cao Đài do chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ta danh Cao Đài Tiên Ông Đại

Bồ Tát Ma Ha Tát qua huyền diệu cơ bút để gây dựng nên giáo pháp tân kỳ, cứu rỗi cả chúng sanh trong thời mạt pháp Tam Chuyển, bước sang Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Đó là nền tôn giáo khai sáng tại Việt Nam năm 1926, với tôn chỉ Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhất, gom hợp các tinh ba tôn giáo cổ kim lại thành một, hiệp đồng tư tưởng nhân loại, thực hiện mục đích **thế đạo đại đồng** và **thiên đạo giải thoát** cho chúng sanh. Nền đạo ấy do quyền Đức Chí Tôn điều khiển, kết hợp với năng lực hữu hình để triển khai triết lý giáo độ. Về mặt vô vi, quyền Chí Tôn do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nắm. Ở mặt hữu hình, có Thánh Thể, là Hội Thánh Đại Đạo thay quyền Chí Tôn tại thế.

Như vậy so với nguyên tắc lập giáo cổ tới kim, tôn giáo Cao Đài có một phương pháp mới mẻ, chưa có thời kỳ nào có giáo pháp đặc biệt như Cao Đài giáo. Đại Đạo sáng lập do quyền năng Chí Linh tối cao tạo dựng và điều hành, dung chứa tính chất cứu thế tối trọng cho nhơn loại ngày nay. Đó là một hồng ân to lớn cho nhơn sanh may duyên gặp mỗi Đại Đạo khai mở.

“Nguyên Khổng Thánh bảo toàn Nho giáo,

*Lấy nghĩa nhơn **Đại Đạo** truyền ra.*

[Giới Tâm Kinh]

Đại Đạo còn được mệnh là Nho Tông chuyển thế, được lập ra lần thứ ba để nhơn sanh noi dấu, hầu cứu vớt, tận độ nhơn loại. Tinh ba của Tam Giáo được chắc lọc

trong giáo pháp, cứu rỗi 92 ức Nguyên Nhân, khuyến dạy toàn thể trở về thuần lương, đạo đức, giục tấn trở nên chân-thiện-mỹ, lánh chốn bề dâu.

“Hi chư Đạo-hữu.

Chư Đạo-hữu đã có nghe lời Thánh-Giáo về vận-mạng nên hư của nền Đạo. Vậy có hiểu rõ tôn-chỉ chánh-đáng của Đạo là sao chưa? M.N. nói thử.

Ấy là hành-chánh, còn tôn-chỉ là sao? Hiệp đăng chi? Kết dây thân-ái đăng chi? Hiểu nhưng chưa cạn đó”.

Tôn chỉ chánh đáng của nền đạo Cao Đài là kết dây thân ái, **hiệp đồng** cả nhơn loại trong tình thương khẩn khít, hướng đến một xã hội nhơn loại. Trong đó, nhơn loại đều là anh em, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Mọi người đều sống bình đẳng, bác ái, chung nhau làm, chung nhau ăn, cuộc sống thanh bình, thánh đức. Đó là đời sống nhơn văn **đại đồng** theo Nho Giáo.

Trong Kinh Lễ, thiên Lễ Vận chép rằng: Khổng Tử buồn bã, thở dài về việc Vua nước Lỗ cúng tế không đủ lễ, rồi nói với môn đệ là Tử Du rằng:

“Đại đạo chi hành dã, dữ Tam đại chi anh, Khâu vị chi đãi dã nhi hữu chí yên.

Đại đạo hành dã, thiên hạ vi công, tuyển hiền dữ năng, giảng tín tu mục. Cố nhơn bất độc thân kỳ thân, bất độc tử kỳ tử, sử lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trưởng, căng quả cô độc phế tật giả giai hữu sở

duỡng, nam hữu phận, nữ hữu quy. Hoá ố kỳ khí vu địa dã, bất tất tàng vu kỳ; lực ố kỳ bất xuất ư thân dã, bất tất vị kỳ. Thị cố mưu bế nhi bất hưng, đạo thiết loạn tặc nhi bất tác, cố ngoại hộ nhi bất bế. Thị vị Đại đồng”.

Diễn nghĩa:

“Thực hành đại đạo cùng với các bậc anh tuấn đòi Tam đại thì Khâu này không làm được, nhưng vẫn có chí đó.

Ở thời Đại Đạo thực hành thì thiên hạ là của chung, người ta chọn kẻ hiền năng, giảng điều tín thực, sửa điều hoà mục, cho nên người ta không riêng thân cha mẹ mình, không riêng yêu con mình, kẻ già được nuôi dưỡng trọn đời, trai tráng có chỗ dùng, trẻ con được săn sóc đến trưởng thành; người ta thương kẻ goá, con cô, người già cô độc; người tàn tật được chu cấp, con trai có phận, con gái có nơi chốn để nương cậy. Người ta ghét của bỏ phé trên đất mà lượm lên, chứ không chủ ý lo lợi riêng cho mình. Vì vậy những ngón cơ mưu không thi thố được, kẻ trộm cắp, người làm loạn, làm giặc không nổi lên, cho nên cửa ngõ không cần đóng. Đó là thời Đại đồng” [Thiên Vân-Hiền Tài Quách Văn Hòa dịch].

“Chư Đạo-hữu phải biết rằng: Đạo trước khi gieo-truyền cho ngoại-quốc, phải dùm-dắt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam này, đặng cùng nhau chung hợp trên con đường hòa-bình, chặm rãi lần ra khỏi lối khốn-khổ lao-lung nơi cõi trần này, rồi tự-tại ngâm câu thái-bình”.

Đại Đạo muốn thành tựu, hướng đến mục tiêu vĩ đại, đem lại hạnh phúc cho Nhơn loại, người môn đệ Cao Đài nơi nguyên thủy phải đem tình bác ái, thương yêu, gieo hạt giống đạo cho tươi tốt, chung hợp cả khối đức tin nơi các Đấng mà làm hành trang để truyền bá sang ngoại quốc. Nền đạo có hưng thịnh nơi gốc, vượt qua mọi khó khăn, chông gai thì mới có thể truyền bá giáo pháp tận độ sang các nước hoàn cầu. Ấy là lẽ **nên** của người đệ tử Cao Đài, góp phần vào công cuộc tạo dựng hình ảnh hòa bình đại dân tộc. Chỉ khi mục tiêu ấy thành hình, chúng sanh có thể đi đến tự tại, thông dong mà ngâm nga câu hát thái bình, an lạc.

Từ lúc tiếng gọi thiêng liêng phát khởi, các bậc Thiên Mạng đã gom hợp nhau trong tình thân liên kết. Sự trung thành tín ngưỡng đã tạo nên một khối thương yêu vô bờ bến và nền đạo vì thế đã thành hình, hiển hiện mặt thế, trụ cả khối thánh tâm của toàn thể. Để được vậy, các bậc ấy đã phải chịu bao nhiêu cảnh gian nguy, lao lung, đánh đổi cả tinh thần và thân xác mới có thể kiện toàn cả một nền chánh trị Đại Đạo cho Nhơn loại. Đó là nền cơ bản nhưng vĩ đại để làm tiền đề phát triển, phổ hóa chơn pháp Cao Đài khắp nơi.

“Chùng ấy chim về cội, cá về sông, hớn-hở trau về thiện-niệm mà bước lên nấc thang Thiêng-Liêng mới đứng”.

Quả thật vậy! khi các bậc Thiên Mạng đã xong trách vụ lớn lao, gầy dựng chánh giáo, rồi bỏ xác triều Thiên, thì coi như phận sự đã xong, như chim được trở về cội, cá được tự tại nơi sông, đạt được phẩm vị cao trọng nơi thiên liêng cảnh. Chúng ta là những hậu nhân, tiếp nối con đường giữ nghiệp đạo, phải làm sao trở thành những phần tử hữu ích trong trách nhiệm bảo thủ chơn giáo của Đức Chí Tôn, không để lệch nhát. Đó mới gọi là nét thành tựu của mỗi người trong sống nếp sống Cao Đài đúng nghĩa.

“Ngày nào Đạo nơi đây chưa hòa, người nơi đây chưa đủ sức kèm-chế lấy nhau; và chưa đủ tinh-thần ngay chánh, chỉ nẻo dẫn đường, người Đạo chưa phé được tham danh chác lợi, thì ngày ấy Đạo nơi đây chưa gọi là trọn thành, thì cũng chưa một ai mong khởi công mà tâm địa-vị Thiêng-liêng được”.

Xưa các Chức Sắc Thiên Phong đã tuồng pha, lướt dậm, chịu muôn điều sâu thảm để đổi lấy nguồn đạo mẫu nhiệm của Đức Đại Từ Bi; lại biết bao hòa thuận, kết thông khối tinh thần ngay chánh, thiện lòng bỏ danh-lợi-quyền để thực thi hai chữ phổ độ trong khoảng thời gian mấy mươi năm. Cái công lao to lớn vô ngần, chấp chương quyền thế thiên hành hóa. Nên đăng hưởng nhiệm huyền thiêng liêng.

Còn từ khi các bậc ấy lui châu thiên cung, nét đạo ngày càng tuột dốc, nhơn tâm càng bất hòa, tinh thần đạo

đức không đủ phương kèm thúc lẫn nhau, chẳng giữ nét ngay chánh, chẳng biết tương thân, không tương ái, không dụng hai chữ thương yêu, chẳng vô cầu, vô ngã, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, không xa nẻo tà, chưa chừa tính chác lợi, cầu quyền, mưu danh...nên đạo chưa ra chánh đáng, chẳng thể được trọn lành, làm gương lành cho nền chơn giáo của Đức Đại Từ Bi. Đã không đăng làm môi giới cho Đức Chí Tôn mượn bàn tay độ dẫn sanh chúng, thể nào có thể mong trọn dạ cầu chơn đạo nhiệm huyền mà tầm về đường thiêng liêng.

Sống hòa là cốt của Nhơn Đạo. Nếu có hòa thì không tương tranh, tương đấu lẫn nhau. Ngược lại, biết nhường nhau. Tinh thần hòa ấy có thể đem đến hạnh phúc gia đình, đoàn thể, xã hội, quốc dân và hoàn vũ.

*“Phải nhiều gia đình, nếu quyền năng ấy có tâm lý đủ đều xuất hiện chơn thật có thể gieo thương vào lòng dân sanh toàn một nước, kêu gọi dân sanh đối đãi **hòa ái** cùng nhau chia sống với nhau. Nước nào may mắn được người chủ quyền sáng suốt đoạt đến mục đích, thì quốc dân ấy được hưởng vô cùng hạnh phúc gia đình. Quốc gia, xã hội cũng vậy, chỉ biết mình không biết người, tương tàn tương sát nhau. Vì có Đạo Cao Đài xuất hiện. Hỏi tại sao có Đạo Cao Đài? Khi nào trong gia đình thống khổ, thì có ông cha chung chịu cùng các con để giải khổ cho con” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 43].*

Hòa ái sẽ giải quyết bài toán nhơn loại. Tình trạng hoàn cầu luôn luôn trong trạng thái hỗn loạn, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mất, nghịch lẫn nhau, tranh đấu vì quyền lợi, nước nào cũng muốn đứng đầu. Vì thế, họ muốn bảo thủ lấy cái cường bạo bằng cách kiến tạo vũ trang, quân lực, bom đạn, súng ống để có thể thực hiện cuộc tranh đấu vũ trang đẫm máu. Có ấy mà có Đại Đạo ra đời, ngọn cờ nhơn nghĩa của Đức Thượng Đế can dự vào, làm môi giới cho hòa bình và đại đồng dân tộc. Hữu hình có thể gieo hạt giống hòa ái, tương thân. Vô vi có thể đưa con người đi đến con đường giải thoát. Như vậy, đạo Cao Đài đã có sứ mạng diu sự sống, bảo sanh nhơn loại, lại giúp linh hồn sạch tội, diu bước nhơn sanh khỏi nơi bề khổ.

“Chư Đạo-hữu phải lọc-lừa lại, tìm người có tâm-chí, kết liên thân-ái, chung hiệp nhau, bỏ sự lãng-phí, dụng đồng tài nơi giọt mồ-hôi, được tích thiếu thành đa, gây dựng một cái nhà chung, để ngày phong-vô nương dựa được thung-dung, ngồi ngắm thế-sự và chấn-hưng mới Đạo quý-hóa; ấy là không làm mà no; không đất mà ẩm-cúng đó”.

Chí đạo thanh cao là mầm sống cho nguồn đạo. Nếu chẳng phải chí dạ, chí thành, chí chơn thì chỉ làm cho đạo càng rối ren. Nền giáo pháp Cao Đài cần những môn sinh biết kết sợi dây thân ái, hiệp lực, chung trí, chung vai đầu cật nhau, gánh vác nghiệp đạo Trời. Sự lọc lừa người là luật của Tạo Hóa, nhưng buộc Hội Thánh phải cân nhắc,

pháp chánh Hiệp Thiên hay Cửu Trùng cũng phải chọn lựa hiền sĩ, hiền tài, bậc có tâm lòng trung kiên nơi ngọn cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn.

Chúng ta thấy đạo Cao Đài từ cái không, bắt gió nắn hình. Từ cây cơ vô tri, vô giác nhưng đã hiệp sức chung vai trong sự nghiệp Đại Đạo mà tạo thành một sự nghiệp vĩ đại. Cái vĩ đại ấy không chỉ tỏa ra từ cả cơ quan của Hội Thánh mà thôi, còn thị hiện một khối đức tin mãnh liệt lớn lao của con cái Đức Chí Tôn, trụ thành một năng lực phi thường để dâng hiến cho Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu. Cái công lao ấy nhờ vào sự chắc chiu mồ hôi nước mắt nhơn sanh, biết tận tụy trong sinh hoạt, tích tiểu thành đa để rồi xây dựng một căn nhà Đại Đạo không biên giới, gồm hợp con cái Đức Chí Tôn về một chỗ.

Dầu công sức đi đến lao lực cho đến trút hơi thở cuối cùng thì vẫn an nhẹ, tiêu dao, nương dựa cảnh thung dung nhàn nhã mà ngắm nền Đại Đạo ra hiện tượng. Đức Cao Thượng Phẩm là một điển hình như thế. Duy chỉ trên dưới ba năm phụng sự đấng để cho cây cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn, đến sức lao cùng cực mà phải bỏ xác triều Thiên. Nhưng sự ra đi đó mang tội cùng của hạnh phúc vì Đức Ngài đã xong sứ mạng thiêng liêng, báo mạng Ngọc Hư Cung, hoàn thành vai trò của người mở đạo, khai ngọn cờ cùng Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh.

“Phong vũ” là mưa-gió, chỉ những điều gay khó trong nẻo đạo, từng cơn khảo đảo đối với chơn giáo. Chúng ta một lòng biết tầm quan trọng của nền đạo, rồi ra công vào đạo, vượt qua những trắc trở khổ đau để góp phần vào sự nghiệp hoằng dương, bảo tồn chơn đạo. Đó là một hạnh duyên, một cơ hội cho mỗi môn đệ thi thố trong trường công quả Đại Đạo.

Sách có câu: *“Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”*. Sự lọc lừa và nguyên lý trời đất đã như thế. Người hiền sĩ, có tâm đạo phải gần với nhau, được lọc lừa như Đức Chơn Cực Lão Sư dạy, mới mong làm một đại đoàn kết môn đệ Cao Đài trong trách nhiệm của tôn giáo Cao Đài.

Nho Giáo có lại có câu:

“Thân hiền như tự chi lan, tỵ ác như quý xà yết”.

Nghĩa là người hiền như cây lan, ghét kẻ ác như sợ rắn rết. Loài hoa lan tượng trưng cho sự cao quý, thanh bạch, chỉ sống nơi cao ráo, nếu tưới nước bẩn, cây sẽ chết ngay. Việc lọc lừa người đạo, mối giao thân trong trách phận Đại Đạo cần phải được xem xét cân nhắc. Gần kẻ ác như gần rắn rết, có thể gây độc hại và chết chóc. Chúng ta cầu đạo là cầu sự thanh cao, điều thanh bạch để trao giới bản thân, làm lành, lánh giữ, thực thi nhơn nghĩa, đạt đến giá trị thiện niệm, lý tưởng hoằng hóa giáo pháp Đại Đạo. Chẳng lọc lừa như Đức Chơn Cực thì chẳng đáng được

như ý muốn mà làm toại nguyện lòng mong vọng của Đức Chí Tôn và các Đấng.

“Phương chi ràng buộc hình hài, thần hao trí mệt cả ngày, rốt lại còn chi tráng-kiện mà xa lo rộng nghĩ?”

Phụng hiến cho Đức Chí Tôn hằng ngày là phép giải thoát cho mỗi chúng ta, tức là dâng Tam Thể Xác Thân cho hai Đấng Chí Linh tùy nghi sử dụng, làm tôi tớ cho hai Đấng ấy dụng. Muốn làm một con vật tối linh, có giá trị hữu ích thật sự, thân phải sạch, trí phải trong, thần phải định. Nếu thân ô trược, quanh quẩn trong trường tranh đấu, thì hài bị ràng buộc bởi vật dục thể tình; trí đục do tư tưởng không thuần mỹ; tức nhiên hại đến thần. Tinh, khí, thần không hao tán, tổn thất thì còn chi đâu tráng kiện, mỹ miều để Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu sử dụng. Cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn là đem con cái Người để phục vụ cho cây cờ cứu khổ chúng sanh. Chúng ta chưa xứng đáng vào địa vị thanh cao, thuần chơn đạo đức thì mục tiêu cứu khổ của Đức Chí Tôn cũng chưa xong, thân ta cũng tiêu tụy, chẳng hề bước lên nấc thang tấn hóa, sạch nghiệp tiền khiên, cũng chẳng khi nào mong mỏi đến dư công đức mà thông dong cõi thiêng liêng.

“Đạo chẳng phải một hội để lo chôn thây, cũng chẳng phải mới hàng để nhúng giá, mà chư Đạo-hữu hiện thời đã thấy Đạo có ích về hai sự ấy mà thôi”.

Đạo là nền triết lý giải thoát cho chúng sanh thoát khỏi bể luân hồi. Đại Đạo lại là một cơ quan cứu khổ hữu

hình, giải thoát linh hồn. Ấy là tinh ba của cả Tam Giáo và Ngũ Chi, thống nhất lại một hình thể duy nhất để sanh chúng khỏi phải phân đường, chia lối, không còn dị biệt sắc tướng và tạo thành đại đồng nhơn loại, lấy thương luật thương yêu, quyền công chánh dịu dặt chúng sanh đi đến giải thoát.

Sự hiện tồn của Cao Đài giáo buộc phải được bảo tồn hình thể giáo lý đến thất ức niên, cho toàn thể nương dựa mà tu hành. Hơn thế nữa, cơ đại ân xá của Đức Chí Tôn đã ban cho chúng ta một con đường rộng mở, không còn tính chất bí ẩn nào mà người cầu đạo phải tìm kiếm xa xôi, cơ lập pháp đã hoàn toàn lộ rõ chơn pháp, cơ mẫu nhiệm thiêng liêng trong cơ quan giải thoát, tức là Đức Chí Tôn đã bày bí pháp giải thoát trước mắt cho toàn chúng sanh.

Theo thế ấy, nền đạo là một ánh đèn thiêng soi sáng bước tục, nẻo trần, giúp chúng ta thức tỉnh, quay đầu, rời bến mê, tầm bến giác. Sự quý giá vô ngần ấy giúp chúng ta thực hiện sự tôn nghiêm chơn pháp để tìm nẻo về. Nhược bằng không tỏ, đến cửa đạo bằng tà tâm, tục tánh, chất chứa trong lòng bao nhiêu tính chất phàm ngã thì đó cũng như hội chôn thầy, chẳng hữu ích chi cho kiếp ngộ đạo. Đạo cũng chẳng phải món hàng trao đổi, chác kiếm điều chi. Đó là một giọt cam lộ của Đức Đại Từ Bi, dụng bàn tay hữu hình, ban khắp nhân gian.

“Buồn! người Đạo đã bơ thờ như gái mới về nhà chồng ban sơ, ruột trống-lỗng như thùng không, trí-não chưa thấy xa hơn gỏi. Nhóm lại nghịch lẫn nhau, dèm-siểm nhau, lo đứng trên người khác, nhưng lại không tài liệu-biện cho có ích chi cả”.

Cái đau buồn cho nền đạo khi người môn đệ Cao Đài vào đạo nhưng không tìm kiếm triết lý nhân bản, chẳng biết tôn chỉ, mục đích cứu cánh, bơ vơ, ngơ ngác như thuở ban sơ về nhà chồng; thì thế nào thực hiện rốt ráo chân giá trị. Nên vì vậy mà phải như đồng trống không, thùng rỗng tuếch. Trí não lại còn trong vòng lẩn quẩn của thế tình, nên đem sự toan tính, thù hằn, chỉ tạo thêm mọi điều phiền toái, chẳng hữu ích chi cho đạo cả. Trong nền đạo ngày nay, lại chứa nhiều hiện tượng ấy như các Đấng đã thường giảng cơ nhắc nhở.

“Đấng Chí-Tôn, vì thương dân tình nơi đây, đã khổ tâm nên gieo Đạo, đem chiếc thuyền càn bến để dìu-dắt vào chỗ bình-địa đặng tự-tại thung-dung, mà vì chưa hiểu thấu căn-nguyên, khổ bao giờ trông thoát?”

Khi con người trong địa cầu tu tiến lên, dựa vào học thuyết Trời ban để tu học, nhiệm dần dần thì trí khôn khai mở, văn minh do chính con người phát triển do khối linh tâm đào tạo. Hễ càng văn minh vật chất, càng tiến triển, con người sanh ra mê mẩn, càng xa lìa đạo đức tinh thần của Tam Giáo, Ngũ Chi mà càng làm cho phai nhạt triết

lý giải thoát. Con đường trở về với Đức Chí Tôn càng xa vời vợi.

Bí pháp chơn truyền một khi mất, còn người nhiễm luyến ái dục, chìm đắm trong vô minh, lăn trôi trong danh-lợi-quyền, cánh cửa vô vi càng khóa chặt. Nên Đức Chí Tôn tiếp tục cho các Đấng Thiêng Liêng gây dựng học thuyết cứu cánh, chấn chỉnh Tam Giáo, Ngũ Chi, tức là thời Nhị Kỳ Phổ Độ, hầu ban một giọt nước ân huệ ma ha cho chúng sanh tầm phương thoát khổ khỏi chốn sông mê.

Những giai đoạn đầu của chánh pháp, đã giúp con người gội rửa chơn thần tinh anh, hườn tánh hiệp nhứt, viên giác, đôn ngộ mà hồi quang phản chiếu. Mấy ngàn năm qua, giáo pháp lưu truyền dần phai nhạt theo thời gian, nhiều nhánh, nhiều chi mà làm cho các giáo pháp càng xa với chơn lý. Đó là hệ lụy của việc chánh pháp trong tay phàm nên có cơ sự. Hơn nữa, văn minh nhân loại chưa đến mức phải kết thông để đảm bảo sự truyền bá chánh pháp, đạo hầu như chỉ truyền bá tư phương mà thôi. Lại nữa, dưới phàm nhãn, thường làm cho con người dễ nhận thấy sự dị biệt trong chơn lý giải thoát.

Vì những lý do trên mà Đức Đại Từ Phụ thương sanh chúng, lại thương nòi giống Nam Việt-một dân tộc đã chịu nhiều nạn tai, khai mối Đại Đạo, đưa con thuyền bát nhã cận bến, giục cứu sanh linh, ban giáo pháp tân kỳ dễ hơn. Dầu giáo lý và sự tận độ có dễ, người đạo không thấy rõ yếu lý, mật nhiệm và trau dồi đạo đức, đem thân

phục vụ chúng sanh, đạo pháp. Điều ấy cũng như chẳng nhập vào trường thi công đức. Không mong chi thoát bên khổ cho đặng.

“Đạo sắp tàn, nổi Đạo phân chia, chư Đạo-hữu phải lo níu-kéo lại một mớ, người nào hay người nấy, rồi đây, mỗi chỗ mỗi dựng riêng ra chư Đạo-hữu mới tùy thế đó mà tom góp lại...”

Từ ngày đạo ra mắt, đã có những sự bất tuân Thiên Mạng. Đến năm 1928 và kéo dài đến 1930, hiện tượng bất tùng giáo pháp Đại Đạo và Thánh Thể đã xảy ra. Thánh Giáo đã loan báo điều này trước khi xảy đến. Sự phân chia chi phái là dấu hiệu điều tàn và kéo dài mãi về sau, mỗi nơi dựng theo mỗi kiểu riêng lẻ. Đến đời Đức Lý và Đức Hộ Pháp phải ký Đạo Lệnh để ngăn ngừa sự manh mún hàng ngũ Thánh Thể đó. Tuy vậy, điều ấy chỉ hạn chế một phần nào đó. Chi phái đã nhen nhúm và hình thành rồi nhánh đẻ nhánh, bất tùng mạng lệnh Hội Thánh.

Tinh thần của Đại Đạo là quy hợp, đại đồng, thương yêu, hòa ái cùng nhau. Nhưng nếu ai đó đã không tùng chơn pháp Đại Đạo, dẫu thương nhau như anh em ruột thịt thì chúng ta cũng không phương diu đỡ nếu một khi người đã không còn muốn giữ giới điều Cao Đài nghiêm ngặt. Thương yêu, khuyên bảo gìn giữ và bảo thủ chơn pháp là trách nhiệm của mỗi môn đệ Cao Đài. Các chi phái hiện hữu khắp nơi. Ngài Quyền Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa đã ba lần dâng sớ, cầu xin Đức Lý, Đức Thượng

Phẩm, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương đề bãi bỏ Nghị Định về việc định chi phái nào không phục tùng Hội Thánh thì xem là bàn môn tả đạo, nhưng bất thành. Như vậy, hiện tượng đó đã cho thấy Nghị Định ấy là lá bùa trừ khử tà tâm xen vào nền đạo. Chưa đến thời kỳ được phép thống nhất các chi phái về một mối, nên các Đấng chưa hủy bỏ Nghị Định ấy. Chúng ta thấy thêm rằng, dầu cho qui hợp, chưa chắc gì các hệ phái ấy quy tùng.

“M...N... Hành-lễ do Thánh-giáo lúc nơi Đàn Cầu-Kho. Chẳng nên, bày vẽ nhiều”.

Toàn thể Thánh Giáo do nơi chư Chức Sắc Đại Đạo cầu cơ và các Đấng giảng truyền đều nêu một khuôn luật quy cũ, thống nhất cả thể pháp. Qua lời trên, chúng ta hẳn chưa biết nghi tiết hành lễ được nhắc tới là nghi tiết gì, nhưng phải tuân mạng theo Thánh Giáo, không được bày vẽ nhiều. Sự bày vẽ sẽ dẫn đến mất nghĩa lý, cũng như sai lệch tính chất tôn nghiêm của nghi tiết thể pháp do các Đấng giảng dạy.

Nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn đã xảy ra hai điểm cơ bản mà làm lệch lạc giáo pháp. Thứ nhất, bắt tùng mạng lệnh thiêng liêng và Hội Thánh, rồi phân chia, tự tung, tự tác, tách rẽ theo một con đường mới. Thứ hai, sự bày vẽ nghi tiết hữu hình, làm sai lệch so với sự truyền dạy của Hội Thánh mà các vị Thiên Sứ và chư Đại Thiên Phong lập ra do Bát Quái Đài truyền dạy.

Hễ phân chia, tẻ nẻo thì hình thành một hệ phái mới, không còn giữ theo nguyên thủy cơ cấu chánh trị đạo do các Đấng giáng lập, đem lại một hệ lụy to lớn, làm manh mún nền chơn giáo, biến cải chơn truyền và càng nhiều môn đệ phải vì đó mà xa nẻo chánh. Còn canh cải, bày vẽ làm cho mất đi nét chơn nghĩa của thể pháp đạo, làm phân chia tín ngưỡng, một trường rối ren trong nền đạo. Phương cách nào cũng nghịch với chánh pháp, tạo thành một dấu vết cuồng phong, đảo điên cơn đạo.

“Nhạc còn chưa đủ thể cách, đờn để rước chư Tiên-Thánh không phải vậy là đủ, người Nhạc-công phải ăn mặc tinh-khiết. Sắp-đặt vào khởi Nhạc phải có thứ lớp phân-minh, chớ chẳng phải muốn đờn bài chi cũng đặn, ấy là trái Thánh-ý đó. Phải sắp-đặt lại nghe à!”

Thể cách nhạc tức là hình thức phô diễn để cung nghinh các Đấng thiêng liêng. Các bài phải đủ lễ, người hành lễ phải thủ lễ trang nghiêm và thật tinh khiết, thanh tịnh. Dầu nhạc đủ bài nhưng không theo thứ lớp, trật tự cũng không trúng thánh ý. Chúng ta vẫn thường thấy các ban bộ khi hành lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng vẫn chưa trọn nghiêm trang, không tỏ ra cốt cách của người kinh.

Khi Đức Hộ Pháp bị bạo quyền, Đức Ngài phải tự lưu vong sang Campuchia năm 1956. Đến năm 1957, Đức Thượng Sanh được thỉnh mời về Tòa Thánh để tiếp nối sự nghiệp đạo. Đức Ngài mở phiên phiên họp Chúc Sắc

Hiệp Thiên Đài và đồng thống nhất về Tổ Đình để gánh vác trọng trách. Thời Đức Ngài cầm quyền, đã thực hiện nhiều kiến trúc quan trọng trong đạo. Trong đó, Đức Ngài có xây Học Đường Bộ Nhạc và chấn chỉnh lại Bộ Nhạc theo thánh ý của Đức Chí Tôn cho vẹn toàn. Đức Thượng Sanh thuộc hàng nhạc sư hậu tổ, nên đã hoàn thành trách nhiệm này, đưa đến hoàn thiện nhạc Đại Đạo cho đến mãi sau này.

“Nơi Đàn nào mà khác hơn Thánh-Giáo và bày biện nhiều trái cách, thì Đạo-hữu không phép tham-dự”.

Như vậy, theo các Thánh Giáo do cơ bút của các Đấng Thiêng Liêng Bát Quái truyền dạy cho các Chức Sắc Đại Thiên Phong thời khai đạo đã thống nhất các nghi tiết, tức là thể pháp của đạo. Dầu nghi tiết giản đơn, cũng là một phần trong đại thể tôn giáo Cao Đài, cần phải được bảo tồn, không cho làm sai lệch, kéo làm sai giáo pháp và có tội trước quyền thiêng liêng. Đức Chơn Cự Lão Sư không cho tham dự các đàn cúng mà bị bày vẽ trái cách, chứng tỏ rằng nghi thức là một phần quan trọng của nền Đại Đạo.

Theo góc độ vi mô, nghi tiết không ảnh hưởng đến sự giục tấn hay đọa của con người. Nhưng đối với tính chất đại thể tôn giáo, nghi tiết có thể ảnh hưởng đến tội phước. Tuân mạng thiêng liêng thực hiện thì hữu công, nghịch mạng bày cách thì phải chác lầy tội tình. Khi nghi tiết bị thay đổi, nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự tôn

nghiêm theo lễ pháp mà các Đấng truyền dạy. Thứ hai, nó sẽ làm loạn phép, gây mất đoàn kết, bất nhứt thể thức Cao Đài. Điều ấy rất nguy hiểm mà mỗi môn đệ cần xét đến tính chất ấy cho lắm.

Tóm lại, vận nên hư của Đại Đạo do quyền năng trị thế của các Đấng Thiêng Liêng nhưng cũng do nơi tâm hành đạo của chư Chức Sắc cho đến tín đồ. Người biết tuân pháp kỷ, biết trọng Pháp Luật đạo thì tôn quý và thực hành, gìn giữ giáo pháp của Đức Chí Tôn. Lễ nên và hư vẫn nằm trong bàn tay của chúng ta. Ai có vẽ vờ, thay đổi nhưng ta vẫn một lòng gìn giữ tính nguyên thủy những gì Hội Thánh đã để lại khuôn mực chơn truyền.

16. THỨC TỈNH TÂM HỒN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 28 tháng 07 năm, đàn cơ tại Chợ Lớn năm 1928, Đức Chí Tôn dạy môn đệ phải biết thức tỉnh tâm hồn, có chí cao thượng mới có thể mong mãn kiếp phù sanh.

Thức tỉnh là tỉnh thức, bừng tỉnh ra khỏi cảnh u mê, chẳng còn mê muội nữa, sống với chân nghĩa cuộc đời, để không còn vướng vào vòng tội lỗi. Ngược lại, phải mở dây oan, bỏ buộc ràng mà tấn đến cảnh nhàn hạ của kiếp sanh ngộ đạo. Đức Phật Thích Ca đã từng nói:

“Các ngươi hiểu ta rồi hãy đến”

Người môn đệ Cao Đài cần sáng suốt, tỉnh ngộ con đường đi trong mọi nẻo khi đến với nguồn đạo, có tinh thần hiểu biết, bằng tri thức, sự sáng ngộ, chứ không phải bằng niềm tin mù quáng, u tối. Nếu đến với chơn giáo mà không hiểu điều chi, không vạch lối tâm hồn, gieo niềm tin càng, tin bậy, không biện phân được đúng sai thì kết quả của lòng tín ngưỡng sẽ mang lại kết quả không tốt.

“Ngày về **thức tỉnh** trời trưa sớm,

Non rạng an vui cảnh bá tùng.

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Muốn đăng về hưởng cảnh non rạng, an vui cảnh bá tùng, phải thức tỉnh kiếp hồng trần giả tạm, không thể có đức tin lệch lạc, mù lối nhưng cần một sự sáng suốt đối với chánh pháp Cao Đài. Vì vậy, sự tỉnh thức là một điều quan trọng đối với người đệ tử Cao Đài, tìm hiểu giáo lý Đại Đạo. Một khi đã hiểu rồi, chúng ta nhất định sẽ thực hành đúng với Tân Pháp. Giá trị tỉnh thức giúp chúng ta không còn mê luyến trần, chẳng còn tham lam, ích kỷ, nhỏ nhen.

Ngược lại, ta thực hành đời sống Cao Đài, quyết một lòng đưa thân tâm ta đi về chánh pháp, nghe theo truyền dạy của các bậc Thiên Sứ, chẳng luyến tiếc những gì ngoài thân, quán chiếu mọi sự vật hằng diễn ra trong hiện tại một cách đúng đắn, thấu đáo. Được như vậy, chúng ta sẽ chẳng sợ phải ngộ nhận nhiều điều trên hành trình Cao Đài. Thức tỉnh sẽ giúp ta giữ gìn chơn luật, thực

hiện đúng chơn luật một cách chuẩn thẳng, không còn e sợ phạm vào lời Minh Thệ đối với các Đấng thiêng liêng.

Sự thức tỉnh trước tiên là phá bỏ mê muội, lánh khỏi trần hồng, không còn tham luyến của cải vật chất, tìm đến mùi đạo để cầu chơn đạo. Thứ hai, trong thực lý của tỉnh thức còn nhiều điều phải trực ngộ và thi hành thì đời sống đạo mới trọn, ví như không bị vướng, không bị làm trong bất cứ hiện tượng, hoàn cảnh nào, có trí tuệ thanh tịnh, trang nghiêm, không oán, không buộc, từ bi, hỷ xả, lấy ơn trả oán, buông bỏ, không phiền não, tránh ô nhiễm tà tâm, không vọng động, không bị câu thúc bởi ngoại duyên....Cho nên, nói đến tỉnh thức là nói đến sự tu tập, cách áp dụng đạo lý Cao Đài không sai lạc so với chơn pháp.

Tâm hồn là tâm tư hay linh hồn, là một thiên tính, bản thể được Đức Chí Tôn phú ban. Đó là đệ tam xác thân, có sứ mạng dìu dắt đệ nhị xác thân đi trong khuôn viên thiên lý để tấn hóa đến trạng thái chân-thiện-mỹ, không còn vướng cỗi luân hồi, tái sanh.

“Chữ rành huyết mạch đồng môn,

*Riêng chưng thân thể, **tâm hồn** cũng con”.*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đức Quan Âm Như Lai hằng dạy rằng tâm hồn bất hòa thì thất tình, lục dục đều phát khởi, tranh ngôi với thần lương tâm và nếu kém lục thì con người mãi sanh hoạt

trong vòng vật dục mà chẳng hề ngó biết đến Thiên lý. Theo quan niệm truyền thống, tâm hồn là từ ngữ được nhắc nhiều trong tôn giáo, triết học, thần học, một bản chất tích hợp các khả năng tinh thần, lý trí, tính cách, cảm giác, ý thức, trí nhớ, suy nghĩ. Theo Hy Lạp Cổ Đại, Thần Học Công Giáo, Ấn Độ Giáo và nhiều trường phái khác, tâm hồn chính là bản ngã của mọi sinh vật sinh tồn trong vũ trụ.

Đối với các nhà triết học, tâm hồn sẽ thực hành bài tập thiêng liêng. Do đó, tâm hồn chính là phần tối linh của con người mà Cao Đài gọi là Chơn Ngã hay Chơn Linh - một năng lực và ánh sáng dương quang do Đức Thượng Đế ban tặng.

“Các con xa Thánh-Giáo của Thầy đã lâu, tưởng lòng cũng hằng ước-mơ hoài-vọng, mà Thầy lâu đến để lời tâm-huyết chỉ-giáo cho các con, Thầy cũng buồn lòng mà thấy bầy con lao-nhao lớ-nhổ lộn-hợp chìm-đắm giữa cõi hư-sanh này”.

Như vậy, cơ bút tuy đã giảng nhiều, dạy nhiều lẽ, hình thành bốn cặp cơ quan trọng trong đạo là Cơ Lập Đạo, Cơ Lập Pháp, Cơ Phổ Độ, Cơ Phong Thánh. Đến khi hoàn thành thì cơ bút thiêng liêng không thường giảng để thỏa lòng mong đợi hoài vọng. Ta thấy rằng lời Đức Đại Từ Phụ đã cho biết khi vắng cơ giáo đạo thì Đức Ngài trở lòng buồn vì nhơn sanh phải lao nhao, lớ nhổ một khi

không còn sự áp ử, trù mến, dạy dỗ mọi lẽ của Bậc Chí Tôn Càn Khôn Vũ Trụ.

Mặt khác, hiện hữu các Thánh Giáo của các Đấng cao trọng giảng bút, loan báo, khuyên răn, phải giữ gìn giáo luật, thương yêu, tương thân, hòa ái, luôn giữ gìn những gì các Đấng truyền dạy. Nhưng vẫn có người đã không tuân mạng lệnh, chia phe, nghịch phá, chống đối, xẻ chia, hình thành, bày vẽ đủ điều. Đối chiếu Thánh Giáo Đức Chí Tôn và các Đấng, ta vẫn thấy điểm giống nhau là “lao nhao, lổ nhố” để phải ngụp lặn trong vòng tội lỗi, phải bị chìm đắm trong coi hư sanh vô vị này.

“Các con ôi! Thầy lấy đức háo-sanh, mà dìu-dắt các con, chẳng khác nào như kẻ làm cha nưng-niu dạy-dỗ một trẻ bé, trông nom cho nó mau trưởng-thành, hầu lưu danh truyền nghiệp, cho có tên tuổi với đời”.

Đức háo sinh nghĩa là đức hiếu sinh, tức là thương yêu sự sống vô cùng tận của Đấng Chúa Tể Càn Khôn. Từ cái không vô tận, vận chuyển linh khí, kết tủa thành Âm Dương, hóa sanh vạn vật, nuôi nấng, trưởng dưỡng vạn linh và luôn luôn thúc đẩy sự giục tấn trên đường trở về bản nguyên vũ trụ. Sự thương yêu ấy đã tỏ rõ trong các nền giáo pháp Nhất Kỳ và Nhị Kỳ. Đặc biệt trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, giáo pháp tận độ thể hiện tình thương vô tận đối với chúng sinh. Nếu tìm hiểu kỹ về cách lập pháp Đại Đạo và luật pháp, chúng ta sẽ nhận rõ đức háo sanh và tình thương của Đức Đại Từ Bi.

Đức Đại Từ Phụ tức nhiên là Đức Cha Trời một lòng diu dắt con cái của Người trên hành trình hồi hương, cung chịu, ấp ủ trông ngày con cái thành tựu, trưởng thành, lớn khôn trong đức tin và sự nghiệp sáng suốt, lưu danh bia sử ngàn năm, muôn thuở, tức là thành ngôi Tiên, quả Phật.

“Sự nên hư của tôn-chỉ nên Đạo có một phần ảnh hưởng rất lớn-lao với quyền-thế của Thầy, danh-vọng của Thầy và luôn đến ngôi-vị của Thầy nữa, con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn; mà con đau-đớn tức Thầy đau-đớn”.

Đức Chí Tôn tuy không giáng trần giáo đạo nhưng Đức Ngài làm chủ mỗi đạo, cam đoan lãnh con cái Người trở về cựu vị. Sự thành lập giáo pháp Cao Đài do Trời-Người đồng lập ra. Có bàn tay của Đức Đại Từ Bi cùng Thánh Thể của Đức Ngài mới ra thiệt tướng.

Do đó, chính sự nên hư trong việc thực hiện tôn chỉ cao cả của Đạo sẽ ảnh hưởng đến sự mong đợi, danh vọng của Đức Đại Từ Phụ. Hơn nữa, điều ấy cũng đem lại nỗi buồn và niềm vui cho toàn thể người môn đệ Cao Đài. Nếu trọn tác dạ thành, nghiêm trang, tuân mạng lệnh thiêng liêng, thực hành tôn chỉ Đại Đạo thì đạt được nỗi vui mừng. Nếu, dối Thầy, phản bạn, giục loạn chơn truyền, làm mất đi giáo lý trong sạch, lệch lạc chơn tướng đạo thì phải lấy làm buồn lòng, đau đớn. Đức Đại Từ Bi dầu không còn ở bên con cái Người qua cơ bút nhưng vẫn

dối mặt về mọi môn đệ. Môn đệ đặng vui thì Đức Ngài lấy làm vui. Môn đệ phải chịu đau đớn trong khổ đau hoặc thất thế thì Đức Ngài cũng phải lấy làm đau mà mất đi một môn đệ.

Hễ biết trọng đạo, mến đạo, kính Thầy, người đệ tử Cao Đài phải hết lòng lo đến sự nên hư của tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Danh thể đạo, tức là danh thể của Đức Chí Tôn, cũng là danh thể của toàn chư môn đệ. Danh thể rạng thì nâng giá trị tôn quý, làm rạng ước vọng của Đức Đại Từ Bi. Hễ làm mất nét tôn chỉ cao thượng của Đạo, tức nhiên làm nhẹ thể Đức Chí Tôn, Thánh Thể Đức Thượng Đế và chính mình.

“Vây trong đời này, sự buồn vui; vinh-nhục, phước-họa cũng chẳng khác nào mấy ngọn sông, mấy hòn núi của Thầy lấy luật thiên-liêng mà tạo; sông có thể thành ruộng, núi có thể diệt tiêu mà làm biển cả, cũng như sự buồn lắm lúc hóa ra vui, sự vinh thành nên nhục, cái phước đổi cái họa vậy”.

Trong việc thực hiện đúng nét tôn chỉ Cao Đài, có người phải chịu màu nâu sòng, khổ đau, vùi dập, hy sinh cả đời để làm bàn tay cho Đức Thượng Đế. Cái khổ đó làm tiền đề cho hạnh phúc thiên liêng vĩnh tồn. Có khi hạnh phúc hình thể vui vẻ mà trái tôn chỉ thì làm màu cho đau khổ vô vi.

Còn những điều vinh đọa, sướng khổ, nhục sang, phước họa do tiền nghiệp và khảo đảo trên con đường

giục tấn chính là luật thiên liêng xoay chuyển. Hết vinh tới nhục, xong nhục hoàn vinh. Hết sướng, qua khổ; tận khổ tới sướng. Phước hết, họa đến; tận họa tới phước. Tất cả đều được định tính theo cân công bình tạo hóa để con người tấn hóa lên mãi. Cũng như dòng sông có thể hóa thành ruộng, núi có thể biến thành biển cả mênh mông. Những trạng thái ấy vốn là mặt luật biến đổi, thăng bằng để cân đối trong cán cân thiên lý lưu hành.

“Thầy thương phần nhiều các con dám xả-diệt thế-trần, trông-mong nơi chí của Thầy mà dìu-dắt đoàn em đại”.

Diệt bỏ phàm tâm, xa lìa thế thái, theo dấu chân Cao Đài tức là xả thân cầu đạo, xả phú cầu bần, đem tam thể xác thân phụng hiến cho nền đạo, cho Đức Chí Tôn sử dụng vào cơ hoàng dương phổ độ chúng sanh. Phần tử đã chịu lắm phong vũ, gánh vác trọng trách thiên liêng luôn luôn là môn đệ yêu ái, trọn quý của Đức Chí Tôn. Thánh ý của Đức Đại Từ Phụ muốn con cái của Đức Ngài lập chí nguyện cao sâu để noi theo bước chân thiên mà tầm về nẻo thánh. Chỉ có con đường dìu dắt sanh linh tinh ngộ tâm hồn mới là con đường tắt trở về với Đức Chí Tôn mà thôi.

Chư Thiên Mạng đã vì sứ mạng cao trọng cam hứa với Đức Chí Tôn mà tình nguyện hạ trần, chịu khổ xác thịt và tinh thần để làm nền đạo cho ra thiết tướng, hầu cứu khổ sanh linh, dìu đường thoát tục. Còn chúng ta,

những người phạm phu cũng đủ tam thân, có thể noi theo chí nguyện của các Bậc ấy để tự đem thân phụng sự giáo, phổ độ chúng sanh, hầu rửa sạch tội oan khiên, tiền nghiệp mà trở nên thanh sạch, đi đến cảnh âu ca, lạc nghiệp, hướng về cõi tự tại thung dung nơi cõi thiêng liêng mà giáo pháp Cao Đài đã mang đến hồng ân to lớn trong Tam Kỳ Phổ Độ.

“Nhưng than ôi! bấy quý rất hung-hăng, một con sâu làm rầu cả mùa-màng, vì vậy mà con đường của các con bị linh-chinh vì nơi hành-động của một hai kẻ có trách-nhậm xứng-đáng; cái họa lây vạ tràn kia, nhiều khi phải bôi-xóa đến công-trình xứng đáng của mỗi con và nhận chìm luôn đến con thuyền Bát-Nhã, có lẽ mỗi con cũng hiểu thấu”.

Nền Đại Đạo chính là con thuyền Bát Nhã rước khách trần, đưa từ bờ mê qua bến giác. Sẵn gió, bướm trương hằng đợi khách. Nhưng khổ thay! Tam Thập Lục Động vốn biết huyền diệu lập pháp mà giả Tam Thập Lục Thiên, rù quên con cái Đức Chí Tôn. Nhẹ dạ, yếu lòng thì phải chinh nghiêng thế cuộc. Lại thêm các yếu như giữ phận sự lớn trong đạo làm danh thể đạo phải trở nên non nớt, ảnh hưởng đến công trình to lớn của toàn thể để công xây dựng. Mùi thế lần lựa bước càng gay, biển khổ trăm năm nhọc xác đầy, có khi người trí lại phải cắn răng theo lũ đại, người ngay lại nhắm mắt níu phùng say, cõi tục lại mơ màng ngó sự đổi thay. Vì thế, con đường hành đạo của môn đệ Cao Đài phải chông chênh, ghenh bước.

Do vậy, người môn đệ Cao Đài vẫn thấy điều ân huệ thiêng liêng trong cơ lập giáo, cũng thấy sự khó khăn khi luật công bình thiêng liêng cho ma khảo. Con đường giục tấn về với Đức Chí Tôn nương dựa vào Thế-Pháp-Đạo như Đức Phật Mẫu đã từng giảng dạy.

“Hễ đắc Thế thì phải tầm Pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo Pháp. Nếu mình hành Pháp hiển linh, chúng sanh ứng mộ thì mình đắc Pháp. Nếu đắc Pháp thì phải tầm Đạo. Đạo là vô vi, muốn tầm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình. Nếu đi được 2 khoản thì khoản sau này phải rón, nếu đắc đạo thì nhập cõi Niết Bàn” [Thánh Ngôn Đức Phật Mẫu].

Nếu nghiệm lý, tầm chơn thì noi theo khuôn luật đạo Cao Đài mà đi. Tùm **Luật-Pháp** đã lập sẵn. Tức nhiên chúng sanh sẽ kính mình, mình được đắc Thế. Khi đã đắc Thế, phải tầm đến Pháp đặng tùm khuôn luật pháp điều thiêng liêng hầu hiển linh, tức là mình được đắc Pháp. Khi thành tựu thì phải học Đạo vô vi. Khi đắc đạo, tức được trở về với Đức Chí Tôn. Tu vốn dễ, nhưng cũng rất khó. Khó hay dễ tại ý chí, sự **tỉnh thức tâm hồn** của mình mà phấn đấu không cùng tội mà thôi. Thế-Pháp-Đạo là bậc thang về với Đức Chí Tôn.

“Các con ôi! Thầy thương đến tâm-thành chánh-trực đạo-đức khiêm-cung cũng như Thầy xóa kẻ xảo-trá gian-tà cầu danh chác lợi”.

Khi lập giáo, Đức Chí Tôn chỉ mong con cái Người biết hòa ái, tương thân, lấy thương yêu nhau đối đãi, cần tâm thành, chánh trực, dụng lòng đạo đức, tánh khiêm nhượng. Chỉ những môn đệ ấy mới giúp ích cho nền đạo Cao Đài trong sứ mạng phổ thông chơn giáo. Nếu thiếu các đức tánh ấy, đạo bị trì trệ, môn đệ cũng chẳng thể tiến thân dầu được hưởng nhiều giá trị mầu nhiệm thiêng liêng của Đức Đại Từ Bi.

“Các con,

*Thầy thường nói với các con: Lập một nước thì dễ mà trị một nước thì khó. Về mặt tinh thần, lập một nền Đạo lại khó mà trị một nền Đạo lại khó nữa. Vì phải hàng phục hơn **tâm thành** hay bại là do nơi đó” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.6, bài 2].*

Sự thành hay bại trên con đường tu học vẫn do nơi ta, do lòng thành chí chơn, chí dạ mà thôi. Lòng ta một giữ thành kính đối với Trời-Phật thì mới hòa quyện cùng nhang khói mà tỏ hết cái dạ tốt kính, các Đấng mới minh chứng tấm lòng ấy. Đức Hộ Pháp đã minh giảng rõ việc đi cúng, điều quan trọng là thuộc về tinh thần. Thân xác dầu có thói hôi, cùi thúi, khi bước qua Tịnh Tâm Đài thì phải để cái tâm thành kính, vô tội, vô nhiễm rồi mới đến Cửu Trùng Đài hiến lễ cho Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng. Có tâm thành, mới kết thông cùng điển khí nơi Bát Quái Đài, tức là cảm. Có cảm mới mong có ứng,

thì tâm linh xuất hiện. Nếu không được vậy, ấy là do lỗi nơi mình chưa hành trúng.

Tinh thần thương yêu và **chánh trực** là hai mặt luật tương hành. Con người ở thế buộc phải như thế. Nếu thiếu một trong hai thì tức nhiên giả dối, giả tạo, sống thiếu tình, thiếu nhân ái. Như thế ấy, chính họ phải ly khai ra khỏi đoàn thể quốc gia, xã hội, đơn vị gia đình, nhóm hội hoặc ngược lại, họ tự động bị chối bỏ và luật đào thải. Họ không khi nào tồn tại bởi vì đó là hai khuôn luật của Đức Chí Tôn lập ra. Đối với cơ quan trị thế Cao Đài, hễ chánh trực thì có thể phục dựng lại cái hình thể sai trái, định ra lẽ chơn thật của luật tạo đoạn. Dầu người dốt nát mà thực hiện đặng hai yếu tố ấy thì cả thiên hạ phải cúi đầu, kính nhường.

*“Còn Đức Chí Tôn đến lập Luật có một điều mà thôi là Thương Yêu, cả thấy điều hiểu cái Luật ấy, nghĩ coi có ai tránh khỏi đặng không, người nào không có dính trong cái Luật Thương Yêu ấy thì chẳng hề họ sống được bao giờ, nhứt là sống chung của đồng loại, hoặc họ phải tự họ ly dị cả nhơn loại hay là cả nhơn loại buộc phải đào thải họ nếu họ không tuân cái luật ấy, còn cái quyền công chánh công bình **chánh trực** dầu một kẻ không học kia dốt nát thế nào mà học được hai cái đặc tánh quý báu ấy, tôi tưởng cả thấy thiên hạ đều cúi đầu tôn trọng kính nhường và nhứt là họ thương yêu, Thiên Luật của Đức Chí Tôn là vậy, Tân Luật Đức Chí Tôn cốt yếu muốn cho*

ta làm đặng, ta bảo vệ cái Tam Cang Ngũ Thường của Nhơn loại” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 6, bài 3].

Đạo đức là tiêu chuẩn làm người, buộc mọi người phải tuân thủ nghiêm ngặt vì đó là mặt luật đòi người ta phải đối đãi và sống hợp thiên lý. Đức Hộ Pháp giảng rằng đạo đức sẽ tác động vào chơn thần chúng ta rất lớn. Sống đạo đức giúp chúng ta đạt được sự tinh khiết, thuần trong và đó là hườn thuốc linh đơn cứu giúp mình khỏi đau khổ, lại được thoát khỏi vòng đọa lạc luân hồi.

*“Mong sao chúng ta từ đây phải biết trọng lấy lẽ ấy mà luyện đệ nhị xác thân cho đủ đầy sự tinh khiết, là phải thương loài vật, phải thương tất cả để chấm dứt cái oan nghiệt ấy mà truyền bá cái hườn thuốc linh đơn này là **đạo đức** của Chí Tôn, để cứu vớt quần sanh thoát vòng đọa lạc hoàn toàn” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1, bài 17].*

Khiêm cung hay khiêm nhường, tức là khiêm tốn, chịu nhún nhường, hạ mình, chịu thấp hơn người, bỏ cái ta mình, gạt bỏ phàm tánh, đưa cái thiên tánh phát triển lên. Đức Chí Tôn hằng dạy, hạnh khiêm cung là hạnh của mỗi môn đệ, phải nương học theo Đức Ngài để độ rồi thiên hạ được. Còn Đức Hộ Pháp dạy rằng chúng ta phải sống khiêm nhường để thiên hạ thương mình. Nếu tự cao, tự tôn, tự đại, chẳng chịu lòn người thì chẳng ai chịu chỉ dạy mình. Chúng ta dầu học bao nhiêu kiếp cũng chẳng đủ. Chỉ khi khiêm cung thì người mới chịu dạy cho ta, chỉ cái hay, cái khôn khéo đặng tìm tàng lẽ chân thật mà các

Đấng Giáo Chủ đã để lại. Ngược lại, người ta càng ghét. Người non mà được giáo hóa vì cái trí họ già, vì họ biết khiêm nhường vậy.

*“Bây giờ cái tính đức của sự khiêm nhường, lấy theo hình thể mà luận, mình biết thân mình, mình vẫn kiếm thế học mãi. Mình vẫn hạ mình kiếm thế hiểu lấy mình và biết người, thì sự **khiêm nhường** hạ mình có cái hay, dầu cho cái giá trị của mình không nên gì hết, nhờ sự khiêm nhường mà người ta thương mình, nâng đỡ mình, dịu dặt mình, đưa mình lên phẩm vị xứng đáng với mình, cũng nhờ sự khiêm nhường ấy mà người ta tôn tặng” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.6 bài 1].*

Vì vậy, lời thánh huấn của Đức Chí Tôn về khiêm nhường, đạo đức, chánh trực, tâm thành là lễ quý dâng cho Đức Ngài, được Đức Ngài thương mến. Ngược lại, những kẻ xảo trá, gian tà, cầu danh, chác lợi, mượn thế đạo, tạo danh đời, không cầu chơn đạo thì phải bị luật thiên điều trừng phạt theo nét công chánh thiêng liêng. Tức nhiên đã làm môn đệ Cao Đài, phải làm sao giỏi mài tâm chí, thực hiện nét sống như lời Đức Đại Từ Phụ, mới mong cải hóa đường mê, nẻo tục, trở về địa vị thanh cao.

“Ôi! Thầy cực-nhọc bao phen, mà nay con đường ngó lại còn dài thăm-thẳm, Thầy chỉ mong mỗi con tỉnh hồn, thức-trí ngó lại bước đường sải trước kia, mà lập tâm làm việc chánh-đáng, theo lần Thầy, thì sự may-mắn ấy không còn chi cho Thầy vui hơn nữa”.

Đạo là con đường cứu cánh, đưa các bậc Nguyên Nhân quy hồi cựu vị, lại giúp chúng sanh có thể tầm đường ngay, nẻo chánh, mong lần hồi có thể lên con thuyền Bát Nhã mà dần dà thoát cảnh tục, hồi quê xưa. Đại Đạo thực hiện tôn chỉ đại ân xá nhưng nếu chúng sanh chần chừ, không chịu tìm về con đường Đức Chí Tôn lập ra, thì cánh cửa giải thoát cũng đóng chặt. Cửa hội hiệp với Đức Ngài cũng còn xa thăm thẳm, muôn trùng. Hơn nữa, gây dựng chánh đạo của Đức Đại Từ Bi để mong cứu rỗi sanh linh. Nhưng nhìn cảnh đàn con khờ, còn bơ vơ giữa dòng, con đường hội hiệp còn quá xa, nên Đức Thượng Đế phải ngán ngấm, mỗi mòn chờ đợi hành trình giục tấn của chúng sanh.

Hiện tượng đau đớn của bậc làm Cha Trời là khi thấy con cái Người mãi cuốn theo dòng thác lũ, mê mết thế trần, vui dập trong phong sương, bị vô minh, tà quyền níu kéo để phải mê trần, không tự thức tỉnh còn đường hồi hương. Quả thật vậy, các Đấng cũng từng dạy, sai không đáng sợ mấy nhưng sợ là chúng ta chưa biết thức tỉnh, chưa nhận ra sai để sửa sai. Hề mê trần, luyến ái, chưa ngộ ra trần là cõi khổ để chuẩn bị hành trang rời quán tục thì vẫn mãi mãi dờn từ quán tục này sang quán trọ khác.

Hàng Chức Sắc Thánh Thể và toàn thể môn đệ Đức Cao Đài khi đã đăng hữu duyên vào trường thi công quả, phải thực hiện tôn chỉ Đại Đạo một cách chánh đáng, đứng mực thước, tập dần sự sáng suốt thân tâm, đem cả trí lự của mình để phụng sự đạo, hầu đem cái hữu hạnh gặp đạo

mình thực hiện cho toàn vẹn. Vừa giúp mình có công giải quả tiền khiên, vừa giúp bạn đồng sanh mình. Ấy là điều mà Đức Chí Tôn vốn thường trông, Đức Phật Mẫu hằng mong sự phi thường của người đệ tử Cao Đài. Và chỉ có sự phi thường ấy mới giúp chúng ta đăng thức tỉnh, làm con tể vật cho Đức Chí Tôn, làm lễ dâng hiến cao khiết hơn hết.

“Tr...! con chó phiền-muộn lo buồn chi, địa vị mỗi con Thầy đã lập thành, cái tai-nạn kia vừa qua, thì có lẽ một ngày Thầy sẽ thấy các con thung-dung mà hiến cho Thầy một sở trồng cây chắc-chắn, quyền Thiêng-liêng của Thầy nơi tay, nếu chẳng phải để dắt các con, chó cho ai được?”.

Các bậc Thiên mạng đã được Đức Chí Tôn chọn lựa, để sở cây làm phước chiêu hồn sanh linh nơi tay, phó thác mệnh thiêng liêng. Các bậc ấy hạ trần, còn phải chịu nhiều phiền muộn, chịu tai nạn, khổ thử nhiều điều mới bước qua cảnh thung dung nhàn hạ.

Chúng ta là những môn đệ thường tình, cái cảnh khổ não tinh thần, chịu lao tâm, khổ trí để đổi lấy trạng thái sạch nghiệp tiền khiên không sao tránh khỏi. Huống lựa, chúng ta muốn đưa tay cho Đức Chí Tôn nắm lấy, muốn làm con tể vật cho Đức Ngài để đem ngọn cờ hồng dương. Quyền năng diu dắt vô lượng của Đức Đại Từ Bi để rước chúng sanh, nhưng chúng sanh phải tự tu, tự tiến,

tự hành. Chỉ như thế, mình mới định vị cho mình, đem thân đời lấy phút vui tươi nơi cảnh thiên liêng.

“Khá trông-cậy chí cao-thượng anh-phong mà nhìn sự đau đớn, chính mình Thầy đây không tránh khỏi”.

Ý chí là sức mạnh tinh thần, nhờ nó mà con người có thể đạt mọi thành tựu. Người tu cần phải có ý chí. Nhưng ý chí ấy buộc phải cao thượng, phục vụ cho cái chân-thiện-mỹ, thuần trong vô ngã, giữ gìn nét đẹp đạo giáo. Người có ý chí cao thượng là người mà toàn thể phải cúi đầu. Đức Hộ Pháp đã từng nêu về hạnh gương của Đức Quyền Giáo Tông, một vị lãnh đạo tinh thần Cửu Trùng Đài, đã từng hy sinh, đem mảnh thân phàm làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sử dụng.

“Cả thầy ai là quốc dân Việt Nam đều phải cúi đầu và vâng theo ý chí cao thượng ấy, không có một lưỡi gươm nào tiêu diệt được nghiệp của Người để lại cho nòi giống Việt Nam đó vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1, bài 42].

Đoạn thuyết đạo nói về Đức Ngài Lê Văn Trung, một bậc tài trí vẹn toàn, đã biết thương dân nông nản, tạo hình thể và thân danh cho nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Tâm hồn Đức Ngài đem lại giá trị cao thượng cho đạo, định hồn, định thể cho đạo một cách oai phong. Nhưng để làm đặng điều ấy, Đức Ngài phải chịu nhiều khổ khổ, đau đớn mặt tâm hồn, gánh khổ cho con cái Đức Chí Tôn. Ngày qua, tháng lại, thống khổ ấy cũng tan biến, kiếp trần

mãn, được về hội diện với Đức Thượng Đế trong niềm vinh hạnh vô hạn.

“Đời vui tạm sống thừa, Đạo Thiêng-liêng bất tận.

Nên cân nặng nhẹ, trọng kinh mà chịu theo thời thế và tin tưởng trông-cậy nơi Thầy, thì kiếp phù-sanh của mỗi con và duyên tiền định của mỗi đứa đều nằm trong tay Thầy hết; Tr... con hiểu há?”.

Cõi đời là bể khổ. Muốn giứt tận, duy chỉ phải trải qua những điều đau đớn ấy mà qua mọi chông gai, lần mòn qua nét thiêu quang, đi đến cảnh giải khổ, thoát khổ. Nếu chỉ biết sống khổ với nỗi đau thì càng đau và khổ hơn. Người trí là người biết lẽ bình thường của đạo, tức là tìm cái vui trong cái khổ, chịu “bình thường” để chịu khổ, chịu nhẫn với bao nhiêu nghiệp duyên tiền định, rồi mới đi đến an vui. Gánh khổ một cách an nhiên tự tại mà đón ngọn đèn tâm đăng thường chiếu, ấy là nguồn đạo bất tận soi sáng con đường của mỗi hành giả. Đời dầu có phong sương, gió tuyết đi mây, nhưng biết lấy đạo thiêng liêng ra làm tiền đề thì dần dà những bóng đen lần tan theo gió bụi, đem lại một vầng sáng trong.

Lựa thế, lựa vè, biết luật tạo đoan sống là khổ và thử thách thì hành giả sẽ nhẹ nhàn vượt qua những cơn khổ yên tịnh. Dụng ý chí thanh cao, anh phong mà làm một người đệ tử Cao Đài xứng đáng nhất. Nhất nhất điều có quyền thiêng liêng định cho con đường mình đi. Sáng suốt, trí tuệ, soi sáng lỗi về sẽ được phân thưởng thiêng

liêng xứng đáng. Nếu u mê, đi theo nẻo quanh co, không biết mỗi đạo cao trọng, chẳng gìn chơn pháp, cái hậu quả không biết đâu cân lường cho hết, phải chịu luân hồi đời đời, đắm chìm mãi nơi trần gian trả quả nghiệp.

“Tr... con ráng khuyên can bạn con và răn mà tuân lời Lý-Bạch; ấy là hai chuyện Thầy cậy con. Thầy ban ơn cho các con”.

Đức Lý Thái Bạch vừa là Nhất Trấn Oai Nghiêm, vừa nắm quyền Giáo Tông vô vi, cơ thường phạt được trao nơi Đức Ngài. Vì vậy, nhứt nhứt Hội Thánh và chư tín đồ phải cẩn tuân lời dạy của Đức Ngài. Những gì Hội Thánh đã lập ra do nơi Đức Chí Tôn và các Đấng cầm quyền thiêng liêng truyền dạy, chúng ta phải giữ gìn cho lắm, chẳng tự ý chuyên quyền, thay đổi. Bên cạnh đó, phải lấy ý chí cao thượng, anh phong mà lướt qua những cơn sóng khảo, nghiệp trần mới mong buông xả, sạch tội.

Đã hữu hạnh gặp mỗi Tam Kỳ của Đức Chúa Tể Càn Khôn khai mở, ấy là một điều kỳ diệu đối với kiếp sanh ta. Châu ngọc, vàng bạc, phú quý, vinh hoa không thể gì sánh bằng. Do đó, làm môn đệ Đức Cao Đài, phải trọn tâm thức tỉnh, quay đầu, bỏ hoàn toàn đường mê, trở về bến giác, một lòng tu niệm, tòng pháp Đại Đạo.

Hễ tín ngưỡng càng nhiều, phải lập hạnh nguyện càng sâu. Tín nguyện càng sâu, càng phải chịu khổ nhần mới dấn sâu vào trường thi công quả của Đức Đại Từ Phụ, chẳng nao núng bước đường trần, dần dần vệt lỗi

mây mù, đem chí thanh cao dâng hiến trọn tác dạ thành cho hai Đấng Chí Linh tùy nghi sử dụng. Ấy là người trí và chắc chắn đó chúng ta sẽ thuộc hàng ngũ con cái yêu quý của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu. Con đường trần dù chông gai đi mấy, cũng có ngày quang minh, con thuyền từ của thiêng liêng cũng vớt lên. Sự hội hiệp với Đức Chí Tôn cũng sẽ không còn xa xăm nữa.

17. THIÊN LUẬT CAO ĐÀI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 19 tháng 06 năm Mậu Thìn [05-08-1928], Đức Chí Tôn dạy về “bình đạo” ngày nay, mỗi nơi đều mong mỗi sự độc lập, hiệp thể riêng để kinh chống, trái với Thiên Luật Cao Đài.

Thiên luật là luật của Trời ban, tức là luật của Thiên Đình hay còn gọi là Thiên điều. Khi tạo đoan càn khôn vũ trụ, pháp giới đã định thì tự nhiên Phật sanh Pháp, Pháp mới sanh Tăng, định thể vạn vật và có đủ mọi lý pháp sinh trưởng-thăng hoa và tiêu diệt. Đó là luật pháp thể cho trật tự càn khôn, quy định mọi sự sống chết và giục tấn của các đấng chơn hồn trên đường tấn hóa.

“Chờ xem **Thiên luật** không tư kỷ,

Mới rõ Thần minh chẳng vị kỳ”

[Thiên Thai Kiến Diện]

Trời Đất công minh vô tư, thiên địa tuần hoàn, Thần minh chẳng vị nể ai, cứ chiếu theo cân công lý mà điều hành trong guồng máy của Đức Chí Tôn. Từ Đạo mới sinh ra vạn vật, vạn vật cũng nương đạo mới trở về trạng thái nguyên thủy. Luật Thiên Điều Cao Đài chỉ Luật Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Chí Tôn đã đặc ân ban cho Nhơn loại thời kỳ nay ân hưởng. Mỗi giai đoạn tấn hóa sẽ có nhưng ân hồng riêng, giáo pháp hữu hình riêng dành cho chúng sanh tu tập, hướng đến con đường giải thoát bến bờ sinh tử.

Quả địa cầu 68 này đã trải đến thời kỳ sắp mãn Tam Chuyển, với nhiều cơ quan cứu khổ của các Đấng lãnh đạo Tam Giáo, tức là Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ, hướng dẫn con người thoát trần. Khi hạ trần, các Đấng Thiêng Liêng cầm bí pháp dẫn độ. Loài người vì còn mê vọng, phải chịu thất phạm, tác động đến chơn pháp đạo quý trọng khi các Đấng Giáo Chủ tịch diệt. Dần dần, giáo pháp đã đi đến trạng thái biến tướng, dị hình, làm chơn giáo phải ra phàm giáo.

*“Tôn giáo ngày nay, đã lâm lạc, đã **thất chơn truyền**, tinh thần Nhơn chủng đương tìm kiếm một mãnh lực tinh thần nào chan chứa tâm đức có thể làm cho mình thỏa mãn, ngày giờ này họ đương tiềm tàng, họ vẫn còn thiếu, vẫn còn khao khát, họ đói kém tinh thần, họ còn đói kém tín ngưỡng” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 43].*

Tam Giáo và Ngũ Chi đầu đã hiện diện mặt thể, nhưng trải qua thời gian quá dài, bị dung nạp học thuyết duy vật, hình tướng, cũng như những uơng mằm của sự phá hoại mà làm cho giáo pháp khó có khả năng kèm thút con người trong chơn pháp. Vì vậy, con người vẫn thềm món ăn tinh thần khoái lạc, để thỏa mãn chơn tánh. Đức Thượng Đế nơi Huỳnh Kim Khuyết mỗi mơn nhìn đàn con thơ bơ vơ, lạng hụp giữa dòng đời, buồn lòng nhìn sự thất pháp trong tay nhơn loại. Đức Ngài quyết xuống thế lập giáo, mở cuộc đại ân xá, ấy là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hầu nâng dều 92 ức Nguyên Nhân còn lâm phàm, lại độ chúng sanh ra khỏi nơi tội lỗi, lần hồi tầm đường về bản nguyên.

Bất kể Giáo Hội nào cũng có hệ thống giáo lý, giáo luật tu hành. Đạo Cao Đài có luật-pháp, đó là **Tân Luật** và **Pháp Chánh Truyền**, là hai bộ **Thiên Luật** tại thế cho chúng sanh nương để đem thân tu sửa, làm lành, lánh dữ, lập công, bồi đức, lên thuyền Bát Nhã.

Cách lập pháp của Đức Chí Tôn thời này có phần ưu việt cho chúng sanh. Bởi lẽ, thứ nhất, luật pháp đã không còn khắc khe, đặng hưởng những ân huệ lớn lao mà chưa bao giờ có trước đây. Thứ hai, Đức Chí Tôn sợ thất pháp như cựu luật, Đức Ngài làm chủ mỗi đạo, chẳng chịu giao chánh pháp cho tay phàm nữa. Thứ ba, yếu tôn nghiêm Thiên-Nhân sẽ là một điểm đáng được đề cập, khi mà thời kỳ nhơn loại bị vật dục đè nén; cần lắm sự dìu dẫn pháp kỷ của Bát Quái Đài, hầu có phương trị thế, độ thế

nhập đạo, giúp con cái Đức Chí Tôn khỏi phải sa vào hầm hố, thất thệ.

Pháp Chánh Truyền là một pháp kỷ do Đức Chí Tôn và Đức Lý lập, giảng ban. Còn Tân Luật được Hội Thánh hội ý, nhóm họp lập thành, dâng lên Đức Lý xem xét, có sự bổ sung nhiều điều yếu nhiệm cho đầy đủ rồi phê chuẩn, y hành cho chúng sanh có kỷ cương, pháp luật tu hành. Hai luật lệ này xem đã hiển nhiên thành Thiên Điều Cao Đài, cùng với Thánh Ngôn, giáo điều hiện hữu để điều hành nền chánh trị đạo, bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên Đạo cho con cái Đức Chí Tôn có phương châm tu học.

*“Nghĩ vì cơ Huyền vi Mâu nhiệm của Đạo có Thiên Điều cũng như cơ Đời có **Luật Pháp** chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ; nên khi mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một **Pháp Chánh Truyền** và **Tân Luật** để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên Đạo, kèm theo luật pháp còn có **Thánh Ngôn** và **Giáo Điều** dạy bảo” [Lời Tựa của Pháp Chánh Truyền].*

Như vậy, Thiên Luật Cao Đài gồm Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn, Giáo Điều đã mặt nhiên định thể lẽ công lý. Đó là những điều căn bản, rường cột của nền

Chánh Thể Cao Đài. Là những môn đệ Đấng Cao Đài, phải gìn giữ và tuân theo luật pháp ấy để tiến thân, cận với pháp môn tâm kỳ của Đại Đạo mà không có lý do gì cải sửa cho biến tướng, làm sai lệch Chánh Giáo của Đức Chí Tôn.

“Đạo hiện giờ cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa ra chứng, bề ngoài coi chẳng có vẻ chi trầm-trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cái thì xuất tại trong mà loạn ra ngoài, thế mạnh như núi đè cây, biển tràn bờ, chẳng thể chi ngăn chống nổi; ấy là lúc bệnh xung trong ngũ-tạng lục-phủ, nhập đến cao-hoang, thì người bệnh dầu số Trời cứu cũng không qua đặng”.

Đàn cơ ra giảng ban năm 1928, đã ngót trên dưới hai năm trường, nhưng những hiện tượng biến sinh trong dòng lịch sử đã để lại nhiều dấu tích mà Đức Chí Tôn phải loan báo trước về “cái bệnh”, cũng như “người bệnh”. Người bệnh chẳng ai khác hơn là con cái Đức Chí Tôn, những người đệ tử Cao Đài đã khoác lên chiếc áo Đại Đạo. Người bệnh tức nhiên đã có bệnh, mà bệnh ấy rất nặng, ảnh hưởng trực tiếp đến nền tảng của nền tôn giáo. Dầu chưa hiện hữu một cách công khai, nhưng Đức Chí Tôn đã biết đó là cái rễ sẽ đâm chồi, nảy mọc ra khắp nơi. Từ cái gốc cổ thụ vững chắc, có Đức Chí Tôn làm chủ đạo nhưng phạm tâm quá mạnh, đã bị dập vùi, phải chịu biến tướng, dị hình.

Sự chế cải Pháp Luật, hành không đúng Thánh Giáo, Giáo Điều như Pháp Chánh Truyền đã nêu thì tức nhiên sẽ loáng ra nhiều chỗ meo móc. Đó cũng bởi tại cải chế, nghịch Thánh Thể, phản chơn truyền mà ra cái viễn cảnh như Đức Đại Từ Phụ tiên tri. Nước tràn khắp nơi, nặng như núi đè. Hiện tượng tách riêng ra thành chi phái chính là chỗ nặng gánh, loàn tràn đầy dẫy mà Hội Thánh không phương ngăn nổi. Hễ mang cái bệnh ấy đi đến lục phủ, ngũ tạng thì thân y cũng vô phương chạy chữa cho đặng.

“Các con dòm nền Đạo bề ngoài coi diêm-dà sung-túc mà chẳng thấy rõ cái mạch bệnh trong tâm, chẳng khác chi thể Sở chế bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết cái sợ nơi mặt chó chẳng rõ lòng người ra sao, mà không độ cái mạnh cấp-thời đó sẽ dần dần tan như giá mà độ ra yếu-hèn thấp-nhược; mỗi chỗ đều mong độc-lập riêng”.

Lương y là người thầy thuốc có tâm, trị cái gốc bệnh. Bề ngoài tuy vẹn lành, nhìn tốt thân, đẹp vẻ nhưng bệnh bên trong lâu ngày rỉ rả, hoen ố mà lan tràn khắp châu thân. Khi phát hiện thì đã trễ, hết phương liệu trị. Nền đạo được ví như cái bệnh ấy, đạo đức không gìn, pháp luật không tuân, thì cũng có ngày đạo phải suy vong, tận nhược. Về sung túc, phát triển, hoàng dương mạnh mẽ duy chỉ bề ngoài, mà lòng người chưa đón, nét dò đon chưa xét, chỉ trọng hình thể cường tráng nhất thời thì đến ngày kia, quay lại sự bạc nhược, yếu ớt lòng tín ngưỡng; sự cường thịnh cũng tan như tuyết.

Đức Chí Tôn muốn nhắn nhủ chư Đại Thiên Phong về tình cảnh đạo thời ấy. Thánh Giáo lưu truyền lại như lời cảnh tỉnh cho người đệ tử Cao Đài ngày nay về sự thất phạm, thờ ơ về “cái bệnh” trong tâm của con người, có thể giết chết chúng ta, đưa ta về một viễn cảnh xa chơn giáo, công trình tu học có thể trở nên tan như băng, lạnh như tuyết giá, lìa gốc đạo, đi đến cảnh huyễn mộng.

Lòng người cầu đạo như nhau, nhưng mỗi thời kỳ, thời gian sẽ minh chứng cho lòng trung thành, ý chí nhiệt huyết thanh cao, từng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ. Mỗi nhóm, mỗi nơi đã nhen nhóm hình thành một thế lực kinh chống nhau, mong muốn sự độc lập ngoài **pháp chánh Đại Đạo** duy nhất cũng vì chữ “danh” và sự căm dỗ của tà mị, làm cho nền đạo phải vì đó mà chia năm, xẻ bảy. Lời minh thệ hãy còn chưa phai, nhưng lòng đạo đức đã băng hoại, chẳng từng luật pháp, mong canh cải, sửa đổi để dành một bờ cõi riêng, chẳng hiệp hòa mà chung tay nâng cây cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn.

“Người trong đạo phần nhiều mong hiệp thế riêng cho mình mà kinh-chống trở mặt với mỗi con”.

Chư Chưc Sắc Đại Thiên Phong thời khai đạo là những người được Đức Chí Tôn phú thác trách nhiệm lớn lao, làm đầu tàu, gìn giữ chơn luật, bảo vệ luật pháp chơn truyền, chèo con thuyền Đại Đạo qua bể cả. Nhưng những người khác lại muốn trở mặt, hiệp thế, lập phương cách để chống lại các Ngài, mong giành cái quyền cầm cờ. Đức

Chí Tôn dạy thương yêu, thuận hòa, anh trước em sau. Mỗi người có vai tuồng và phận sự khác nhau được giao phó. Làm nghịch lại tức là muốn nghịch mạng thiêng liêng, không tùng luật pháp Đại Đạo.

“Đạo thể chẳng kíp thì chầy sẽ thành ra một mối hàng mà mỗi người trong Đạo, sau khi giành-giựt, cấu-xé nhau, thì sẽ phân-chia tan-tành manh-mún để trò cười về sau đó”.

Nguồn đạo là giọt từ bi để rửa oan khiên, tiền nghiệp cho mỗi môn đệ, tiếp tục con đường tìm về sự hội ngộ với Đức Chí Tôn. Do đó, chơn pháp của Đạo là nền tảng cần được gìn giữ hết sức tôn nghiêm, chẳng thể muốn thay đổi thì thay đổi. Sự thay đổi hay bất kể hành tàng nào đi nghịch với chơn truyền Hội Thánh đã định, tức nhiên xem nền đạo rất rẻ, chẳng khác món hàng.

Nét mặt tôn nghiêm, xem rẻ rún chơn pháp đạo đã xảy ra như lời Đức Chí Tôn loan báo không bao lâu. Mỗi nơi đã tự ý xây dựng một thể chế riêng, chẳng coi lời Thánh Giáo như khuôn vàng thước ngọc, Đại Đạo đã trở nên tan tành, manh nhỏ. Một hệ lụy lớn lao và đau đớn của lịch sử Cao Đài. Dòng sử Cao Đài chắc chắn không thiếu vắng những giai thoại bi ai ấy. Tấn tuồng phân chia kéo dài đến ngày nay, vẫn không sao thống nhất được khối đức tin thuần nhất như lời Đức Đại Từ Bi mong mỏi. Cũng bởi giành giựt, cấu xé nhau, vì danh-lợi-quyền mà tà quyền đã đi vào lòng, lôi kéo theo mỗi nẻo riêng tư.

Đứng trước những thử thách ấy, Đức Lý và Đức Hộ Pháp hiệp lại đồng ký Nghị Định để ngăn ngừa sự chia tách thêm nữa. Chính nhờ Nghị Định ấy đã một phần giúp chấn chỉnh, cũng như định tính chất chơn giả để sau này đoàn hậu tấn nhận rõ được, đâu là vàng, đâu là thau, đâu là chơn, đâu là giả.

“Ngày kia tới phiên mấy em, cầm vận mạng của Đạo, cầm quyền hành của Đạo, chừng đó mấy em sẽ thấy rõ, càng ngày càng tấn triển mãi, nền Đạo của chúng ta có phận sự khó khăn hơn hết là, đảm nhiệm đứng ra dung hòa tâm lý tín ngưỡng của nhơn loại. Phải đối phó với các Tôn giáo hiện hữu trên mặt địa cầu” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2, bài 43].

Chủ thuyết tối cao của đạo Cao Đài đem từ bi, bác ái, phận sự đảm nhiệm dung hòa tâm lý loài người làm **một** để thực hiện thể đạo đại đồng. Nhưng hồi ơi, nền đạo đã phân ra bao nẻo, chia rẽ, nghịch chống, mỗi nơi tạo một thể để lập ra Hội Thánh tư, mong dụng quyền; thì cái năng lực Thánh Thể thống nhất lấy mong chi cải thời, tạo thế, đem cây cờ cứu khổ bày nơi hoàn cầu.

Dẫu dưới tính chất nào, Thiên Luật Cao Đài vẫn là một tính chất cốt lõi của đạo Cao Đài. Trường thi công đức vẫn có người đậu, kẻ rớt. Ai biết từng chơn luật của Đức Chí Tôn, lấy sự trang nghiêm, thanh tịnh để gìn giữ luật pháp Đạo thì hưởng ân Thiên. Nhược bằng không, những nhiều quấy rối, thay đổi nền đạo sẽ đem lại hậu quả

khôn lường. Chúng ta còn thấy sự biến đổi nhiều điều nặng nề tương tương với việc phân tách chi phái đạo, đó là việc tạo một chơn tướng mới trong thể pháp Cao Đài, biến sửa thành một nghi khác, nhằm rối loạn hóa cục diện tín ngưỡng, làm nhơn tâm bất nhất, chia thành nhiều tư tưởng khác nhau. Hiện tượng đó cũng không ngoài mục đích làm nghịch lại luật pháp đạo.

Nhưng cũng rất nhiều môn đệ Cao Đài chấp nhận tính chất đổi thay ấy như một nhu cầu tất yếu theo dòng tấn hóa và chu kỳ phát triển của nền đạo. Có thể nói, đó là một tự tướng canh tân, đi ngược lại chơn tướng của Đại Đạo. Nếu mỗi chặng đường lịch sử đều cần thay đổi, cách tân một cách tự do, thì Pháp Chánh Đại Đạo sẽ đi về đâu? Con cái của Đức Chí Tôn sẽ nương vào pháp nào để tu tập? Liệu rằng các Đàng cầm quyền Tam Giáo, Tam Trán có cho rằng việc thay đổi ấy cần thiết hay đó chính là một đại tội trước Thiên Luật Cao Đài?

“Ấy là tại nơi đâu? Người hành đạo chẳng đủ quyền chế-cải, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư-cách đối-đãi với thể tình, gây ác cảm mà tạo thù-oán. Hai con phải biết chỗ yếu-nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương, tìm chức, lấy cộng-hòa, hiệp nhơn-ý mà điều-định sửa-cải cho chóng, làm sao cho mỗi đạo-hữu các con đều ngó về Tòa-Thánh mà xưng-tụng ân-huệ của mỗi con có trách-nhiệm xứng-đáng; và làm sao cho dứt mối hiềm thù riêng của mỗi đũa, hiệp đồng trí-thức mà làm cho

người ngoài dòm vào, nhìn nhận mỗi Đạo quý-hóa và thấy đều sùng-bái cử-chỉ cao-thượng của các con”.

Sự việc ấy được Đức Chí Tôn minh giảng rằng do người hành đạo chẳng đủ tư cách với trách nhiệm của mình. Trên chẳng biết phận sự, dưới chẳng biết học và tuân cần trên. Phận anh, chị cũng muốn chiếm quyền, thủ thế; dưới cũng toan phươg tìm cách lật đổ, ngang tàn, thất cung, bỏ lễ, xem luật lệ đạo như đồ bỏ không. Cái lẽ đối đãi bằng lễ pháp là luật điều hòa trong Đại Đạo. Nếu chẳng dụng nó, chẳng khác đập đổ cả cơ ngơi của Đức Chí Tôn dụng xây.

Điều trên vốn là yếu nhược của nền đạo khi còn chư Chức Sắc Đại Thiên Phong, cần lắm các bậc Thiên Mạng điều đình, tập trung chấn chỉnh, cải sửa. Thế mới mong đi đến cộng hòa, hiệp nhơn ý, tạo tình tạc thù liên đới trong mùi Đại Đạo. Còn điều Đức Đại Từ Phụ mong ở các Đại Thiên Phong là làm sao mỗi tín đồ biết ngóng về Tổ Đình chiêm ngưỡng và trụ khối đức tin cao thượng, đem cả tinh thần phụng hiến. Như thế, mới chỉnh đốn được sự hiềm khích, gây mỗi tình đạo thuận hòa, quý cao. Chức Sắc và tín đồ phải cùng nương chơn luật của đạo để tô điểm nghiệp đạo trúnng với Thánh ý.

Lời thánh huấn ấy vẫn còn giá trị mãi mãi, như lời răn dạy toàn thể người môn đệ Cao Đài trong mỗi chặng đường khác nhau. Đó cũng là lời tiên định trước sự thất minh của con cái Đức Ngài. Chúng ta chưa thấy sự cao

thượng, chưa thấy nét đạo đức, chưa thấy tư tưởng gìn giữ chơn pháp, chưa biết tôn sùng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, chưa coi đó là một Thiên Luật Cao Đài, có giá trị bất biến theo thời gian.

Vì thế, nền đạo vẫn còn chìm đắm trong màu u ám, xám xịt. Có chăng tà quyền có khảo đảo, thử thách đi mấy, nhưng với lòng gìn giữ giáo pháp đạo, chúng ta vẫn có thể đem tấm lòng chơn thật để bảo thủ luật pháp Đại Đạo, hoàn toàn không đi theo tính chất cải sửa. Nếu người cầm quyền ban luật thay đổi, người môn đệ không thi hành. Ấy mới là điều cao quý, vì chúng ta biết gìn giữ cái nguyên thủy của Đức Chí Tôn truyền dạy.

“Chừng ấy các con dầu không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, mà việc phổ-độ nhơn-sanh chẳng còn điều chi trắc-trở”.

Chức Sắc giữ sự điều hành Hội Thánh cho tới tín đồ thấp nhất nếu biết hòa, giữ lễ trật trên dưới, biết đến giá trị chơn luật của Đạo; thì dù yếu ớt cũng vẫn mạnh mẽ, cũng quyền thế. Môn đệ không đông, cũng trở thành đông. Tư tưởng và việc thực hiện sự hiệp đồng theo lẽ trún pháp đạo sẽ chẳng còn nhiều trắc trở. Dầu có tà quyền ngăn phá, lòng trung thành, nhất dạ cũng chẳng hề phai, vẫn noi dấu Đức Chí Tôn đã vẽ. Điều quý trọng và lẽ cao thượng ấy chẳng lấy chi so bì đặng.

“Đạo trễ một ngày thì hại cho chúng-sanh một ngày, mà mỗi đũa đều gây ác-cảm làm cho mối Đạo thành

ra bánh vẽ, thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây? Chừng nào cho Đạo truyền ra ngoài quốc!”.

Đạo phát khởi chậm thì phải trễ đồ cho chúng sanh. Do đó, tình thù tạc, anh em một cha chưa thực hiện được thì cái mùi thi vị thiêng liêng cũng chỉ hưởng như bánh vẽ ngoài trang giấy. Đạo mở ra chẳng phải cho xứ Việt mà thôi, còn phải phát dương cho công đồng hoàn vũ cùng hưởng hồng ân thiêng liêng. Nhưng cái gốc chưa vững, thuyền chưa an, thì thế nào có thể vượt đại dương với sóng to, gió lớn, đảm đương nghiệp phổ độ hoàn cầu.

Hội Thánh là nơi trung ương, tiếp nhận tính chất truyền thừa của Thánh ý thiêng liêng hầu hoằng hóa giáo pháp. Nếu chư Chức Sắc không chấn chỉnh được cái mầm của chia ly, chưa giải quyết những ác cảm, sự xung đột tâm lý nhơn sanh, nền đạo khó đem gieo truyền rộng và phổ giáo vượt biên giới đất Việt. Sứ mạng của Hội Thánh vốn tiếp quản quyền năng Chí Tôn tại thế, thay năng lực của Đức Ngài ban rải hồng ân khắp nơi. Nhưng nếu năng lực toàn diện chưa đem lại hòa khí, chưa chấn chỉnh nội bộ gốc rễ, đạo vẫn chưa đạt đến cơ quan tận độ sanh chúng.

“Trong còn mơ-màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đầm-ấm mà gieo lần ra, các con biết xưa những chi chi mà trái cả nhơn-tâm thì khó bền vững; chánh-sách cộng-hòa yên tịnh là chánh-sách của các con đừng dùng lập Đạo mà thôi”.

Đức Hộ Pháp từng thuyết giảng rằng, Chức Sắc là những người có trách vụ cầm phướn chiêu hồn, nhưng nếu vẫn còn mơ màng, chưa tỉnh được hiện trạng cục diện và những mầm móng đang trỗi lên thì khó mà thi hành phận sự thiêng liêng phú thác. Người đạo phương xa vẫn lấy cái tâm hướng về Hội Thánh, trông mong cơ quan điều hành của Hội Thánh. Nhưng sự đầm ấm chưa đạt được, chẳng khi nào có thể tạo được mối tương thông tình ái đạo khẩn khít. Dù tình thế xưa đã có những giai đoạn cần lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, Hội Thánh đã làm xong phận sự của mình, giữ cây cờ đạo cho vững an, để lại một nền tảng chánh trị đạo của Đức Chí Tôn một cách cường liệt và uy nghiêm.

Liên đới đến ngày nay, Hội Thánh vẫn là nơi toàn thể tín đồ trông ngóng hành tàng thiêng liêng. Có lẽ cần nhiều ngòi bút hơn nữa để lột tả hết tính chất mất nét mà Đức Chí Tôn đã phán truyền trước. Chính từ Chức Sắc mà đạo thành ra một trường quyết liệt và phải xét lại giá trị Luật Pháp Đại Đạo đã thực hiện ở một mức nào, có hoàn toàn tuân thủ hay chưa. Hay chính những nghi thức, tức thể pháp đạo đã đi đến một ngưỡng cửa đáng báo động. Người đệ tử Cao Đài cần soi diện lại giáo luật một cách cẩn trọng, xét nét mọi điều đã được thực hiện đúng như Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn chưa. Hay tất cả đã bị dịch chuyển đến trạng thái khác, mất dấu thánh, thuyền xử, huệ quang lu mờ, mây u ám, che khuất ánh sáng Thái Cực.

Chính sách cộng hòa yên tịnh là phương pháp của cả môn đệ Đức Chí Tôn phải hành, không ai có thể đi ngoài khuôn khổ ấy. Cộng hòa và yên tịnh tức nhiên là trạng thái toàn thể phải dựng cây cờ chánh giáo, lấy chánh pháp ra sống, bảo bọc, thương yêu, xây cờ hòa bình, định lẽ an tịnh cho nền đạo, và tất nhiên sẽ không có bất kỳ biến đổi nào thuộc về thể pháp và bí pháp Đại Đạo. Còn việc thay đổi nghi thức đạo là việc làm tạo ra một sự bất yên tịnh, chẳng cộng hòa theo lời giáo huấn của Đức Chí Tôn. Dẫu có sùng ngưỡng chánh giáo đến đâu, một khi làm mất đi tính chất nguyên thủy Đại Đạo, đó là một sự thất kính, thiếu đi lòng tín ngưỡng nơi Thánh Ý của Đức Chí Tôn.

*“Lời Bàn Đạo căn dặn: Mặc ai sang trọng ở trường đời, ta cứ quyết theo Chí Tôn thì đại nghiệp không mất, quả quyết đưa con nào của Ngài trọn trung, trọn hiếu với Người và với **Hội Thánh** là hình thể của Người tại thế gian này, thì không bao giờ thất nghiệp và thất phận”* [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1, bài 47].

Hội Thánh tức là tổng hợp lương sanh, được chọn ra để đại diện cho nền đạo, cũng là đại diện cho quyền bính Đức Chí Tôn, điều hành mọi chánh giáo. Những gì Hội Thánh đã lập ra, tức nhiên do nơi quyền điều khiển của Đức Chí Tôn, Tam Giáo, Tam Trấn, sự điều phối của Ngọc Hư Cung lập pháp. Ai cố tình phá, sửa tức là đi nghịch lại Thánh ý, phá vỡ trật tự nguyên thủy, cố ý làm sai dịch chơn truyền. Mà hễ như thế, tức là chẳng theo đại

ngiệp của Đức Chí Tôn, chẳng hiểu để đối với Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu. Nếu chẳng hiểu, chẳng trung thì hiển nhiên là thất phận.

“Kiêu-hãnh thái-thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, khoát-nạt, đè-ép, biết mình mà chẳng màng đến người, hay ý sức mà chẳng dòm xem thời thế chẳng thấu-phục nhân-tâm, chẳng biết dùng khiêm-từ mà đãi khách, là những nét của bậc Vương-Bá xưa dùng mà phải tan-tành vũ-trụ đó”.

Đạo luật do Đức Chí Tôn lập ra, tức nhiên có phẩm trật, trên dưới để điều hành nền đạo. Dầu Chức Sắc Thiên phong nam, nữ, dầu toàn thể tín đồ cũng vậy cũng nằm trong bàn tay của Đức Chí Tôn, bảo thủ và gìn giữ nghiệp đạo thất ức niên. Đức Hộ Pháp đã từng giảng luận rằng nếu cỏi cái áo này ra khỏi đại điện, ai cũng như ai, không hơn không kém, đều là anh em một Cha, một Mẹ thiêng liêng, chẳng khinh, chẳng trọng. Cả thầy đồng đẳng cùng nhau, chẳng ai thua ai, cũng đồng đầy tình yêu ái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Đức Hộ Pháp còn cho hay rằng ngày nào nhơn loại hiểuặng ý thậm thâm cao thượng ấy thì đạo ra chơn tướng.

Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã nêu trên để trích điểm lòng kiêu hãnh thâm sâu của một số Chức Sắc, có lòng tự cao, muốn ngồi trang nghiêm, có kẻ hầu, người hạ, kẻ thừa, người trình và chỉ biết dụng thế đạo để đè ép người đạo dưới, chẳng biết dụng đạo, tìm phương pháp nào hữu

ích của Đức Chí Tôn mà thu phục nhơn tâm để hiệp tâm ý của của toàn thể chư môn đệ thành một khối thống nhất, dâng lên hai Đấng Chí Linh. Ấy như những bậc bá vương, mộng làm chủ một ngôi, một cõi. Như thế, đạo nghiệp của mỗi Chức Sắc vì thế cũng sẽ tan tành như các bạo chúa thời xưa.

Dẫn chiếu đến từng chặng đường đạo, Chức Sắc thiếu tài, thiếu đức, thiếu hạnh. Nếu thiếu tài, còn có thể châm chước. Đạo vốn do tâm, không phải do học vấn mà thành tựu. Thiếu đức, thiếu hạnh, thiếu khiêm nhường là một bệnh chung ngày nay ta thường thấy. Đàn anh muốn em trọng kính, phải lấy lễ pháp thương yêu, thực hành tôn chỉ Đại Đạo đúng chơn pháp thì mới mong thu phục nhơn tâm. Còn dụng đạo quyền cường ép, chẳng thuận nhơn tâm đại thể, tức là nghịch Thánh ý Đức Chí Tôn. Thế nào đạo đăng im dùi và cầu được cái vi diệu của phẩm giá Chức Sắc.

“Nay các con lập Đạo cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại còn khó-khăn hơn, liệu mà sửa-cải, liệu mà điều-đình, mới có thể chống-ngăn sự tàn hại mà làm cho nền Đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung-dung, gieo giống quý-màu thì công ấy chẳng chi sánh được”.

Vua chúa là người đứng đầu một quốc gia. Sự nghiệp kiến tạo, thống nhất tinh thần dân tộc mới có thể hình thành một nước. Giữ vững bờ cõi, lấy đức trị dân,

lấy dân làm gốc mới là đạo trị nước mà các bậc Thánh ấy làm được. Tam Quốc Diễn nghĩa là một tác phẩm văn chương nghệ thuật cao, có giá trị trong nền văn hóa Trung Hoa, nói về thời hỗn loạn [190-280]. Tác phẩm này còn được mệnh danh là Tam Quốc Chí Bình Thoại, một trong tứ đại danh tác, tả thực về cảnh liên minh chư hầu tan rã. Vì vậy, sự thống nhất cả tinh thần dân tộc, bình trị quốc gia trong yên tĩnh đòi hỏi một sự khéo léo.

Đức Chí Tôn vì lập đạo Cao Đài khó như lập một quốc gia, giữ vững chơn pháp cũng như giữ vững, bình trị thiên hạ của Đức Khổng Phu Tử áp dụng tư tưởng, triết lý đạo đức với phương pháp cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, trị quốc, bình thiên hạ.

Đạo của Đức Thượng Đế là một hồng ân lớn lao cho nhân loại. Chức năng, nhiệm vụ khai mở, hoằng hóa, bảo tồn là những tiền đề cần phải khó đối với Đại Đạo. Để đạo được vững vàng, đòi hỏi người đệ tử Cao Đài từ thấp đến lớn phải cải sửa thân tâm, điều đình mỗi mỗi chơn giáo, chống chọi với những cản trở, tàn hại đối với đạo. Chư Chức Sắc Đại Thiên Phong lèo lái con thuyền đạo phải dụng cả tâm thành, mọi ý chí, nghị lực để đạo đặng vững vàng, hòa ái, tương thân, trong âm, ngoài yên, đoàn kết từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới.

Nếu bên trong được thung dung, nhàn ẩm, bên ngoài đặng mạnh, mới tạo được năng lực tín ngưỡng đoàn kết cả thánh tâm, phụng hiến cho hai Đấng Chí Linh.

Những điều ấy, Hội Thánh đã từng làm đăng, nên để lại một nền đạo quý trọng theo Thánh Ý của Đức Đại Từ Phụ. Một công trình tạo đạo vĩ đại cũng được lưu giữ, nhờ vào các bậc vĩ nhân, hy sinh cả cuộc đời để phụng sự cho cây cờ Đại Đạo.

Những bậc vĩ nhân ấy đã để lại một gương hạnh cao cả cho đàn hậu tấn soi chung cái tình ái nồng nàn thiêng liêng đối với đạo và tinh thần phụng sự theo tiếng gọi của Đức Đại Từ Bi. Trách nhiệm khai mở và hoằng hóa một phần đã xong, qua đi thời vàng son dưới bàn tay của các bậc Chơn Mạng.

Nay, đến sứ mạng hoằng hóa và bảo tồn chơn pháp Đại Đạo dành cho thế hệ Cao Đài, một gánh nặng lớn lao vô cùng. Nhất là nhiệm vụ bảo tồn giáo giáo, giữ đúng chơn truyền là một vấn nạn thử thách đối với toàn thể con cái Đức Chí Tôn. Nếu làm y theo lời Thánh Giáo, mới mong có thể duy trì trật tự, bảo an cơ ngơi Đại Đạo. Ngược lại, chẳng khác nào chúng ta đi ngược dòng tấn hóa, làm cho nền đạo phải vì thế mà chình nghiêng.

Hạt giống quý cần phải được “bảo quản” trong điều kiện đúng với Thánh Ý, không được đổi thay điều chi, làm ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm pháp đạo, kéo phải thất pháp. Hạt từ bi phải ban rải khắp nơi hầu cho chúng sanh hưởng đồng của quý thiêng liêng, giục tấn, vì đó là phép giải khổ khỏi vòng lẩn quẩn của luân hồi, nghiệp chướng. Đã đến lúc, chúng ta cần nghiệm lại thật kỹ Thiên

Luật Cao Đài trong bối cảnh mới, nghiệm lời Thánh, thực hành y giáo pháp Tam Kỳ, kéo phải uống kiếp sanh hạnh ngộ Cao Đài.

“Thầy vì thương chúng-sanh, tưởng công-lao của mỗi đứa, nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điều tàn; nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế-biến làm cho hòa-thuận chung vui, để cho đến đôi hiềm thù oán-ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uống công diu-dắt của Thầy bấy lâu, thì biển khổ sông mê là nơi các con chịu đời-đời kiếp-kiếp đó”.

Với tấm lòng đại bi, đại ái, thương đồng vạn loại nên mới lập giáo, cho cơ đại ân xá kỳ ba, hầu cứu vớt sanh linh trong vòng hắc ám. Quyền chấp chương, điều hành của Đấng Chúa Tể đặng đạo khỏi phải trở nên phạm giáo mà bảo toàn công lao của mỗi môn đệ trong thánh ân vô tận, vô biên.

Đạo tức là con đường cho chúng sanh nương theo, tầm chơn lý cao siêu, giải khổ, thoát khỏi biển khổ, sông mê, chẳng phải là món hàng trao đổi, chác lợi, mua danh, đem thân vào mà còn nét đời đầy dẫy. Dẫu lòng thương yêu vô hạn của Đức Đại Từ Phụ, nhưng luật công bình Thiên Đạo vẫn phải có mực thước, chẳng dời đổi.

Thương yêu, hòa thuận là chìa khóa mở cửa giải thoát. Ngược lại, người môn đệ nào lập minh thệ, khoác lên màu áo Cao Đài nhưng làm nghịch lại giáo luật, chẳng khác nào sự thay đổi cái thể đạo của Đức Chí Tôn gây

dụng. Bởi chính điều đổi thay màu đạo sẽ tạo nét hiềm thù lẫn nhau, biến cải thương yêu thành ra oán ghét, làm náo loạn nền đạo. Điều đó sẽ bôi xóa công giáo hóa từ bi của Đức Đại Từ Bi. Cửa đi vào lao khổ, biển mê không sao tránh khỏi; chốn đọa lạc sẽ mở đường, rước ta.

Do đó, Thiên Luật Cao Đài bao gồm Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn, Giáo Điều là nền tảng cơ bản, hình thành nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà người đệ tử Cao Đài phải cần tuân, thi hành trong trách nhiệm bảo tồn văn hóa, chơn pháp Đại Đạo. Làm ngược lại, tức là phản kháng, chống đối với Thiên Luật. Làm môn đệ Cao Đài, chấp nhận triết lý Cao Đài là một hạnh ngộ lớn. Nhưng biết tuân hành Thiên Luật càng là một điều lớn lao hơn. Công thưởng, tội trừng vốn chẳng hề sai. Đi theo chơn Đức Chí Tôn dạy tức là phải làm theo Thiên Luật Cao Đài. Được như thế, chúng ta khỏi phải sợ điều chi mà thiếu **hồng từ** của Đức Chí Tôn. Còn trái Thiên Luật, chúng ta phải sợ **hồng oai** của Đấng Chúa Tể.

18. NGŨ GIỚI CẤM

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm mươi bảy, năm mươi tám, năm mươi chín, sáu mươi, sáu mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ năm Mậu Thìn-1928, Đức Chí Tôn dạy về Ngũ Giới Cấm: nhất bất sát sanh, nhì bất du đạo, tam bất tà dâm, tứ bất tửu nhục, ngũ bất vọng ngữ.

Ngũ Giới Cấm hẳn không còn xa lạ đối với con người nữa vì đây là đạo luật căn bản của các nền tôn giáo, đã thâm nhiễm vào đời sống thường hằng của chúng ta. Điều quan trọng, chúng ta đã hiểu như thế nào, thực hiện ra sao mà thôi. Giáo lý Cao Đài đã đưa ra những luận điểm đầu có khác, mới hơn so với định nghĩa trước đây, nhưng cũng chỉ là chi tiết hóa trong vấn đề luận giảng để con người biết giới luật ấy, mà gìn giữ cho lắm.

Ngũ giới cấm tức nhất bất sát sanh, nghĩa là không sát sanh mạng. Nhị bất du đạo nghĩa là không được trộm cắp. Tam bất tà dâm là không phạm giới dâm tà. Tứ bất tử nhục cấm uống rượu. Ngũ bất vọng ngữ cấm nói láo. Năm giới cấm này như những “mệnh lệnh” đạo đức, buộc con người không phạm phải tội lỗi ấy.

Có vô vàn cách thức trở về với Đức Chí Tôn, đồng nghĩa với có nhiều tôn giáo ra đời trong dòng tấn hóa của nhân loại và lịch sử tôn giáo. Nhưng điều trọng yếu hơn hết, điều luật thuộc phạm trù thiên luật, tác động lớn đến sự giục tiến hoặc làm trì trệ con đường tấn hóa, đó lại là điểm được các tôn giáo nhấn mạnh hơn hết.

Người theo đạo là người trước nhất cầu sự an lạc đời sống mình triết hiện hữu, đem lại một trật tự, hòa bình cho gia đình, cộng đồng, xã hội. Sau, nhờ giữ giới mới dấn thân sâu vào con đường tâm linh rộng mở. Giới luật là một tiền đề căn bản cho người học đạo, tu đạo. Không có giới luật cũng như trâu, bò không được người chăn dắt

mà phải mất lạc giữa rừng hoang. Đối với sự tiến hóa, giới luật giúp người đạo định được khuôn phép **trật tự pháp** trong đời sống đạo, lại nhờ đó mà trí tri đến vạn vật trong càn khôn. Giới luật tuy là bậc thang thứ nhất nhưng lại giữ vai trò quan trọng, vì không có một sẽ chẳng có hai.

Sở dĩ giới luật ràng buộc người tu hành vì nhờ **giới** luật được gìn giữ nghiêm nghị, chúng ta mới giúp thân-tâm **định** trụ mà không mất loạn hàng, thất thứ. Có định rồi, giúp sanh ra **huệ** lòng. Cái huệ của hành giả tất yếu sẽ dẫn dắt đến con đường **tri kiến**. Trạng thái tri kiến là bậc của hành giả, quán thông thiên-địa, hồi quang phản chiếu, đắc pháp, liễu quán càn khôn, thì tức nhiên đi đến cánh cửa **giải thoát** kiếp luân hồi. Giới-định-huệ-trí kiến-giải thoát biểu thị cho hành trình tấn hóa của hành giả và đạo lý của Trời-Đất. Do đó, nếu chúng ta chẳng giữ giới luật, thì chẳng mong qua bậc hai, bậc năm càng xa vời hơn nữa.

Ngũ giới cấm là năm giới răn hầu giúp con người có thể không phải là phương tiện đưa đến con đường giải thoát, nhưng thiếu nó, con người tự thân chôn vùi thân xác, chìm lạc giữa vòng tội lỗi. Giới luật được định ra không mang tính hãm họa, nhưng để thị hiện như một la bàn, định vị cho người nhận ra điều lành, nẻo ác mà làm và lánh.

Điều luật cũng không phải là quan tòa định án chúng ta. Nhưng nếu chúng ta không theo con đường sáng

mà chọn con đường nguy hiểm cho chính chúng ta, tất yếu phải chịu tai họa do những hành động trái với luật nhân quả của tạo đoạn, chứ luật tạo đoạn không tạo ra tai họa để trừng phạt chúng ta. Tòa án chính là luật nhân quả. Ta làm ác thì ta chịu quả xấu, ta làm thiện thì ta được quả tốt. Năm giới chính là năm thành trì ngăn chặn cho ta đừng đi lạc vào đường ác, là năm hàng rào ngăn chặn cho ta khỏi rơi xuống vực sâu, trong khi ta đi trên con đường giải thoát.

Ngũ giới cấm rất quan trọng đối với con cái Đức Chí Tôn trên đường giựt tấn. Vì vậy, Đức Chí Tôn đã giảng cơ, minh giảng rõ ràng từng giới luật để chúng ta thấy được tác hại lớn lao mà tránh. Mọi thứ của tôn giáo đều giữ vai quan trọng. Nếu triết lý thông mà không gìn giữ giới thì cũng chẳng giúp chúng ta. Ngược lại, phi giới luật dẫn dắt đến ngõ hẻm, đường cùng của sự tối tăm, vô minh và sa đọa vào cảnh giới u minh.

Với đạo Cao Đài, người đệ tử của Đức Chí Tôn phải biết Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển để thực thi đúng vai trò nghiêm nghị đúng với đạo luật của giáo pháp Đức Chí Tôn. Ngoài ra, người đệ tử cũng không thể phai mờ Giới Luật kèm với những lời giáo huấn của chư Đại Thiên Mạng lập giáo, như Phương Luyện Kỳ của Đức Hộ Pháp để chuẩn bị hành trang cho con đường tâm linh, thực hiện thuyết Tam Lập: lập công, lập đức, lập ngôn; Mười Hai Bài Tập Khí Công Đạo Dẫn do Đức Hộ Pháp truyền dạy hay những tập giáo

lý căn bản tô điểm cho đời sống Cao Đài thuần mỹ, góp phần vào sự sáng suốt, trong trẻo của Tam Thân dâng hiến cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu. Trong đó, ngũ giới cấm là một thực thể quan trọng, định lẽ chơn thật của người đối với sự tín ngưỡng nặng hay nhẹ.

*** Nhứt bất sát sanh**

Là điều giới thứ nhất, cấm con người không đặng sát sanh, hại mạng. Trong Tân Luật đã định người môn đệ chẳng đặng sát sanh, hại vật, chẳng hành nghề đòi phong bại tục, ẩn bản những truyện phong tình huê nguyệt, không được bán những thứ chất á phiện, rượu...thì coi như Ngũ Giới Cấm đã định trong tân pháp Đại Đạo.

“Chi-chi hữu-sanh cũng do bởi chơn-linh Thầy mà ra, hễ có sống, ắt có Thầy. Thầy là cha của sự-sống, vì vậy mà lòng háo-sanh của Thầy không cùng tận”.

Vạn vật đều có sự sống theo lẽ tự nhiên của nó. Tính tự nhiên là đạo Trời Đất, và sự sống ấy được Đức Thượng Đế ban cho để giục tấn lên mãi. Sự sống ấy vốn cao quý và đồng đẳng như nhau, đều từ “bồn lai vô nhất vật” mà thành hình. Bởi lẽ, có Khí Hư Vô mới có Đấng Chúa Tể, tức là Đấng Thái Cực. Đó là đạo Trời biến dịch. Từ ngôi chủ tể quyền năng tối cao, lại phân tán, vạn chuyển không cùng tận để ban phát sự sống khắp càn khôn vũ trụ. Tánh linh của Chí Linh sanh ra vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm. Những hiện hữu ấy dầu vô tri,

vô giác, dầu nhỏ bé cũng được biến sinh từ ngôi một của Đạo.

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong càn-khôn Thế-Giới thì khí Hư-Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái-Cực.

Thầy phân Thái-Cực ra Lưỡng-Nghi, Lưỡng-Nghi phân ra Tứ-Tượng, Tứ-Tượng biến Bát-Quái, Bát-quái biến-hóa vô cùng, mới lập ra Càn-Khôn Thế-Giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn-vật là: vật-chất, thảo-mộc, côn-trùng, thú-cầm, gọi là chúng-sanh”.

Theo Đức Lão Tử, đạo sanh một, một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh bốn và cứ thế tăng mãi lên. Về thể, ngôi Thái Cực Chí Linh vận chuyển rồi biến ra càn khôn. Ngươn tánh lại chiết phân để ban sự sống khắp cùng. Do đó, chúng sanh chẳng phải chỉ người không, mà bao gồm những sự sống nhỏ bé khác mà ta không cảm bằng nhục nhãn. Còn các đẳng chơn linh cao trọng từ hàng Thần, Thánh, Tiên Phật có thể xuất hiện do sự phân tánh trong thời Tiên Thiên và chúng sanh do theo đạo mà tu thành, đắc quả vị.

Vạn vật theo Đức Chí Tôn, ấy chính là chúng sanh, được tác tạo do bởi chơn linh của Đức Thượng Đế. Đức Ngài tượng trưng cho sự sống, nơi đâu có sự sống thì nơi ấy có Đức Ngài hiện ngự. Nếu biết thương yêu chúng sanh, chúng ta đã là người theo lời dạy của Đức Ngài, biết thương yêu, có lòng háo sanh. Nhờ vậy, chúng ta mới có

thể tránh vòng tội lỗi của sát sanh, hại mạng các đồng loại. Do đó, sự sống của Đức Chí Tôn đã ban rải khắp muôn loài, từ nhỏ nhất cho đến vĩ đại nhất, không nơi đâu không có. Không có Đức Chí Tôn thì không có vạn vật.

Vạn vật chính là Đức Chí Tôn vì chính Ngài đã tác tạo, hình thành, trưởng dưỡng, nuôi nấng cho lớn khôn và tấn triển trở về nguồn cội. Đức Ngài từng nói chính Ngài là chúng sanh, chúng sanh là Ngài. Hai thực thể được đồng hóa làm một. Sự sống chẳng khác hơn, đó chính là bản thể trường tồn của Đức Chí Tôn. Không có bàn tay và lòng hảo sanh vô bờ của Đức Ngài, vạn vật không hiện hữu, cũng như chẳng thể tiến đến cảnh thanh trí và hòa hiệp cũng “bồn lai”.

Chúng ta đừng hiểu rằng, mỗi sự sống đều được sinh ra và theo vòng tấn hóa của nó theo đúng ngày giờ. Nếu cố ý hay vô tình, chúng ta tác động vào sự đứt gãy ấy, chúng ta phải chịu ác nghiệp. Dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng đều có theo định luật tấn triển mãi. Ai sát sanh, tức phải chịu quả báo không sai. Thánh Giáo Cao Đài đã tô vẽ lên bức chân pháp của nghĩa lý sát sanh mà người hành giả cần quán xét tính chất sâu sắc của Đấng Chúa Tể truyền dạy.

“Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn-sanh điều ấy”.

Việc sát sanh, hại mạng được đồng hóa đến việc gây hại sự sống của Đấng Chúa Tể. Đây là điểm rất mới,

đáng chú ý trong giáo pháp Cao Đài. Tức nhiên, việc sát sanh không còn lẫn quẩn của nghiệp quả ở mức thế gian tính, mà ảnh hưởng đến trật tự đều hòa và sự sống bản thể Chí Linh. Chúng ta vẫn hằng thấy con người giết hại thú cầm một cách ghê rợn, biết bao lò mổ động vật trên thế giới này vẫn đang diễn ra bình thường. Như vậy, việc sát sanh rất dễ, không khó như Đức Chí Tôn nói.

Ngược lại, mặt trái của lời giảng ấy là lời truyền dạy chúng sanh không sát phạt lẫn nhau, chém giết, không tạo nghiệp sát sanh, hại mạng để phải gánh lấy nghiệp quả trả vay và mãi vướng trong vòng luân hồi, vay trả. Loài người thuộc chúng sanh, nhưng đã thuộc hạng Tam Tài, tức Thiên-Địa-Nhân; thuộc tầng mức được Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban đủ tam thân để tu đắc nhưt, hườn nguyên. Bản thể chơn như của Chơn Tánh đã được ban trọn vẹn, Đức Chí Tôn để tự do cho con người nương vào pháp đạo mà tu hành. Chẳng thúc ép, chẳng để lơ lửng trong luật pháp.

Tổng thể của giới luật thứ nhất cấm sát sanh là để con người tu đạo khỏi vướng vào luật vay trả. Người môn đệ Cao Đài không đi con đường nào khác hơn là phải tuân thủ giới luật bất sát sanh. Có trăm muôn ngàn đạo lý, cơ sở để chúng ta tránh việc sát sanh. Một cách khái quát hóa, chúng ta có thể thấy rõ rằng:

Thứ nhất, không sát sanh tức là tuân theo lời dạy của Đức Chí Tôn. Sát hại sanh mạng là hại Chí Linh. Thứ

hai, tôn trọng tính bình đẳng “phật tánh bình đẳng”, ai cũng đáng sự sống; cho nên chẳng nên khinh ghét, ý lớn ép giết nhỏ. Thứ ba, thể hiện sự công bằng hiện hữu. Mình biết bảo vệ sanh mạng bản thân, có sao có lý do để chà đạp sanh mạng của người khác đáng. Thứ tư, chúng ta nuôi dưỡng lòng từ lòng từ bi, bác ái đối với vật vật. Không có con đường hồi nguyên nào thiếu vắng tánh từ bi vì từ bi vốn là luật thương yêu trong giáo luật Cao Đài. Thứ năm, tránh đáng luật nhân quả, khỏi gây nghiệp ác mà phải thọ nghiệp khổ mãi.

Và tất nhiên, những lợi ích trên sẽ càng nâng lên những giá trị đạo đức thiêng liêng mà người hành giả giữ được giới luật sát sanh. Cá nhân không sát sanh thì lòng được an nhẹ, chẳng bận tâm nghiệp quả, không lo trước, nghĩ sau, lương tâm chẳng hề cắt rứt, thân và tâm luôn được tĩnh nhàn. Cả nhân gian nếu biết giữ luật này thì thiên hạ thái bình, âu ca, lạc nghiệp, không còn cảnh giết chóc, máu chảy tràn trề, lại hướng đến xã hội thế giới hòa. Tổ xưa từng dạy:

*“Hết thấy chúng sanh không nghiệp giết
Mười phương nào có nổi đao binh
Mỗi nhà, mỗi chốn đều tu Thiện
Lo gì thiên hạ chẳng thái bình”*

Theo ấy, người đệ tử Cao Đài là người đã bước chân theo Đức Chí Tôn, muốn cầu chơn đạo. Thánh Giáo chính là những khuôn vàng, thước ngọc để cho chúng ta

soi ngưỡng, chiêm nghiệm lý-pháp trong ấy. Tuy cao kỳ nhưng rất đơn giản. Dầu đơn giản mấy, tâm không thật cầu đạo thì lòng còn coi thường giới luật, chẳng để tâm mà thi hành thấu đáo. Nếu thân và ý không vướng vào giới này, chắc chắn rằng ác nghiệp cũng sẽ không có và tiền nghiệp dần dần tan xóa theo thời gian. Chúng ta vẫn còn ngồi ở tư thế trang nghiêm, thanh tịnh dưới ánh đèn Thái Cực một cách âm áp.

*** Nhì bất du đạo**

Đây là giới luật thứ hai, cấm trộm cắp của người, tức là lấy đồ hay tài sản của người khác mà không có sự ưng thuận của chủ hoặc bằng cách cưỡng ép, vũ lực, hoặc quyền hành để tước đoạt. Trộm cướp có nhiều hình thức biểu hiện do lòng tham của chúng ta, như ý thế quyền, cho vay nặng lãi trong khi người túng quẫn tài chính, cân non, đông đếm thiếu và nhiều hình thức khác để chiếm đoạt bất nghĩa. Những hành vi đó đều được đồng hóa vào tội trộm cướp mà đạo cấm đoán.

“Ôi! Thầy sanh các con thì phải yêu-trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến Thế-giới này với một thánh-thể thiêng-liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm-dỗ mê-luyến hồng-trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo com, dục quyền cầu lợi”.

Đức Chí Tôn thể nào thì con cái Đức Ngài cũng y vậy, cho một quyền năng sống thiêng liêng để giục tấn. Đấng Thiên Chúa luôn luôn vĩnh hằng thánh khiết, tinh tuyền, tách khỏi tội lỗi, công chính, ngay thẳng trong mọi phán xét một cách tự nhiên. Theo triết lý của các công đồng Thiên Chúa Giáo, Đấng Chúa Trời độc tôn duy nhất. Công trình và sự hiện diện của Đức Chúa Trời thể hiện qua ba ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Kinh Tân Ước đề cập sự tạo dựng con người vào lúc nguyên thủy cùng với sự tan vỡ tương quan giữa con người và Đức Thượng Đế. Cho nên trong bối cảnh đó, Đức Kito Jesus trở nên nhân tố của nhân loại mới, thút đẩy và dẫn dắt nhân loại đến một trạng thái bất diệt. Dầu vậy, tội tổ tông của con người đã làm xáo trộn và rạn nứt sự liên đới của con người và Đức Thượng Đế nhưng con người vẫn là một hình ảnh ưu việt trong lòng Đức Thiên Chúa, trong sự hiện diện của vũ trụ. Bằng chứng hiển nhiên, Thánh Phaolô khẳng định rằng:

“Tất cả thuộc về anh em, dù là Phaolô, Apolo, Kephá, thế giới, sự sống, sự chết, hiện tại, tương lai. Tất cả thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Đức Kito và Đức Kito thuộc về Thiên Chúa”.

Truyền thống Giáo Hội Thiên Chúa nêu lên nhiều mặt của vấn đề tạo dựng con người của Đức Thiên Chúa, đề cập đạo lý đối với cấu tạo của con người. Kinh Thánh

đề cập “xác-hồn-khí” của con người là ba thể có liên đới nhau, chứ không có sự tách lập, biệt ly vì ba thể hình thành sự sống. Tuy nhiên, thân xác là thuộc tính của vật chất nên sẽ tan rã và trở về đất bụi, còn hồn linh thiêng thì bất tử. Nhưng các Giáo Phụ lại chống đối tư tưởng hạ thấp giá trị của thân xác bởi lẽ thân xác là “đền thánh” cho Đức Thiên Chúa và sẽ được phục sinh.

Thánh Toma đề cập sự kết hợp giữa linh hồn và thể xác bằng biện chứng rằng hai yếu tố này như “mô hình” và “chất thể” hợp thành một con người. Thần học kinh viện đề cập hai cấp độ khi bàn về sự cứu cánh của con người, cấp độ “tự nhiên” và “siêu nhiên”. “Tự nhiên” là phẩm cấp dung chứa các yếu tố theo lý tự nhiên, ban rải cho toàn thể, theo một nguyên lý tổng thể chung nhất. “Siêu nhiên” là phẩm cấp vượt trên tự nhiên, được Đức Thiên Chúa mời gọi sống thân mật hơn đối với Ngài trong các sứ mạng thiêng liêng. Ngoài ra, Thiên Chúa Giáo cũng coi “bản tính tự nhiên” là luân lý và con người cần sống và hành động theo những quy luật ấy như một căn bản.

Đến khi Thiên Chúa Giáo phát triển lan tràn và thực hiện sứ mạng phổ hóa cho nhân chúng dưới các áp lực của chủ nghĩa vô thần, chủ nghĩa phủ nhận Đức Thiên Chúa sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật, Thiên Chúa Giáo vẫn luôn khẳng định Đức Chúa Kito là một mẫu người lý tưởng, người tạo ra mạc khải giữa con người và con người. Sự nhập thể của Đức Kito Jesus đã làm rạng danh Đức Thiên

Chúa, thay Đức Thượng Đế truyền ngôn thương yêu. Chính sự nhập thể hạ mình và “chịu nhục nhã” ấy, mỗi người đã trở thành một Kito hữu trong lòng Đức Thiên Chúa.

Kito Giáo lý luận bản thể siêu hình nhiều hơn là lịch sử tính, cho nên các giáo phụ không quan tâm lắm đến chiều kích đa diện lịch sử của con người. Tuy nhiên các ngài không thể nào bỏ qua lịch sử cứu rỗi nằm trong mạc khải Kinh Thánh rằng bản tính con người không trở trở bất biến như hòn tạo dựng, nhưng nó đã bị thương tổn vì **tội lỗi** và nó đã được Đức Kitô cứu chuộc. Và điều tất yếu, Thiên Chúa Giáo dưới sự hướng dẫn của Đức Kito, đã định hình toàn diện về thể tính cũng như bản lai của con người. Ở đây, chúng ta nên bàn sâu và tập trung vào tiêu điểm “nguyên tổ nhân loại đã mất tình nghĩa với Đức Chúa Trời vì tội bất tùng”.

Các triết gia cũng như các giáo phụ muốn tìm câu trả lời cho các câu hỏi ám ảnh loài người rằng tại sao có sự hiện diện điều dữ trên loài người. Đức Chúa Trời không lẽ thánh thiện mà tạo ra cái ác trên trái đất này đối với nhân loại và con người tại sao phải chịu đau khổ và nhiều câu hỏi khác.

Tất nhiên, câu trả lời Đức Chúa Trời là nguyên nhân và nguồn gốc của điều dữ đem đến cho loài người, cũng như điều dữ cũng chẳng bắt nguồn từ một vị Thần Ác nào đó. Và rồi dĩ nhiên câu trả lời theo Kito giáo, cái

ác xuất phát từ loài người khi chính con người khước từ Đức Chúa Trời. Đức Thiên Chúa là nguồn gốc của Trời Đất, là Chân Lý vĩnh hằng. Nên khi con người chối bỏ Đức Thiên Chúa, đó là điều sai lầm lớn nhất của loài người, tạo các biến sinh như những chết chóc thảm khốc, sai lầm, các lối sống chống lại các quy luật của Đức Thiên Chúa. Những điều ấy âm thầm, len lỏi vào trong ý nghĩa, tâm thức và hành động của con người.

Từ việc chối bỏ những thỏa ước với Đấng Thiên Chúa, con người được định nghĩa sống trong vòng “**tội khởi nguyên**”, nghĩa là tội có từ nguyên tổ vi phạm từ ban sơ và đem lại hậu quả về sau cho nhân loại dưới luật của Đức Thiên Chúa. Tội ấy lại lan tràn trong suốt lịch sử tồn tại loài người.

Đi vào nguồn gốc của tội khởi nguyên, kinh Sáng Thế cho chúng ta thấy rằng con người được dựng lên theo hình ảnh của Đức Thiên Chúa, có tình nghĩa đối với Đức Ngài, tiếp diện sinh khí của Đức Thiên chúa. Tất nhiên, con người có sự thâm tình chặt chẽ và sinh hoạt trong vườn E-đen, thêm nữa con người lại có sự tương quan tốt đẹp đối với vạn vật và vũ trụ.

Ngoài điều ấy ra, điểm quan trọng mật hệ mà Thiên Chúa Giáo định nghĩa rằng con người phải sống trong một thử thách lớn của sự lựa chọn. Một, con người phải **không được** ăn cây “**biết tốt xấu**”, tức là điều tốt và xấu, nghĩa là con người phải nhận ra điều thiện, điều ác,

điều nên hay hư theo tiêu chuẩn của Đức Thiên Chúa, hoàn toàn không theo khái niệm ước định của con người. Thứ hai, nếu bất tuân, sẽ dẫn đến hậu quả tội lỗi trái nghịch với Đức Thiên Chúa và sẽ “chết”.

Thực trạng đã nêu ra theo triết lý Thiên Chúa Giáo, con người đã chọn ngã rẽ thứ hai, nó như một tai họa cho loài người. Vì mất tình nghĩa với Đức Chúa, không từng khuôn tiêu chuẩn nên phải bị đuổi khỏi vườn, các mối quan hệ với thiên nhiên cũng đổ vỡ, gây nên thảm trạng mất cân bằng. Như vậy vì tội nguyên tổ đã diễn ra, cái “chết” đã đến.

Thánh Giáo Gia Tô khẳng định rằng cái chết ấy không phải là cái chết của thực thể mà là chết “tâm hồn”, tình liên lạc và sự mật thiết đối với Đức Thiên Chúa đã trở nên “gập ghềnh”, khó khăn. Từ sự bội phản mất tình với Đức Chúa, con người đã không còn như thuở xưa trong “hạnh phúc” mà tội lỗi ấy vốn lan tràn, tội chồng tội tiếp diễn, con người đã dấy lên sự tham lam, ích kỷ, hiểm độc, nguy hiểm, tự cao, ngã mạng xảy ra khắp mặt địa cầu. Vì vậy, sự trừng phạt của Thiên Nhiên như những trận thiên tai kinh khủng từng xảy ra là một điển hình cho công lý Đức Thiên Chúa.

Trong Kinh Cựu Ước, đã khắc ghi đậm tội lỗi của loài người bao trùm, chế ngự toàn nhơn loại đến đời, dấu trong bào thai, con người vẫn cảm thấy có tội. Theo chiều hướng đó, tổ tiên lưu truyền lại cho con cháu đời sau

những cái “tội” mà các nhà lãnh đạo nói rằng: “*máu của nó sẽ đổ xuống trên đầu chúng tôi và con cháu chúng tôi*”.

Đối với Tân Ước, Thánh Phaolo đề cập nhiều khía cạnh liên quan đến tội của ông Adam bất tuân, lén vào thế giới, đưa đến cái “chết”, chịu những hình phạt, đã làm mất tình liên lạc với Đức Chúa một cách trực tiếp và gián tiếp cho hậu sinh. Thiên Chúa Giáo minh định sự việc này như một “hiện tượng” căn bản. Không những thế, cái nhìn của Thiên Chúa Giáo đánh vào các vấn đề xấu xa của con người, chế ngự loài người, tức là những đam mê, dục vọng, những gì mất thiện lương đã bao phủ con người như một yếu phần bất khả ly. Đó là những hệ lụy của loài người khi mất tình liên lạc với Đức Thiên Chúa.

Kinh Cựu Ước cho rằng tội Adam đã mở màn cho tội lỗi, khai đường cho cái ác xâm chiếm và lan tràn vào thế giới như một quy luật tất yếu, chẳng những thế, điều tệ hại hơn là làm cho con người còn thù nghịch với Đức Chúa Trời. Sự chết lan tràn, tội lỗi lan tràn và tất cả mọi người đã phạm tội.

Mặt khác, Thiên Chúa Giáo cũng đã giảng giải thêm một tính chất đặt sắc về tội nguyên tổ của ông Adam. Vì có tội, đã mang tội, gánh tội, chịu tội, mất liên đới với Chúa Cha rằng nói rõ “tội nguyên tổ” nhưng cũng đề liên đới đến sứ mạng Con Một là Đức Chúa Kito xuống thế, ban công trình cứu độ nhân loại. Thánh Giáo Gia Tô cũng nói rằng ở đâu có tội lỗi, nơi đó có sự cứu rỗi và những

ân sủng thiêng liêng, có sự tác động của những nguồn thánh linh vì diệu để cứu vớt loài người.

Mặt khác, chính vì sự dữ hiện ngự, tội lỗi con người xuất hiện nên Thánh Tông Đồ Gioan nói rằng:

“Anh em đừng yêu thế gian và những gì ở trong thế gian. Kẻ nào yêu thế gian thì nơi kẻ ấy không có lòng yêu mến Chúa Cha, vì mọi sự trong thế gian: như dục vọng của tính xác thịt, dục vọng của đôi mắt và thói cậy mình có của, tất cả những cái đó không phát xuất từ Chúa Cha, nhưng phát xuất từ thế gian; mà thế gian đang qua đi cùng với dục vọng của nó. Còn ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa thì tồn tại mãi mãi”.

Thiên Chúa Giáo cũng biện chứng các hệ quả “tội nguyên tổ” đến tình trạng nhân loại hiện nay. Tất yếu nguyên tổ đã phạm tội và mất ơn nghĩa đối với Chúa Cha được Kinh Tân Ước nêu rõ rệt. Nhưng tội nguyên tổ đã “xảy ra chín mùi” và được khơi dậy trong các cuộc giải thích, phân trần và lý giải nhiều góc cạnh thêm trong cộng đồng Hội Thánh.

Các Giáo Phụ xưa nay hầu như khi đề cập chủ thuyết này, đều liên đới đến công trình cứu độ của Chúa Kito. Nghĩa là các vị Giáo Phụ vẫn cứu chuộc con người khỏi tội lỗi là Chúa Kito và hiểu tội lỗi là điều từ trong thân con người phát xuất ra, không phải do ông bà và cha mẹ truyền lại. Theo chiều hướng ấy, việc rửa tội là một bí

tích được hiểu là sự dâng thân vào đời sống tâm linh hơn là việc rửa tội tổ tông.

Khoảng năm 411, các cuộc tranh luận diễn ra các nhà nhân luận. Ông Pelagio chấp nhận tội của nguyên tổ, nhưng ông không nghĩ rằng tất cả mọi người đều mất sự công chính do tội của nguyên tổ. Tội của nguyên tổ để lại sự chết chóc và gương xấu cho hậu thế, nhưng không truyền lại cái “tội” cho con cháu. Đối lại, thánh Augustinô khẳng định rằng tất cả mọi người đều phạm tội và cần được Chúa Kitô cứu chuộc. Các nhi đồng cũng có tội, vì thế cần phải lãnh bí tích rửa tội, tội do tổ tông truyền lại qua đường sinh sản.

Công Đồng Carthago XVI, tức năm 418 khẳng định rằng trước khi phạm tội, ông Adam không phải chết. Các trẻ em cần được rửa tội bởi vì chúng mắc tội nguyên tổ. Đây là lần đầu tiên thuật ngữ “**tội nguyên tổ**” xuất hiện trong văn kiện Huấn Quyền. Từ đó, Huấn Quyền này được Tòa Thánh công nhận như một đạo lý phổ quát và thực thi rộng rãi.

Ở thời trung cổ, thần học kinh viện của Thiên Chúa Giáo, tập trung vào việc chú giải Kinh Thánh. Thánh Toma Aquino cho rằng nguyên thủy con người sống trong vườn Địa Đàng. Hệ lụy sau tội nguyên tổ đã đưa con người đến trạng thái mất công chính và ân sủng nguyên thủy. Mặt khác, hệ lụy của tội nguyên tổ xét như hành vi

và xu hướng của con người đến những điều xấu xa, những dục vọng đê hèn chi phối toàn nhân loại.

Truyền thống thần học Thiên Chúa Giáo chia ra hai khái niệm, một đằng là tội nguyên tổ, mặt khác là hậu quả xấu mà con cháu đời sau phải gánh chịu, cả hai là hai vấn đề rất có liên quan nhau nhưng hoàn toàn không đồng nhất cùng nhau.

Thần học định rõ bản chất của tội là việc bất tuân phục Đức Thiên Chúa và đưa đến hậu quả hậu **“nguyên tuyền”** tức là đi đến trạng thái suy đồi, xa những ân huệ của Thiên Chúa trước đó. Hiện trạng “nguyên tuyền” của con người thời xưa đã hưởng được những ân huệ của Đức Thiên Chúa, nghĩa là đạt được thông linh với Đức Chúa và chiêm ngưỡng Chúa.

Ngoài ra, con người luôn luôn được ở thể tự nhiên tức là trường sinh bất tử, bình ổn luân lý trong thánh ân của Đức Chúa Trời. Tình trạng “công chính nguyên thủy” giúp con người sống thánh thiện và thông dự vào sự sống của Đức Thiên Chúa. Thế là rõ ràng, những hồng ân được lan tỏa làm cho con người bất tử, không đau khổ, tạo sự hòa hợp giữa con người và vạn vật, duy chủ bản thân, không phải bị chi phối bởi các dục vọng, không khoái lạc, không tham lam, sống đủ đầy lý trí.

Khi đã mất ơn, bất phục tùng Đức Thiên Chúa, con người đã hoàn toàn bị tước đi những đặc ân nêu trên, bị đuổi khỏi vườn địa đàng và con người trốn tránh Đức

Thiên Chúa. “**Bản án phạm tội**” dĩ nhiên cũng tác động đến mỗi quan hệ giữa con người và vạn vật vũ trụ, tình trạng cũng đã không như xưa. Từ tội nguyên tổ đã dẫn đến **tội truyền thụ** cho con cháu đời sau. Quan niệm và lý giải về tội nguyên tổ không gây ra những cuộc phản biện mấy nhưng tội truyền thụ lại được nêu qua những câu hỏi thách đố, khó khăn trong lối hiểu.

Sách Hội Thánh Công Giáo đã lưu ý rằng “tội” cần được hiểu theo nghĩa loại suy. Con người gắn với tội truyền thụ được hiểu theo nghĩa suy đồi đạo đức, tức là không còn phù hợp với chương trình mật ước của Đức Thiên Chúa. Thiên Chúa Giáo và Tin lành có các quan điểm đôi chút khác biệt về hiện tượng hệ quả của “tội truyền thụ”.

Công Giáo cho rằng bản tính con người vốn bị tổn thương nhưng vẫn còn bảo tồn, ngược lại Tin Lành cho rằng bản tính của con người hoàn toàn đã mất đi. Dầu vậy, Thiên Chúa Giáo vẫn lạc quan nhận định rằng dầu “tội nguyên tổ” đã đưa đến viễn cảnh “tội truyền thụ” đã gây ra bi cảnh như trình bày các điểm mâu chốt trên nhưng vì cái tội ấy mà Đức Thiên Chúa đã cho con của Ngài là Chúa Kito xuống thế lập chương trình cứu độ nhân loại và chuộc tội cho nhân loại bằng máu của Đức Kito.

Vì vậy, Kinh Thánh cho biết rằng sự hiện diện của Đức Kito đã làm con người trở lại được làm con của Đức Thiên Chúa, móc nối với tình liên đới của con người với

Đấng Thiên Chúa qua con của Ngài là Đức Kito. Có hai ông tổ là Adam và Kito, người gây ra tội, người chuộc tội. Sự giáng lâm của Đức Kito đó còn quý giá hơn mọi điều, con người cần suy nghĩ về chiều tích cực, hướng đến ánh sáng hơn là mặt trái của vấn đề, nghĩa là được trở lại vinh dự làm con của Đức Thiên Chúa.

Do đó, giáo lý Công Giáo đã nêu công trình tạo lập càn khôn, con người, cũng như tình thương của Đức Chí Tôn thương yêu nhơn loại, lại mô tả tội lỗi, tức con đường của chúng sanh đã chọn lựa. Từ đó, con người đã mất sự liên lạc thân thiết ngôi Chúa Tể, làm mất giá trị thiêng liêng mà Đức Thượng Đế vốn từng ban cho. Thay vì chẳng ăn mà sống, không bận mà lành; lại luyện mê vật chất phàm trần đến đôi phải bị đọa đày, muôn điều khổ đau, bị ràng trói trong thế tình đau thương.

“Lợi, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa chịu đói”.

Thực trạng cơm áo gạo tiền thúc đẩy con người tìm đến đục quyền cầu lợi, chác muốn phi nghĩa. Tức là đi tìm cái quyền, cái lợi vô pháp. Tình thương hải hà của Đấng Chủ Tể lúc nào cũng công bình, cùng ban điều hạnh phúc và quyền lợi. Lòng tham con người phát khởi mà giựt lòng tà, cầu lợi lộc riêng. Thành ra, cái cảnh bất công của xã hội vẫn đầy dẫy, vô đạo, sống bằng mồ hôi, nước mắt của kẻ khác, chiếm đoạt bằng muôn vàn hình thức tinh vi, có

thủ tài sản của mình từ tay của người khác. Đó là sự bất công, vô đạo.

“Quyền, Thầy cũng ban cho các con in như Thầy đã ban cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, hầu cho đủ thể kiểm-thúc lẫn nhau đặng giữ-vẹn thánh chất yêu sanh của Thầy, mà quyền ấy trở nên một cơ-thể buộc trói nhơn-sanh trong vòng tội mọi”.

Lợi phúc và quyền được Đức Chí Tôn ban như chư Thiên để giữ vẹn thánh chất nguyên thủy, kiểm thúc, bảo trọng lẫn nhau trên đường tấn hóa. Yêu ái lẫn nhau là trách nhiệm của toàn thể theo thể tánh đại bi, đại ái của Đức Đại Từ Phụ. Nhưng nhơn loại đã chối bỏ cái thánh thể thiêng liêng ấy, rũ bỏ cái tình cao cả ấy mà biến cải **quyền** và **lợi** thành một vũ khí để sống nghịch lại thiên ý. Từ đó, con người phải chịu sống với trạng thái của **“tội nguyên tuyền”**, **“tội truyền thụ”**, lưu dẫn đến ngày nay. Dẫu được rửa tội dưới nghi thức tôn giáo, con người vẫn ướm đầy tội lỗi, khổ đau trong vòng tội tở của lợi-quyền bằng hình thức cướp trộm. Thánh chất đã mất, phạm tình đầy đầy, loài người phải chịu dưới quyền thúc phục của nghiệp quả do tội lỗi ấy gây ra.

“Ôi! thảm thay! Cái thất-vọng của Thầy nên ghê-gớm, các con có hiểu vì sao mà cả nhơn-sanh gian-tham chẳng?”

Cái thảm trạng đau đớn của con người được mô tả bằng sự thất vọng khổ sâu của Đấng Chúa Trời vì phân rẽ

cái thánh thể thiêng liêng bằng đục vụng, bằng quyền và lợi để nhơn sanh chìm đắm trong vòng gian tham, tà quyền, muốn mọi người phải phục tùng mình, lấy mạnh đè yếu, lấy lợi ích mình cho đầy, dùng mọi mưu chước quỷ quyệt, thâm tóm hết lợi quyền vào tay mình. Tất cả làm thành một trường thảm khổ, tranh giành, rối loạn muôn phương, chống nghịch lẫn nhau, hận thù muôn nẻo do cái gian tham nầy sanh.

“Dùng hết mưu-chước quỷ-quyệt, thâm-đoạt cho đặng lợi-lộc quyền-thể cho nhiều, vì vậy mà đời trở nên trường hỗn-độn, tranh-tranh, đấu-đấu, giựt-giựt, giành-giành, gây nên mối loạn, nhơn-loại nghịch lẫn nhau giúp cho phép tà-quyền mạnh hơn, yếu-thiệt, mất phép công-bình thiêng-liêng tạo-hóa; cái trường thảm-khổ của thế-gian cũng do nơi đó mà ra”.

Muôn trùng điều bất công xảy ra, mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, đại mất. Toan tính tham lợi-quyền biến diễn mọi lúc mà làm cho đời càng khổ chồng khổ. Tội nguyên tuyền vốn chưa rửa xong, lại thêm tội mới, nghiệp chồng nghiệp. Nhơn loại phải trong vòng thảm khổ thế gian. Nét công bình tạo do nơi ấy cũng biến xây. Điều thánh thiện nguyên thủy mà Đức Chí Tôn dường như tan theo giá tuyết, để lại mối thảm khổ và hành trình về với Đức Chí Tôn càng xa vời vợi.

Khi gian tham đã buộc ràng, thâm nhập vào bản tính thì người trở nên mất đạo đức, phi nhân bản, mất sự

đoan chính, có thể trở thành vô đạo, lỗi đạo muôn phần. Gian tham, trộm cướp một khi xảy ra thì gia đình rối bất an, xã hội loạn, nước hết trị. Nếu người đã gian tham thì không xứng đáng vào hàng ngũ môn đệ Cao Đài. Do đó, gian tham vốn là trọng tội, lỗi lầm minh thệ rất lớn.

“Vậy gian-tham đã thâm-nhập vào lòng, thì lòng hết đạo-đức. Tham-gian đã nhập vào nhà, thì nhà không chánh-giáo. Tham-gian đã nhập vào nước, thì nước hết chơn-trị.

Tham-gian đã lộng toàn thế-giới, thì thế-giới hết Thánh-Thần, Thầy không cần nói sự gian-tham có thể giục các con lỗi Đạo cùng Thầy mà bị lăm điều tội-lỗi. Ấy vậy gian-tham là trọng tội”.

Người đệ tử Cao Đài phải gìn giữ giới luật này bởi nhiều lý do. Thứ nhất, ta không muốn bị chiếm đoạt thì có sao ta lại chiếm đoạt của người, chà đạp lên lẽ công bằng thiên nhiên. Thứ hai, chúng ta không có quyền đăng hưởng đặc ân bất chính vì đó trái với đạo lý. Thứ ba, gìn giữ giới luật này để tránh nghiệp báo; trong xã hội có tổ chức, tôn trọng lẽ công bằng, thì tội trộm cướp bao giờ cũng bị trừng trị. Ăn trộm là bị đưa ra tòa án hình phạt, ăn cướp thì ra tòa án lại càng bị hình nặng hơn. Dầu chưa bị bắt, kẻ trộm cướp phải tìm trăm phương ngàn kế để trốn tránh, sống lo sợ trong bóng tối. Nếu bị bắt rồi, người trộm cướp phải bị trói buộc, tra khảo, ngồi tù, nhốt khám. Phận mình đã đành cực thân khổ trí, lại làm cho gia

đình mình, cha mẹ, vợ con cũng buồn rầu, xấu hổ, và mất hết cả hy vọng ở tương lai.

Đức vua Trần Thái Tông có bài kệ cảnh tỉnh con người về giới luật này như sau:

*“Khoét vách soi tường chỉ những đầu,
Ngàn mưu trăm kế luống tham cầu;
Của người dẫu có đời nay được,
Đời khác luôn luôn kiếp ngựa trâu”.*

Trên bình diện lợi ích của việc gìn giữ giới luật, nếu người hoàn thiện nó, cuộc sống đặng mọi an ổn tinh thần, không sợ rầu lo, lương tâm bức rút, tránh được những hình phạt tù tội, phạt đày. Ta lại làm gương cho con cháu soi chung tấm gương không tham, gìn giữ luật đạo một cách nghiêm chính. Nếu con người biết gìn luật này, xã hội an bình, lẽ bất công không còn nữa, đưa đến điều hòa bình, trật tự loài người, về với tới lẽ công bình thiên đạo. Hình thái tội nguyên tuyền dần dần xóa tan, nhơn loại được phục dựng lại giá trị thánh thể thiêng liêng của Đức Chí Tôn ban cho mà an lành, lập công, giút tẩn để dần dà đến sự hòa hợp cùng đại thể vũ trụ. Vì những lý do đó mà trộm cướp là một trọng tội trước mặt luật Thiên Điều, người đệ tử Cao Đài phải nhất nhất tuân cần.

*** Tam bất tà dâm**

Giới cấm thứ ba trong Ngũ Giới Cấm, cấm người tu hành vướng vào tội tà dâm. Tà nghĩa là bất chính, dâm là ham muốn xác thịt, khoái lạc tình nam nữ. Như vậy, tà

dâm là một hành động nam nữ bất chính, trái với đạo lý Nhơn luân, phi lễ, phi pháp. Vợ chồng với nhau có lễ cưới hỏi, chánh lễ thì không gọi là dâm dục. Ngoài ra, tất cả sự lén lút, đều phạm vào giới này. Dầu vợ chồng công chính đi chăng nữa, sự phóng tâm, đắm sắc, tư tưởng bất chánh, lả loi vô độ cũng thuộc dâm dục.

*“Vào đường tu niệm tránh tà dâm,
Đàng điếm hư danh phải hổ thâm”.*

[Thơ Thiên Vân]

Giới luật tôn giáo cấm người phạm phải giới này vì những lý do sau: thứ nhất, ai cũng muốn có gia đình hạnh phúc, trong âm, ngoài yên. Nếu là người thứ ba, can dự vào gia đình người khác, phá vỡ nền móng hạnh phúc của người, ta chính là người có tội. Thứ hai trong trường hợp đó, chúng ta phải hổ thẹn lương tâm, làm nhơ danh tông đường mình và của người khác. Thứ ba, không phạm giới ấy để bảo vệ chính hạnh phúc của chính ta. U ám, khổ sở khi có chồng hoặc vợ lén lút với người, tư tình với người khác. Gia đình khó giữ hạnh phúc, hàng xóm chê bai, cha mẹ đau khổ, anh em xa lánh, con cái phải bê tha, cô cút. Thứ tư, chúng ta không phạm, sẽ tránh được quả báo xấu.

Do vậy, nếu giữ giới này thì chính chúng ta đang bảo vệ sự yên tịnh thuần mỹ vốn có, không làm người khác rơi vào cảnh khổ; xã hội cộng đồng cũng đáng yên vui, không có cảnh phân chia, ghen tuông khổ sở.

“Phàm xác thân con người tuy mắt phàm coi thân hình như một, chứ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất-chứa vàn-vàn, muôn-muôn, sanh-vật”.

Nhơn hình là một khối sanh linh được tổng hợp, vì tế bào cũng là sự sống trong càn khôn, được đào tạo do bàn tay của Đức Chí Tôn. Bốn thân là đệ nhất xác thân, do tinh cha, huyết mẹ mà thành hình, nghĩa là nó thuộc khối vật chất biến hình ra thành người. Vì vậy, muôn muôn vàn vàn sanh vật đang tồn tại do sự liên kết để tạo thành một đại thể sống, tức là cơ thể chúng ta. Tinh huyết vốn là những sinh linh kết tụ. Nếu dâm dục trái luân thường thì phạm tội. Còn dâm quá đồi cũng giết hại sanh mạng một cách oan uổng.

“Những sanh-vật ấy cấu-kết nhau mà thành khối vật-chất có tánh-linh, vì vật-chất nuôi-nấng nó cũng đều là sanh vật, tỷ như: rau, cỏ, cây, trái, lúa gạo, mọi lương-vật đều cũng có chất sanh”.

Chúng ta có tánh linh như Đức Thượng Đế ban phát. Khối vật chất trong bốn thân ta được nuôi dưỡng bằng các vật chất khác và tất cả đều là mạng sống của chất sanh. Hễ có sanh, ắt có lẽ hằng sống của Đức Chí Tôn trong ấy. Sự dâm dục dẫu chính đạo hay bất đạo đều là một hoạt động giết sự sống của tự nhiên. Theo Đạo Gia, dụng phép tu đơn, “tam niên nhũ bộ”, “cửu niên diện bích” để hoàn nguyên, luyện tính-khí-thần hiệp nhất, phản

bồn, đoạt thánh thai. Còn người thể thường dâm dục lại ra phàm thai.

“Nếu không có chất sanh, thì thể nào tươi-tắn đặng mà chứa sự sống, như nó khô-rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương-pháp tẩy trược đó thôi, chớ sanh-vật bị nấu chưa hề phải chết”.

Mọi vật thể, dù khô héo, rũ tàn cũng là chất sanh và nó chỉ thay đổi trạng thái nhất thời, chuyển qua giai đoạn mới của sự sống. Ấy vậy, toàn thể châu thân con người gồm tổng thể các sự sống cấu kết chặt chẽ. Vạn vật không hề chết, chỉ luân chuyển theo vòng mặt luật tấn hóa hoặc trì trệ, nghĩa là chúng sanh vẫn chưa hề chết. Khi dâm dục quá độ, sẽ sát mạng sinh linh, những mầm sống đang đợi quá trình tiến hóa tự nhiên.

“Các vật-thực vào tỳ-vị lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết, chẳng cần nói, các con cũng biết cái chơn-linh khí-huyết là thể nào? Nó có thể hườn ra nhơn-hình mới có sanh sanh, tử tử, của kiếp nhơn-loại”.

Theo triết lý Cao Đài, Tinh-Khí-Thần là tam thể xác thân, tạo thành một sự sống thiêng liêng, bất diệt, đã đứng vào hạng Tam Tài, tức Thiên-Địa-Nhân, chuẩn bị hành trang cho thế giới mới. Chất sanh khi vào cơ thể, lại biến thành chơn linh trong dạng khí chất, mà chính nó là căn bản của sự sống nhơn hình. Có tinh-khí hiệp nhất, thành một sự sống mới. Dâm dục là hoạt động tạo thành

nghiệp sát sanh, hại mạng, không thể tránh được tội hình. Thân thể ta đây cũng được đào tạo từ tinh-huyết. Tinh huyết ấy lại sanh sanh, nở nở, tích tụ vô vàn sự sống. Như Đức Chí Tôn đã giảng, nếu làm gián đoạn sự phát triển của sự sống, tức nhiên ta đã phạm tội.

“Vì vậy mà một giọt máu là một khối chơn-linh, như các con dâm quá độ, thì sát mạng chơn-linh ấy. Khi các con thoát xác, thì nó đến tại Nghiệt-Cảnh-Đài mà kiện các con, các con chẳng hề chội tội nặng. Phải giữ-gìn giới-cấm ấy cho lắm.

Lời thánh huấn rất rõ, cho ta hiểu thêm rằng một giọt máu chẳng phải là một sự sống, mà là khối chơn linh tích tụ, cộng hợp với nhau. Nếu làm hỏng một giọt máu do tà dâm thì cái hại rất lớn lao, giết chết bao nhiêu sanh linh, làm gián đoạn hành trình tấn hóa của nó. Hễ sát sanh, tức nhiên phải chịu thọ hình trước luật công bình tạo hóa. Thánh Giáo đã nêu rõ giới cấm tà dâm không còn ở mức độ quan hệ nam nữ bất chánh, trái đạo làm người, mà đã đến mức hành vi của tà dâm tự thể để phải gánh chịu oan nghiệt trả vay vì sát mạng các chơn linh.

Khi đã thấm hiểu Thánh Giáo của Đức Chí Tôn phân giảng rõ, người đệ tử Cao Đài phải gìn giữ đệ tam giới cấm này cho lắm. Nếu chúng ta giữ giới luật này nặng nề, sẽ có nhiều lợi ích cho chúng ta. Thứ nhất, tránh được nghiệp oan khiên, vay vay, trả trả. Thứ hai, có một đệ nhất xác thân trong sạch, thuần khiết, đó là bửu thứ

nhất, thơm tho, trong sạch mà hàng ngày ta cúng bông, dâng lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu. Thứ ba, đặng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý được trong lành. Thứ tư, người người kính trọng việc sống hợp đạo lý của mình. Thứ năm, có thể đoạn diệt mọi phiền não. Thứ sáu, làm một môn đệ Cao Đài biết kính giới luật, giúp đon vị gia đình an vui, tạo cộng đồng an lạc, xã hội vì thế được bình an, thanh tịnh, tức đạt được bậc thang đầu tiên trong năm bậc.

*** Tứ bất tửu nhục**

Đây là giới cấm thứ tư, cấm người đệ tử uống rượu, bia hoặc có chất men làm say tinh thần, làm ảnh hưởng trí não. Trong Tân Luật của Đạo Cao Đài, có nêu về giới cấm này, cấm người đệ tử say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, làm rối loạn tâm thần. Lòng ước món ngon, miệng thèm rượu cũng không đặng vậy. Như vậy, dầu say sưa quá đà, dầu tâm ham, lòng muốn cũng đã sai với đạo lý tu thân, tức phạm vào giới tửu này. Ta chẳng được uống, cũng chẳng thể ép nài, khuyến khích ai uống.

“Thầy đã dạy rằng: thân-thể con người là một khối chơn-linh cấu-kết, những chơn-linh ấy là đều hằng-sống, phải hiểu rằng: ngũ-tạng, lục-phủ, cũng là khối sinh-vật mà thành ra, nhưng phận-sự chúng nó làm, chẳng hiểu biết hay không hiểu biết, đều do mạng lệnh Thầy đã phán dạy”.

Khắp châu thân con người đều do mạng lệnh của Đức Chí Tôn phán định. Sự sống ấy tồn tại để cho cái

sống ta tồn tại và định phận theo khối quyền năng Đấng Chúa Tể. Mọi cơ quan, mọi giọt máu đều hằng sống và làm phận sự riêng theo cơ quan điều hành của Đức Chí Tôn. Uống rượu vào, sẽ tác động đến sự sống ấy, làm mất trật tự thiên nhiên, đảo lộn, thối chuyển cả hệ thống lục phủ, ngũ tạng của chúng ta.

“Vậy Thầy lấy hình-chất xác phàm các con mà giảng dạy. Trước Thầy nói vì cơ nào rượu làm hại cho thân-thể con người về phần xác. Hình-chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như rượu vào tỳ-vị, nó chạy vào ngũ-tạng lục-phủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trừ sự sống, cũng phải bị thâm-nhập vào làm cho sự lao-động, quá chừng-đổi thiên-nhiên đã định, thối-thúc huyết-mạch phải vận-động một cách vô chừng, mà làm cho sanh-khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng, trước huyết ấy thối lại cùng trong thân-thể, để vật-chất ô-trược vào trong sanh-vật, mỗi khối ăn nhấm phải bệnh, một ngày thêm một chút, hết cường-tráng, cốt-tủy lần-lần phải chết, thì thân-thể các con phải chết”.

Như Đức Chí Tôn giảng về giới tà dâm, thân thể là một sự sống bao gồm vô vàn chơn linh kết hợp nhau, mới thành một hình thể con người. Hình thể ấy đang sống và phải dung nạp thức ăn vào để đảm bảo hoạt động sinh tồn, nhờ sự tinh chất của thức ăn. Nếu uống rượu vào, làm ảnh hưởng trung tim, lao động quá đổi, trái lẽ thiên nhiên, máu huyết chẳng tuần hoàn theo trật tự, máu không tinh sạch,

lại còn sản sinh ra trực huyết mà làm thân thể càng tiêu tụy, mất sự sống dần, thành ra phải chết.

Theo các báo cáo khoa học, rượu bia hoặc các chất cồn, khi được đưa vào cơ thể, tác hại đến gan, ảnh hưởng não và thần kinh, có thể gây vô sinh và sảy thai, tăng nguy cơ ung thư, thúc đẩy tiến trình lão hóa da sớm hơn, gây ra bệnh tim mạch, tăng nguy cơ mắc bệnh thận, làm viêm tụy, loãng xương, bệnh gout... Trước những nghiên cứu y khoa ấy, người uống rượu và các chất tương đương sẽ dẫn đến các bệnh lý trên, làm ảnh hưởng đến sự mạng sống của chúng ta.

Còn có ảnh hưởng đến mọi cơ quan trong cơ thể, tất nhiên cũng làm biến đổi não bộ, và sự biến đổi này không như say xong rồi trở lại như bình thường, nó là không thể đảo ngược. Cồn ảnh hưởng đến những chất dẫn truyền thần kinh, theo chiều hướng khiến người đó ngày càng trở nên lo âu, trầm cảm, căng thẳng và đặc biệt là tính cách xấu xa hơn. Không có báo cáo khoa học nào minh chứng rằng chất cồn giúp ích cơ thể chúng ta. Ngược lại, chất men ấy là một hệ lụy kéo đến hàng loạt bệnh lý, tác động vào sự sống tự nhiên.

“Nhiều kẻ phải bị chết nửa thân mình vì rượu, nên ra đến đời”.

Rượu cồn hiển hiện khi vào cơ thể lâu ngày, làm ra trực khí nuôi chất sanh, làm các cơ quan không hoạt động đúng với bản năng vốn có, dẫn đến tử vong hoặc

chết bán thân. Ấy là cái hại về xác thân của chúng ta mà phải hủy hoại sự sống, thân thể chẳng khỏe mạnh, tinh thần mất huệ, sống theo đạo lý. Đệ nhất xác thân của ta phải trầm thối, chẳng trang nghiêm mà dâm lẽ cho Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu.

“Thầy nói cái chơn-thần là nhị xác-thân các con, là khí-chất (le sperme), nó bao-bọc thân-thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung-tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là lỗ ác, gọi tiếng chữ là Vi-Hộ, nơi ấy Hộ-Pháp hằng đứng mà gìn-giữ chơn-linh các con. Khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với khí, rồi mới đưa thâu đến chơn-thần, hiệp một mà siêu phàm nhập thánh”.

Phàm chúng ta có ba xác thân. Rượu cồn đã tác hại đến đệ nhất xác thân, có thể gây bệnh, tiêu tủy dần, thúc quản trung tim hoạt động lao lực đến đổi có thể dần dần tử vong. Hình xác chẳng có, trái quy luật tự nhiên thì vốn đã có tội. Cái hại hơn ấy là tác động đến đệ nhị xác thân, tức chơn thần của chúng ta. Cơ quan siêu phàm nhập thánh nhờ tu hành mà đặng cùng chẳng. Rượu làm hồn siêu, phách tán, khí hao, thần tổn. Thể nào chơn thần đặng minh triết, trong sạch để lập công, tu đạo để tam thể hườn nguyên đắc nhất.

“Vậy thì óc là nguồn cội của khí, mà óc cũng bị huyết vận-động vô chừng, làm cho đến đổi loạn tán đi, thì chơn-thần thể nào đặng an-tĩnh điều-khiển, thân-thể phải ra ngây-dại, trở lại chất thú-hình, mất phẩm nhơn-loại

rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà-mị xung-đột vào, giục các con làm việc tội-tình mà phải chịu phạt luân-hồi muôn kiếp”.

Con người là vật tối linh. Muốn qua hạng “vật”, phải tu hành, giựt tấn, thoát khỏi cảnh luân hồi, nhơn quả. Trách phận của chơn thần để điều độ xác thân, lập công, bồi đức, làm lành, lánh dữ, giải quả tiền khiên, mới mong bước qua bến đò sinh sinh-tử tử. Nhưng người uống rượu vào, làm loạn tán, thân thể phải ra ngây dại, không ở trạng thái tỉnh táo, nhận ra trắng đen, thị phi, thể nào có thể điều độ thân thể hợp lẽ Trời vì chơn thần đã bị bất tịnh. Thánh chất không gìn, không phát huy thiên tánh, lại trở về hình vật thú tánh. Chơn thần một khi hao tán, phải để cho tà khí xung nhập vào khiến xui làm bao chuyện trái đạo làm người, tức nhiên phải gánh quả nghiệp mà phải trong vòng tội tứ của tội quả đã vay tạo.

Giới tửu này cần phải giữ nghiêm vì nhiều lý do. Có thể tổng hợp như sau: thứ nhất, sẽ có thân thể tốt lành, làm một bữa thứ nhất đẹp đẽ, vẹn lành. Thứ hai, có thể giữ cho chơn thần đặng minh mẫn, điều khiển thân xác trong vòng tấn hóa, chẳng cho tà mị xung nhập. Thứ ba, sử dụng rượu như một liều thuốc độc; nếu giữ giới, ta được bảo toàn hạt giống trí huệ. Thứ tư, ngăn ngừa những nguyên nhân mê muội, gây ra tội lỗi, phải bị trầm luân trong đau khổ. Thứ năm, cá nhân yên vui, gia đình âm êm, xã hội đặng hòa mục, dân tộc hùng cường. Do đó, giới

luật này được Đức Chí Tôn biện giảng rất rõ, nên người môn đệ Cao Đài phải tuân y giới luật để con đường đạo chúng ta khỏi phải thất thệ, có thể đăng thông dong nương đạo mà tu thân, chính tâm mà chơn thần giựt tấn mãi.

* Ngũ bất vọng ngữ

Đây là giới cấm thứ năm nằm trong năm điều cấm, nghĩa là không đăng nói láo, thêu dệt câu chuyện đăng hại người, nói lời dung ác, mang khẩu nghiệp. Đức Hộ Pháp có dạy về con đường tu Tam Lập. Trong đó, có lập ngôn; nghĩa là phải lấy đạo đức, giáo lý ra giảng huấn, khuyên dạy người ác trở về lành. Trong nghĩa lý ấy, hiển nhiên phải tu cửa miệng, chẳng thể dối gạt, lừa người. Phật Giáo có Bát Chánh Đạo, trong đó có **chánh ngữ**, tức nhiên giống như **lập ngôn** của Đức Hộ Pháp giáo dạy.

“Vọng ngữ tưởng rằng chuyện nói chơi,

Chẳng dè tội báo dối cùng Trời”

[Thơ Thiên Vân]

Nói dối hay nói láo là không nói thật, chuyện có nói không, chuyện không nói có, việc phải nói trái, việc trái nói phải; điều nghe nói không nghe, điều không nghe nói nghe; hoặc giả trước mặt khen dối, sau lưng chê mạt; hay là khi ưa thì nói dịu ngọt thơm tho, khi ghét lại đắng cay chua chát.

Tóm lại, ý nghĩ lời nói việc làm trước sau mâu thuẫn, trên dưới khác nhau, trong ngoài bất nhất, đều

thuộc về nói dối cả. Nói thêu dệt là việc ít xít cho nhiều, làm cho người nghe nổi sân hận; là trau tria lời nói, chuốt ngót giọng hay, lên hơi xuống giọng cho êm tai mát dạ để cám dỗ người nghe, làm cho người say mê đắm nhiễm; cũng có khi là nói biếm, nói bâm, nói châm, nói chích làm cho người nghe phải khổ sở.

Tổng thể, bao nhiêu lời nói không đúng nghĩa chân thật, thêm bớt cho đến văn chương phù phiếm, bóng bẩy làm cho kẻ nghe phải loạn tâm, sanh phiền não, đều gọi là nói thêu dệt cả. Nói lừa hai chiều hay nôm na hơn là nói “đòn xóc nhọn hai đầu” nghĩa là đến chỗ này thì nói hòa với bên này để nói xấu bên kia, đến bên kia thì nói hòa bên ấy để nói xấu bên này, làm cho bạn bè đang thân nhau trở lại chống nhau, kẻ ân, người nghĩa chống đối, oán thù nhau. Nói lời hung ác là nói những tiếng thô tục cộc cằn chửi rủa, làm cho người nghe phải đau khổ, buồn rầu, sợ hãi.

Dẫu cách thức nào như trên cũng thuộc tội vọng ngữ, không lập ngôn theo tiêu chuẩn Đại Đạo mà Đức Hộ Pháp truyền dạy phương pháp lập thân danh cho mình trong cửa Cao Đài.

Luật đạo cấm người vọng ngữ vì những lý do cơ bản sau: thứ nhất, phải tôn trọng sự thật. Người quen với dối trá, không thiết tìm sự thật thì khó có thể chứng quả được. Chúng ta đang sống trong vọng tưởng, công việc chính của người tu hành là cố gắng phá tan vọng

tưởng ấy để thấy được bản nguyên; nếu không làm được như thế mà trái lại còn chồng chất thêm cái vọng tưởng ấy với những sự dối trá lừa phỉnh nữa, thì thật là trái đạo.

Thứ hai, cái động lực chính của sự dối trá là lòng ích kỷ, ác độc, muốn hại người để thỏa lòng dục vọng đen tối của mình. Người bị lừa dối, phỉnh gạt phải đau khổ vì mình, có khi phải mắc thù vương oán, có khi phải tán gia bại sản. Người tu hành mà làm như thế là đã tán tận lương tâm, đã bóp chết tình thương trong lòng họ rồi. Một khi lòng từ bi không có nữa, nghĩa là cái động lực chính đã mất, thì sự tu hành chỉ còn là giả dối, lừa bịp người, và tất nhiên không bao giờ có kết quả tốt.

Thứ ba, trong một gia đình, một đoàn thể, một xã hội mà không ai tin ai, thì mọi công cuộc từ nhỏ đến lớn đều thất bại. Thứ tư, ta tránh được nghiệp báo do thân, tâm không biết lập ngôn, ngược lại còn vướng vào tội vọng ngữ, gây ra nghiệp ác, phải cuộn tròn trong vòng vay trả.

Lời nói chúng ta tuy không phải là lưỡi kiếm, nhưng nó nguy hiểm hơn lưỡi kiếm, vì nó có hai mũi nhọn, một mũi đâm vào người khác, một mũi đâm vào chính người sử dụng nó. Người dối trá chỉ gây họa cho mình. Do đó, Phật dạy:

“Phàm kẻ ở đời, lưỡi búa bén nằm sẵn trong miệng, sờ dĩ chém mình là do lời nói ác”.

Đã đành nói ly gián, nói xuyên tạc là để hại người, nhưng khi đã làm hại người thì thế nào người cũng hại lại mình. “Ác lai ác báo” là thế ấy. Để tránh sự thù hằn, tránh nghiệp dữ, chúng ta không nên dối trá, xảo ngôn.

Trong cuộc sống, có những trường hợp chúng ta cần phải nói dối để giúp người, nâng đỡ tinh thần người, tạo lòng từ bi của tha nhân, cứu được bạn đồng sanh hoặc. Sự vọng ngữ ấy đem lại nhiều lợi ích cho chúng ta, cho mọi người. Cách nói dối lấy vì lòng thương, vì tánh từ bi, khôn ngoan, tức nhiên điều ấy không mang lỗi tội. Ngược lại, những lời nói nêu trên, tất cả đều vướng vào tội vọng ngữ. Thế phàm, người tưởng rằng nói chơi chẳng hại ai hoặc không tin Trời, tưởng Phật, hay chẳng biết có Thần minh xem xét cả tội phước, hằng gìn giữ, theo bên mình. Đáng ấy để gìn giữ cán cân công bình thiêng liêng. Do đó, cổ nhân thường dạy:

“Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất lậu”.

Nghĩa là lưới trời lồng lộng, thưa mà chẳng lọt. Máy càn khôn mênh mông, chẳng đâu là cùng, chẳng đâu là dưới, nhưng phước-tội điều chẳng hề sai chạy nơi đâu. Dầu lòng người có chợt suy niệm thì Trời đều hay biết. Lòng thiện lành, Trời ghi nhớ. Ác niệm, Trời cũng hằng biên chép không sai. Một nhỏ chẳng qua, lành dữ đều minh chánh theo công bình tạo đoan. Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn-linh gìn-giữ cái chơn-mạng sanh-tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: đáng chơn-linh ấy vốn vô-tư, mà lạiặng phép giao-thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trợn-lành nơi Ngọc-Hư-Cung, nhứt-nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa phán-xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa, các chơn-linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải giữ-gìn các con mà thôi, mà còn dạy-dỗ các con, thường nghe đời gọi là “lộn lương-tâm” là đó”.

Do đó, nếu vọng ngữ thì khinh người, khinh Trời và khinh chính mình. Thánh Nhân dạy “khi nhờn tức khi tâm”, tức là khinh người tức là coi thường cái bản tâm. Khi nói láo với ai, chính mình đã khinh với Đấng Chơn Linh theo gìn giữ mình, dạy bảo mình; lại khinh người, khinh luật thiêng liêng. Mỗi người đều có một cái **thiên lương** nơi mình, cũng như Phật dạy mỗi người đều có một Phật tánh như nhau. Đối người nào khác đối Trời, ta đối bạn đồng sanh, ví như đối với Trời để phải phạm lỗi. Đức Chí Tôn lại dạy:

“Nhu các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương-tâm, tức là chơn-linh”.

Giả dối, gạt người tức là khinh lòn người, lại dối với chính lương tâm mà Đức Chí Tôn ban cho. Tội dối trá, xảo ngôn, giả gạt người phải bị vô vàn điều nghiệp

báo nặng nề cho thân này mai sau. Đức Chí Tôn còn dạy dầu chưa thực hành, mà lời nói phát ngôn ra thì cái tội cũng đồng một thể, không khác nhau. Đây là **phạm trù chơn luật** mà người môn đệ Cao Đài cần quán niệm ý nghĩa của Thánh Giáo để giữ phận mình trong việc giữ giới luật, lại theo triết lý Đại Đạo mà thực hành tôn chỉ lập ngôn của Đức Hộ Pháp truyền giảng.

“Thầy đã nói chơn-linh ấy đem nạp vào Tòa phán-xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán-xét, chẳng một lời nói vô-ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cần-ngôn, cần-hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể”.

Người đệ tử Cao Đài từ việc gìn giữ giới răn này, chuyển qua lập ngôn, lấy từ bi, trí huệ của mình, lấy sự thật thà, chơn chánh, lấy giáo pháp Đại Đạo làm ngọn đuốc soi bản tâm, lại truyền rao cho sanh chúng đồng hiểu. Ấy mới gọi rằng trí, phù hợp với giáo huấn của Đức Chí Tôn, hợp với triết lý phổ độ của Đại Đạo. Còn luật Tạo Hóa vốn công tư phân minh, tội phước hai đàng. Chẳng phải phước ít mà bỏ qua, chẳng phải lỗi nhỏ mà ngơ. Phước tội đều được công bằng xem xét trước mặt thiên luật.

Chúng ta vẫn hằng thấy người người Cao Đài vẫn xem thường việc cần ngôn, cần hạnh để phải chịu hình

phạt dầu lời nói ra nhưng chưa thực thi. Đó là điều oan uổng và bởi chúng ta bỏ qua Thánh Giáo vàng ngọc của Đức Đại Từ Phụ trao truyền bằng khối thương yêu vô tận, chỉ rõ nẻo đường ngay, ngõ địa ngục mà giúp cơ tận độ đại ân xá phát huy tính diệu dụng của cơ pháp.

Do vậy, biết đặng mặt luật bí yếu, trọng hệ ảnh hưởng đến con đường tu tập của mình, chúng ta hết sức gìn giữ giáo luật và giới điều. Nếu đã phạm phải thì phải biết ăn năn, sám hối tội tình, lấy công chuộc tội, trả nợ tiền khiên cho sạch, mới mong đến những bước đường tiếp theo.

19. ĐẠO KÉM-ĐỨC MỀM

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ năm Kỷ Tỵ [ngày 10 tháng 02 năm 1929, Đức Chí Tôn dạy chư môn đệ về việc đạo kém, đức mềm thì e nền đạo vì đó phải ngửa nghiêng.

Đạo chỉ về đạo đức của người đệ tử Cao Đài. **Đạo kém** nghĩa là người thiếu đạo đức, không sửa thân tâm, noi theo khuôn phép đạo, không tùng theo giới luật và pháp đạo, sửa cong thành thẳng, từ xấu ra hiền, từ đen tối thành quang minh, từ hẹp hòi bụng dạ thành rộng lượng hỷ xả, từ nét đời thành nét đạo. Đạo đức vốn là tiêu chuẩn căn bản nhất, buộc người đạo phải sống theo, mới mong đạt theo giá trị của người lánh giả tầm chơn. Tuy đạm bạc,

muối dưa, cơ hàn nhưng đượm cả thánh chất trong sạch, thanh cao.

“Đạo đức ví chưa tìm đến chốn,

Lợi danh đâu dễ thoát xa vòng”

[Đức Thượng Sanh]

Người còn chưa nung đạo đức, tức chưa thoát vòng danh lợi. Đức Chí Tôn mong muốn con cái Người phải có đạo đức cao, đạo đức kém vẫn chưa thể làm nền tảng cho nền giáo pháp Cao Đài. Kẻ kém phần, vô phước ngoài vòng thương yêu đạo đức của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, phải chịu cơ cực, bần hàn, bếp trưa vắng khói, áo mỏng đêm đông, bao nhiêu vất vả làm than, nhọc nhằn sương khói, chịu cảnh sớm nắng chiều mưa. Nên họ phải thiệt thòi thể phận, đau khổ hình thể lẫn tâm hồn. Người môn đệ Cao Đài đã hạnh duyên được Đức Đại Từ Phụ giảng ban lời đạo đức, dưới bóng thương yêu của Đấng Tối Cao.

Đức là biểu hiện của đạo lý trong đức tính, hành động. Người có đức, tức đạt được nhiều mặt trong nếp sống phù hợp với giáo pháp đạo, ví như đặng đức háo sanh, đức khiêm tốn, đức cần kiệm...Hễ thiếu đức, khó thực hiện đời sống phù hợp với tôn giáo chỉ dạy. Người có tài thì phải trau đức song đôi, biết giữ đức độ của mình ra vẻ thuần mỹ mới gọi là trí.

“Trau tài trau phận tua trau đức,

Biết thế biết nhân mới biết mình”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã nhắc rất rõ việc trau dồi đạo đức, bồi dưỡng của mình thì mới xứng đáng địa vị môn đệ Cao Đài. Nhược bằng không, đạo kém, đức mỏng, e vì thế nền đạo phải trở ra ngửa nghiêng. Ấy vậy, đạo hạnh và đức độ của người mới có thể làm cho Thánh Thể Đức Chí Tôn đẹp đẽ, tôn nghiêm, dựng cờ cứu khổ, bảo toàn nền giáo pháp của Đại Đạo đến muôn ngàn năm đặng.

“Ngày tháng vẫn mỗi mòn, mà đường Đạo nhắm còn dài dằng-dẵng, một xuân qua là một dặm đường phải bước tới, mà Thầy ngảnh lại bước đường của môn-đệ Thầy vẫn thấy sứt-sè, chớ chưa thấy chi có mùi tấn-phát”.

Với đức háo sanh vô tận, vô biên, Đức Chí Tôn lập giáo, cứu độ sanh linh còn trong vòng hắc ám. Đạo khai để đưa người về con thuyền từ, lướt dặm dài, qua bể khổ. Chức Sắc đến tín đồ cũng là một phần tử trong đạo, hình thể của Đức Cao Đài, lèo lái con thuyền chung đến nước biếc, rừng thung.

Thuở phôi thai, Đức Chí Tôn đến lặng lẽ để dẫn dắt từng người, trau từ nét đạo đức, hun đúc tinh thần để chuẩn bị lập nền đạo. Tức nhiên, Đức Ngài trông mong nơi tâm thánh con cái Người như thế nào. Sự tấn phát, vượt bậc trên bước đường đạo là điều Đức Ngài vui hơn hết. Thời nào cũng thế, sự tấn bộ của toàn thể môn đệ Cao

Đài đều mang ý nghĩa lớn lao đối với nền đạo, đối với Đức Đại Từ Phụ.

Quốc đạo sẽ là Đại Đạo, Nam Phong sẽ biến thành nhơn phong. Do vậy, cả sự nghiệp nhơn loại sẽ cậy nhờ nơi mọi phát triển tâm thức của người Cao Đài. Ngày qua, tháng lại, lòng người chưa thay nét, chưa đi đến một hình thức phát triển đạo đức, tinh thần thì khó trở thành một phần tử xứng đáng trong sự nghiệp lớn lao kia.

“Dần qua Mẹo lại, Thìn đến Ty về, xuân đổi lại xuân thay, năm kè rồi năm mãi. Ôi! tắt bóng quang-âm nhật-thức, mà xem lại tâm-hạnh của mỗi con của Thầy, thì nét Đạo vẫn kém hơn, đức chưa thêm được, tâm-chí mòn-mỏi lối đường ngay, mà nấu-nung về nẻo vậy, e cho nền tảng thiêng-liêng đồ-sộ phải nghiêng-ngửa”.

Tâm hạnh là lòng dạ và tánh nét. Môn đệ cần trau luyện tâm tánh đến chỗ thiện mỹ, cao khiết, mới mong gánh vác trách nhiệm nền đạo Cao Đài. Giáo lý dẫn dắt người đến con đường ngay thẳng, chí trong, chí mỹ nhưng Đức Chí Tôn xét lại thì môn đệ của Đức Ngài vẫn còn mỗi mòn đường chánh, nung chí theo nẻo vậy tà. Đã được trong vòng dạy dỗ, thương yêu vô tận thì phải bước lên bậc thang giựt tần, ý thức tầm quan trọng của đạo đối với đời sống, với sự nghiệp đạo. Đức Chí Tôn cũng từng nói rằng Thiên Cơ muốn xây chuyển cũng phải do nơi tâm hạnh của môn đệ.

Ngày tháng thoi đưa, thiều quang càng thúc nhất, nền đạo vẫn là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, chờ bàn tay góp sức của mỗi người. Tâm hạnh phải gìn, trau giũa sao cho thêm đẹp dần, chí thanh cao, nhiệt huyết giữ vững, phải càng thêm, chẳng thể tụt lùi.

Lời thánh giáo hằng còn đó, nhắc lại thời lập đạo. Nếu hạnh chưa xong, đạo chưa rồi, chánh không giữ, tà đeo mang thì e phải làm cho nền đạo ngửa nghiêng, xáo trộn muôn điều. Là người đệ tử Cao Đài, chúng ta vẫn chiêm lời giáo huấn ấy như khuôn thước chuẩn mực để nối gót chư tiền khai đạo. Kéo vào đạo, tụng niệm nhiều, mà hạnh đức không gìn, chẳng trau sửa tâm-thân cho ra mỹ miều, giáo luật không gìn thì cũng chỉ xôn xao thế sự, cũng làm cho nền đạo phải vì đó mà xiêu nghiêng. Đại Đạo là cơ quan thiêng liêng nhiệm mầu, đem lại hồng ân to lớn cho vạn linh. Nhưng nếu chúng ta đã vào lòng Đức Chí Tôn, lập lời minh thệ, lại lao xao nét vạy tà thì tất phải thất phận.

“Rồi đây các con cũng chưa chắc hết tranh-cạnh giành-xé nhau, mà làm cho nền Đạo phải chia tan-tành”.

Đàn cơ giảng năm 1929, hiện tượng tranh giành, xé cấu nhau đã xảy ra. Đến mức đạo phải bị chia xẻ ra. Nhưng Đức Đại Từ Phụ tiên báo, tâm hạnh không gìn, giới luật không tuân thì sẽ còn vẫn tiếp diễn theo cách ấy. Sau trên chín mươi năm, nhìn lại dòng sử Đại Đạo, chúng ta nhận thấy đã thấy một viễn cảnh bi ai. Mỗi người chúng

ta cùng nghiệm Thánh Giáo để thấy đạo đức quan trọng ra lẽ nào, tâm hạnh của người Cao Đài cần phải thực hiện cho ra nét, kéo làm đường, lạc lối. Thánh huấn vốn là kim chỉ nam, lời châu, tiếng ngọc để người Cao Đài tu niệm. Sự tan tành chẳng do nơi tâm đức của mỗi người chúng ta.

“Đạo còn chứa tà-vay, người còn say mê lợi-danh, thì phương chi cứu-chữa bệnh Đạo cho hết”.

Cửa đạo là chốn thiên môn, đem lại lợi ích cho nhơn sanh, đem thân hoằng hóa giáo pháp Đại Đạo. Vừa giúp Đức Chí Tôn, vừa sửa mình, tu thân, lập công cho mình, vừa giúp bạn đồng sanh thức giác.

Mỗi đạo là nhành dương thoát tục, vô giá. Nhưng bước vào chiếc áo Cao Đài, còn say mê danh, chác cầu lợi lộc, dụng quyền hành, thì chẳng khác nào phàm phu, khác nào cửa đời dối trá. Đức Đại Từ Bi dùng chữ “bệnh đạo” để chỉ người cầu đạo mà tâm còn mang nặng nét tà vay nơi lòng, hạnh đức chẳng trau mà luôn ước vọng điều xấu. Bệnh ấy vẫn hằng diễn ra trong cửa đạo chúng ta. Người thật khó kiếm, kẻ giả vốn nhiều, người cầu chơn đạo thì ít, người mong kiếm phương lợi danh đăng hằng hà. Đó là điều đau đớn cho nền đạo từ cổ chí kim mà Đức Chí Tôn hằng sợ.

“Thầy cũng lắm đau-thương, nhưng cũng chẳng cải-sửa chi đăng. Thầy đã giao trách-nhậm lớn-lao cho

mỗi đũa đáng tin-cậy; chúng nó chẳng biết điều-đình, thì phú mặc tà-quái xâm-phạm mà thôi”.

Đem lòng từ bi rải hồng ân, gieo chánh giáo cốt để giục cứu chúng sanh còn trong vòng tội tớ của lợi quyền, đau khổ trong kiếp sanh sanh tử tử; nhưng Đức Đại Từ Phụ vẫn phải chịu đau lòng khi môn đệ nhìn con cái hành đạo, bị sa chơn vào đường bất chánh.

Theo cơ quan lập pháp của Đại Đạo, Hội Thánh là Thánh Thể thay thân Đức Chí Tôn điều đình mọi sự, nhưng Chức Sắc không xong, đạo hữu chưa rồi. Còn lẽ trông mong nơi đâu, đành phải phú thác vào sự khôn ngoan của mỗi môn đệ mà thôi.

Chức Sắc và tín đồ đều có chức trách với lời thệ nguyện của mình là bảo tồn giáo pháp, gìn giữ luật pháp chơn truyền. Trước khi vào đạo, đã lập hồng thệ. Lời thệ ấy nghĩa là phải tuân theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Giáo, Giáo Điều Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Một nét vạy, một điều sai so với luật pháp tất phải có tội trước thiên luật. Chẳng thể chi cải sửa. Đức Chí Tôn còn phải đau đón mà chẳng phương chi thay đổi được.

“Ôi! Xuân tàn xuân đến, cái xuân của người đã sắp lụn-hao, mà rồi cái xuân của Trời-Đất, nước non cũng chưa chắc là vô cùng vô tận”.

Đạo là con thuyền rước người hữu duyên, là nước oan khiên rửa sạch tục đối với những ai biết thi hành chánh giáo, thực hiện nghiêm giáo luật Đại Đạo. Bao cái

xuân qua, sương pha mùi gió bụi, đạo vẫn như nhiên mà cái xuân của người sắp tàn, nhưng tâm hạnh vẫn vậy, chưa bồi tô thêm cho cao, chí sòn phai, tư tưởng ngả theo thể phàm tâm. Ấy là điều làm Đức Chí Tôn phải buồn lòng.

“Các con, nếu biết đời khổ tâm, biết vầy-vò tình-thế, biết chịu kém-sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đổ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc-nhần trong kế sinh-nhai, biết giữ tâm-chí cho thanh-bạch, đừng nheo-bợn của chẳng nên dùng; biết động mối thương tâm, thương người hơn kẻ mình, thì là các con được tắm-gội hồn trong, mà về cùng Thầy đó”.

Đời vốn khổ tâm, nhọc nhần với kiếp sanh vô thường, oan khiên chất chồng muôn kiếp. Nếu biết đó là chốn lao tù, phải nhanh chân giải quả, phải xa nẻo lợi danh, bỏ mùi phú quý, chịu kém sút trong đường danh, nẻo lợi.

Cổ Nhân vì xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, biết sự giả tạm của kiếp người mà chấp nhận đời “tứ đại giai không”, chịu bần hàn để tìm đạo giải thoát. Con cái của Đức Chí Tôn cũng thế, nếu muốn tâm đạo, phải chịu xa các sự giả tạm trần gian, chịu thiệt thòi cho mình để cho kẻ khác, biết lau nước mắt cho người, biết đổ lụy bi ai để người được an vui, biết giữ nét sống thanh tao, khiết thuần, thanh bạch, chẳng điều chi hổ với lương tâm, biết lấy tình ái tha nhân, thương người hơn thân mình. Đặng vậy là theo lời dạy Đức Chí Tôn, được tắm ao thất bửu,

bước qua “đoạn trần kiều” để gội mình sạch tục, thẳng tắp con đường hội hiệp với Đức Chí Tôn.

“Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì-huờn. Đạo suy, đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng chung-tâm xua-trục hết lũ vạy-tà, thì hiển-công lớn cho Thầy đó”.

Người đời thường hay hứa hẹn mai một rồi lo tô bồi sửa tấp, vì cuộc sống chưa an, tài chính chưa ổn, mong muốn đến giai đoạn nào đó mới thi hành chủ thuyết tâm linh. Ngay cả người đệ tử Cao Đài cũng thế, vẫn nay hứa, mai hẹn. Thời gian thoáng qua mau, sức tàn, hơi lụng dần mà tâm hạnh còn chưa đề ý, cái xuân sanh kia chẳng mấy chốc trở về với cát bụi, nét vô thường vẫn chực chờ hằng ngày. Cái công lớn lao dành dâng hiến cho Thầy chưa phải dễ.

“Trong Bí Pháp Qua viết chữ Hòa, nơi Tân Dân Thị nhờ chữ Hòa mà thêm lòng yêu ái. Qua gởi hai chữ Hòa Ái nơi lòng của mấy em đó vậy. Qua cầu xin mấy em có một điều là chung sức cùng nhau dựng tạo hạnh phúc cho nhau” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 6, bài 2].

Hòa giữ không xong, thương yêu chưa đủ thì nét tạc thù tương thân, tương ái chưa rồi, vẫn trì huờn đạo đức, phong sương mờ mịt trong lợi quyền, ý nghĩ tà vạy thì sao có thể tạo hạnh phúc cho nhau. Sao có thể làm cho đạo được bền ổn, sao tránh khỏi tà quái lừng hơi, xấn tới mà hiệp đáp con cái Đức Chí Tôn.

Ấy vậy, chúng ta phải nâng mình lên địa vị cao trọng, tự mình đem chữ hòa, trau chữ đức, tô chữ hạnh để vào lòng, vẽ lên bức chân dung đời sống của người tín hữu Cao Đài để làm gương trong đạo. Ai cũng như thế, tà càng xa, quỷ càng sợ, xua bóng đêm đông, đem lại một bình minh rạng rỡ, làm phần tử đáng giá của Đức Cao Đài, lại là một lễ cao quý dâng hiến lên Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu.

Ngó lưng lại trong thời gian lập giáo, nhớ các Bậc Thiên Mạng giữ trách nhiệm đặc biệt, gom góp con cái Đức Chí Tôn lại làm một, lập Thánh Thể, thay Đức Chí Tôn giáo hóa chư môn đệ để tạo thành một khối thương yêu vô tận, dựng cây cờ cứu khổ, chữa bệnh khổ thể xác, khổ tinh thần của nhơn loại.

Gánh đạo có thể dễ hơn gánh đời. Cái đời tòi tàn, mạt phát, nặng nề, cùng cực mà đạo phải cứu gánh. Đường ấy thời gian lập đạo, thì đường ấy thời gian từ thuở phôi thai cho đến hiện tượng, biến diễn; đạo đã phải bị giục loạn, níu kéo, toan tiêu diệt năng lực tinh thần, hầu chia rẽ, làm anh nghịch em, em bất hòa, đưa thuyền đạo đến nét nghiêng ngửa.

Nếu chẳng vì tiếng gọi vô hình thiêng liêng, chẳng vì đức tin, chẳng vì thiên mạng để tạo dựng giá trị “Qui Thiện” và “Phạm Môn” để gìn giữ con cái Đức Chí Tôn thì con thuyền Bát Nhã thiêng liêng kia chẳng hề có ai.

Ấy là nhờ vào **đạo** cao, **đức** trọng, làm môi giới cho bàn tay thiêng liêng đó vậy.

Đức Hộ Pháp giảng rằng đời Tân Dân đang cùng chẳng do chúng ta đào tạo ra, biết phương cách chui đục, tìm phương giải khổ và cũng do lòng đạo đức của chúng ta. Nên, Đức Ngài mới nói bí pháp đã đặt để chữ “hòa”, tức là nét đạo đức, lòng yêu kính lẫn nhau, sống chứa tình thân ái, giữ nét thánh tâm đang tạo ra đời sống tân dân, giải khổ thể xác, phục dựng tinh thần thiêng liêng mà bảo thủ giềng bảo sanh trong thánh chất thương yêu vô tận của Đức Đại Từ Phụ.

Do vậy, làm môn đệ Đức Chí Tôn cũng đang dễ, cũng đang khó. Đạo đức làm đầu, trau nét thánh, đừng để **đạo kém, đức mềm** mà làm yếu nhược, vô minh, không hiểu triết lý Đại Đạo. Cho dầu quý lại cách mấy mà không hiểu đang giá trị cốt lõi truyền dạy trong phương pháp tu tập Đức Chí Tôn truyền dạy, thì cửa thiêng liêng hẳn còn xa vời.

20. THƯỢNG PHẨM VÀ LUẬT THƯƠNG YÊU

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi ba và sáu mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 16 tháng 04 năm 1929 và đàn cơ ngày 11 tháng 01 năm 1930, Đức Chí Tôn dạy về việc Đức Thượng Phẩm triệu Thiên, dạy chúng sanh buộc phải thương yêu nhau, bằng không thì chẳng đáng ghét nhau.

Thượng Phẩm là một trong ba Tam Vị cao cấp lãnh đạo trong Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, một Đấng cầm đạo, tạo đạo, gìn giữ cơ đạo Cao Đài. Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư chủ trì Đạo, dưới Đức Hộ Pháp và trên Thập Nhị Thời Quân. Căn cứ vào Pháp Chánh Truyền thiêng liêng truyền dạy, ngôi vị Thượng Phẩm đề gìn giữ các chơn linh đầu Hóa Nhân, Nguyên Nhân đăng an ổn ngôi địa vị của mình, lại nâng đỡ để cho đức hạnh được trỗi lên cao mãi cho tốt phẩm, khỏi phải phạm luật, gìn thứ trật cho khỏi loạn hàng, thất thứ, nâng đỡ để các chơn linh không thối bước, cũng do nơi quyền năng Đức Ngài mà được lên cao hay hạ xuống.

Do Thượng Phẩm tượng trưng cho Đạo. Nơi nào có đạo, nơi đó có Thượng Phẩm, lại đối phẩm cùng Chủ Đạo Pháp, nên ngôi vị này là người của Cửu Trùng Đài nằm bên Thiên Đài đăng nắm về đạo, làm cho luật khỏi khắc khổ, định phận công bình trong nền chánh trị đạo Cao Đài.

Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn Phong năm 1926, hành đạo xuyên suốt trên dưới ba năm liền, đem cả thân dâng hiến cho Đức Đại Tự Phụ làm khí giới tinh thần, đến đối phẩm tiêu tụy thân xác, và triều thiên ngày mùng 02 tháng 03 năm Mậu Thìn [10/04/1928]. Con khảo thí trước khi quy thiên, bị hàm oan, mà phải chịu sóng lượn ba đào vùi dập, buộc Đức Ngài buộc phải rời Tòa Thánh trong vòng 24 tiếng. Bà Thất Nương Điều Trì Cung giảng cơ an ủi Đức Ngài như sau:

“Nghĩ giận mà ra bắt nực cười,
Nhờ ai an vị lại an nơi.
Trăm năm chưa giữ bền thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời.
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo,
Ngại Thần vị Thánh kẻ toan đòi.
Nhấn lời nói với phùng đen bạc,
Đến cửa Thiên Liêng ngó mặt Trời”.

Sự triều Thiên của Đức Cao Thượng Phẩm đã để lại vô vàn tang thương cho nền đạo mới lập. Bao nhiêu sự tiếc nuối và giọt lụy của cả con cái Đức Chí Tôn. Nhưng quyền thiêng liêng đã định đoạt vậy vì có thiên cơ, mật lý riêng mà Đức Chí Tôn đã giảng dạy rất rõ. Đạo vốn thuộc vô vi, có vô vi mới biến hữu hình. Cái hữu hình phải tan rã mà trở về nguồn cội vô vi. Thượng Phẩm có trách nhiệm đưa các đẳng chơn hồn về cảnh giới thiêng liêng, nên phải tái thủ quyền năng vô hình.

“T..! con có nhớ lời Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô-vi, nếu Thượng-Phẩm không trở lại thiêng-liêng chi-vị thì ai đem các chơn-hồn vào cửa Thiên giùm cho các con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng-sanh thay mặt Thầy nơi thế này về phần đời, còn phần Đạo cũng phải có đôi đưa con mới đặt cho, cười!”.

Đạo đời tương thông, có đạo để dìu đời, đời nương đạo mới mong vĩnh tồn trong nguồn thánh chất. Chẳng những các bậc Thiên Mạng nắm giữ quyền đạo tại thế, thay quyền Chí Tôn mà còn giữ quyền năng cao trọng cõi giới vô vi. Đức Thượng Phẩm là một trong những trường hợp đó. Ngoài bửu pháp Long Tu Phiến của Tam Nương Điều Trì Cung làm bằng râu rồng, còn có bửu pháp Long Tu Phiến của Đức Thượng Phẩm, làm bằng 36 chiếc lông cò kết lại, một bửu pháp vận chuyển điện khí của Tam Thập Lục Thiên, tác động vào sự tán hóa các đẳng chơn hồn. Chơn linh nào trong sạch, tinh khiết thì nương theo đó mà siêu sanh Cực Lạc; ngược lại, phải chịu dưới quyền thúc phược đẩy ra xa đến cõi u minh.

“Long Tu Phiến là cây quạt do điện khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điện lực có ảnh hưởng đến cuộc tán hóa của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới.

Trái lại, chơn thần nào luyến ái tà mị thì lánh xa mà đi lần đến U Minh cảnh giới. Cả cơ “thu” và “đẩy” của Long Tu Phiến với chơn thần đều do luật “đồng khí tương cầu” mà thành tựu. Nghĩa là chơn thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới; còn chơn thần trọng trược thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối” [Thuyết Đạo của DHP].

Theo thuyết đạo ấy và những phần thuyết đạo khác, bửu pháp Long Tu Phiến còn có thể vận chuyển càn khôn vũ trụ, do ngưng khí đào độn ra và có quyền đào độn ngưng khí đặt trong sanh lực con người. Người nào có nắm đặng bí mật ấy thì đắc pháp mà có thể luyện tam bửu hườn nguyên, hườn hư đạt đạo. Thượng Phẩm là gắn với bửu pháp, gắn với bí pháp tu luyện con người, gắn với phẩm vị thiêng liêng mà Đức Chí Tôn muốn nhắn gửi đến chúng sanh. Muốn vậy, có nhiều yếu tố trong triết lý Cao Đài. Luật thương yêu là một trong những yếu tố đó.

Thương yêu theo khái niệm cơ bản thông thường nhất, đó là một thứ tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau. Còn được hiểu là sự yêu thương, chia sẻ, cảm thông, gắn bó lẫn nhau để cùng sống và tồn tại. Là thứ tình cảm rất đổi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý. Tình yêu thương được biểu hiện rất phong phú và đa dạng dưới nhiều hình thức. Có thể là một lời nói, cử chỉ quan tâm, ân cần hay hành động to lớn. Tất cả xuất phát từ tình thương, từ chữ Tâm trong mỗi con người, chứa đựng cả tình yêu và tình thương.

Đối với tôn giáo, những điều trên tất yếu đòi hỏi, lại trở thành **luật thương yêu** trong cửa Cao Đài, đòi hỏi tất cả người môn đệ phải gìn giữ luật ấy như những giới luật khác. Nếu không, trở thành phạm luật đạo, trái Thánh ý, nghịch thiêng liêng. Thương yêu phải xuất phát từ lòng

chân thành, dung chứa sự cảm thông, tha thứ, bởi bốn yếu tố: từ, bi, hỷ, xả.

Thương yêu tức là hiến tặng, dâng hạnh phúc của mình cho người khác, người vui ta buồn nhưng ta vẫn chấp nhận tức là “Từ”. “Bi” vốn là khả năng của chúng ta đối với nhơn quăng, giúp họ thoát được cái khổ, biết chia sẻ cái khổ, cái đau của người, chung chia nỗi niềm, nâng đỡ vật chất, tinh thần của bạn đồng sanh. “Hỷ” là niềm vui của nhau, chan hòa trong cảnh khổ, trong mọi thứ hoàn cảnh nào để cùng nhau sống đời sống thanh lạc. “Xả” tức là không biết kỳ thị, phân biệt, hạnh phúc của chung, bảo vệ nền tảng chung, buông bỏ mọi chướng ngại để vun cội hạnh phúc cho nhau.

“Thầy thường nói với các con rằng: Các con là cơ thể của sự thương-yêu, mà các con không còn hiểu sự thương-yêu là gì, bởi nơi nào đó?”.

Tổng thể các sự sống trong càn khôn vũ trụ cũng bởi thương yêu mà hình thành và đạo tạo trong cơ tấn hóa, bảo bọc, gìn giữ trong khối đại ái của Đức Đại Từ Phụ. Chúng sanh là biểu hiệu của và tính chất thị hiện của khối thương yêu kết tụ lại. Nên vì vậy, “Thầy là các con, các con là Thầy”. Tuy một mà hai, tuy hai nhưng vẫn là một, cùng một thánh chất bản lai. Có thương yêu thì loài người mới đăng giữ gìn cơ sanh hóa. Nếu chẳng có thương yêu, tức thù nghịch lẫn nhau, thể nào giữ được lẽ pháp, đảm bảo trật tự an tịnh.

“Sự thương-yêu là giếng bảo-sanh của Càn-khôn Thế-giới. Có thương-yêu, nhơn-loại mới hòa-bình, Càn-khôn mới an-tịnh. Đặng an-tịnh mới không thù-nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh-hóa”.

Sự thương yêu không còn ở tầm mức thế gian tính, nó đã trở thành mối bảo sanh của càn khôn, vạn vật, đóng góp vào guồng máy trật tự điều hòa vũ trụ để đảm bảo an tịnh, tấn hóa lên mãi cho tới đến Thượng Phẩm. Thế giới ngày nay đứng trước bờ vực của đạo đức băng hoại, sống trong sự thù nghịch lẫn nhau, tạo vũ khí sinh học, bom nguyên tử để chuẩn bị cho cuộc đối đầu một còn, một mất. Điều ấy cũng bởi thiếu thương yêu, mà thù hằn lẫn nhau, tranh dành quyền-lợi, mưu cầu điều phù phiếm vật chất vô thường, đe dọa sinh mạng hoàn cầu. Thiếu đi **từ-bi-hỷ xả**, tức là mấu chốt của **thương yêu** thì dẫn đến sự hủy diệt.

“Còn nghịch cơ sanh-hóa là ai, các con có biết không?”

Cơ sanh hóa do nơi càn khôn đào tạo, hiệp âm dương hữu hạp mới biến sanh. Còn nghịch lại cơ sanh hóa là tay diệt hóa, làm khí cụ cho chúa quỷ. Hễ giữ thương yêu thì theo chơn của Đức Chí Tôn, hễ theo tay diệt hóa tức theo quỷ vương. Nhơn loại đang đứng trước một khung cảnh bi thương, đau khổ hơn hết vì đại đa số phục vụ cho bàn tay của cơ diệt hóa. Sự sống là Đức Chí Tôn, sự chết thuộc chúa quỷ. Con người đang chằm mồi cho

chiến sự, thù hằn, đối đầu tử chiến, chẳng khác nào đi theo quỷ vương. Nhơn sanh thiếu tình thương yêu nhau mới đi đến ghét nhau, thù nghịch nhau, tàn hại nhau mà tạo thành cơ diệt thế.

“Vây Thầy cảm các con từ đây, nếu không đủ sức thương-yêu nhau, thì cũng chẳng đáng ghét nhau, nghe à”.

Đức Chí Tôn đặt luật thương yêu và quyền công chánh trong nền Đại Đạo, buộc tất cả phải thương yêu nhau. Nhược chưa đủ sức thương, cũng không đáng phép ghét nhau. Thương yêu trở thành một giới luật hiển nhiên đối với người đệ tử Cao Đài.

Thầy đến thế gian tạo đạo, đem bí pháp giải thoát cho chúng sanh, chẳng khác nhau đem cơm cho ăn, chỉ đường cho đi, dìu dắt bước đường trần khôn khổ, lặn hụp trong bể dâu tang thương mà lần đến vị **“thượng phẩm”**. Nhưng chúng ta không xét Thánh Ngôn, bỏ ngoài tai hoặc giả lờ oai, không xem trọng luật thương yêu, thế nào có thể hưởng được những ân huệ lớn lao trong cửa Đại Đạo, hưởng đại ân xá của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế! Hễ đủ thương yêu thì đáng quyền đi đến màu nhiệm thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Hễ làm bàn tay cho cơ diệt hóa, luật công bình tạo hóa cũng chẳng hề sai chạy nơi đâu.

21. THẾ TỤC VÀ THIÊN LIÊNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 09 tháng giêng năm Canh Ngọ [07-02-1928], Đức Chí Tôn dạy tu hành phải khác thể tục mới đăng gần thiêng liêng, chẳng phải vừa theo thể tục vừa muốn tu.

Thể tục hay **trần thể** nghĩa là trần gian, là cõi phàm, trọng trực, cát bụi, bề khổ, chứa muôn điều đau thương mà chúng sanh phải chịu đựng quả kiếp luân hồi, nhồi quả, học muôn điều sợ hãi, khổ để tri kiến, giọt tấn lên; ám chỉ đối cảnh thanh tịnh thiêng liêng vô vi của các Đấng Phật, Tiên. Trần tục vốn là nơi đọa các bậc thiêng liêng phạm lỗi, là trường thi tấn hóa các đẳng sinh linh, lần hồi gửi xác tạm, bỏ phàm về bốn thánh vi diệu.

*“Chuyển thân trở lại **trần gian**,*

Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng”

[Kinh Sám Hối]

Thiên liêng là cảnh ngược lại với phàm trần. Ấy là cảnh thung dung, nhàn hạ mà chúng sanh đã tầm đăng ngôi vị cõi Thiên, thoát vòng vay trả, đó là ngày hạnh phúc hơn hết của kiếp làm chúng sanh; là cảnh chỉ chứa điều hỷ lạc, không còn ở thể chất như trần gian và lụy phiền, đau khổ, đọa lạc muôn điều.

“Dưới Ngọc Hư kể bao nhiêu,

***Thiên liêng** các Đấng lập triều trị dân”.*

[Kinh Thế Đạo]

Thế tục rất xa cõi thiêng liêng, mà cũng gần kề bởi một bức màn mỏng vô hình. Tạo đạo, Đức Đại Từ Phụ muốn sanh chúng xa lìa cõi bể dâu đau khổ, thoát cảnh phàm trần, hội hiệp trở về cõi thiêng liêng an nhàn, tự tại. Đức Hộ Pháp từng than rằng bởi chúng ta không nghe lời Đức Ngài nên Đức Ngài chưa mở cánh cửa thiêng liêng để các Đấng dìu đỡ bước đường trần. Giả như chơn tướng đạo chưa thành, không làm tròn phận sự của mình, còn mảy mún phạm tâm thì bằng công nghiệp Đại Đạo chưa thành. Hễ mình biết làm tròn phận sự của người tín hữu Cao Đài, làm đẹp lòng Đức Đại Từ Phụ thì cửa Bát Quái Đài rộng mở cửa, tiếp đón chúng ta. Lời thị giảng của Đức Hộ Pháp vẫn còn hiển hiện bên tai của chúng ta, như lời nhắc nhở, tiếng kêu gọi chúng ta tỉnh tâm, xa phàm, nhập cửa thánh.

“Các con, Thầy quyết lấy đức háo-sanh mở đạo, cứu-rỗi sanh-linh cho kịp trước kỳ Hạ-nguơn này, nhưng Đạo chẳng hoàn-toàn, con đường đi chưa cùng bước, là vì tại nơi lòng nhiều đũa, chưa để hết tín-ngưỡng mà nghe lời Thánh-giáo, cho nên lần hồi, nền Đạo phải ra tan-tành manh-mún”.

Sự tan tành manh mún ấy cũng bởi do lòng phạm tâm, dụng thế tục, chưa hoàn toàn biết đến nguồn cội quý giá đức háo sanh của Đấng Chúa Tể Toàn Năng, nhậm tín ngưỡng, oai lờn Thánh Ngôn, chưa biết trau tria hòn ngọc

quý nơi tâm, nương chánh giáo, tức giáo pháp thuần túy Đại Đạo.

Chẳng những phải dụng thánh tâm cho bản thân, mà còn có trách vụ gánh vác cơ nghiệp đạo trong sứ mạng bảo thủ vạn linh. Lớp Đại Thiên Phong lần hồi triều thiên, hàng ngũ kế thừa giáo pháp phải rán sức định tâm, lấy tinh thần vi chủ làm gương cho đoàn hậu tấn. Nếu chúng ta vẫn nhọt thánh tâm, dụng tục tánh thì chẳng bao giờ đạt đăng mục đích tối cao, tối trọng của nền đạo. Đời sống Cao Đài phải hội tụ tinh thần thiêng liêng mới mong thay hình thể Đức Chí Tôn cải đời, tô đạo nghiệp.

Đức Hộ Pháp lại dạy rằng nếu chúng ta đủ đức tin nơi quyền năng chánh trị thiêng liêng thì đồng tâm, hiệp lực cầu nguyện, thi hành triết lý Cao Đài cho có thể thức, cơ loạn lạc sẽ trở nên trật tự, đời sẽ cộng hưởng mọi điều hạnh phúc. Sanh chúng khổ sở, chiến tranh lan tràn, nghiệp quả nặng sâu cũng bởi đời chưa từng theo chưa đủ đức tin nơi cơ quan giải khổ của Đức Chí Tôn.

Ngược lại, lấy tâm phàm mà giục loạn, lại làm thể tướng đạo chinh đảo tứ phương, thế nào mong cơ an tịnh. Người đạo còn vì danh, vì quyền thì đời tránh sao cơ sát phạt do nghiệp quả và vô đạo. Chúng ta thử hỏi lại cơ quan chánh trị thiêng liêng của đạo đã đi xa thế nào so với thuở nguyên thủy, lòng người biến sanh ra sao so với lời Thánh Giáo. Một câu hỏi tự vấn cho mỗi người về nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Đó là một bài toán, một sự

khảo thử, một đề thi lớn cho toàn thể chúng ta trong cơ đạo ngày nay.

“Kẻ hữu-đức buồn lòng thối bước, đưa chơn-thành không vui nắm tay theo; ma hồn quỷ xác loáng vào; kẻ đức thiếu nín đưa không nhân; thành ra nhơn kém đức suy, cứ thẳng một đường tà dung-ruổi”.

Đạo là cơ quan cứu khổ chúng sanh, như buồm trương gặp gió mới đẩy con thuyền từ của Đức Chí Tôn lướt dặm dài, rước khách tục hồi nguyên. Nhưng đạo cần người có đức, có tâm, có tài, có lòng trinh nguyên, biết bốn nguyên thánh chất vốn có, biết cái hữu hạnh hữu duyên khi gặp đạo, chẳng thối chí, ngã lòng, có đủ lòng trắc ẩn, dìu dẫn nhau dong ruổi trên con đường chí thánh, biết cố thủ thánh tâm.

Chẳng may, đức kém, nhơn hư thì phải bị tà tâm ướm nhiễm, kẻ đức thiếu dìu kẻ nhơn thấp thì phải thối trầm, buồm trương chẳng lộng gió, thuyền lao xao, phải rớt rơi trong vòng hắc ám, chẳng hưởng được tâm ý màu nhiệm Đức Chí Tôn đặt để nơi cửa đạo. Do đó muốn tránh đặng con đường tà, chỉ có trau lòng thiện niệm, nâng đức, bồi nhơn, bỏ phạm về thánh, mới mong tránh bóng tối u minh loáng vào, thì cửa đạo đủ đầy hạnh đức, làm môi giới cho giọt từ bi của Đức Chí Tôn phủ khắp năm châu.

“Cơ lập Đạo là nhiệm-mầu vô giá; biết Đạo, biết ta, biết người, biết thế, biết thời, biết vinh-hư, biết tôn-vong ưu-liệt, rồi mới có biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thế

là trò chơi, biết tuồng đời là bể khổ; biết thân nô-lệ dẫn kiếp sống thừa; biết nhục-vinh mà day-trở trên con đường tấn-thối. Có đâu đường đời còn lắm giành-xé, hại lẫn nhau, mong chiặng tâm Tiên noi Phật”.

Biết bao nền tôn giáo đã để lại cho chúng sanh tu học hầu giải quả tiền khiên, xa vòng tục thế. Nhưng cơ quan đại ân xá không biết bao giờ mớiặng hưởng. Sanh thời mở Đại Đạo, đó là nhiệm mầu của kiếp sanh vì đó là vật vô giá, khó kiếm tìm đâu choặng. Nên phải tỏ tường kiếp sống thừa, biết trò đời là diệu ảo, phù ba, rõ tuồng đời là bể dâu, biết thẹn lòng trước cái phạm tâm mà giục tấn, đem thân đổi cái tạm thành cái sống thật, nương đạo, xa đời. Ấy là bậc trí.

Nếu bước vào cửa từ bi, còn chưa tỏ thông sự giả tạm của kiếp người, lại hơn thua trăm nẻo, chưa biết điều vinh-hur, lại cho kiếp sống nô lệ trần gian làm tiền đề cho sự phấn đấu, lại khinh lờn giáo pháp, bỏ giáo điều, thánh luật, toan phương cầu xé, đè nén nhau, làm mất tình anh em một Cha, biến hòa thành loạn, biến chơn pháp thành phạm pháp, đem chiếc áo tinh khôi Đức Chí Tôn ban nhuộm cát bụi, thế nào mong điều hạnh phúc chơn thật; lại khó tránh xa tội tình, nghiệp báo trước quyền năng thiên luật. Kiếp sống phạm ấy vẫn hoàn phạm và lẫn quần trong vòng vay trả, chẳng mong chi noi theo gương Thánh Hiền, tầm đường của các bậc Thánh, Tiên mà tìm về cánh cửa thiêng liêng.

Đạo Cao Đài dạy chúng ta phải lấy tâm thánh mà giục tấn, lấy lòng quảng đại rộng rãi ra ban bố, thì mới làm cho đời được an ninh, trật tự, tiếp lửa cho cờ Đại Đạo, khai hóa tâm tánh nhơn sanh đi trong vòng thánh đức, tức là mỗi môn đệ phải là phần tử trong khuôn mẫu cho hòa bình, thương yêu, đốt lửa từ bi, nâng cao trí huệ, làm khí cụ để khử tà, tôn chánh, diệt giả phò chơn, nương theo cây cờ bảo sanh Đại Đạo, làm cho thù thắng mọi mặt trong đạo đức tinh thần Đại Đạo. Được vậy, chủ nghĩa Cao Đài không chỉ không làm được.

“Công Thầy bố-hóa, bị lũ học-trò tham-lam ngu-xuẩn, giục lợi cầu danh làm cho tà-quái lẫn vào, dìm-dắt vào chốn hang sâu vực thẳm; thế mà hồn Đạo phải chịu ngàn năm phùng-phất”.

Còn ngược lại tôn chỉ cao thượng chí thánh của Đạo, tức là nghịch lại Thánh ý thiêng liêng, tức là làm một học trò mê muội, chẳng quang minh, lại làm khí cụ cho tà tinh dẫn dắt, nổi bước, xua đuổi con cái Đức Chí Tôn, làm tinh thần hòa ái thành ra manh mún, giành giựt, chỉ biết đem thân cho cho sự sai khiến của tà quyền.

Vì thế, chúng ta phải bị dìm vào hang sâu, nẻo thẳm, ngàn năm u tối, làm tội đồ của nền Đạo. Cửa đạo chứa những phần tử ấy, đạo phải chịu trước màn đảo điên, khuynh ngã. Làm sao xứng đáng gọi là môn đệ Cao Đài, sao có thể mong giải quả nghiệp khiên mà noi theo gương thánh, hưởng ân hồng của Đức Đại Từ Bi. Lời Thánh Giáo

ấy vẫn còn giá trị muôn đời cho con cái Đức Chí Tôn chiêm ngưỡng, hoài niệm lịch sử đạo, tránh đi những vết xe đổ trước kia.

“Thầy thấy nhiều đũa xả-thân cầu Đạo, diệt tục xử phạm, để mình làm hướng-đạo. Hỏi vậy có ai xứng-đáng chưa? ... Ôi! Thầy vì mấy chục ức nguyên-nhân, không nỡ để cho ngôi phẩm tan-tành, chớ lấy luật Thiên-thơ thì không một ai dự vào Kim-Bảng”.

Lập đạo Cao Đài tức là lập Kim Bảng cho con cái Đức Đại Từ Phụ dự vào, lánh tục, trở về cõi thiêng liêng. Thưở tạo đạo, ngoài các Đấng Thiên Mạng tá trần, mang sứ mạng thiêng liêng giao phó, còn có các bậc được chính Đức Chí Tôn và Đức Chí phong để gánh nghiệp đạo, diệt tục, bỏ phạm, làm tôi tớ để phụng sự cây cờ Đại Đạo. Nhưng Đức Chí Tôn vẫn còn nói rằng ngó lại chưa dự vào bảng vàng nếu chiếu theo Thiên Thơ.

Chúng ta so sánh với các bậc Thiên Phong, chưa đăng một mả mún nào. Thế thì bảng vàng kia còn xa diệu với đối với chúng ta. Vậy thì chúng ta cần phải nghiệm suy Thánh Giáo, ngẫm triết lý cho lắm để tô con đường đạo của chúng ta hơn vạn lần, may ra mới mong không bị lời chê của Đức Chí Tôn. Thân-tâm-ý phải thật trọng sạch, biết xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, thực hiện cả tám lòng tín ngưỡng mạnh mẽ nơi giáo pháp, tông chánh pháp, phải khai pháp cho mình, hiến pháp cho mình, tiếp pháp

cho mình, lại phải bảo pháp cho mình, mới mong khỏi uống kiếp sanh ngộ đạo.

“Tu-hành vẫn trái với thế-tục, mà trái với thế-tục mới đặng gần ánh thiêng-liêng. Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thế-tục cũng không muốn chừa bỏ. Thế-tục là nét dàu-dắt cho mất tánh thiêng-liêng, phải lấy nghị-lực cương-tâm mà kèm-chế, thì cái lối diệt-vong, mới chẳng làm uống công-phu hành-đạo cho”.

Lẽ thường tình là cái phạm động, nghe theo tiếng nói vô minh xúi biếu. Còn bước vào lòng Đức Chí Tôn, bận áo tinh khôi hiển lễ, phải giữ thân trong, ý sạch, tâm thơm, đốt nén hương lòng cầu pháp. Ấy mới mong trái thế tục mà gần ánh huệ quang thiêng liêng. Chánh và tà vốn hai nẻo. Đời là tà, đạo là chánh. Trái và phải khác đường nhau. Phải về với nét chân thật mà Đức Đại Từ Bi mong muốn nơi chúng ta. Vừa muốn tu, vừa muốn giữ đời, phải muốn tròn, trái cũng lại muốn rẽ thì phải lỡ đường, nhিপ lồi.

Hễ dụng tánh thiêng liêng thì tự dung tà xa lánh. Còn dụng đời, bốn thánh vi diệu thiên tâm tự dung phai mờ. Đời là phạm phu, mà phạm phu vốn làm lọt thánh tâm. Vì vậy, chẳng khi nào vừa đời, vừa đạo. Chúng ta phải có nghị lực khương thường, giữ chơn tâm thường lạc, lấy dũng khí can trường, phá mê, xua bóng đêm dày đặc, làm cho đời sống tín ngưỡng của ta đặng càng quang

minh, đem thân nạp cho hai Đấng Chí Linh đúng như giá trị dâng Tam Bửu hằng ngày.

“Áo dà cũng muốn mặc, giày đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhân-sinh, để cho họ biết mình hướng-đạo. Đường Tiên cũng lấp-lửng, nguồn Thánh cũng toan vào, mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh-Điện mà hơi tà còn phưởng-phất. Muốn cho nhà thiết cao, áo thiết tốt, mượn lột cọp dọa cáo bầy, bụng trống lồng, túi thâu đầy toan làm thầy lũ đại”.

Tu tại lòng, do sự tín hiệp, hiệp đặng hòa, hòa để giữ giáo pháp, bảo tồn nghiệp đạo theo Thánh ý. May duyên ngộ đạo, làm môn đệ Đức Chí Tôn không dễ. Nhưng gìn giữ chiếc áo trắng khỏi bẩn nhơ lại là điều khó khăn biết mấy. Đạo chẳng phải do nơi đạo phục mới là người tu. Thân rách rưới, đạm bạc đơn sơ mà lòng thanh sạch, biết gìn giữ chánh pháp, biết động lòng hiếu sanh, biết tôn nghiêm thi hành triết lý Đại Đạo, đó mới là môn đệ Đức Chí Tôn.

Thánh Thê Đức Chí Tôn sở dĩ lập ra vì đặng thay quyền Đức Ngài mà điều đình mỗi đạo. Sắc phục đạo cũng là cái thê của Đạo mà làm đạo càng sáng ngời, thêm tính tôn nghiêm, lòng nương theo sự tôn nghiêm ấy hầu gìn giữ con đường triết lý. Áo mao cũng chỉ là sự vay mượn trước để thi hành trách vụ, nhắc mình tu thân. Còn chiếc áo làm nên quyền uy, tạo thành quyền lực phạm tâm

để chia rẽ, thất pháp thì chẳng qua đó lại là mối nguy hại cho chúng ta trong cửa đạo.

Tưởng rằng chiếc áo làm nên thầy tu, áo kia có thể đem đến cảnh vinh quang nơi cõi thiêng liêng trong khi tâm phạm phảng phất, mùi tục nặng nề, danh chất chứa, quyền phủ đầy, trăm thứ lợi thủ sẵn thì chẳng qua làm rẻ rún Thánh Thể Đức Chí Tôn mà thôi. Lấy đạo để củng cố danh đời, làm danh thơm, tiếng tốt do lòng tà tâm cố thủ thì phạm vẫn hườn phạm. Mượn sắc tốt mà làm cho mình thơm theo thói đời, theo tục tánh, cũng chỉ làm ố danh Thánh Thể mà thôi. Người môn đệ Cao Đài chúng ta lấy lời Thánh Giáo ấy, khắc dạ ghi tâm, hằng nhớ lời châu ngọc để sửa lòng, bỏ phạm về thánh, mới khởi phụ ơn khai đạo của Đức Chí Tôn, mới mong xứng đáng quần khăn, mang áo châu lễ Đức Đại Từ Phụ.

“Ôi! lột Đạo, lột Đạo, Thầy buồn cho trẻ ngây, chẳng còn biết làm sao đem Thánh-Giáo vào tay chúng nó được”.

Hai chữ “lột đạo” được lặp lại hai lần, loan báo hiện tượng đang xảy ra thời ấy, lại tiên báo cho hậu nhân cái cảnh lấy quyền đạo để xây dựng quyền đời. Nương của đạo, áo mao cho cao, quyền cho lớn nhưng Thánh Giáo vẫn chẳng từng, hành đạo chẳng tròn phận sự thiêng liêng, chẳng ngó đến tính chất tồn hưng của chánh pháp Đại Đạo. Trước thiên luật của Đấng Cao Cả cầm quyền càn khôn vũ trụ, con người vẫn là những sanh linh nhỏ nhoi,

được Đức Ngài tung niu, ôm ấp, dỗ diu trong tình thương vô tận. Sắc tốt ban cho cũng chỉ là phương tiện hữu hình, tầm nét thanh cao vô vi, hầu tìm phương lập vị cho mình.

Hễ thiên phong tức nằm trong phần tử cao trọng của Thánh Thể, hội đủ quyền hành để đi trên con đường thánh đức, phụng sự đạo pháp và độ quần linh. Còn trọng quyền, ắt phải chịu trọng phạt. Luật đã có, pháp đã lập, giáo điều đã răn, Thánh Giáo đã khuyên muôn điều, cũng vì thương yêu, nhắc nhở. Dầu cao trọng trong sắc tốt hay áo trắng tín đồ vẫn đồng là con cái Đức Đại Từ Phụ, có trách nhiệm gìn giữ lời thệ nguyện, đem phận thi thố, đem quyền để tạo ra hạnh phúc đạo pháp cho cơ đạo, chẳng phải ấy là màu sắc để làm lòe thiên hạ, minh chứng cho mình hiểu đạo, cầu đạo, cho người đời biết mình nương cửa thiên, trong khi tâm rỗng, trí chưa thanh, phảng phất nét phàm trần, dụng sự nông nổi làm cho nền đạo phải ngã nghiêng, để ngoài tai Thánh Giáo truyền dạy của Đấng Thượng Đế. Đó không phải là điều mà Đức Đại Từ Bi mong muốn mà lại là tinh thần phản nghịch lại tôn chỉ cứu rỗi bản thân, đối kháng với trách nhiệm thực thụ của màu áo Cao Đài.

“Thầy nhớ xưa, kể mộ Đạo, chịu ngàn cay muôn đắng, biết có người mà chẳng biết nhọc mình; giày gai áo bả, đội nguyệt, mang sao, gió trước lọt chòi tranh, mưa sau hư giậu lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng diu người, một mảy không bợn-nhơ, mới có thể lập ngôi cho mình đặng, có đâu lấy của lán nhân, mượn quyền xưa đức, kể

chân-thành lánh mặt, đưa tà-mị áp vào, rồi cúm-núm mang hơi tà, lại đưa nói rằng thờ chánh-giáo”.

Chánh Giáo Đại Đạo là con thuyền Bát Nhã đưa người hữu duyên, biết trọng chơn pháp, nương phép khắc kỷ tu chơn, biết hy sinh, chịu đựng, giải gió, dầm sương, chẳng quản nhọc nhằn, xả thân phàm tàm tôi tớ cho chánh pháp, truyền giảng chơn ngôn, từ bi cứu khổ tha nhân, phụng sự quên mình, đem lại ấm no, phúc lạc cho tha nhân một cách vô vị lợi. Đó là những hành giả hiểu rõ sự lợi lạc của chánh giáo.

Hơn nữa, Đạo Đạo của Đức Chí Tôn như đã phân tích về tính chất ưu việt trong thời kỳ vận chuyển từ hạ ngươn Tam Chuyển bước qua thượng ngươn Tứ Chuyển, mang nhiều hình thái đại ân xá cho nhân loại mà chưa từng có trong quá khứ. Cho nên, người ngộ và hữu hạnh may duyên được thức giác, sanh thời Tam Kỳ rất lấy vinh hạnh. Và tất nhiên, chúng ta đặng hưởng những đặc ân vinh diệu hiếm có trong hành trình hướng thượng, hồi nguyên.

“Ấy vậy chúng ta đặng may duyên, nên buổi thế kỷ thứ hai mươi là thế kỷ hỗn loạn, sa ngã vào đường tội lỗi, sự tàn ác của đời đương nhiên chúng ta phải góm sợ, Chí Tôn lại đến đặng dìu con cái Ngài, tức là các nguyên nhân của Ngài tại thế, từ bấy lâu nay bị sa ngã vào đường tội lỗi. Ngài đến qui hội cùng Ngài và chính mình Ngài đi tìm con cái của Ngài mà thôi. Ngài đến chẳng phải một ngày

một bữa mà cả mấy ngàn năm. Ngài giáng trần với sự đau khổ nhọc nhằn, nhưng vẫn cam chịu. Ngài tìm phương pháp để tận độ chúng sanh, cơ tận độ ấy chưa thành tựu, họ còn bị kẹt vào vòng tội lỗi tại thế này cứu nhứt ức nguyên nhân, Ngài đến gom về hết trong thời kỳ ân xá thứ ba này, chúng ta không dè ngày nay hưởng đặc ân của Ngài, được nắm quyền hành làm Thánh Thể cho Ngài, tức nhiên là Ngài vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 38].

Người xưa muốn cầu pháp, muốn tạo địa vị cao phẩm cho mình, phải trải qua muôn ngàn đau thương, phải tìm chơn sư truyền giảng mật pháp, trải qua ngàn đắng, muôn cay, đi gai, vịn nguyệt, phong sương tạo lạc phúc cho người, thật trong sạch, gánh cây thánh giá trên vai, lê từng bước, xả phú cầu bần, xả thân hành đạo trọn vẹn thì mới đăng chơn sư trau truyền pháp tu.

So với cổ luật, người môn đệ Đại Đạo rõ ràng đăng đủ đầy phước duyên. Đức Chí Tôn bày pháp giới tận độ, Thầy tìm trò, không còn trò phải lặn lội tìm chơn sư. Nhưng hỡi ơi! Vì chúng ta muốn đến cảnh thanh nhàn vô vi mà chẳng giới lòng trong sạch đăng cầu thánh kinh, không nhẫn nhịn làm gương soi mình hằng bữa, chẳng thương yêu nhau, giúp đỡ nhau như anh em một nhà, lại ty hiềm, gây mối bất hòa. Chẳng khác nào nghịch lại chơn truyền Đại Đạo.

Lời lẽ chân thật của Thánh Giáo phơi bày sự thật về cách tu hành của người đệ tử Cao Đài dù thời nào cũng

vậy. Chúng ta vẫn phải ngẫm Thánh Giáo, đem mình vào gương soi coi có lấy của lán người, bất nhân, phi đức, vô nghĩa, vô ơn, dụng quyền xua đức, lại lánh mặt người chân dạ thành, cận kẻ vô lương, mượn hơi tà quyền mà làm cho vẻ đạo mất đi hoàn toàn nhưng muốn biểu hiện vẻ tu hành, nương pháp đạo, thực thi nhơn nghĩa, chủ thuyết hòa bình, triết lý từ bi cứu khổ, đại diện tiếng nói của Thánh Thể.

Trong hình thái nhìn nhận tôn thờ chánh giáo như thế, chẳng những không có hữu ích, lại gây lẩn tội tình, chác họa vào thân. Đức không gìn, nhân không giữ, thương yêu chưa hề nếm, ý vị chơn pháp không ngó, chỉ vồn vện đeo phàm tâm, tục ý, dụng ý đòi vào cửa đạo, chỉ làm cho màu đạo thêm hoen ố, lem luot mà thôi.

Ấy vậy, xét thấy cơ quan cứu khổ và tận độ của Đức Đại Từ Phụ, chúng ta hẳn nhiên rõ cơ quan yếu nhiệm của Đại Đạo, thấy cả muôn điều vinh hiệu cho nhơn sanh. Dầu ta không phải trong hàng ngũ Thánh Thể, chí ít cũng là môn đệ Đấng Cao Đài, hội duyên trong chơn pháp cao trọng. Hẳn nhiên, vẫn được tiếp diện cả mật yếu cả lý pháp màu nhiệm nếu chúng ta biết tôn trọng pháp chánh Đại Đạo, một lòng phụng thờ và tuân theo lời Thánh Huấn truyền từ Bạch Ngọc Kinh.

*“Lễ-Nhạc chẳng hoàn-toàn, nhiều đũa cật tài học
giỏi lượm-lặt sách vở rác hủ nho; mong bài bác đặng vinh
mặt. Thầy bây giờ chỉnh để phú Thiên-điều hành luật, ai*

biết nguồn cội, vội sửa mình; mới mong tránh khỏi lũ tà-ma, mà đi cho cùng bước Đạo”.

Nhạc Lễ vốn mang tầm quan trọng với đời sống con người, bởi lẽ chúng ta vẫn xem nhạc lễ là thú tao nhã, thanh cao để đáp ứng sở nguyện an không trật tự, vô tôn ti. Nếu thiếu nhạc, đời sẽ trở nên khô nhạt, thất kính, dẫn đến bất hòa. Theo lẽ đó, chúng ta thấy các bậc Thánh trước, Hiền xưa hay các bậc Hiền Nhơn vẫn dụng nhạc lễ như một công cụ biểu thị cho tinh thần trật tự và điều hòa trong sự tương quan nhơn quần xã hội và nhằm định tĩnh, hướng đến quân bình tâm thức, đạt mức uân chuân đầm ấm lễ sống thể nhơn.

Các nền tôn giáo hiện hữu cũng dùng nhạc lễ để thị hiện tính chất Lý-Pháp trong các kỳ lễ như một phần không tách rời trong công cuộc truyền bá, xiển dương giáo pháp của tôn giáo đó. Bên cạnh sự tồn tại triết lý nhơn bản sâu sắc, đưa con người từ vọng niệm đến nhận thức mình triết trong đời sống đạo giáo, từ phạm ngã sang chơn ngã, từ sự an lạc thể xác cho đến siêu rồi linh hồn; lễ nhạc đạo là một phần không thể, thiếu hâu đưa các đàn tiết đi đến giá trị cung kính, trang nghiêm, hoàn hảo, điều động lòng nhơn trở về thực tánh thiên nhiên vốn có. Lễ của Đạo Cao Đài coi như một hình thể-tính chất phô diễn cả lý pháp cho toàn thể tín đồ ngó thấy, dụng cả tinh thần đặt để trong đàn cúng để dâng lễ lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, chư Phật, Tiên, Thánh, Thần.

Lễ biểu thị cho trật tự, nhạc tượng cho hòa. Có trật tự và hòa mới giúp nền đạo được dựng xây theo chiều hướng đúng pháp, tạo hòa bình và an tịnh trong cửa đạo, phát triển và hoằng dương chánh pháp. Còn tất cả các cơ quan của đạo đều thuộc thể tướng, góp phần vào hình thể Đại Đạo, biểu thị một chơn tướng, tô vẽ lên Thánh Thể và vẻ uy nghi của Đấng Tối Cao đang hiện ngự tại thể, điều hành nguồn chơn đạo, cứu độ vạn linh. Nếu tự cao, ngã mạng vì cái tài học của mình mà kinh lớn đàn lễ, thì chẳng khác oai lớn, thiếu sự kính đối với các Đấng. Chúng ta vẫn bắt gặp hình ảnh đầu có, các cơ quan phụng sự trong đạo khi châu lễ và hành phận sự, thì thấy rất thiếu tĩnh lặng, tôn nghiêm của đàn lễ. Đó là điều rất tiếc mà chúng ta cần phải chỉnh chu cho hoàn mỹ.

“Uổng thay! nền Đạo chẳng phải hư, ngày nay không phương tái lập. Thầy giao cho mấy đứa, vì Đạo vì đời khá hiệp trí chung lo, họa may mới vớt người đang muôn một”.

Phương pháp lập giáo của Đức Chí Tôn có chi Pháp, chi Đạo, chi Thế. Muốn cho đời trọn thiện, trọn mỹ, phải nhờ đến đạo và pháp hiệp nhất. Đạo không đời chẳng nên thế, đời không đạo chẳng thành. Đạo Đức Chí Tôn lập ra là chơn pháp tận độ thì hiển nhiên “nhơn hư, đạo bất hư”. Có chẳng do tà tâm, phàm ý xen lẫn mà làm cho mỗi đạo cợn nhơ, xám xịt. Nên, chánh giáo phải cậy nhờ những người hữu tâm, hữu trí, chung lo phận sự, một lòng thờ ngưỡng chơn giáo, tái lập sự mất thăng bằng về đạo

đức thì may ra nền đạo mới có thể thực thi sứ mạng phổ độ chúng sanh đang.

*“Bước Đạo lần chon một dạ thành,
Xử trần chớ luyến lợi cùng danh.
Nâu-sống nhuộm áo pha màu khổ,
Tránh mối oan-khiên chớ buộc mình”.*

Ấy vậy, người môn đệ Đấng Cao Đài phải giữ lòng trinh nguyên, tô vẽ sắc son, xa phàm tâm, tục tánh, bỏ thói đời, một lòng cầu chánh pháp, chẳng luyến mùi tục, chịu khổ sâu, chung chịu để quả bầu, rải giọt từ bi khắp nơi. Dứt phàm về thánh, bỏ bản ngã về chơn ngã, tuân thủ lời Thánh Giáo, mới mong xóa mối oan khiên buộc ràng, mà tầm con đường thiêng liêng vô tận, xa lánh chốn lao tù trần ai đầy đau bề. Được vậy, dầu chúng ta có chịu pha màu khổ, chịu cực xác thân, khắc khổ tinh thần, nhưng lại làm đẹp dạ Đức Đại Từ Phụ. Con đường đi trong công trình thánh đức không chỉ không lấy làm vui và an tịnh khi đánh lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

22. LUNG KÊ HỮU MỄ THANG OA CẬN-DÃ HẠC VÔ LƯƠNG THIÊN ĐỊA KHOAN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 12 tháng 04 năm 1930 [ngày 17 tháng 03 năm Canh Ngọ, Đức Nhân Âm Đạo Trưởng dạy về sự no ấm hằng ngày của cuộc sống thế sự nhưng cái họa bên cận ta chẳng hay.

Chi bằng làm con hạc tung bay giữa bầu trời tự do. Ý rằng khuyên chúng sanh nương cửa đạo, tuy đạm bạc nhưng được đạo màu soi sáng bước đường trần.

“Lung kê hữu mễ thang oa cận” nghĩa là gà trong lồng tuy được cho ăn đầy đủ nhưng nổi nước sôi kê bên. “Dã hạc vô lương thiên địa khoan” nghĩa là con hạc ngoài đồng không ai cho ăn nhưng trời đất tự do, được tự tại. Đạo lý này truyền giảng, khuyên nhủ nhằm tỉnh thức những ai còn mê luyến của cải, vật chất thế thường, bị trói ràng trong sự mất tự do, tuy uống ăn đủ đầy, sung sướng nhưng cái họa tử cận bên mình mà chẳng đếm ngàn tới. Thà chịu bữa đói, bữa no, nhưng lại được ung dung tự tại. Thân thà cực trong mùi đạo mà lại hưởng cái thông thả, còn hơn thân sướng ích mà phải chịu nguy hiểm. Sẵn mỗi đạo vàng, dù được tục thế, tìmặng sự tự do thiêng liêng. Nên người biết giả, tầm chơn thì hãy làm con dã hạc giữa trời đất mênh mông. Đây là hai câu mà Đức Lý Giáo Tông giảng cơ cho.

“Đã lâu, Bản-Đạo không được giáp mặt chư Đạo-hữu, để luận một vài câu chuyện về đạo-đức. Hôm nay, Bản-Đạo cũng để dạ khen một ít Hiền-hữu, đã để hết tâm chí trau-giỏi thánh-chất, mà cũng buồn nhiều Đạo-hữu còn chặm-nom bước thế hơn đường tu”.

Bước vào cửa đạo của Đức Chí Tôn, tức nhiên đã hưởng được một điều hữu hạnh, ngộ duyên Tam Kỳ. Lại nữa, vào đạo tức là mang một trách nhiệm với bản thân,

với tôn chỉ cao trọng của Đại Đạo, vì mình đã là phần tử trong đại thể Cao Đài. Tốt hay xấu đều làm ảnh hưởng đến hình thể của Đức Chí Tôn.

Ấy vậy, đạo đức trau thân, chí dạ, chí lòng mới mong nuôi chất thánh, bảo tồn thánh chất thiêng liêng, góp phần vào chánh thể Đại Đạo một cách trọn vẹn. Các Đấng thiêng liêng luôn theo dõi bước hành trình của con cái Đức Chí Tôn. Hằng khen và hun đúc tinh thần cho những ai biết thiệt phận, nép mình và hằng ngày lo tu tâm, sửa tánh. Còn hằng chê những ai đã vào đạo, mà còn nuôi dưỡng phàm tâm, tục ý, cố thủ đường thế hơn đường đạo. Điều ấy là điều căn bản mà Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, cùng các Đấng luôn xem xét hành tàng, tâm tánh của chúng ta.

“Đức Chí-Tôn đã lấy Từ-bi mà châm-chế, mong ngày Đạo được hòa-bình. Vậy khá chung-trí hiệp tâm mà tái điều mới Đạo. Ấy là phương chuộc lỗi sửa mình mà trở về ngôi cũ đó. Phải khá lo xa”.

Hễ được châm chế tức là người môn đệ đã chưa hoàn toàn, nhưng được ân huệ của Đức Đại Từ Phụ bao dung, rộng tình, muốn cho chúng ta cải hóa tâm tánh, chung hiệp, chung trí mà làm cho nền đạo đặng hòa bình, miên viễn, tái lập cộng hòa, tương giao, xiển dương giáo pháp Đại Đạo.

Trải qua bao nhiêu thăng trầm giữa bụi thế, tạo nghiệp trầm luân, oan gia chất chồng; khi vào cửa đạo,

nét phàm còn phảng phất, gieo lăm tà vạy cho nên đạo. Nếu đã được châm chước, ấy là phương rộng đường, phép diu đỡ của Đấng Chủ Tể để chúng ta tự soi mà cải hóa ra hiền. Các bậc Nguyên Nhân thì dò đường cự vị, phục hồi phẩm cũ. Còn như chúng ta là các hạng Hóa Nhân thì xóa nghiệp tiền khiên, lấy công chuộc tội, lập đức, lập công, lập ngôn để có thể thi thố trong trường thi công quả, phăng dần hầu thoát bến mê, về bến giác; chí ít cũng không làm than trong con đường vay vay-trả trả; lại được hồng ân thiêng liêng, gội rửa khỏi bụi trần mà có thể may duyên tầm đường đến cảnh thông thả vô vi.

*“Đường về chớ nệ bước non sông,
Lần đến tìm nơi cảnh bá tông.
Bụng trống thanh-thời con hạc nội,
Lúa đầy tưng-thiếu phận gà lông.
Cô-phần ngảnh lại đà bao tuổi,
Sô-diện xem qua khỏi mấy dòng.
Một điểm quanh-co lên một nấc,
Lần-lữa ngày tháng ắt qua đông”*

Thánh Thi từng dạy tu tức là khổ hạnh phải khá đinh ninh. Làm môn đệ Cao Đài thì rất dễ. Tròn phận sự Cao Đài, đi cho tận kiếp sanh theo giáo pháp là một điều khó khăn hơn hết. Nếu nệ khó, e sông, sợ núi thì chẳng khi nào tìm cảnh bá tông được. Bá tông hay bách tông, là cây sống lâu năm và thường được trồng trước chùa chiền. Ý bài thánh thi muốn dạy con người không được câu nệ khó nhọc, non sông rộng lớn mà chùn lòng, thôi bước, cố

gắng vượt qua cảnh trắc trở, thử thách thì đến được cảnh thung nhàn thiêng liêng.

Thà rằng làm con hạc nội, cơm cháo đạm bạc, muối dưa qua ngày, lần chuỗi từ bi, vui mùi đạo hạnh, trau bước đường đức độ, hứng gió trong xanh, tự tại trong cảnh bát tung. Còn hơn bụng no, dạ sướng mà phải chác não phiền, con đường đòi thẳng tắp, quên đi mua lợi, đòi danh, phi nhân, bất nghĩa rồi phải chịu đau đớn dày vò, cột oan, trói nghiệp, chất chồng mùi khổ về sau, phải luân luân, trả trả, làm tôi tớ cảnh hồng trần đầy trược chất đau khổ như gà kia bụng đầy thức ăn nhưng cái chết cận kề bên nồi nước sôi. Điều vui sướng thế gian được đánh đổi bằng nhiều buồn chải, nhọc nhằn nhưng lại cận cảnh tử sanh, vay trả kiếp trần ai. Ngược lại, làm môn đệ Đức Chí Tôn chịu trả căn phần nghiệp báo rồi được thanh thoi về sau, tiến bước lên một bậc thang mới, hẳn đỡ hơn kiếp mê trần, sung túc đầy nhà, mà sống vô đạo.

*“Mạc đãi lão lai phương học Đạo.
Cô phần tận thị thiếu niên nhơn”.*

[Đức Thích Ca Mâu Ni]

Tạm hiểu rằng những mô hoang kia toàn là thiếu niên, chớ nên đợi lúc già mới học đạo. Đạo kia chẳng đợi thời gian, kiếp người như đoá phù dung, sớm nở, tối tàn, vô thường chợt đến, ta chẳng hề đoán biết định nghiệp của thân ta. Nếu chần chừ, hẹn hứa mai một an phận rồi mới tầm hiểu chơn nguyên, trau thân, sửa tánh, bỏ đời về đạo,

thì e ra cái kiếp người thoáng qua, phải uổng cho sự sống chúng ta. Đời người như bọt nước trôi giữa dòng, tựa gió thoảng mây bay, biến mất lúc nào không hay, già nua và trở về cát bụi, hồn lìa khỏi xác mới tỏ ngộ mình chưa tu thì đã muộn.

Đức Nhân Âm Đạo Trưởng nhắc cổ nhò có câu rằng:

*“Thanh sơn nguyên bất lão, vị tuyết bạch đầu,
Lục thủy bốn vô sâu, nhơn phong sô diện”*

Nghĩa là núi không phải già mà vì bởi tuyết phủ, nước kia chẳng phải sâu mà vì gió thổi nên nhăn mặt. Do vậy, cầu đạo chẳng nên cầu nệ khổ nhọc, phụng sự đạo pháp và chúng sanh tức phải chịu cảnh cơ hàn, phơi sương tuế nguyệt, lần đến cảnh suối chảy, tòng đưa.

Hễ vào cửa thiên, như con hạc giữa đồng trống bao la, trời đất mênh mông, tuy lúc đói, lúc no nhưng hưởng vị tự tại trong mùi đạo vị; hơn là chịu cảnh tội tứ kiếp hồng trần, hóa ra như chim lồng cá chậu, như gà kia, no sướng quanh năm nhưng cái chết cận, họa bên tay.

Kiếp người như ngọn núi, già hay chẳng, bạc tóc hay chẳng cũng bởi tại tuyết đóng. Muốn được vĩnh nguyên, tự tại, phải thoát khỏi sự tù túng của thế sự buộc ràng, như núi kia cởi khỏi lớp tuyết thì trở về trạng thái nguyên thủy. Bốn nguyên của dòng nước chẳng phải sâu mà bị gió thổi, làm làn nước phải gợn sóng châu mài. Đời

người phải thoát tuyết, thoát gió để trở về chân nguyên. Chỉ có đạo mới đem lại cho con người điều đó, thoát khỏi muôn điều, trở về con hạc tự tại giữa bầu trời rộng thênh.

23. ĐẠO ĐỨC VÀ TÀ QUYỀN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 23 tháng 03 năm Canh Ngọ [21-04-1930], Đức Chí Tôn dạy về lòng đạo đức của người tu hành mới thắng đặng tà quyền cám dỗ.

Đạo đức là những tiêu chuẩn chung nhất mà muốn thành nhân, con người phải thật lòng thực hành, tuân thủ trong đời sống. Đó là một trong những định lý bất dịch cho tất cả hành giả tâm đạo, hoàn thành phần thể đạo, bước sang thiên đạo. Nếu người bất tuân theo những nguyên tắc ấy, chẳng mong chỉ tu con đường giải thoát hay mong muốn thoát qua bậc thang tiến hóa cao hơn. Đời người nếu chỉ quanh quẩn, bon chen trong lợi lộc, vinh hoa, trong danh-lợi-quyền, thì cũng dần tan theo khói bụi. Còn đạo đức treo gương mãi mãi, tiếng vẫn còn bay xa, lưu danh sử sách, ướp đượm chất thánh cho hồn người.

“Lộc quyền một thuở vinh rồi hết,

***Đạo đức** muôn năm tiếng vẫn còn”*

[Thơ Thông Quang]

Tà quyền hay tà quái thuộc về ma quái, tức là quyền lực của quỷ vương. Đạo có chánh tức có tà. Tà chánh luôn sóng đôi trong cơ vận chuyển, đảo độn trong hành trình tấn hóa của kiếp sanh chúng ta. Sống ở cõi phàm, con người luôn chịu dưới vòng thúc phược của tà thần, tinh quái, luôn luôn tìm cách phá hoại người tu hành, chúng gian dối, lừa phỉnh người thiện lương. Đức Đại Từ Phụ hằng giảng, khắp thế gian vì kính thờ tà quái, trong khi tà quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng sanh vẫn lẫn lẩn trong vòng hắc ám, vòng tiêu diệt mà chẳng hề biết dừng đến cơ quan hằng sống.

*“Tà quái sau lưng đeo mắt mẽ,
Đánh thoi bốn đạo cũng làm thinh”*

[Thiên Thai Kiến Diện]

Đạo khai để dẫn người về nẻo đạo đức, xa chốn bụi hồng, bỏ điều vô minh đang về nẻo chánh. Còn nếu vẫn thờ chủ nghĩa tà quyền thì phải rơi vào hố sâu, vực thẳm. Đức Chí Tôn dạy rằng vì Đức Ngài đã thấy cảnh nhốn nháo mà phải cải sửa thiên thơ, mong mỗi chúng ta có ngày giờ và thể lực dìu dắt nhau, làm tròn phận sự nhưng rút lại, tà quyền vẫn lấn lướt, chất thánh phai màu, bước tục dẫn chơn phàm mà chính Đức Ngài phải nhìn đàn con xa vào đường tà quái.

Đạo luật luôn có tôn kỷ, thưởng phạt phân minh. Phần thưởng mới giục chúng ta lập công, có phạt mà răn

đặng sự tà vạy chúng ta. Ấy vậy, cả cơ thường phạt đều chánh lý, diu dắt môn đệ Cao Đài đi trong chơn luật.

“Thầy lập nền Đạo này ra, là do nơi Thiên-thơ, lại cũng có lòng Từ-Bi, để vớt cả mấy chục triệu ức nguyên-nhân lớn-lao, trở hồi cựu-vị. Thầy biết có những chơn-linh, vì lãnh mạng tá phàm, mà diu-dắt các con của Thầy, nên chẳng ngại công lao-nhọc, yêu cầu cùng Tam-giáo nói tay cho Thầy cứu rỗi các con”.

Mọi tôn giáo hiện hữu ở thế gian không ngoài mục đích cao trọng là cứu độ chúng sanh. Đại Đạo cũng do nơi luật tuần hoàn thiêng liêng, do nơi Thiên Thơ sản xuất ra, cũng lại do lòng đại từ, đại bi của Đấng Toàn Năng nói lòng luật lệ đặng đỡ rỗi sanh linh. Cốt lõi của Cao Đài để đưa các bậc Nguyên Nhân trở về cựu vị, phục hồi phẩm xưa mà bấy lâu đã chơi vơi giữa dòng, cũng là giọt từ bi chan rưới sinh linh, bước lên bậc thang thiêng liêng.

Chẳng những thế, vô vàn các Đấng đã tình nguyện hạ trần, lãnh sứ mạng yếu trọng, gánh vác nền đạo, tạo dựng nền chơn luật Đại Đạo, cũng cầu khẩn Tam Giáo nói tay đặng cứu vớt các bậc Nguyên Nhân. Những điều ấy minh chứng cho nền đạo Cao Đài đủ quyền năng cứu rỗi, thể hiện những đặc tính ưu việt trong giáo pháp Đại Đạo.

Nếu nói về Hội Thánh Cửu Trùng Đài, phải kể đến Đức Quyền Giáo Tông, người đã có công chung chịu khổ hạnh trong nền đạo, nhất tâm, nhất đức, quyết gồng gánh

nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn, bảo vệ, nâng đỡ mọi hoàn cảnh bị thương của đạo để cơ quan của Đức Đại Từ Phụ hiện tồn mặt thế. Đó là Anh Cả của nền Đại Đạo.

Về Hiệp Thiên Đài, có Đức Hộ Pháp, người đã thay thân Đức Chí Tôn, thay hình Đức Phật Mẫu, chịu lưu đày, bảo vệ chơn pháp hoàn toàn, gìn giữ thể pháp cùng bày thể pháp cho con cái Đức Chí Tôn.

Ngoài ra, Đức Cao Thượng Phẩm chương quản chi Đạo, đã chịu nhọc nhằn từ buổi phôi thai, cho đến tạo dựng sơ khai Tòa Thánh và phải bị nhục mạ, vu khống cho đến bị đuổi khỏi nội ô Tòa Thánh trong vòng 24 tiếng. Còn biết bao nhiêu bậc đã vì cơ nghiệp đạo mà lao tâm, lao lực để gìn tạo đạo và gìn giữ chơn tướng Cao Đài.

“Than ôi! Công-trình Thầy và các Đấng Thiêng-liêng thì nhiều, mà tác thành của mỗi con, thì không đáng mấy; nhiều phen sóng khổ, muốn chìm đắm các con, mà Thầy phải sợ cho đến nhăn mày khổ-lụy”.

Bấy nhiêu thương yêu, nhường ấy khó tình ái cũng chỉ mong con cái Đức Đại Từ Bi đem dạ thành cầu hành chơn đạo. Ngược lại, Đức Chí Tôn than chẳng thấy bao nhiêu lòng thiết, đến tuồng châu, đổ lệ. Ước ao lớn nhất của Đức Ngài chỉ mong biết đời là giả tạm, ngộ chơn lý, nghiêm chỉnh tu hành cho ra nét thuần mỹ. E ra, sự thiếu đoạn chánh trong phương pháp tu hành cũng có khi phải làm chúng ta chìm đắm sâu hơn, hơn là hưởng ân huệ Đại Đạo ban cho chúng ta. Nhìn nhận giáo pháp cứu khổ lệ

thuộc vào ý thức cá nhân, tức là phép tu thân của mỗi người. Trong khi đó, dầu thời đại nào thì quán xét, ngó nhìn điều chơn thật một cách kỹ càng thì mình mới đáng chơn thật. Còn nếu làm sai, làm càng, làm bậy mà cho là chơn thì muôn đời vẫn là tà.

Do đó, Đức Chí Tôn cũng chỉ muốn chúng ta nhìn nhận triết lý chơn thật của Đại Đạo, biết công trình gây dựng chứa lòng thương yêu mà gắng lòng tu niệm, chẳng trễ nải, chần chừ, chẳng hẹn mai, hứa mốt, biết lấy lòng thương yêu nhau đối đãi, biết gìn giữ luật pháp đạo. Tuy vậy, Đức Ngài thấy sự liễu xiểu, bon chen trong cửa đạo, đau lòng và đành phải cải sửa thiên thơ để chúng sanh có ngày giờ mà chỉnh đốn lại trách nhiệm trong cửa đạo. Rốt lại, ngó lại thì đường tục vẫn dẫn chơn phạm, tà tâm lẫn chất thánh, rồi phải làm vào cửa tà quái. Điều ấy làm Đức Đại Từ Bi phải khổ sầu, đau đớn.

“Đưa thì bị mê-tài, đưa thì ham cận sắc, đưa bị biếm vào lối lợi-quyền, đưa bị xô vào nơi thất-đức. Mỗi đưa mỗi nẻo, đều quăng sạch chất thiêng-liêng, làm-lũn đưa tay theo mây mươi động”.

Đức Chí Tôn đã bỏ hóa một chất thánh thiêng liêng bất tận, chỉ trông cậy vào chúng ta dẹp phạm tâm, nuôi thánh chất, cổi bỏ tà tâm đi tìm sự tự tại, lướt dậm dài, bỏ thế phạm, về thiên thai. Nhưng, tửu, sắc, tài, khí, địa vị, mồi phú quý, bả vinh hoa chưa lìa, còn tham luyến. Mỗi người mỗi kiểu, đạo cũng muốn, danh chưa bỏ, quyền

chưa xa, tài đòi có, sắc còn mê. Tất cả đẩy đưa vào nơi thất đức, lời minh thệ đã quên, trách nhiệm không xong, đường đạo chưa rõ, lại nghiệp quả đã thêm chất chồng, tà quyền thừa thế kéo vây, đẩy vào các cửa động.

Nền tôn giáo nào đầu có triết lý cao siêu mà vô nhân, thất đức thì đó là giả tướng. Lời Đức Hộ Pháp giảng dạy còn đó. Chúng ta là một phần tử của đạo, chức sắc hay tín đồ đều ảnh hưởng đến cái thể của Cao Đài. Nếu, thất đức thì chắc khác chúng ta gián tiếp làm cho người đời hiểu là giả luật, giả giáo. Tức chúng ta có lỗi với thiên liêng, có lỗi với nền đạo. Vì thế, chẳng mong mình được cứu, lại còn chác bao nhiêu tội tình vào thân.

Phương pháp đắc lực của Đức Chí Tôn là đến bằng hình thể, tức là Thánh Thể, là lương sanh được quy tụ lại để phụng sự nhơn sanh đang chịu thống khổ về hình thể và tâm hồn. Đó là nền chơn luật, một triết lý và phương pháp ưu việt hơn hết. Ta làm cho bọn nhơ chánh pháp, chẳng khác nào tự đào hố chôn thân, đưa mình vào hang cùng, ngõ hẻm.

“Hại nữa, là các con lại bị nó tàng-ẩn, xô cho đang nhau, bứt nghiền tình đoàn-thể, chặt lìa dây liên-lạc; giành xé cắn-rứt nhau, như kẻ khác nhà, gà riêng ổ; cho đừng có thể-lực chi, mà kinh-chồng với chúng nó; rồi rớt cuộc lại, thì các con lần lần bị manh-mún phân chia, sa vào hang sâu vực-thẳm”.

Hội Thánh là quyền Chí Tôn tại thế, nắm chủ quyền thế Thiên hành hóa, truyền dẫn thánh luật thiêng liêng từ Bát Quái Đài, thể hiện mặt luật hữu hình, kiến tạo thương yêu, hòa ái để đem thánh cốc gieo rải muôn nơi, tạo thành sợi dây liên kết giữa các dân tộc thì mới định hình được giá trị “thế đạo đại đồng”. Đàng này, nếu u mê, bị thế lực tà quái xen lẫn, bức dây đoàn kết, xô đẩy nhau thành ra manh mún, sợi dây liên lạc nội bộ đã đứt gãy, gà nhà cắn mổ nhau, chẳng coi anh em một Cha chung, chẳng còn mạnh mẽ trong thánh luật, kinh chống, chia phân. Đó cũng bởi do tà tâm của người, tà quyền mới tàng ẩn vào, mượn thế, cậy tâm mà tà vạy càng mạnh mẽ, lấn át chất thánh.

Cái yếu càng yếu, cái mạnh càng mạnh. Yếu thì thế nào chống lại cái mạnh. Chất thánh yếu ớt, nhỏ nhoi như trứng chọi đá, tức là cái tà quyền. Nhiệm vụ không xong, đường tu chưa trọn, mà cửa hang sâu, vực thẳm chực chờ. Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ duy có một, đó là quyền chí thượng, đối kháng quyền Đức Chí Tôn Thiêng Liêng. Nhưng hồi ôi! Cũng vì những điều Đức Ngài lộ tả trên mà có viễn cảnh phân ly. Đâu mới là Thánh Thể đúng đắn? Đâu mới chính là chơn giáo đem lại giá trị cứu đời, xóa đau khổ thể xác, đem hạnh phúc tâm hồn? Những điều trên đã minh tả lại cục diện quá khứ của dòng lịch sử đạo Cao Đài, cũng nhắc nhở toàn thể chư môn đệ Cao Đài về chân lý tu hành.

“Thầy tưởng để cho các con lo-liệu giành-giữt, đương cự với chúng nó; nhưng dùm Thiên-thơ, thì tám phần mười, đã sa ngay vào chơn của quỷ-vương vầy-đạp; mà phần đông, các con là bậc phẩm-cao, chức trách trọng-hậu; Thầy phải ép lòng chịu tư-vị với các con, mà thối-lộ một ít. Vậy nên biết mà kiểm-sửa bước đường, đừng cứu-chữa căn bệnh cho nhau, và ngăn-ngừa bước đường cho những đứa sẽ đến”.

Thuở chuẩn bị khai đạo, Đức Chí Tôn cho biết rõ rằng quỷ vương biết Đức Ngài đến với huyền diệu cơ bút mà hội hiệp lại, giả làm Tam Thập Lục Thiên, danh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã bị mạo nhận, danh Đức Thượng Đế vẫn bị dùng. Lời cảnh báo ấy đã hiển hiện trong suốt hành trình xiển dương Đại Đạo.

Tà chánh là hai mặt trái ngược nhau. Hễ giữ lòng đạo đức, tu tâm thiện niệm, tích đức bồi công, theo chơn Đức Đại Từ Phụ thì theo cửa chánh. Còn dụng tà vạy thì quyền tà quái xung nhập, lôi kéo. Tám phần mười đã bị quỷ vương vầy đạp cũng bởi tại tâm tà. Chức cao, vọng trọng, trách nhiệm lớn lao trong Đại Đạo mà còn như thế, luống hỏi phạm nhân như chúng ta thì ra thể nào. Cho nên, cần cần cần dè dè lối đi cho lắm, ngó trước, nhìn quanh, kiểm thân tâm cho tròn. Trường thánh đức là trường thi công quả, có người đậu, kẻ rớt là thường tình. Nhưng nếu thi thì chẳng khi nào thối lộ huyền cơ, nhưng Đức Chí Tôn đã ép lòng tỏ tường những điều mật yếu, cũng vì thương yêu chúng sanh.

Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp minh giảng rằng lượn sóng đời lôi cuốn chúng ta mà chúng ta chẳng ngó lặn lại để sửa mình, tu thân, tự nhủ, hồi tâm để thương yêu nhau, mà cứ giành giật từ món ăn, chỗ ở, giật giành mảnh quyền, mảnh thế, tạo ra cái hổ nhục trong cửa đạo. Chúng ta chưa biết bảo vệ cho nhau, chưa tạo phúc lạc cho nhau, cũng không nên giật tranh từng chút, ấy là tà vạy đeo đẳng. Đạo muốn nắm, đời không muốn buông xả thì chẳng thể nào tạo cái đầm ấm trong cửa đạo. Ngược lại, tạo ra một trường tranh đấu lớn lao.

“Tà đã thắng chánh, thì con làm thế nào mà đương cự cho kham. Con là đứa Thầy đã tin-cậy hồi mới ban-sơ; tuy bước đường cũng lắm lúc sai-lầm, nhưng nhờ các Đấng Thiêng-liêng thương mà chỉ-dẫn; nên bước vừa trở tới, kịp lúc trở ra. Thương hại thay cho nhiều đứa khác, quyền chưa từng nắm, của chưa đựng cầm, sắc chưa từng gần, lợi chưa từng thấy; bị lũ quái tùy Thiên-thor, đem treo trước mắt, mà phải lầm-lũì bước đường; chơn-linh quý-hóa kia mắc lẫn với xác phàm, mà phải chịu muôn đời chìm-đắm”.

Cái cần yếu của chúng ta phải biết chơn và giả, biết mộng ảo trần gian và cơ quan cứu khổ để giải bài toán khổ này. Nếu không biết quay đầu, nhận ra chân tướng cuộc đời, sự nghiệp Đại Đạo quý trọng lại cứ đeo mang những vọng tưởng. Đã bước chân vào lòng của Đức Đại Từ Bi nhưng lòng vẫn khát khao sắc, lợi, danh, tài, khí như đeo bả mối câu thì con đường đạo chẳng những

không đặng hưởng cơ quan cứu khổ; ngược lại, còn phải giam cầm hồn mình, đời đời nghiệp chồng nghiệp.

Chúng ta không phải là các bậc Thiên Mạng, đặng cầm nghiệp đạo Cao Đài, nhưng chí ít, cũng phải nghe lời giáo huấn, đào tạo đời sống mình, tu sửa nét đoan trang cho chỉnh chu, mong ra giải quả tiền khiên, nâng mình lên địa vị cao hơn, thăng hoa trong mỗi kiếp sanh. Chúng ta cứ sống trọn phận môn đệ Đức Chí Tôn, đủ đầy đức tin mạnh mẽ, dâng tam thể xác thân cho hai Đấng Chí Linh định phận.

Ấy tức là phương đạo đức dìu mình về với Đức Chí Tôn, con đường gần và càng gần hơn. Tà quyền vốn là phép thử dụ dỗ con cái Đức Đại Từ Phụ phải lầm phương, lạc lối, bị cám dỗ, đến chỗ thất phận, đi nghịch lại giáo pháp chơn truyền, ngược lại con đường tu niệm của chúng ta, hầu đưa vào con đường tà. Vì thế, phải chịu nghiệp quả, chìm đắm trong biển mê, không phương thoát.

Đã bao nhiêu lời nhắn dạy của Đức Chí Tôn về đạo đức và tà quyền trong con đường tu học của chúng ta, mong ước con cái khắc ghi để cảnh mình, làm cho giá trị đạo đức phi thường, dương quang ngọn cờ chánh nghĩa Đại Đạo, chánh thẳng tà. Có như thế, không còn gì ngoài cái lễ hiến quý cho hai Đấng Cao Cả. Vả chăng, tà đã thắng cái chánh, tức là chúng ta đã đánh mất đạo đức chánh lý, rơi vào cạm bẫy của vòng tà quyền lôi kéo. Không mong chi thoát cái khổ não thể xác và tâm hồn.

Hồng ân chẳng hưởng, cái kiếp đọa trần càng lần tới, khổ đeo chông khổ nghiệp. Con đường tấn hóa, hội hiệp với Đức Chí Tôn càng xa vời vợi. Do vậy, người môn đệ đạo Thánh Ngôn thì phải ráng hành theo lời huân từ của Đức Chí Tôn, đem đời sống đạo xích lại gần ánh minh quang, giục tấn đạo đức, tinh tấn hành đạo để chánh thắng tà, tức là đem lại một nguồn sống tâm linh chiếu diệu, khỏi sợ lầm đường, lạc lối, xa vào chơn của quỷ vương.

“Đạo tuy cao, song nên biết sức quý, cũng chẳng hèn; nếu không ngăn-ngừa, dần lửa nóng trong tâm, thì lửa Tam-muội của Quỷ-vương đốt cháy”.

Cơ quan huyền vi bí mật cần khôn vũ trụ vốn vô tận vô biên. Vì thế, đạo pháp thâm thâm, vi diệu. Chúng ta khó có thể nắm bắt máy tạo hóa và cơ trời. Đạo cao trọng, đưa người thoát bến mê, về bến khổ nhưng trên hành trình ấy, còn lắm phong ba, đó là sức ngăn của tà mị, quyền hành tự do khảo đảo chúng ta. Nội khảo, ngoại khảo, thuận khảo, nghịch khảo luôn luôn hiện diện đa diện để phá công trình tu học của hành giả.

Có khi phải căng chống, có khi phải ẩn nhẫn tùy phương, tùy thế. Nếu chưa phải thế mà lòng kinh chống thì lửa tam muội theo sự xúi khiến của tà quyền cũng đủ làm chúng ta bị đốt sạch rừng công đức đã gầy dựng nên. Đạo cao bấy nhiêu, tà quái cũng uy quyền dường ấy để khảo duyệt người hành giả. Lòng đạo đức của người đệ tử Cao Đài phải luôn giữ vững, nhẫn nhịn trước mọi biến

động để tâm định tĩnh giữa cuộc đạo mà soi gương, ngẫm giáo pháp đạo, chọn cho mình một phương pháp hóa giải phép tà quyền lấn lướt. Ấy là người trí.

“Con khá hiểu lời Thầy, và nên biết rằng, nếu con chẳng dụng quyền-lực của Thầy, ban cho con, mà đương-cự điều-dắt các em, thì một ngày kia, nó dẫn đi lần hồi hết; rồi còn một mình; như chim lẻ bạn, như phụng lạc bầy; gặp cơn giông-tổ kia, cũng chẳng sức gì đỡm-đương cho khỏi xa nơi hắc-ám”.

Sức quý ma cũng lắm cao siêu, lại còn mưu mô, chứa nhiều điều tinh tế để đưa chư môn đệ về nẻo tà, dìm vào quỷ môn quan mà đòi đòi xa với chơn giáo. Nếu chẳng trì, chẳng níu, dụng trí và lòng đạo đức thì dễ dàng làm tay chân cho quỷ vương.

Lời Thánh Giáo trên cho chúng ta biết rằng Đức Chí Tôn đã hằng ban cho ta một quyền hành để chống lại sức lực tàn phá của tà mị. Đó chẳng nào khác hơn là đạo đức của chúng ta trước năng lực cao xa của cửa cánh cửa môn quan. Lại cho chúng ta biết rõ rằng, đạo vì lòng đạo đức và còn vì tình thương, bảo bọc lẫn nhau, dìu dắt nhau qua cơn phong ba, bão táp, tô bồi sự nghiệp Đại Đạo.

Nếu chẳng vì đạo pháp quý hóa và lòng nhân từ của Đức Chí Tôn, chẳng hành đạo theo tôn chỉ, mực thước đã định bởi Thánh Thể Thượng Đế, thì ngày kia, chim lạc bạn, gà lẻ bầy, không vẽ lên bức tranh đạo non chiều, phụng gáy, ngắm cảnh non tằm, đánh hạc mà lại là cảnh

điều hieu, quanh quẽ, cô sâu, sai đi chơn pháp, nên đạo khó mong thành tựu, lại đưa đến cảnh hắc ám, để cho tay quỹ vương cầm trị. Thế thì chúng ta đã phụ lòng trông vọng nơi Đức Đại Từ Phụ.

Hội Thánh chẳng khác như một giáo hội, có trên dưới, cây quyền hành Đức Chí Tôn mà giáo hóa, đem sự thương yêu gieo rải khắp nơi. Trên thì dạy dỗ, dưới thì cần tuân. Cả hai như khuôn, tạo thành một năng lực vững chãi theo khuôn ngọc, thước vàng mà quyền Bát Quái Đài đã dựng xây. Được như vậy, chẳng sợ chi gió thổi, thuyền lay, không sợ cảnh chim lẻ bạn, phụng lạc bầy.

“Chừng ấy thì thế-giải phải tạo-lập lại, sứt các con cho đến địa cầu bảy mươi hai, dựng chờ lúc thiên-niên đầy vào nguyệt-cảnh. Nên biết trách-nhậm rất nặng-nề, nếu chẳng kham, thì con đường thiêng-liêng kia, đâu an-vị được”.

Các bậc cầm quyền trị thế, thay thân Đức Chí Tôn, thay hình Đức Phật Mẫu, tạo lập nền đạo, xây dựng nền chánh trị Đại Đạo vốn mang trách nhiệm lớn lao, cam hứa tròn phận sự. Nhưng nếu, chẳng thi hành theo lời dạy kia, phận không xong, sứ mạng chẳng rồi thì chưa hề an ngôi xưa, vị cũ.

Đạo Cao Đài ra đời để chấn hưng tâm lý loài người, phục dựng lại giá trị nhân bản, củng cố hệ thống tín lý hình thể dị biệt về ngoại dung, để loài người biết nhìn nhận tình huynh đệ, nhận Đấng Cha chung, đi đến một

trạng thái duy lý, con đường đó là một chiếc cầu bắt từ cõi hữu hình sang vô vi, tạo phương cứu khổ và lập vị thiêng liêng chẳng những cho các bậc Nguyên Nhân mà thôi, còn cho các đẳng chơn hồn khác nếu biết soi chung nét Đại Đạo.

Do tính chất quan trọng ấy, Đạo Cao Đài có ý nghĩa lớn lao trong lịch trình và cơ quan giải khổ của nhơn loại, cho nên nếu đạo Cao Đài chẳng làm đăng đều ấy do nơi quyền năng thiêng liêng phú thác nơi Thánh Thể, tức nhiên đã chưa đạt đẳng giá trị quý giá mà đạo Cao Đài đem đến cho loài người. May thay! Các Đấng cầm trị và điều hành nền đạo đã tạo dựng sự nghiệp vĩ đại tại mặt thế này.

Vả chẳng, các Đấng có sứ mạng thiêng liêng đã triệu thiên, đã để lại một trách nhiệm nặng và lớn lao cho đoàn hậu tấn trong việc bảo tồn văn minh Đại Đạo, giữ chơn pháp Cao Đài để vĩnh tồn đến thất ức niên, cứu rỗi biết bao nhiêu sanh linh còn lầm than giữa biển trần. Trong tay với một trách nhiệm ấy, ta tự hỏi chúng ta đã làm gì cho đạo, hình thể đạo đường ấy có đạt đúng với chánh pháp của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay chưa, hay chính chúng ta đang tác động, làm lệch chuyển đi giá trị chân nguyên của tôn giáo Cao Đài. Giả như có như thế, lời Đức Chí Tôn tuyên phán rất chánh lý, quả cầu phải tái tạo, chẳng tán hóa lên mà thụt về quả cầu 72 mà chịu khổ trước nghiệt cảnh đài.

Nhìn lụng lại, trước ngày triều thiên của Đức Hộ Pháp, Đức Ngài có thi rằng:

*“Rồi ai sẽ đến cầm chơn pháp,
Tô điểm non sông đạo lẫn đời”.*

Chơn Pháp Đại Đạo là một định đề tối quan trọng trong sự nghiệp phụng sự, hoằng hóa giáo pháp cứu rỗi của Đức Chí Tôn. Giá trị thâm thâm ấy, khó định ra bằng phàm nhãn. Chúng ta chỉ hiểu rằng, ấy là giọt nước ma ha của Đức Đại Từ Phụ ban cho nhơn loại thời mạt pháp, như chiếc phao giữa biển khổ. Nên nó rất khó bị đánh đổi, tiêu diệt. Mặt khác, nền đạo rất cần những sự phi thường, xuất chúng. Nói một cách gần hơn, cần người môn đệ biết pháp kỹ, thìn lòng đạo đức, trau thân tâm đến tận thiện, tận mỹ. Như vậy, chúng ta chẳng thẹn làm môn đệ Cao Đài, chẳng thẹn làm sai lệch chơn pháp Đại Đạo.

Như vậy, đạo đức là chánh, còn danh-lợi-quyền là thứ phù phiếm, phù ba, như giọt nước trên lá cây, tựa bả mồi nhử con người vào vòng tội lỗi, hắc ám. Đó chính là phương của tà quyền dẫn lối đến chỗ đau khổ, thất phận trước lời minh thệ của chúng ta. Chánh cao, tà cũng cao. Lượng cân, ước tính chu toàn để chánh thắng tà, đạo đức thù thắng quỷ mị thì con đường đạo của chúng ta khỏi phải e dè trước lời thệ khi cầu đạo. Nhu thắng cương, người tu theo Đức Lão Tử phải như nước, lòn lách khắp nơi, nhưng uy lực lớn lao, không có năng lực nào ngăn cản đặng. Người đạo cần học tính uy lực, mãnh mẽ đạo

đức, mềm mại ấy để gìn giữ chánh pháp đạo theo lòng mong mỏi của Đức Chí Tôn.

24. CẢI TÀ QUY CHÁNH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 15 tháng 05 năm Canh Ngọ [08-06-1930], Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Quan Thánh Đế Quân nhắc nhở người môn đệ phải biết trau thánh chất, sớm tỉnh thức, cải tà quy chánh.

Cải tà tức là sửa đổi điều tà vạy, nhận ra con đường lầm lỗi của mình, biến cái sai thành cái đúng, biến cái xấu thành cái đẹp. Trước ngộ nhận đời là cõi thật, nay biết cơ quan hình thể, rõ đời là quán trọ tạm bợ, giục thúc đem mình vào cửa từ bi náo thân, lập vị cho mình, tìm phương cứu mình ra khỏi biển mê.

Quy chánh là trở về đường ngay, thuận lẽ tấn hóa thiên nhiên sở định. Sự sống của chúng ta là lẽ đạo trong trời đất, đi theo khuôn mực đạo lý của càn khôn. Con đường tà đưa về nẻo mê, vực thăm hang sâu, u tịch mê man. Con đường chánh đưa người lần hồi từ trực sang thanh, từ đục sang trong, từ cõi mê sang cõi giác, đưa đẩy con người đến cảnh hằng sống thiêng liêng.

“Sớm biết ăn năn toan hối lỗi,

Cải tà quy chánh phúc trời dành”

[Thơ Huệ Phong]

Kiếp sanh làm người không có gì quý giá bằng sự tỉnh thức, nhận ra sự chơn giả vô thường và hối ngộ với những việc làm trái đạo, trở bước đường mình từ tà sang chánh, ấy là phép cải tà quy chánh, thuận tùng luật tạo hóa, giục tấn, thăng hoa, biến đổi từ vô minh sang thanh tịnh, nép vào cửa nâu sông, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo. Đó chẳng khác nào phúc trời dành cho chính mình. Biết bao nhiêu bậc trí giả giữa đời thường, học thức uyên thâm, nắm nhiều nguyên lý nhưng vẫn cuồn quay theo thế thường, chịu mòn theo thói đời, lo cho cuộc đời vật chất, chẳng biết Trời, tin Phật, làm điều thiện lành, hữu ích cho nhơn quần xã hội. Ấy xem như vô phúc, vô phần, bạc duyên ngộ đạo.

“Nền Đạo chưa lập thành, mà bên trong, thì người biến trau thánh-chất, nơi ngoài, người lại muốn kêu-nài so-đo với các Đấng Thiên-liêng, đặt làm cho rõ mình là thấy xa hiểu rộng”.

Thánh chất là hạt giống tâm hồn của Đức Chí Tôn ban để nuôi nấng, trưởng thành, cho sanh hoa kết trái, bom hoa, trổ hạt, biến sanh vô cùng, vô tận. Thánh chất ấy để trong ta để chế ngự những điều tội lỗi, vô minh của con người, hầu tìm phương tấn hóa và đi đến con đường thiên liêng hằng sống. Hại thay! Phàm chất con người vẫn thường lẫn át thánh chất, bởi có loài người vẫn chìm trong bể khổ đau thương. Các bậc đã biết dụng thánh chất

đúng chỗ, đúng nơi làm phương biến khổ thành vui thì đã trở về thiên cổ, trở về cõi vĩnh sanh. Còn lại, chúng ta là những sĩ tử đang mang hành lý, dụng triết lý, noi gương Thánh để làm điều diệu kỳ ấy.

Lại tiếc thay, chúng ta hằng thấy trường nhiệt huyết của Đạo Cao Đài, chia năm, phân bảy, làm manh mún chơn thể Đức Chí Tôn. Những sự ấy cũng bởi phàm nặng, thánh ít, bị dẫn dắt đến một ngưỡng cửa bi thương.

Chưa kể đến hiện tượng, người đời so đo, toan tính, tưởng mình thấu đáo mấy huyền cơ, cao hơn nhiệm màu tạo hóa; người đạo lại biến chất. Đức Chí Tôn vẫn cho Thánh Thể Người một uy dũng trong sự thương yêu và màu đạo đức, tinh thần phụng sự chơn pháp, lòng phổ độ chúng sanh, chớ không phải phân ngôi, chia phẩm để phải so đo, toan tính, tự trói mình trong quyền đạo, trọng quyền hơn trọng đạo. Đó là một điều đã xảy ra trong lịch sử đạo Cao Đài suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển cho đến ngày nay.

Chúng ta dám nhìn nhận lịch sử, điều đó không có nghĩa đem niềm đau, nỗi buồn hay phở bày điều xấu mà là lật trang sử cũ để thấy những nét thảm đã từng có để chúng ta học được bài học quý giá, rút ra kinh nghiệm cho nền Cao Đài mai sau.

*“Thời thế đã đổi-dời, họa Thiên-điều hầu kế cận;
từ Nam chí Bắc, khắp Đông qua Tây, thịnh-thoảng trường
náo-nhiệt khởi động, diệt tàn kẻ vô Đạo”.*

May duyên có cơ bút thông công từ thế giới vô hình, các Đấng cao trọng nơi cõi hư linh khẳng định lại họa nam, tai á như những bậc giáo chủ tôn giáo cổ để lại. Khẳng định thêm cho ta biết thiên thơ và thời thế đã xoay đến chỗ sần lộc thời mạt pháp. Lời giảng của Thánh Giáo ứng biến theo thời gian, làm chúng ta phải sợ sệt.

Người nào biết nương nơi cửa từ bi, họa may đang sống sót, còn kẻ nào vô lương bất đạo phải bị diệt vong. Ấy vậy, Thánh Ngôn có giá trị đánh thức lương tâm, chơn tánh của nhơn loại, hầu biết tỉnh thức, ăn năn, sám hối tội tình, cải tà quy chánh, biết tu học để tránh những thảm khổ sắp xảy ra trong tương lai. Đức Chí Tôn và Đức Lý đã loan báo về hiện tượng diệt vong rồi, nay Đức Quan Thánh nhắc lại để chúng ta quay trở con đường, may ra còn kịp.

“Xác phàm mắt thịt, nếu đã sẵn ánh Thiên-liêng, mà không sớm tỉnh-hồn, thì mảnh tro-bụi kia, chẳng khỏi chịu hình đòi lúc”.

Chúng sanh được Đức Chí Tôn minh giảng là vật chất, cây cỏ, thú cầm và người. Gọi chung là chúng sanh. Vì thế, cái thân phàm này dưới con mắt nhục nhãn, cái hiểu biết rất đỗi nông cạn, thường bị vật chất, kim tiền lôi kéo, khó tỉnh, khó giác, khó mong tỏ thông nguồn cội đạo pháp, tầm đường về bến giác. Dầu vậy, từng thời kỳ vẫn có các Đấng Giáo Chủ cứu thế, đem ánh sáng đạo màu thức tỉnh chúng sanh.

Nay đã đến thời kỳ mạt pháp, Đức Chí Tôn với lòng quảng đại, đại từ, đại bi mà khai mở đạo Trời, mở ân xá, lập cơ phổ độ chúng sanh. Đó chính là ánh đèn thiêng liêng soi bước hồng trần. Chính Đức Thượng Đế và các Đấng cao trọng tá trần qua diệu huyền cơ bút, đem minh quang Tam Giáo phổ rưới khắp hoàn vũ, cứu độ chúng sanh. Chúng ta được dạy dỗ trong lòng thương yêu vô biên ấy, nếu chẳng biết cải tà quy chánh, làm lành, lánh dữ, cải tà ăn năn, sám hối, đợi thân mòn, gỏi mõi, bóng thiều quang lạng lẽ đến, cơn vô thường chợt đến, hồn kia phải chịu trầm luân đời đời.

“VẬY, ai là người thất thế với Chí Tôn thì phải sớm thức tỉnh tâm hồn, ăn năn sám hối, cầu xin Đại Từ Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên, họa mayặng chung hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho sau này” [Thuyết Đạo của ĐHP. Q1, bài 1].

Có nhiều người được ánh huệ quang chiếu soi, bỏ đời tầm đạo, đã đăng duyên ngộ đạo, lập hồng thế với các Đấng nhưng vào cửa đạo, tạo lắm tội tình, trái với chơn pháp. Điều cần yếu là phải sám hối, khẩn xin ân xá, quay đầu, lấy công chuộc tội, lập lại đời sống đạo đúng với chơn giáo. May ra được sự khoan hồng, độ lượng, từ bi miễn tội, lại còn được hưởng ân huệ diệu huyền thiêng liêng. Còn những ai đi sai càng sai, lầm đường lạc lối, không từng giáo pháp, hình luật Tòa Tam Giáo khó mong thoát khỏi khi mãn kiếp sanh. Kiếp đọa lạc chẳng mong chi lánh khỏi.

Có Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu mới có vạn loại, có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Cơ quan biến tạo ấy là **đạo**. Cũng vì đạo mà phát sanh cơ sinh hóa, cũng vì chữ đạo mà chúng sanh nhờ đó có thể “vạn thù quy nhất bản”. Cái đạo ấy vốn cao thâm thẳm, huyền bí tận cùng, trí phàm không sao đoán biết đặng. Rồi cũng chính cái đạo ấy giúp chúng sanh tỏ đường trần, đem ánh đuốc huệ quang thiêng liêng rọi bước giục tấn. Nhưng lạ thay, nhiều người chưa chịu cải tà quy chánh, lại còn kiêu mãn, tự phụ chống nghịch với khuôn linh tạo đoan, làm ngược hoàn toàn lại đạo lý trời.

Lại có nhiều người đời cũng ham, đạo cũng muốn học, lưỡng lưỡng, ươn ươn, ngựa nghiêng thế cuộc, bận áo nâu sòng vào với ướm mong học thông đạo cả, cầu khẩn giáo pháp diệu huyền, xả kiếp trần ai. Nhưng lại kẻo nài, giao kết, buộc ràng điều kiện thế này thế kia thì dù cho lòng đại ái, đại bi, khó chịu lòng được. Còn phải bỏ qua cơ duyên hữu hạnh biết đạo. Vì thế Đức Quan Thánh than rằng:

“Than ôi! Trời cao minh soi xét, mà người vẫn mê-muội ám-mờ, đem mảnh trí cón-con kia, chống kình với khuôn-linh Tạo-hóa. Muốn học mùi Đạo, mà lại kẻo-nài giao-kết, thì dầu cho bậc phẩm nào đi nữa, cái ân đức từ-bi cũng khó chịu theo được”.

Nhìn lại giáo pháp cổ buộc ràng người tu đạo, ngẫm cách tâm đạo và hành trình tu giải thoát, đạt ngôi vị của

các bậc Thánh trước, chúng ta phải thừa nhận chứa nhiều công trình gian truân, chịu bao nhiêu khổ hạnh, tạo lập nhiều điều phi thường, cống hiến cho xã hội, nhơn quần một tấm gương vẹn vẻ đạo đời, mới đăng nên địa vị thiêng liêng cao ngời. Cổ giáo khó khăn, trăm nét phải gìn nhưng các Đấng phải xả thân để cầu chánh pháp, chẳng hề nản lòng, thối chí, quyết tâm đi đến thành tựu viên mãn.

Chúng ta trong thời kỳ này, hưởng quá nhiều ân hồng, khoan dung, độ lượng của Đức Thượng Đế. Đạo mầu đem đến trước mắt, bửu pháp đặt để giục thúc chúng sanh, được dạy dỗ trăm điều cặn kẽ. Nhưng nếu ta bỏ qua, lơ là chánh pháp, ấy chẳng phải là lỗi do “Phật giả vô ngôn” mà vì chúng ta còn mê vọng, không tự mình chèo thuyền về bờ giác. Các Thánh Hiền đã làm gương cho chúng ta, mọi điều kiện thuận duyên gom hợp lại cho ta để củng cố và kiến tạo đời sống Cao Đài phù hợp với cơ quan tấn hóa, đem mình khỏi chốn bùn nhơ. Quả là một thiện duyên ngàn năm có một.

“Các Đấng Thiêng-liêng xưa kia khổ-hạnh, công-cán thế nào mới được về ngời cao phẩm quý, há chẳng phải là gương tín-thành đáng noi dấu hay sao?”

Đời vốn tạm giả, phù du, kiếp trần được rồi mất, có đó rồi không, như bọt biển, thành tựu công thành như đã trảng se cát. Trần gian như quán trọ ven đường, lũ khách tha hương cũng có lúc phải dời gót. Dầu có sống trong vinh hoa phú quý, đài cát nguy nga, thân này chẳng giữ

đặng hoài. Do đó, cái sống như bèo dạt mây bay, vô thường đến khi nào đến chẳng biết. Nếu chỉ ôm khư khư vào cái giả tạm, quẩn quanh trong vòng đời thì sự sống ta hóa ra thừa thải, uổng kiếp làm người.

Nếu thức tỉnh sự giả tạm của kiếp sanh, khá cải tà quy chánh, bỏ đời về đạo, giữ lòng thiện niệm, thuận tùng giáo pháp Đại Đạo làm mực thước để trau sửa tâm, đem thân vào vòng ánh sáng thiêng liêng thì có chi sợ cam bầy của quỷ vô thường. Chẳng những thoát ly đọa lạc trầm luân, lại còn hưởng vô lượng nhiệm huyền thiêng liêng trong cơ đại ân xá của Đức Chí Tôn.

“Đời mộng-ảo này, sự còn mất như bọt nước mây bay, khá qui chánh cải tà, nắm giữ lòng thiện-niệm, thì một may mới tránh khỏi bầy vô-thường của quỷ-vương đang giành xé”.

Ngược lại, chẳng tỉnh giấc mộng trường, cứ đeo mang mãi kiếp sống thừa nhân rồi, chạy đua địa vị, phù phiếm xa hoa, tự kiêu, tự đại, tưởng mình đỉnh đạt thành tựu, khôn hơn ai hết. Tự thể của phàm ngã vốn kiêu căng, tự phụ. Còn giáo lý đạo đem đến sự an bình của tâm thức, sống với thánh tâm, thực hiện triết lý sống nhân bản, tạo hạnh lạc cho cộng đồng, hòa bình, an bình sanh chúng, tự tại thanh cao, kiếp sống giản đơn của người quân tử.

Sống với phàm tâm chẳng khác nào nấp mình vào rừng u, hang thẳm, vùi lấp trong bánh xe luân hồi. Tưởng nghĩ điều sự điều độ của phàm tâm, ngấm cơn cứu rỗi của

Đức Đại Từ Bi, thì chúng ta tự thân phải lập vị cho mình, bỏ tánh tự kiêu, học chữ hòa, thực hành thương yêu, trọn từng giáo pháp Đại Đạo và ráng hằng tâm sợ tội lỗi, mới mong đem hồn phách lên khỏi sự dơ bẩn, bợn tục.

“Tánh kiêu-căng tự đại, là hang thẳm chôn lấp trọn thân-hình hồn-phách đó; nên ghi nhớ mà lập tâm sửa mình”.

Thế thì muốn tìm sự diệu mầu của ơn cứu rỗi kỳ ba này, nhơn loại phải dứt đời, tầm đạo, bỏ tánh tự kiêu, học chữ nhẫn hòa, thì hành trọn luật tu theo tâm pháp, noi theo khuôn Pháp Chánh Truyền, giữ Giới Luật, vâng lời theo Thánh Ngôn truyền giảng. Đó chính là con đường thức ngộ, **cải tà quy chánh**. Không sợ điều chi xa chánh giáo, chẳng sợ phải mờ mịt lối về, chẳng bao giờ không được vào trường thi thánh đức của Đức Chí Tôn. Giữ giới luật thì được định, hễ định thì tức có huệ, có huệ hiển nhiên hiểu biết con đường chánh đạo bước đi, đó là tri kiến. Có tri kiến thì chẳng sợ chi không đến bờ giải thoát.

25. TỈNH NGỘ VÀ CƠ DIỆT VONG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 12 tháng 05 năm Canh Ngọ [06-06-1930], Đức Nhân Âm Đạo Trưởng chỉ dạy thiên điều đã cận kề, biển khổ phải đắm chìm, nhơn loại phải biết tỉnh ngộ ngộ hầu tránh cơ diệt vong.

Tĩnh ngộ hay tỉnh giác là tỉnh thức hoặc tỉnh thể, là việc hiểu biết những điều trước đây chưa biết đến, có nghĩa rằng ta chưa từng nhận ra lỗi lầm, hoặc chưa thấm nhiễm mùi đạo, tìm cách thoát ly khỏi trói ràng vật chất mà không ngừng tinh tấn, phát huy con đường chánh để trở về giá trị thiện niệm uyên nguyên theo thánh tâm đã được đặt để trong sứ mạng tấn hóa khỏi kiếp tầm thường, thoát ly mùi khổ trần gian.

Sự tỉnh ngộ rất cần thiết trong đời người, dầu không sang bờ giác, cái thức giác ấy đã đánh động lương năng, lương tri ta biết cách vật, trí tri, chính tâm, tu thân, tầm con đường chơn chánh, giải quả tiền khiên. Giá trị tỉnh ngộ đem lại năng lực cứu cánh, tránh chìm giấc mộng nam kha trầm luân, tưởng nghĩ đời là cõi thật mà cố gắng tạo dựng địa vị vững chắc nơi thế gian. Người tỉnh thức thì có thể cải tà quy chánh, nương pháp đạo, vượt qua rào cản thế tình, nếp cửa nâu sông, thực hiện theo chủ nghĩa Cao Đài thuần túy.

*“**Tĩnh ngộ** xả thân tại Phạm Môn,*

Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Cơ diệt vong thường được nhắc đến, đó là trận tiêu diệt để làm cơ sàן xảy quả địa cầu, làm sạch hoàn vũ, bước từ thời kỳ giao chuyển hạ ngươn mặt pháp của Tam Chuyển sang thượng ngươn thánh đức của Tứ Chuyển. Linh hồn còn người không mất đi nhưng cơ quan vận

chuyên của tạo đoan xoay biến, người không biết tỉnh ngộ, cải tà quy chánh, bắt kịp sự tấn hóa của Thiên Thơ thì phải trở nên gât khỏi huệ ân thiêng liêng, lại bị trì trệ trên hành trình.

“Sống trong cái sống giựt giành,

*Gẫm thua cảm thú họa thành **diệt vong**”*

[Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống]

Đạo Cao Đài mở ra “**cửa phạm**”, tức là cửa Phật cho các đẳng chơn hồn giựt tiến đến cảnh tuyệt đối, thoát vòng sinh tử-tử sanh. Nếu càng sớm tỉnh ngộ, nương vào cửa phạm, thì có thể thoát cảnh diệt vong. Còn sống theo đời, thì thân mình phải bị vùi lấp, chẳng khác cảm thú, uống một Chơn Thần do Đức Phật Mẫu ban, một Chơn Linh cao khiết do Đức Chí Tôn ban và khó thoát khỏi cảnh diệt vong trong tương lai.

Nhơn loại còn hiện tồn, đã bon chen trong chốn danh lợi, mê vật chất, kim tiền, bị dồn nén đến cảnh đấu tranh quyết liệt, trường thảm cảnh chưa hề ngớt vì sự vô minh tham đắm thế tình. Khi đạo Cao Đài ra đời, nhờ cơ bút và những đặc ân trong thời kỳ đại ân xá, chúng ta biếtặng nhiều điều bí yếu, bí trọng của kiếp sanh và địa hoàn này trong giai đoạn tận cùng.

Dù rằng chánh pháp ra đời nhưng cơ quan tận diệt hầu cận kề, thiên điều biến xoay, Nhơn loại khó mong thoát tai kiếp, biển khổ trầm luân. Nên thân mình còn lặn

lội trong bùn nhơ, như cá trên thớt, vùi dập khổ đau không ngớt, khó mong siêu rồi.

“Bần-Đạo rất buồn cho nhơn-sanh, chưa kịp nương bóng Đạo, để đến đời ngày nay Thiên-điều đã cận, nên biển khổ phải chịu đắm-chìm, khó mong siêu-rồi đặng”.

Thiên điều kẻ cận, mùi đạo chưa hưởng, mà lòng nhơn sanh còn tiều tụy, ngậm đắng, chuốc cay, lủi thủi trong trường náo nhiệt đấu tranh. Tỉnh thức chưa thấy, cái cảnh đắm chìm khó thoát. Tai trời, ách nước vẫn liên miên, chưa hết, chúng ta phải lặn hụp trong hang sâu, ngổ thẳm. Biết bao nghiệp oan, nợ nước gánh quần.

Đạo là con thuyền từ rước người đắm, cứu sanh chúng trong cơ loạn ly, đau khổ. Nhưng đạo chưa an, nghiệp chưa rồi, thuyền bát nhã còn lênh đênh, khó vớt sanh chúng. Tất cả đều do nhân quả theo luật trả vay, một mảy không qua, phước họa phân minh theo công bình tạo hóa.

“Cũng nơi Thiên-tai, ách nước, nhưng rất đau lòng, dòm thấy muôn ngàn nhơn-loại lặn-hụp chới-với nơi vực thẳm hang sâu kia, mà con thuyền Bát-Nhã cũng còn sóng dập gió dồi, linh-đỉnh trên biển khổ, sông mê, khó vớt người bị đắm”.

Lòng đại ái, đại bi của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu luôn chan rưới khắp càn khôn vạn vật. Cho nên, mở nền Đại Đạo với chủ ý quy tụ khối thánh tâm thuần nhất, cũng

cố đức tin loài người làm **một**, tránh đi cái nhìn nhị nguyên phân rẽ, để loài người chấn hưng tâm lý, thay đổi tư tưởng, nhận rõ chơn lý đạo trời mà tỉnh ngộ, hầu có thể vượt chông gai, lần hồi giải khổ, âu thoát màn diệt vong cận kề.

Đại Đạo là một nền tôn giáo vốn mang tính nhất nguyên, đại thể và bản thể **nhập thể** để đưa người **xuất thể**. Cơ quan lập pháp Cao Đài đã nói lên tính Thiên-Nhân hiệp nhất, càng tỏ rõ cho chúng ta thấy sự dui dắt cận kề của quyền bính thiêng liêng đối với sự sống còn của chúng sanh.

Đạo là thuộc tính của cứu cánh và phổ độ, nên đã kỳ thực có thể hiển hiện sùng sững giữa hoàn vũ để đọc tuyên ngôn cứu khổ chúng sanh. Những ai hữu duyên, ngộ ra lý pháp, thuần hành đời sống Đại Đạo viên dung tức được hữu duyên, hữu phước trong sự chở che, cứu mang, phổ hóa chơn đạo vào tâm. Còn ai dằn dả, hứa nay, hẹn mốt, chờ non khuất, nhận bay mới chịu tỉnh ngộ, tự thức un đức tinh thần, nép vào cửa phạm thì vật đổi, sao dời, tránh sao khỏi sự khuôn bách thể xác, đau khổ tâm hồn, chịu trong vòng lao lung khổ ải.

“Nền Đạo thung-dung được đứng sừng trên cõi Việt, mà đùm-bọc che-chở những kẻ hữu-phước, hữu-phần, nếu dằn-dà chẳng tỉnh-ngộ, mà un-đức cho cứng như khối tinh-thần, để nay trở bước, mai đổi đường, thì

mảnh xác phàm-tục kia, tránh sao khỏi lối tan-tành ra tro bụi”.

Ân hồng thiêng liêng bao phủ bởi tình thương, nên có biết bao nhiêu các Đấng cao trọng gởi gắm lời giáo huấn, chỉ đường, vạch lối, dạy từ nét, từ đơn sơ cho đến nhiều điều thậm thâm vi diệu của đạo để chúng ta hưởng cơ mẫu nhiệm, bước chân, lập hành trình về với Đấng Cao Đài. Tưởng chưa có nền giáo pháp nào có như Đại Đạo khai mở ngày nay.

Được hưởng điều Thánh Giáo tỏ đường, như đêm đông có chăn, như cá có nước, như người đi giữa rừng có đuốc thiên dẫn lối, đưa đường, thoát ra ngoài cảnh tối tăm, lạc lối. Nếu chưa tỉnh ngộ, hết dạ kính thành hai Đấng nguồn cội thiêng liêng thì coi như bạt phước, vô phần. Ai đã làm môn đệ Cao Đài, kính dạ tác thành, ngưỡng vọng ân huệ vô biên, trau sửa hợp theo khuôn linh, có thể hưởng cảnh thung nhưng đầm ấm; đem đạo đức ứng dụng vào đời sống thì chẳng khó chi đăng minh quang, đạt cảnh tự tại, thông dong, nhàn nhã, họa biến, phước kẻ, kiếp trần mãn thì cũng xong cái nợ trần đau đớn hồi quy cảnh cũ.

Người đạo là người cầu chơn pháp, vạch đường, dọn lối, tự tạo phương thế lập vị cho mình. Đời có, đạo giữ, đạo nhơn luân hấn còn, phải tinh tế biến họa thành phúc, xoay dời tình cảnh, trọn thể đạo, từng thiên đạo để hưởng vệt ngút mây xanh, ngó vào cảnh tự tại.

“Bân-Đạo khuyên khá hết dạ kính-thành, mà vọng-ngưỡng nơi Đấng Chí-Tôn, thì con đường được thung-dung đầm ấm, chỉ ư đem họa cón-con biến đổi trong gia-đình, mà so-sánh trành-tròn với đức háo-sanh của Tạo-hóa, thì đường đạo-đức minh-quang, thể nào trông trờ bước tới nữa, mà vệt ngút mây xanh trông vào cảnh tự-tại”.

Đạo Cao Đài là cơ quan đại ân xá, một dòng phổ độ toàn thể chúng sanh, đặt đề bí pháp và luật tân pháp cho nhơn loại chiêm ngưỡng và tu học đặng thành tựu. Hàng Thánh Thể của Đức Chí Tôn phải ly gia cắt ái, bỏ thói thường tình, đoạn thịt, chia da thương vạn loại, đem giọt cam lộ của Đức Đại Từ Phụ rưới khắp nơi mới mong tròn trách nhiệm lớn lao đặng phú thác nơi mình. Dầu có tan xương nát thịt, khổ đau chấp chồng, nhưng làm cho nền đạo được phổ hóa đến chúng sanh, gánh khổ cho đời, ban vui, vác khổ thì sự hy sinh xứng đáng muôn ngàn.

“Còn gia tộc thiêng liêng trong đại gia đình mấy em nó vẫn trường tồn mãi mãi bất tiêu bất diệt, mấy em suy nghĩ điều ấy kẻ nào hưởng giá trị ấy mới có hiểu cái mùi vị cao siêu của nó, cái ơn ban thưởng của Đức Chí Tôn nó còn giá trị và quý trọng hơn nữa” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 3 bài 30].

Chẳng phải Thánh Thể không mà thôi, hễ là người đệ tử Cao Đài cũng phải gẫm suy giáo pháp, nghiệm dòng triết lý, quán niệm phép tu thân, cân phân thể sự, vẹn tròn

trách nhiệm theo lời hồng thệ. Cân sức, phân tài, lao giọt nước mắt cho bạn đồng sanh. Chúng ta có thể trả được ơn dưỡng dục, sinh thành phụ mẫu hữu hình, nhưng cái ơn của hai Đấng Chí Linh phải được trả qua đời sống hy sinh vì đạo, vì sự khổ của thế gian. Duy có cách đó mới có thể trả đặng ơn thiêng liêng của hai Đấng tối cao ấy mà thôi.

Cái tình ái tương liêng trong đại gia đình vẫn còn đó, bất tiêu, bất diệt, khối thương yêu nồng nàn trong vòng tay của Đức Thượng Đế, Đức Phật Mẫu chưa hề phai. Chỉ có gom lại thành một, chỉ có thêm mà không có bớt. Chúng ta tin rằng lời Đức Hộ Pháp là chơn lý, để tạo lập gia tộc thiêng liêng hằng sống hầu vững đức tin, đi vào đời sống đạo đức, gánh khổ cho đời, đem thân vào đạo, đem giáo pháp Đại Đạo hoằng dương cho chúng sanh thức giác, dầu có đau khổ chi thì có tiếc chi một kiếp sanh, đánh đổi hạnh phúc thiêng liêng.

“Vào nơi đạo-đức rồi, dầu cho phải cắt ái ly gia, chia tình xẻ nghĩa, máu thịt đoạn ly, mà làm cho tròn trách nhiệm xứng-đáng của mình, để hiến-thân chuộc sanh-mạng cho muôn ngàn kẻ đồng-bào, thì cái đau-đớn thường-tình, sự khổ tâm ở thế kia, đau-khổ nào có tiếc”.

Tĩnh ngộ, cải tà quy chánh, mới mong thoát cảnh diệt vong. Thức giác mộng trường ngàn thu, may duyên gặp đạo, mau chân đem thân đổi lấy phút vui tươi, nương cây cờ bảo sanh-nhơn nghĩa-đại đồng mà thi hành thiết phận, cho đi là hạnh phúc, lao giọt khổ của chúng sanh là

tạo phước lạc cho mình, đền đáp công ơn cho hai Đấng Chí Linh. Những bậc Thánh trước kia cũng tầm đạo và tạo thiêng liêng vị mình bằng cách ấy.

“Ấy là cử-chỉ của bậc Thánh trước, tìm mới chơn đạo như thế, chư Đạo-hữu nên ghi”.

26. NHỆ THỂ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 05 tháng 05 năm Canh Ngọ [10-06-1930], Đức Lý Thái Bạch dạy rằng đạo chẳng phải món hàng mà nài cầu, làm nhẹ thể nền chánh giáo.

“Nhệ thể”: thể là nhân cách, danh dự. Nhệ là xem nhẹ. Nhệ thể là từ Hán Việt chỉ không xứng đáng, làm mất danh dự, mất thể diện. Đức Chí Tôn và Đức Lý đã từng dạy rằng nền đạo quý hóa, chẳng phải món hàng mà nài kéo, ép uống ai. Sự cầu nài thành ra làm nhẹ thể nền chơn giáo cao trọng.

“Dầu ở còn ở dưới quyền cha mẹ,

*Đừng ý mình làm **nhệ thể** con”.*

[Phương Tu Đại Đạo]

Trong nền đạo Cao Đài, ngoài các Hội Thánh, còn có Hội Thánh Hàm Phong, bao gồm những chư Chức Sắc hàm phong. Cơ quan này là một phép của Đức Chí Tôn

chiếu theo công nghiệp hành đạo của chư Chức Sắc đã công hiến từ trước. Đến khi lão thành, hơi tàn, sức mỏi, hết khả năng phụng sự tiếp tục chơn đạo, nên cho nghỉ dưỡng khi quá lực tuần, đặng hồi hưu dưỡng lão. Tuy nhiên, trong cách nhìn của toàn bôn đạo các bậc Chức Sắc này rất nhẹ thể, như hạng tín đồ. Cho nên, Đức Hộ Pháp minh giảng rõ phẩm hàm phong trong Đại Đạo tường lãm, nhìn nhận công nghiệp công hiến tự thử, tránh xem thường phẩm ấy.

Vì một số cách hoằng hóa, phổ độ mà Đức Lý giảng cơ trách quả rằng đạo chẳng phải món hàng, nên chẳng cần nài cầu, ép uống ai. Té ra, mình làm nhẹ thể nền chơn giáo. Đạo Cao Đài là hồng ân chiếu diệu, mang diệu quang Tam Giáo, cứu chúng, độ quần sanh, thì cái giá trị ấy như vàng, như ngọc quý giá vô ngần. Chẳng chỉ so bì đặng. Chẳng nên làm nhẹ thể nền Đại Đạo.

“...chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người này, mai đem nài kẻ kia, cho họ biết mà nhìn nhận, thật nên nhục thể Đạo quá!”

Nền đạo như hạt thánh cốc, là một hạt giống quý của Đức Chí Tôn-Đấng Tối Cao gieo nơi địa hoàn này để cho chúng ta vun trồng, chăm nom cho tốt tươi, bồi đắp, phân nước đủ đầy. Đúng ngày giờ, hạt có thể chớm nở, đơm bông, kết trái, tàn lá sum xuê, sanh sôi, nảy nở không cùng mà ban rưới từ bi khắp hoàn vũ.

Nền đạo chẳng phải của đất Việt không, mà còn cho cả chúng sanh nương theo tu hưởng. Cái quý trọng ấy và lòng đại từ ấy ẩn trong chơn pháp Đại Đạo. Do vậy, không cho phép người đệ tử Cao Đài làm nhẹ thể, nhục Thánh Thể Đức Chí Tôn. Ngược lại, phải tôn vinh, nương tòng giáo pháp, tìm cách làm cho nền đạo được vinh danh trong tình thương của Đức Chí Tôn.

“Đấng Chí-Tôn đã gieo giống quý-hóa rồi, thì cần phải vun-trồng cho cội sồn-sơ. Cội sồn-sơ mới có đâm chồi trở tược nhành lá sum-sê, hoa đơm sắc-xảo, rồi mới đến trái oằn sai mà thành kết-quả xứng-đáng”.

Công thương yêu, đào tạo, dưỡng dục, bố hóa của Đức Chí Tôn, với hồng ân thị hiện trong cơ quan đại ân xá Đại Đạo, tức là Đức Ngài đã gieo hạt giống quý ở cõi này, để đến ngày giờ, hoa đơm sắc xảo, thơm tho, mùi hương nức nồng, phảng phát bốn phương. Chùng ấy, muôn nơi cầu học, tìm đến lá cành, cội quý để tìm hạnh phúc, đạo tạo đời sống thiện lành, lập vị thiêng liêng. Chớ chẳng cần phải hạ mình làm cho nhẹ thể phẩm giá Chức Sắc và nền Đại Đạo.

“Chùng hương nức mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dặm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quý, nhọc chi phải hạ mình mà làm cho nhẹ-nhàng phẩm-giá”.

Theo lời giáo huấn của Đức Lý và lời bình phê, quả nhiên, ta học được phương pháp truyền giáo đặc lực, vừa không lạc lối tính chất phổ độ của Đại Đạo, vừa chẳng

làm nhẹ thể tính chất tôn quý của mỗi đạo do chính Đức Chí Tôn làm chủ. Khuôn mực luật pháp đạo đã có sẵn, đường ta cứ đi, rao giảng chơn ngôn, cùng nhau trong trách phận, chuyển mình phù hợp với luật đạo, không sai lệch chánh pháp, bảo tồn giá trị chơn pháp bằng phương pháp ghi tâm. Mọi việc có Đức Chí Tôn cùng các Đấng xoay chuyển.

“Các Đạo-hữu cứ đường ngay thẳng tới, chung lưng đấu cật mà lo việc mình, thì muôn việc đều nơi Chí-Tôn sắp-đặt nghe”.

Tòa Thánh tượng Bạch Ngọc Kinh tại thế, đã đồ biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, biết bao xương máu của chư Chức Sắc và tín đồ để có thể trụ hình, sừng sững giữa trời tây. Gốc đạo vốn khởi thủy từ đây, trụ cả muôn triệu đức tin. Sự nghiệp và tình yêu được vun đắp bởi sợi dây hữu hình và vô vi, cùng chăm lo gốc đạo, mới tạo dựng dựng một nền chánh trị đạo kiện toàn từ trung ương, tới địa phương. Giáo pháp đủ đầy, thể pháp hoàn mỹ, bí pháp cũng đã bày sẵn cho toàn thể nương theo nền tâm pháp, đạt cơ màu nhiệm trong ơn cứu rỗi của Đấng Chúa Trời.

“Tr... Hiền-hữu rõ chưa? Đã làm nhiều rồi đó. Danh Đạo đã bán một lần rồi, rán mà chuộc lại. Tòa-Thánh là cội nguồn, ngày nào được sừng-sừng đứng-vững nêu trên miền Tây-Vực này, ấy là ngày họ cầu-thỉnh các Đạo-hữu đó. Nên biết mà lo”.

Do đó, là môn đệ Đấng Thượng Đế Toàn Năng, chúng ta có trách vụ giữ gìn giáo pháp, bảo vệ chơn pháp không cho thất pháp. Quyền đòi dù có xô đẩy đến đâu, cơ khảo thử dầu có uy dũng cỡ nào, tâm ta an, chí vững, chẳng thối bước, ngả lòng, chẳng chịu lòn thế sự, quyết giữ vững đức tin nơi giáo pháp, không làm nhẹ thể hạt thánh cốc của Đức Chí Tôn. Ấy là đền đáp ơn huệ thiêng liêng, cùng các Đấng đã dày công, khổ nhọc gây nên đại nghiệp Đại Đạo.

27. TẠO THỂ-SỬA ĐÒI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 24 tháng 12 năm 1930 [Âm Lịch năm Canh Ngọ], Đức Lý dạy rằng vì còn mang xác phàm nên còn bị đè nén bởi cường quyền, cũng như chỉ phương tạo thể, sửa đời bằng cặp nhãn thiêng liêng.

Tạo thể chỉ việc lập ra cõi thể gian trong thời kỳ tạo lập ra càn khôn vũ trụ. Nghĩa khác, ý là tạo lập cõi đời, dựng xây thể gian, tạo lập hạnh phúc, giải khổ kiếp trần ai bằng ngọn cờ đạo pháp, đạo đức, nhân nghĩa. Tạo thể còn ám chỉ việc tái tạo lại trật tự hỗn loạn, thất đức, vô minh của nhơn loại bằng phương pháp giáo hóa với tôn chỉ tôn giáo, đưa ra mục thước để xây dựng lại đời sống thanh bình, thanh trị, hưởng mùi đạo pháp. Trái với tạo thể là hủy diệt.

**“Tạo thể phải toan phương lấy đức,
Dù đời phải nắm chặt tình thương”**

[Bát Nương]

Sửa đời là cải biến cõi đời cho tốt đẹp, biến từ trạng thái hỗn độn đến trạng thái bình yên, làm sao cho đến chân-thiện-mỹ. Trách vụ của tôn giáo vốn như thế. Chẳng những tạo thể, sửa đời thanh bình, cộng đồng an vui, hòa bình, nhơn loại đại đồng huynh đệ, mà còn đem đến cảnh thiên đạo giải thoát, giải quả tiền khiên, tạo lập địa vị thiêng liêng, diện kiến Đức Chí Tôn, hườn nguyên bản thể tự thử của cái sống vĩnh sanh.

**“Cơ đạo ngày nay đã biến hình,
Sửa đời đã sẵn phép huyền linh”**

[Đức Quyền Giáo Tông]

Đức Lý là Nhứt Trần Oai Nghiêm, trong hàng Tam Trần trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lại là Giáo Tông vô vi, chịu trách nhiệm lớn trong sự nghiệp Đại Đạo. Nên, tình cảm nồng hậu, thâm sâu với Thánh Thể Đức Chí Tôn. Dầu mang nơi mình cơ thưởng phạt, giữ công bình thiêng liêng, nhưng tình yêu ái sanh linh vĩ đại, Đức Ngài chỉ giảng muôn điều để gây dựng đạo nên hình, trụ tướng, bắt gió nắn hình, tạo thể, sửa đời theo khuôn tiến hóa của cơ quan tạo đoan.

Đoạn giảng bút, Đức Ngài minh tả sự bợ nợ đối với thế sự vì Đức Ngài phải tìm tàng, cân đo, lượng trí do Ngài là vị Đại Tiên, ngoài vòng thế sự. Sự tự tình ấy không ngoài ước vọng tô sửa đời đẹp đẽ, đem con cái Đức Chí Tôn vào lòng Người đang hưởng hồng ân của Đấng Chí Linh.

Cơ nghiệp tạo thế, sửa thế rất đổi nặng lòng, nặng gánh nơi cửa Đại Đạo vì chỉ có tinh thần đạo đức, tính nhân văn, lòng yêu thương tha nhân, kiến tạo hòa bình, đem hạnh phúc cho vạn chúng, tương thân, chung vai đàu cật lại, xúm xít dựng xây nếp sống đại đồng... đem lại ấm no thân xác, tránh cảnh tương tàn, hiệp tâm cầu nguyện nơi Thiêng Liêng ân giảm tội tình, nương bóng từ bi, lập nghiệp thiêng liêng. Những ước vọng và thành tựu đó phải là năng lực của tôn giáo, mà đạo Cao Đài đã ước lệ sứ mạng, trọng trách ấy trong tôn chỉ lập giáo.

Đại Đạo ra đời tức, chúng sanh có ước vọng hưởng được nhiều điều nhiệm huyền thiêng liêng. Công lập giáo, phổ độ, hoằng dương chánh pháp tức nhiên nằm trong tay người đệ tử Cao Đài. Chẳng phải cho nước Việt Nam, mà cho cả vạn chúng hoàn cầu. Cho nên, sứ mạng kế thừa nền giáo pháp, phổ thông chơn đạo, đem mỗi đạo lan tỏa, làm đơm hoa, kết trái, hoa thơm ngát ngào để cho vạn chúng hưởng được thuộc hậu tấn Cao Đài. Một khi đạo đã hiện chơn tướng, lập lại trật tự nhơn luân nhơn loại, trách nhiệm ấy về ra lớn lao và trọng hệ đường nào.

“Lão đã mang một cảm tình rất nặng cùng chư Hiền-hữu, Hiền-muội rồi đó; Lão là người ngoài vòng thế-sự hèn lâu, nên đòi phen bực-ngợ, phải tìm-tàng, lượng trí-lý mỗi người, ôi! nghĩ nên rất khó! Vì khi nải, Lão thấy con cái Chí-Tôn đông-đảo đường ấy, may là một nước Việt-Nam chưa đủ trọn, mà đường này, ngày nào Đạo đã truyền bá toàn trong nhơn-loại, trọn khắp ngũ-châu, mới sao nữa!”

Duy một nước Nam này mà thôi, sự phổ độ khó khăn đường nào mặc dầu đức tin chưa trọn đủ. Khi “Nam phong thử nhựt biến nhơn phong”, chắc chắn rằng trách nhiệm vô cùng nặng nề. Hội Thánh nói chung và chư môn đệ Cao Đài nói riêng, cũng phải gánh vác trọng trách ấy. Hễ quyền đạo cao, trọng vụ càng cao. Chẳng được trọng quyền hơn trọng đạo. Quyền đạo được trao nơi tay cũng chỉ để thế thiên hành hóa. Lấy cao oai nghiêm trong tôn chỉ hành sự nhưng phải chịu tâm ý, hiểu lòng nhơn, ứng biến, độ hóa lấy sanh chúng.

Có một điều mà Đức Chí Tôn vẫn còn vang vọng gửi gắm nơi cửa đạo rằng toan phương dạy dỗ kẻ bất lương, vô đạo. Điều ấy cần kiếp hơn hết, nếu đời chẳng thống khổ, nhơn loại chẳng vô minh thì chẳng phải nhọc công Đức Đại Từ Phụ ra tay tế độ, lập giáo, khuyên tu.

Người thiện lành đã sẵn thánh chất, một đường đi tới cảnh thung dung, an nhàn. Còn người tà tâm cứ một cửa đi tới, cảnh u minh chực chờ, sâu càng lún sâu.

Người môn đệ Cao Đài chúng ta nên nhắc lòng điều ấy mà gắng nhớ lời Đức Chí Tôn, Đức Lý để khởi phụng thờ thánh ý truyền dạy, nên toan phương dạy dỗ những người bị thế trần buộc ràng, danh lợi cám dỗ, tà mị kéo lôi. Phổ độ như thế chẳng có công chi mà hổ thẹn, và hãnh xứng đáng làm lễ hiến lên Thiêng Liêng. Dầu người đệ tử Cao Đài chưa đăng hứa cùng Đức Đại Từ Bi trong phương pháp hành đạo, chúng ta vẫn biết rằng, ấy là phận sự, cách lập thân danh, lập vị cho mình trên đường tấn hóa.

“Ngán thay cho cái trách-nhậm nặng-nề, vì trót đã hứa cùng Từ-Bi ra tế-độ, hễ trách-phận đàn anh, tuy nhiên lấy oai-quyền khuyên-nhủ trừng trị lấy em mặc-dầu, chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đấng. Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gằn kẻ tà tâm, toan dạy-dỗ”.

Quả nhiên, người quân tử luôn tìm lẽ hay, lời thật, tìm kiếm chơn chánh, học và hành theo nét thánh nhân cổ. Tâm thiện hiển hiện, thường cầu đạo đức, nên rất dễ gần ánh sáng thiêng liêng. Những hạng người ấy vẫn dụng chí thánh để tạo lập ngôi vị vô vi. Về đẹp tâm hồn vốn tự nhiên thanh cao, chẳng bận tục như dầu còn nặng nợ phàm thịt. Do đó, Đức Lý dạy chẳng cần chú trọng việc phổ độ với hạng ấy. Quan trọng là những kẻ tà tâm, loạn lạc, thất thứ, loạn hạng, còn nặng nợ trần gian, dong ruổi đeo theo kim tiền, mơ vọng sự vĩnh sanh nơi cõi thế gian này mà ra sức tạo dựng của cải, vật chất hồng trần.

Thuyền Bát Nhã tức là nền Đại Đạo, cốt đến độ người có tội, chẳng phải mở ra để cái trọng yếu nơi người quân tử. Hạt thánh cốc gieo nơi mặt thế cũng do nơi lòng đại bi, đại ái, phổ hóa sanh chúng, nương nơi cửa phạm để giục tấn, đem ra khỏi nơi dầu sôi, lửa bỏng, tránh nạn tiêu diệt. Vì vậy, đối với người cầm đạo, gieo đạo, phải nhớ lời thánh giáo của Đức Chí Tôn, Đức Lý truyền rao mà đặt mục tiêu phổ độ đối tượng. Trước, lo bản thân hoàn mỹ, noi khuôn thánh Đại Đạo, rồi mới mong đem lời châu, tiếng ngọc, cảm hóa người tà tâm.

Đạo là con thuyền cứu khổ lần chót trong hạ ngươn mặt pháp của Tam Chuyển. Trăm muôn ngàn kiếp, từ thuở khai thiên lập địa, chưa có giáo pháp độ rồi nào như thời kỳ này. Chúng ta là những sĩ tử Cao Đài, như những người cầm bút đăng dự trường thi Cao Đài, muốn đăng ghi tên nơi bảng vàng, phải mau cải tà quy chánh, liệu thế hồi tâm, thuận cơ tạo đoan, nương phép Đại Đạo. Khi đã thông tường điều căn bản để tinh tấn thi thố, phải ý thức trách vụ bảo tồn chánh pháp, gìn giữ chơn luật để nền đạo đăng trường tồn, ngõ hầu lưu giữ giáo lý siêu việt, tiếp tục phổ độ chúng sanh trong tương lai.

Chẳng ai có thể chối bỏ lịch sử biến động của đạo Cao Đài vì nó là sự thật, với biết bao nhiêu biến đổi do lòng người, do sự thử khảo của các Đấng, do nhiều nguyên nhân tác động đến văn minh tôn giáo, tức là sự bảo tồn tính chất nguyên thủy của Đại Đạo. Hai chữ “văn minh” không nói lên sự cách tân, thay đổi luật đạo, mà là

thời kỳ mới, sự thay đổi mới nhưng tâm đạo vẫn vững chãi cùng thời gian, không làm mất đi bản thể cứu cánh. Đó là sự tôn trọng và sùng ngưỡng chánh pháp.

Còn ta cứ mặt tình cho quyền đòi thay đổi, thể pháp có toan phương bị phá hoại nhưng bí pháp vô hình vẫn còn đó. Vả chẳng, người đệ tử ngày nay rơi vào sự tiến thoái lưỡng nan, ngừng ngừng-tiến tiến với thời cuộc. Ấu cũng là bài thi khảo của thiêng liêng dành cho chúng ta trong từng thời kỳ. Chúng ta có quyền định đạo, định lẽ chánh, nét tà, dò đôn con đường ta đi, gìn giữ giáo luật một cách nghiêm minh. Đó là vẻ đẹp thiên nhiên của người đệ tử Cao Đài.

“Còn như gần kẻ đạo-đức chơn-thành thì rất dễ, song chẳng cần ích, tâm Thánh là ngôi vị của Đấng Thiêng-liêng, không lo trau-giồi thì cũng còn tự-nhiên vì vẻ đẹp, còn vẻ đẹp thiên-nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ-cảnh này mà không mất thì đoạt vị đã đứng rồi, lại cần ai nâng- đỡ; ấy vậy, Lão đến mà gieo hạt Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà-tâm, mong cho đơm bông kết-quả, đặt lệu thể hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngỗ”.

Phận sự của các Đấng cao trọng cầm quyền thiêng liêng và các bậc Thiên Sứ hạ trần đều có trách nhiệm và thiên mạng bên mình, đến tạo đạo. Tức là **tạo thể, sửa đời**. Các bậc vua chúa chính là Thiên Tử, tức là con của Đức Chí Tôn, thay Trời giáo huấn, lo cho sự ấm no, phúc

hạnh của bá tánh. Tôn giáo mang đến giáo pháp càng làm thêm cho thể càng mạnh, đời càng trong.

Chúng ta đã thấy xã hội nhơn quần đã băng hoại về mặt tinh thần, đạo đức nhưng thời gian chẳng đợi ai. Cơ diệt thể cận kề, cần lắm một nền triết lý duy tâm hòa hườn tín ngưỡng tâm linh, hệ thống lại giáo lý của Trời, hầu cải thể, sửa đời. Nên, đạo Cao Đài đã có mặt, đáp ứng sở vọng ấy của chúng sanh.

Tuy nhiên, Đức Chí Tôn từng nói lập một quốc gia còn dễ hơn lập một đạo. Ta thấy thêm rằng, lập giáo đã khó. Cao Đài là thành quả của bàn tay thiêng liêng và Hội Thánh hữu hình, Trời-Người đồng hiệp ứng mà lập giáo. Trên dòng lập giáo, biết bao nhiêu sự chống phá, toan mưu tiêu diệt nền chánh giáo. Ấy là cái khổ.

Lấy triết lý Đại Đạo để tạo thể, sửa đời không phải dễ. Đó là cái khổ. Có khổ ắt có công. Có công thì đặng thưởng. Phạt và thưởng là luật tạo hóa không sai. Có bèn chí, khổ công, mài giồi, nằm gai, nếm mật, chịu gió, nằm sương, phong trần bốn biển làm nhà để gieo hạt thánh cốc, ban rải khắp sanh chúng là niềm vui và trách vụ. Chư Thiên Mạng đã dời gót, triệu thiên bá mạng, để lại gánh nặng đạo cho đoàn hậu tấn. Ai là người biết phận sự bảo tồn và gìn giữ giáo pháp?

*“Lão đây cũng vậy, mà chư Hiền-hữu cũng vậy, chúng ta đã đến **tạo thể sửa đời** vẫn là phận-sự chúng ta đã hăn, hãy phải biết phận mình mới an tâm, liệu thể*

chuyên xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bền chí xem mây-mùn cơ Trời”.

Từ hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn dĩ chí cho đến bậc thấp nhất Tín Đồ đều mang một phận sự dù cao trọng, dù thấp hèn đều đóng góp vào cơ quan đạo sự. Không có điều chi dư thừa bởi tạo thế, sửa đời là sự nghiệp và trách vụ trọng hệ để cứu vớt sanh chúng chơi vui giữa dòng bể khổ. Chúng ta chỉ an lòng khi định ra chơn pháp, nhận định đăng mối tương thân, khẩn khít và vai trò trong phần tử của nền Đại Đạo. Có nhận định ra thì mới phát huy vai trò thi thố, chịu cảnh nâu sòng, gánh trên lưng những khổ não, chia vui, sót nhọc, đem lại hạnh phúc cho con cái Đức Chí Tôn.

Ta đã thấy việc lập giáo chưa hề dễ, các bậc Thiên Mạng đã phải đánh đổi cả tâm thân, hy sinh, trọn lòng phụng sự nền chơn giáo theo sự sắp xếp của Thiêng Liêng, mới tạo ra hình thể đạo giáo vẹn tròn. Thành tựu ấy xây dựng trên muôn điều khổ nhọc, bao nhiêu truân chuyên, gian khó. Giai đoạn lập đạo là thời gian đường ấy khổ, nhưng chư Chức Sắc đại thiên phong vẫn giữ vững đức tin, hằng tin nơi huyền diệu Tiên Ông mà lèo lái con thuyền đạo, lướt qua dậm dài, gió bụi. Đời phèn thuyền lắc lư, chao đảo, nhờ sự hài hòa, chung trí, hiệp tâm, cơ nghiệp đạo mới ra đời.

Ngày nay, đạo đã hoàn thiện nhưng còn biết bao nhiêu điều trần trở đối với người môn đệ Cao Đài. Chúng

ta tự hỏi rằng, liệu hình thể đạo có y như khuôn luật mà Đức Chí Tôn mong muốn, chúng ta phải làm gì để bảo tồn chơn pháp Đại Đạo; hay chỉ thấy những hiện trạng mâu thuẫn, nội bộ phân rẽ, chưa đủ tình thương, chung vai đầu cật mà phát huy tính thuần túy của giáo pháp; liệu chúng ta đã làm vui đi thăm khổ cho đời theo cây cờ bảo sanh-nhơn nghĩa-đại đồng hay làm cho cục diện càng rối ren; bao nhiêu người đệ tử Cao Đài thuận tòng chơn luật.

Bảo sanh chưa xong, Nhơn nghĩa chưa rồi, đại đồng càng xa. Chưa nói đến thể trạng mất giá trị nguyên thủy của chư Tiên Khai Đạo đã để lại. Chưa một điều chi Hội Thánh chuyên quyền, vì cơ quan lập pháp của Đức Chí Tôn không hề đơn giản mà là Hiến Pháp vì lý tưởng đại đồng, gây dựng phong hóa, tân luật để đời đời như phong trong thời kỳ mới này. Nếu mục tiêu đạo chưa xong, luật pháp chưa rồi, cái lý tưởng tạo dựng nếp sống đại đồng và cứu khổ càng xa.

“Chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội, xem trong năm khai Đạo, biết bao khổ-não truân-chuyên, Lão vì đã thấy rõ, nên không nỡ ngồi an xem cơ thắng-bại, Lão nhứt định đứng chung vai đầu cật cùng chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội mà chia bớt khổ-tâm”.

Nhìn lịch sự và những chặng đường mà các Chư Đại Thiên Phong đã trải qua, chúng ta đã rõ nét thanh cao, lòng nhẫn nhục, tính chịu đựng, lòng kham nhẫn, đức tin trọn vẹn, một lòng đi đến cuối con đường, thực hiện cho

kỳ được giáo pháp của Đức Chí Tôn thành tựu. Chúng ta càng thấy thương kính hơn nhiều, kính ơn gây dựng, chịu thương, chịu khó, chịu biết bao cường quyền đánh đả, xô đẩy vào tận con đường tử sanh. Với lòng nhiệt huyết, đức tin chơn thành trọn vẹn chơn-thiện-mỹ, các Vị đã hoàn thành sứ mạng của mình trong vinh danh của Đấng Cao Đài.

Thế hệ mới, tức đoàn hậu tấn cũng phải đối diện với những sự tình như chư Đại Thiên Phong. Rồi đây, nền đạo sẽ ra sao, tự tánh hành sự theo thánh chất đã ban hay theo phàm tâm đưa đẩy. Một câu hỏi lớn tự vấn và tự nghiệm suy quan trọng đối với chúng ta.

Có lẽ, thời nào cũng sẽ có cơ khảo khác nhau. Đời cũng thế mà đạo cũng vậy, khôn còn, đại mất. Hễ từng theo khuôn luật thì đặng tự tại, thông dong. Hễ làm mất đi khuôn luật Đại Đạo, chúng ta hãy hỏi lương tâm mình, nhìn về giáo luật của Đại Đạo, tự hỏi coi sự ấy trùng với Thánh Ý hay chẳng, hay chỉ là điều huyền mộng, tác động, dời chuyển giáo pháp đến một hình trạng khác, làm lệch chánh môn.

“Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền-hành hữu-vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ giùm cho chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội mang nặng thi phàm mà chịu cường quyền đè nén. Chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội, có đạt được phép tiên-tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi”.

Đạo Cao Đài có rất nhiều Đấng cao trọng lâm phạm vì tạo đời, sửa thế, lập giáo, độ rồi chúng sanh. Nên, tính chất sửa và tạo là mục tiêu của tôn giáo Cao Đài. Mục tiêu đem lại đời đặng hòa bình, dân chủ, an lạc, thịnh vượng, bình thiên hạ, kiến tạo xã hội đại đồng, rồi đưa sang thiên đạo giải thoát.

Trong hình luật thiêng liêng, Đức Lý dạy có nhiều điều trái hẳn với thế thường. Thương và phạt là hai điều mà người đệ tử Cao Đài quan tâm. Trong tâm thế tạo thế, sửa đời, đem mình dâng hiến Tam Bửu cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, nghĩa là chịu trả lại cả xác lẫn hồn cho hai Đấng định đoạt, mình chỉ biết làm tội tớ cho hai Đấng ấy, để hai Đấng ấy tùy nghi sử dụng, làm lợi lạc cho thế gian. Đức Hộ Pháp từng thuyết nhiều lần về bí pháp dâng tam bửu, đó là một bí pháp giải thoát cho chúng ta.

Trên đường tấn hóa, dầu không nói, ai cũng sợ phạt, trông thưởng. Nhưng sự thưởng và phạt hữu hình khó nói lên được sự thật đằng sau đó. Thiên Thơ luôn chiếu soi, mỗi người có duyên hạnh, có công nghiệp, có nghiệp quả riêng. Cái phạt hữu hình cũng có thể rửa sạch quả oan khiên, để hội diện được bí tích màu nhiệm của Đại Đạo ban cho trong cửa thiêng liêng.

Ngược lại, phong thưởng cũng chưa hẳn đã là thưởng hoàn toàn đề đền cảnh dinh hoàn, đạt đến cảnh vĩnh sanh. Cổ giáo đã khuyên, luyện thân trí để hành bát chánh đạo, bế ngũ quan, tức nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

mà giữ cho tâm mình thanh tịnh, chỉ biết đến giáo pháp, biết đến con đường và trách vụ của mình trong cửa đạo. Đừng vội phán xét và chẳng nên bình phê thì hay hơn. Đức Lý dạy rằng:

“Lão nặng mang tình nghĩa cùng một bạn thiêng-liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng-sanh mà phải chịu mông trần vào cảnh đọa. Lão nên nói rằng: cơ thưởng phạt của Thiên-Thơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng-tượng, có nhiều khi thưởng hữu-hình mà làm hình phạt vô-vi, mà cũng có khi thấy hình-phạt hữu-vi mà thưởng thiêng-liêng công-nghiệp”.

Đức Chí Tôn đã giao nơi tay Đức Lý cơ thưởng phạt phân minh. Cái bí nhiệm của quyền năng thiêng liêng khó đoán nghĩ bằng phàm trí như chúng ta. Nên, chi bằng, chúng ta thực hành **tạo thế, sửa đời**, kế nghiệp trong phận môn đệ nhỏ nhoi bằng tinh thần trọn khiết nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng một cách chân thành, trọn lành, tuân kỷ tu thân, phục mạng dưới luật Đại Đạo, thi thố phận hèn, làm lành, lánh dữ, tạo Tam Lập cho cùng tận, thảo hiếu Phụ Mẫu Chí Linh, phụng sự chúng sanh, phụng sự chơn pháp Cao Đài theo khuôn nếp của đạo, tránh thất phạt vì sửa đổi luật pháp.

Tân Luật và Pháp Chánh Truyền vốn là hai bộ Thiên Luật cho nhơn sanh chung hưởng, chẳng phải là điều thường tình. Nếu luận điều vô bổ, thực hành trái lý, trái với giáo pháp, e rằng cái công phụng sự trở nên vô

nghĩa, lại còn đắc tội với cơ thưởng phạt trong tay của Đức Lý. Có kinh rằng:

*“Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng loan đặng mạng giàu sang”*

[Kinh Sám Hối]

Người lành, giữ lòng thanh sạch, bòn công tích đức nhưng có khi bị nạn khổ vì do quả nghiệp còn. Cái nghiệp kia theo luật nhơn quả mà ra. Nhưng chúng ta không nhìn vào hiện tượng quả nghiệp ấy phán xét người chẳng hữu công, đừng hiểu người ấy phải chịu phạt vô vi. Còn kẻ vô đạo thì hưởng phước duyên, bởi vì họ đã từng làm phước nên còn phước để hưởng; phước ấy vẫn chưa chắc sẽ là thưởng vô vi.

“Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều-đình Thánh-Giáo, nhiều khi chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm, bàn khùng, mà mang tội thiêng-liêng rất uổng, nghe!”

28. ĐUỐC HUỆ VÀ BỀ KHỔ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 09 tháng 02 năm Tân Mùi [26-04-1931], Đức Chỉ Tôn dạy

biết mình, biết chúng sanh thì tức nhiên biết ngọc được thanh cao mà nâng mình khỏi dòng bể khổ.

Ngọc huệ ám chỉ chỉ nền tôn giáo Cao Đài, như một ngọn lửa bùng sáng giữa biển trần đầy đau thương, tăm tối. Chúng sanh do nơi đạo mà sinh ra, cũng do nơi đạo đưa đường, dẫn lối, mới mong thoát cảnh khổ luân luân-chuyển chuyển, trả trả-vay vay. Nhờ ngọn đuốc tôn giáo, người hành giả có thể dùng ánh lửa ấy -đốt sáng tâm hồn, làm đời sống minh quang, bùng sáng, có trí sáng suốt, nhận định chân tướng của vạn hữu, biết chính xác đường đi, lối về, thoát cảnh trả vay, luân hồi.

“Thuyền từ đã trải con phong vũ,

***Đuốc huệ** từng soi bạn hải lâm”*

[Đức Thượng Sanh]

Bể khổ là bể trần, chỉ cõi thế gian tạm bợ này, nơi chúng sanh trú ngụ, tìm phương kế sinh sống, tu thân tấn hóa lên cảnh giới cao hơn, mong hồi quang phản chiếu, trở về chốn nguyên thủy. Bể khổ tức là khổ hải của Phật Tông, chỉ đời sống con người ở thế gian do dục vọng, tham ái mà đưa đến cảnh cùng khổ vô cùng, không giới hạn, vô biên, vô tận như biển cả. Kinh Pháp Hoa có câu:

“Ngã kiến chư chúng sinh, một tại u khổ ải”

Nghĩa là ta nhìn thấy chúng sanh chìm ngập nơi bể khổ. Do đó, trần gian là cõi tạm, là chốn bể dâu, phù hoa, như bọt, như sương, có rồi không, còn rồi mất. Vạn vật

chúng sinh phải vì tính chất vô thường ấy chịu vô vàn đau khổ.

“*Mấy kẻ xét mình tâm tự cải,*

*Thân danh **bể khổ** mặc buông trôi”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyền]

Bóng quang âm ngày tháng dập dờn, kiếp người chẳng mấy chốc, thoáng qua đã tàn mà kiếp mãn trần chưa trả hết nợ nghiệp. Bể khổ vẫn mênh mông, đeo đẳng mãi mãi vì chưa có ngọn đuốc huệ dẫn đường qua bến giác. Đạo như ánh đuốc tỏa làm cho con người thấy rõ vạn hữu, đốt ngọn lửa trí huệ. Phật Giáo xem trí huệ như cây đuốc.

Người tu hành lấy trí huệ để làm ngọn đuốc xóa tan bóng tối si mê, vô minh, vọng tưởng để soi sáng tâm hồn. Nhờ có đuốc ấy, người hành giả có thể dần hồi thoát ra khỏi luân hồi khổ não, đó là bể tràn về cõi vĩnh hằng. Người môn đệ Cao Đài tin tưởng giáo pháp, tức là có ngọn đuốc đạo pháp soi sáng lối về.

Chi chi hữu sanh, hữu hoại, hưng tồn của vạn loại chúng sanh điều do máy tạo. Chẳng có gì đi ngoài vòng luật tạo hóa. Đạo có tồn, có hưng hay thịnh do nơi tay người, cũng do nơi Trời định. Đạo Cao Đài phôi thai cho đến ngày nay, đã trải qua nhiều chặng đường, đều có những nét khảo thách khác nhau, không khảo nào giống khảo nào. Khi thì vinh quang, khi chinh nghiêng, rồi ren, đủ màu, đủ cảnh. Tất cả cũng do nơi cơ Trời định đoạt.

“*Nền Đạo chính-nghiêng, ấy cũng nơi Thiên-định*”.

Đời có khi hoạn, khi ly phân, tinh thần bất nhứt, nạn ách dập dồn để thách đố người chí sĩ yêu nước, thương dân, tìm phương cách bình trị thiên hạ, dẹp đi bóng đen phía trước làm cho nước được thanh trị, xã hội công bằng, văn minh, yên bình, hát khúc âu ca, khải hoàn. Bậc ấy là Thánh Nhân giúp đời bớt khổ.

Cửa đạo cũng thế, khi chính nghiêng, khi hưng vong, có khúc thẳng, chặng co. Nên, đạo cần người có tấm lòng biết hy sinh, chơn dạ, tác lòng thành, lòng tín ngưỡng thiêng liêng mạnh mẽ để tô bồi nghiệp đạo. Ấy là người có sứ mạng, biết thương đời, kính đạo, yêu Thầy làm đạo trở nên thành tựu, thực hành chủ nghĩa cao thượng.

Ở góc độ khác, nếu Thiên định cho cơ đạo đặng an bình, nhưng người đệ tử lại có hành tàng trái nghịch với giáo pháp, bất kể luật lệ, khinh lờn Thánh Giáo, bỏ qua giới luật, thì đó là lỗi của ta muôn phần. Sự chính nghiêng do thiên thơ là bài khảo cho bậc Hiền Sĩ thi thố phận sự, tạo lập địa vị cho mình trước những biến chuyển đạo sự. Làm bài thi xong, đúng chơn pháp, tức là sĩ tử đã đậu. Nếu chỉ dựa vào Thánh ý truyền dạy rằng sự loạn do Thiên định, ta tự tung hành đạo, chẳng kể luật pháp, chơn truyền thì chính ta đã hiểu sai ý nghĩa chơn ngôn truyền giảng.

“Nước có trị loạn, đời có hưng vong, thì Đạo tất phải có dùn thẳng, quanh co, rồi mới đến thẳng-rắn đường ngay mà lập nên thể-thống”.

Bể khổ là trần gian, muôn điều khổ hải, cuộn trong dòng sóng vô minh, phải trăm muôn ngàn kiếp đọa lạc, lẫn quẩn trong vòng tử sanh, khó mong thoát hết cái vòng ấy. Do đức hạo sanh của Đức Chí Tôn, mới lập Đại Đạo, quy khôi tín ngưỡng lại chung một nhà, thống nhất hệ đức tin đa diện, lập một phương pháp tối ưu để cứu độ sanh chúng, mở cơ đại ân xá, tận độ vạn chủng. Nếu sanh chúng còn chần chờ, dằn dà, thùng thẳng treo lơ lửng, hèn lừa, hứa luhn thì biết bao giờ mới có duyên gặp đạo như Đại Đạo.

Đạo đã lập như một yết sáng, một ngọn **đuốc huệ** quang chiếu soi vạn nẻo. Nếu chúng ta vẫn còn đeo chôn hòng trần, mê danh, chác lợi, cầu danh, mua tước, vẫn còn lo danh vọng, tiền tài, ám muội, vô minh, ham làm giàu, của để bằng non, lòng nham hiểm, lộc quyền giảm sâu, tính kế độc sâu, oán chạ, lấp ngỏ tài hiên, bất tín, bất trung, bất nghĩa, bất nhân... trong khi có môi đạo, có ngọn Tiên bút chỉ đường, vạch lối thì chẳng khác ta tự đào hố chôn mình nơi vực thẳm, chẳng thể nào qua cán cân công bình thiêng liêng mà thoát tội. Khoác lên danh thể Cao Đài, còn mê muội, chuốc tội, lầm đường thì con đường địa ngục rộng mở, cửa thiêng liêng đóng chặt.

“Thầy đã vì chúng-sanh mà lập Đạo, nhưng kẻ phạm-tục còn ám-muội, tham danh chác lợi, lấn tước cầu quyền, thì ấy là tự chúng nó gieo mình nơi vực thẳm; cân thiêng-liêng thế nào, rồi cũng vì tội-tình ấy, mà để cho các con biết sự khinh-trọng lúc kết cuộc ra sao”.

Kiếp trần của mỗi người chẳng thế nào tỏ tường, dầu có cách vật, trí tri, thông lăm đến đâu cũng chẳng hề biết kiếp sanh ta, oan trái thế nào. Duy mang lòng tỉnh ngộ, thức tỉnh trần là cõi tạm, cải tà quy chánh, thuận tùng chánh pháp, một lòng giữ đời sống theo chơn luật, thẳng tắp con đường, dâng tam thể xác thân cho hai Đấng tùy nghi sử dụng, thì dầu sống, dầu thác cũng do Thầy-Mẹ định, nghiệp duyên, oan trái cũng sẽ tường lăm, sẽ tri thiên mạng của mỗi người.

Các bậc chư Chức Sắc Đại Thiên Phong đã cam hứa nơi thiêng liêng, lãnh sứ mạng giảng phạm mà làm thiên tước, chịu đem thân vào cõi khổ để lập giáo thì chẳng cần phải luận. Duy chúng ta, là những người không mang trách vụ lớn lao, phải cố gắng cả trí não và tinh thần, mới mong thoát kiếp hồng trần.

“Con khá giữ mực thẳng, mà đi cho cùng bước Đạo; ấy là tri thiên-mạng đó”.

Chúng ta nên giữ mực thước theo tân pháp mà thực hành nếp sống đạo thì không còn lo chi sai đường lạc lối, cứ ung dung phú thác, gửi gắm hồn xác cho hai Đấng Chí Linh toàn quyền sử dụng. Tội phước ngày giờ đó không

còn của mình nữa. Đó là phép dâng tam bửu mà Đức Hộ Pháp hằng dạy chúng ta.

Còn đời như bể dâu, biến thành đất liền, đất thành biển, đau đón đổi dời muôn hình, vạn trạng cũng đều do nơi thiên thơ định đoạt. Chúng ta nên tin giáo pháp, tín ngưỡng mạnh mẽ, tin tưởng chi chi cũng có Đức Chí Tôn điều phối, biết mùi đạo là trọng thì chắc rằng mọi sự nên hư đều do nơi thiêng liêng, lòng thiện niệm, cầu chơn đạo, thiết hành chơn giáo, ân hồng thiêng liêng chẳng khi nào thiếu vắng trong hành trình tấn hóa.

“Cuộc biến-đổi đau-đón ở thế-tình, chẳng qua là do Thiên-thơ định-đoạt. Rủi may, may rủi khá biết có Thầy, có Đạo; vui lòng thiện-niệm, thì sự lo-lắng mấy mún chi của con, cũng có nơi thiêng-liêng biết đến, nghe!”.

Sự rủi, sự may, căn phần quả phước đều định đạo trong ánh sáng chơn như. Ta nên chỉ biết có Thầy, Mẹ cùng các Đấng bên mình thì mọi sự toan tính, ước mong luôn được chứng minh, sáng soi đủ đầy. Đời khổ duy chỉ nhờ đuốc huệ để tầm phương, vịn níu phước chiêu hồn của Đức Chí Tôn, giữ tâm thanh tịnh, an vui trong cơ hàn, vui khổ, vui sống, vui hành đạo, không nên xao động tâm trí theo lối thường tình.

Nếu ta bị ngăn đường, cản lối, động phạm, đánh mất thánh tâm, nhạt mờ chơn ngã, e phải chịu phép tà mị khuấy phá, đột nhập vào đời sống. Có khi, chính nó làm

cho ta phải thất thệ, chẳng gìn giới luật, khinh khi giáo pháp, bất kính bề trên, rồi phải chịu cho quỷ điều, ma dắt. Như thế ấy, kiếp trần biết bao giờ mới mãn.

“Chớ nên xao-tâm động-trí, ngưng-ngắt theo thường tình, thì não-cân được tự-minh, mới có thể ngăn cản tà-mị đột nhập vào mà khuấy-rối; Ấy là lời dặn đình-ninh, nếu chẳng lưu tâm, thì chẳng khỏi sự khổ xảy tới”.

Giữ vẹn thánh giáo, Thánh Ngôn là lời châu, tiếng ngọc. Mỗi từ, mỗi câu hàm chứa những triết lý từ thông dụng cho tới nghĩa lý siêu việt, tùy vào khế cơ của mỗi người. Dầu văn tự bình dị nhưng đã truyền tải cả nền giáo Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chúng ta nên lưu tâm, chiêm nghiệm nhiệm ý và đạo pháp để dụng vào đời sống tu học, hầu tránh khỏi sự khổ xảy đến.

Đã ngoài một năm, Đức Chí Tôn dụng cơ bút đến với con cái mà giảng triết lý đạo đức, hầu giúp chúng sanh tầm chơn, lánh giả. Đức Ngài dùng quốc âm, văn từ bình dị, chẳng cầu kỳ, hoa mỹ, không ẩn ý, hết dạ khuyên nhủ chúng sanh nương mình nơi Đại Đạo mà tu học.

Thánh Ngôn vốn là một cảm nan vô giá trong cửa Đại Đạo vì Thánh Giáo đều xúc tích, ngắn gọn và hàm chứa đạo lý mà Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng giảng truyền để làm ngọn đuốc soi đường cho chúng sanh tu hành. Chúng ta nên nhìn nhận rằng, Thánh Ngôn ra đời trong nhiều giai đoạn và do các đàn cơ khác nhau, nhưng Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ tích lược lại những bài trọng

yếu, có tính liên đới cả loài người mai sau. Dầu bài Thánh Giáo ấy dạy riêng cho cá nhân hoặc giai đoạn ấy, lời Thánh Giáo vẫn có thể dung nạp vào từng thời kỳ.

Để thực hành theo lời thánh giáo truyền giảng xuyên suốt, ròng rã trên dưới 1 năm trường, hầu dạy dỗ sanh chúng. Đạo chỉ có thể đạo và thiên đạo. Thế đạo vẹn vẻ thì thiên đạo có thể dễ dàng đến, khai trí, khai tâm, phản chiếu hồi quang, đem lại ngọn đuốc trí huệ, soi đường tấn hóa. Đạo làm người là thế đạo, nhơn luân, can thường hằng giữ, từ bi bác ái mệnh mông, giữ vững bao nhiêu điều ấy, chẳng dễ nghiêng dòi thì tất có thể thấy phép đạo.

Muốn có công quả thiêng liêng, tất phải chịu nhọc đời, đem mảnh thân phụng hiến cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, biết thương sanh, lao giọt mồ hôi của nhơn loại, thì mới có thể nâng mình lên địa vị cao hơn, có thể xa dần bể khổ, gần đuốc huệ, khai đường, mở lối đến Thiên cung, Phật xứ.

Bỏ cái vui riêng, vui mùi đạo chung, vui trong nét phụng sự. Biết đau khi người khổ, biết làm con hạc đối để người no, biết tua găng con đường đạo lắm trắc trở, chông gai, nhiều tà quái đón đường, chặn lối, cứng rắn như tảng, như vách, làm chỗ dựa tinh thần tín ngưỡng cho chúng sanh thì mong gì không làm vui lòng Đức Đại Từ Bi.

“Cái Đạo can thường có thể thôi,
Thương sanh giữ vẹn chó nghiêng đời.
Nhọc đời chưa dễ công đeo-đuối,
Nâng thế tua trau quả đắp-bồi.
Chích cánh riêng vui con hạc lánh,
Ngừa thuyền còn đợi nhánh từng rơi.
Đường tơ đã đứt đừng toan nối,
Đạo-đức thìn lo trở lại ngôi”.

Thiên mạng hay Nguyên Nhân đều có cụ vị, có trọng trách khi giáng thế, chỉ chờ ngày hoàn thành sứ mạng, bái mạng Ngọc Hư Cung, phục vị thăng ngôi. Còn chúng ta, là những sĩ tử đang thi thố, còn lặn hụp giữ **bể khổ**. Nay, nhờ có **đuốc huệ** là nền Đại Đạo Tam Kỳ thì phải dứt đời, tầm đạo, nung ngọn đuốc thiên ấy mà cố gắng lập công, tô bồi âm chất, làm con hạc nội, bữa đói bữa no, thông dong đồng trống, chia tình, sốt ngọt, giữ đạo đức muôn đời mới mong xong quả nghiệp, may ra phước dư, tội tiêu trừ, còn đăng hưởng phước duyên thiêng liêng.

Chánh pháp cổ đã dần theo thời gian lu mờ, tay phàm đã làm lệch chơn pháp. Hữu hình như tuyết vô vi. Ngày nay, Đại Đạo như một chiếc cầu đưa người qua sông, lìa bến mê, về bến giác, đừng chác sào, nối đường tơ rồi phải chịu trong vòng hắc ám, chịu khổ trong bể khổ, chẳng hưởng được cơ mầu nhiệm của ngọn đuốc huệ thiêng liêng ban cho trong thời kỳ hâu mẫn.

“Căn xưa quả cũ, đã trả vện thì con đường đạo-đức, tất là nấc thang dìu đến phẩm cũ ngôi xưa. Biết thiên-mạng, biết mình, biết chúng-sanh. Ấy là biết tìm ngọn đuốc sáng-sủa tôn-chỉ thanh-cao, mà nâng mình khỏi nơi biển khổ vậy”.

29. GIÁO TÔNG VÀ QUYỀN GIÁO TÔNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 01 tháng 08 năm 1931 [Tân Mùi], Đức Lý Giáo Tông nhượng quyền Giáo Tông hữu hình, tỏ rõ chức trách điều đình đạo sự.

Giáo Tông là phẩm Chức Sắc tối cao của Hội Thánh Cửu Trùng Đài, là anh cả Chư Chức Sắc và toàn thể chư môn đệ Đại Đạo. Từ khi mở đạo đến ngày nay, chưa có ngôi vị Giáo Tông nào được phong. Khi khai mở đạo đầu tiên, Đức Ngô Minh Chiêu được ân hồng phong Giáo Tông. Theo đàn cơ ngày 17 tháng 04 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy Đức Ngày Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc đến nhà Ngài Chiêu và dạy Ngài Chiêu phải may đại phục, rồi bảo bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu phụ trách may. Năm ngày sau, vào ngày 22-04-1926, Đức Chí Tôn giáng cơ bảo trình áo xem và phán rằng may đúng nhưng không có người bận.

Theo thánh cơ trên xảy ra đúng với hiện tình, Ngài Ngô Minh Chiêu không nhận phẩm, không tham gia vào

nền phổ độ, tách theo hướng tu khác. Nên, Đức Chí Tôn giao phẩm ấy cho Đức Lý nắm giữ theo tịch đạo Thanh Hương. Theo Thánh Giáo của Đức Lý, Đức Ngài bỏ ngôi vị Nhứt Trấn mà lãnh phận sự Giáo Tông để lập ngôi vị cho chúng sanh noi bước.

Trong thời gian cầm quyền, đạo bị chinh nghiêng do một số Chức Sắc tách khỏi Hội Thánh, lập chi phái. Ngài Phối Sư Thái Ca Thanh tách thành Minh Chơn Lý ở Mỹ Tho, Tiền Giang. Ngài Chưởng Pháp Trần Đạo Quang cùng Giáo Sư Vương Quang Kỳ tách ra, lập phái Cầu Kho. Giáo Hữu Ngọc Chính lập phái Tiên Thiên ở huyện Cay Lậy, Tiền Giang.

Chính vì sự loạn lạc ấy, Đức Lý Giáo Tông muốn dùng quyền thưởng phạt, trục xuất những người ấy. Đức Chí Tôn can ngăn, vì muốn dụng tình thương, cảm hóa, mong muốn thân phục trở về. Đức Lý không thể điều đình sự việc, đành từ chức ngôi vị Giáo Tông. Không lâu sau, Đức Chí Tôn triệu hồi Đức Lý tái thủ quyền hành, xử trị các Chức Sắc ấy. Ngày tái thủ, Đức Chí Tôn buộc phải thi hành nghi lễ long trọng để chào mừng, cung nghinh Đức Lý Giáo Tông trở lại.

“Mãn rồi lại hiệp cùng Thầy,

Giáo Tông sắc mạng tại này năm châu”

[Đức Diêu Trì Kim Mẫu]

Quyền Giáo Tông là phẩm Giáo Tông hữu hình trong cửa đạo do Đức Lý phân chia đôi quyền cho Ngài Lê Văn Trung, tức là quyền hành Giáo Tông vô vi do Đức Lý nắm, quyền hữu hình do Ngài Lê Văn Trung. Chiếu theo đàn cơ ngày 03 tháng 10 năm Canh Ngọ [22-11-1930], Đức Lý hiệp cùng Đức Hộ Pháp, ban Quyền Giáo Tông cho Đức Ngài Lê Văn Trung. Đến ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất [19-11-1934, Đức Ngài Lê Văn Trung đăng tiên. Đức Lý lại giao quyền hành Quyền Giáo Tông cho Đức Hộ Pháp. Đức Hộ Pháp trở thành Thượng Tôn Quản Thế, chương quản nhị hữu hình đài.

Hội Thánh là Thánh Thể của Đức Chí Tôn, có trách vụ hướng đạo, thay quyền Đức Chí Tôn quản đạo. Có hai quyền Chí Tôn, vô vi có Đức Ngài cầm giữ, hữu hình do Hội Thánh lưỡng đài. Hai quyền năng Hiệp Thiên và Cửu Trùng là quyền Chí Tôn tại thế. Do đó, phẩm vị Quyền Giáo Tông dầu chưa chánh vị, nhưng cầm quyền chương quản Cửu Trùng Đài, hiệp với chương quản Hiệp Thiên Đài để làm cho nền đạo đủ đầy quyền năng định đạo.

Như thế, Đức Lý đã tự bỏ quyền Nhứt Trán mà vào địa vị Giáo Tông vì nền đạo khiếm khuyết Giáo Tông để điều hành nền đạo. Điều này càng minh chứng thêm, đạo Cao Đài được thực hiện hành tàng “hữu hình-vô vi tương hiệp”. Nhưng cái khó rằng điều chi cần, phải giáng cơ. Đức Lý Giáo Tông mới phân làm hai quyền, giao Quyền Giáo Tông hữu hình cho Ngài Lê Văn Trung. Cũng từ giai đoạn này, những sự loạn trong cửa đạo cũng được giải

quyết triệt để, phân rõ chánh tà, lọc lừa chơn-giả, trừ khử phần tử phản đạo, giục loạn, gây rối.

“...ngày nay Lão đã nhượng nửa quyền-hành cho đó, là có ý để mắt coi Hiền-hữu đứng phận cùng chăng? Lão đã hạ mình bỏ quyền Nhứt-Trấn, lãnh việc Giáo-Tông mà lập vị cho đoàn em bước tới. Lão đã lắm phen thấy điều khó-khăn mắc-mở của phần ấy, nên ra tay giục loạn đặng phân rõ chánh-tà, hầu giúp phương cho Hội-Thánh trừ-khử”.

Giao trách nhiệm Quyền Giáo Tông cho Ngài Lê Văn Trung, để tương hiệp quyền năng Giáo Tông vô vi và Đức Hộ Pháp để điều hành mỗi đạo rồi ren, chinh nghiêng, loạn lạc, nhiều biến động trong việc các Chức Sắc chống đối Hội Thánh, tách thành nhiều chi phái khác nhau. Trong giai đoạn ấy, với quyền năng Giáo Tông, Đức Lý đứng ra đã xử trị trước, nhưng Đức Chí Tôn còn do dự và thể theo lòng từ bi, còn thương xót, mong muốn cải hóa, khuyên nhủ để trở về nguồn cội đạo.

Cũng vì lẽ đó, Đức Lý đã phối thác trách nhiệm Giáo Tông. Khi biết không thể sửa trị, dễ dàng, Đức Chí Tôn đành cho Đức Lý tái thủ quyền hành, yêu cầu Hội Thánh thiết lễ long đẽ cung nghinh Đức Lý. Theo lời Đức Lý cho hay, Đức Ngài cũng đã hạ lòng, đặt tình thương, còn do dự và nương tay mà cho các vị đã bị chịu lòng tà làm quấy, tự xét mình, cải hóa lấy tội tình, nhưng hiện tình đã không thay đổi. Đức Lý đã thực hiện cơ thưởng

phạt nghiêm minh bằng các Đạo Nghị Định ký cùng với Đức Hộ Pháp. Mặt khác, Đức Lý cũng đề phạt thi thố mặt luật công bình của Đức Quyền Giáo Tông trước Tòa Tam Giáo.

“Lão để mắt coi cái công-bình phạm của chư Hiền-hữu giữa Tòa Tam-Giáo là dường nào? Lão lại còn lấy công-bình Thiêng-liêng mà để phươg cho mỗi vị tội-nhơn cái lỗi lấy mình, ấy là thể lòng từ-bi của Đức Chí-Tôn”.

Thể theo lòng đại bi của Đức Đại Từ Phụ, nên cơ thưởng phạt của Đức còn nhiều khoan nhượng, nhẹ tay. Cái uy danh của Đức Lý trong cửa đạo, ai cũng phải khiếp sợ. Lòng uy nghi ấy hẳn chứa tình bác ái, nhưng cũng phải thưởng phạt phân minh, giữ nét công bình thiêng liêng. Tuy đạo chinh nghiêng, nhưng Đức Lý vẫn dụng quyền công bằng tạo hóa, có công thì thưởng, có tội thì trừng, chớ không vì quá yêu ái mà đánh mất luật thiên nhiên. Và Đức Lý cũng tuyên phán rằng cơ thưởng phạt vốn công bằng, lại còn giao trách nhiệm cho Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung gánh vác mặt luật cơ đạo hữu hình.

“Bằng chẳng, thì Lão đã hạ cơ trực-xuất cả thầy, chư Hiền-hữu đừng tưởng làm rằng vì Đạo chinh-nghiêng mà buộc Lão từng đời; ấy là lời tuyên-ngôn của Lão đã hứa quyết. Hiền-hữu làm thế nào cho vừa trách-nhiệm thì làm cho Lão xem thử”.

Trong thời gian nắm quyền hành Quyền Giáo Tông, Đức Ngài Lê Văn Trung đã thực hiện trọn vẹn vai trò Giáo Tông Hữu hình. Chính bàn tay của Ngài Lê Văn Trung đã gánh bao nhiêu cái khổ cho đạo, tạo cho nền đạo vững thuyền, an vị. Vì vậy, Đức Chí Tôn và Đức Lý đã giáng cơ ban khen. Ngôi vị Giáo Tông là anh cả, nên việc nên hư trông cậy nơi phẩm Quyền Giáo Tông. Tuy vậy, mọi điều đình đều có Đức Lý xoay chuyển, hiệp một với Ngài Lê Văn Trung. Tuy hai mà một, tuy một mà hai. Lòng tận tụy, tận tâm, đáo để của một Anh Cả toàn đạo đã gánh vác chuyện nên hư cuộc đạo thời ấy, cho đến khi Đức Quyền đăng tiên.

Đức Lý đã vì lời hứa với Đức Chí Tôn, quyết lập vị cho chúng sanh chánh đáng. Tuy nhiên, cũng phải nhờ chư Chức Sắc đại Thiên mạng cùng tận tâm, mới xoay chuyển thiên cơ. Đức Lý cũng khuyên rằng:

“Lão để lời ban-khen đó, nên hư của Đạo đều nơi tay Hiền-hữu, Hiền-hữu khá liệu lấy mà giữ-gìn. Lão ở trong thân Hiền-hữu, Hiền-hữu ở trong thân Lão, Lão đủ quyền hành mà xây-chuyển thiên-cơ được cùng chẳng cũng do Hiền-hữu. Khá kính lịnh. Chí-Tôn để lời mừng cho Hiền-hữu”.

Đức Lý đã vì lời hứa với Đức Chí Tôn, quyết lập vị cho chúng sanh chánh đáng. Tuy nhiên, cũng phải nhờ chư Chức Sắc đại Thiên mạng cùng tận tâm, mới xoay chuyển thiên cơ. Đức Lý cũng khuyên lập mình cho xứng

đáng ngôi vị mình ngôi. Phẩm thiêng liêng mắc mớ, chẳng phải tầm thường, nên nhớ việc khinh-trọng mà định con đường điều đình, tránh tà, giữ chánh, làm cho nền đạo thêm êm đẹp, xứng đáng là môn đệ Đức Chí Tôn.

“Ngày nay đã hành-chánh, thì cũng nên lập mình cho đủ tư-cách của một người cầm sanh-mạng của nhân-loại. Chưa có ngôi-vị Đế-vương nào mà sánh với phẩm-vị Thiêng-liêng đặng, khá phân-biệt trọng khinh mà giữ-gìn kéo bị tà-tâm rối-loạn. Hiểu à”.

Đạo tuy mở ra trong thời gian ngắn, độ rất nhiều người nhập môn, chư Chức Sắc cũng nhiều. Nhưng Đức Lý vẫn chê rằng chưa ai để trọn tác lòng thành mà lo danh thể được đẹp. Chức Sắc đông nhưng người phá đạo rất nhiều. Bằng chứng lịch sử Cao Đài cũng đã cho chúng ta thấy điều loạn báo của Đức Lý. Biết bao người chống phá, danh cũng có, lợi cũng không xa, trọng quyền hơn trọng đạo, làm cho nền đạo lâm vào cảnh điều hui, chia thành manh mún theo thói thường tình, chớ không vì nền chơn đạo và lời truyền giảng Thánh Ý.

Đức Lý cũng nhắc nhở Đức Quyền Giáo Tông, cũng phú thác, dặn dò trách nhiệm nặng ở hữu hình, cùng Đức Ngài gánh vác để trừ tà, diệt mị, sớm chặn những làn sóng xao động, ủa về, làm cho danh thể đạo càng đi xuống. Việc ngăn chặn rất cần thiết vì có thể trừ hệ lụy đau thương hơn. Thà mất đôi ba, còn hơn mất muôn trùng, tà mị xen vào trường đạo mà không phương tiêu diệt đặng.

Như vậy thuở ấy, Đức Lý Giáo Tông đã luôn bên cạnh như hình với bóng cùng Đức Quyền Giáo Tông sửa trị cơ loạn của nền đạo. Vì thế, đem lại cho nền đạo phân rõ trắng đen, gạn đục khơi trong, tà chánh phân minh, trừ đi hậu quả và những vết xe đổ hư cũ.

“Lão chưa hề thấy ai để trọn tác lòng mà làm nên danh-thể cho Đạo, mà kẻ phá Đạo hư rất nhiều. Hiền-hữu rán mà trừ tà, diệt mị cùng Lão, kéo ngày sau tránh không qua lời tiên của Lão đa nghe!”

Trước những biến động dữ dội của nền Đạo, khi tái thủ quyền hành Giáo Tông, Đức Lý đã gắt gao, quyết sửa trị đạo cho vẹn toàn. Đức Ngài buộc Đức Quyền Giáo Tông phải hoàn toàn hiệp ý với chư Chức Sắc đại Thiên Phong để khử loạn khuấy phá. Bằng chẳng thế, Đức Ngài chẳng cho thăng phẩm đối với mọi Chức Sắc trong đạo.

Ngó lại thời kỳ ấy, đó như những trận chiến sinh tử, chứa đầy huyết lệ, cam go. Đức Lý cho rằng đó là một trận trí binh, người người cầm đạo không đủ trí sáng suốt, tài ba, oai dũng, phi thường, phạt thưởng phân minh theo cơ tạo, chẳng khi nào gánh vác đặng nền đạo trong nhiều loạn lạc ấy. Vì thế, Đức Lý quyết một mực giữ khuôn sửa trị, khử loạn tuyền đối.

“Phải hiệp-đồng cùng cả chức-sắc Đại-Thiên-Phong mà khử-loạn, bằng chẳng vậy thì Lão nhứt-định không cho ai thăng cấp một người, Hiền-hữu biết rằng

trong trận trí-bình này, nếu không đủ tài tình oai-dũng thì chẳng hề thắng đặng”.

Phẩm vị Giáo Tông là anh cả của toàn thể môn đệ, phải giáo hóa nhơn sanh đặng dạ hiền, thiết hành tôn chỉ giáo lý Đại Đạo, dạy lẽ chánh, lẽ tà mà cho nhơn sanh đi trúng đường. Còn điều khảo thử có tà ma, tinh quái, mà cũng có bàn tay thiêng liêng xen vào để thử vàng thau, phân thanh, khử trừ, định được chơn hay giả, thiết hay hư. Nếu mọi khảo thử theo đủ hình thức mà lọt qua, tức là môn đệ yêu dấu của Đức Chí Tôn, đáng phẩm giá thiêng liêng cao trọng. Bằng giả, thì ghe chung xuống, là bàn tay của tà mị.

“Hiền-hữu đã lãnh trách-nhiệm nặng-nề giáo-hóa, thì khá dạy sanh-chúng biết lẽ chánh-tà mà toan độ rồi, còn mưu-chước của quỷ-quái, tinh-ma là mưu của Lão để phân-biệt chơn-giả, vàng-thau, cho phẩm-giá trọng-khinh”.

Đức Lý còn truyền dạy rằng, nếu để tai vào lời giả dối, ngon ngọt, chịu theo thế thời, tức là làm tay sai cho ma quái, chẳng khác tạo công cụ và binh khí để tà mạnh hơn, lấn át chơn giáo, làm hại nền đạo. Đó như mắc mưu kế của tà quái, tinh ma. Đạo của Đức Chí Tôn không dễ mai một, mất dấu thánh truyền, nhưng tất cả đều trông cậy nơi bàn tay điều đình của Hội Thánh, nhứt là những Chức Sắc Đại Thiên Phong đầu tàu, vì phải đứng trước, chịu xào, gánh mũi, làm cho thuyền đạo vững an.

Tóm lại, tịch đạo Thanh Hương có Giáo Tông là Đức Lý Đại Tiên, và Đức Ngài giao trách nhiệm Giáo Tông hữu hình cho Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung. Trong những năm khó khăn, hoạn nạn, đạo bị loạn, lòng từ bi của Đức Chí Tôn quá lớn nên Đức Lý đã từ chức ngôi vị Giáo Tông. Sau đó, khi Đức Chí Tôn yêu cầu Đức Lý trở lại ngôi vị, Đức Lý đã phân quyền Giáo Tông hữu hình, hiệp cùng chư Chức Sắc đại Thiên Phong để chỉnh đốn nền đạo một cách hoàn toàn, qua cơn khảo biến, đem lại nền đạo thịnh vượng.

“Nếu Hiền-hữu để tai vào lời đối-trá thì là làm binh-khí cho chúng nó hại Đạo đa, nghe!”

30. HỘI THÁNH VÀ QUYỀN CHÍ TÔN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 23 tháng 12 năm 1931, tại Thảo Xá Hiền Cung, Đức Chí Tôn giảng dạy về quyền hành Đức Chí Tôn và chức năng của Hội Thánh.

Hội Thánh là một chánh thể của đạo, được quy định từ hàng Giáo Hữu đồ lên hoặc các phẩm tương đương, làm Thánh Thể của Đức Chí Tôn, tức là hình hài xác thịt của Đức Thượng Đế. Một Chức Sắc Thiên Phong là một phần tử của Thánh Thể, nên phải làm sao vừa làm hình ảnh tượng trưng sống động, vừa làm Cha, vừa làm Thầy cho nhơn sanh. Vai trò và trách nhiệm là Cha, làm

Thầy là một trọng trách rất lớn lao, phải xứng đáng, mẫu mực, tinh thần cao trọng, đủ quyền năng giáo hóa theo địa vị của Hội Thánh mà Đức Chí Tôn phú thác.

Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Tiên cơ giảng trần, giáo đạo, lập nền chơn giáo, rồi toan gửi gắm nơi Hội Thánh một **Quyền** hạn ngang bằng Đức Ngài. Nhưng Đức Ngài buộc Hội Thánh phải thi hành **Luật**. Nói rõ ra, đó Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh, tức là hai mặt như in, song hành để bảo tồn nền chơn giáo, vừa để bảo toàn con cái Ngài, tức là Hội Thánh thi thố trong nhiệm vụ thiêng liêng, thực hiện **Quyền Chí Tôn** tại thế.

*“Mang danh **Hội Thánh** đã đành,*

Nâng tay nhục thể tạo hình Chí Tôn”

[Kinh Thế Đạo]

Quyền Chí Tôn là chỉ quyền hành tối cao, tối trọng, tức là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Trong tam kỳ phổ độ, Đức Ngài tá trần qua cơ bút, xưng danh là Đức Chí Tôn, xưng thầy, gọi chúng sanh là con. Đức Ngài còn xưng danh là Đại Từ Phụ, Đại Từ Bi, Đức Cao Đài Thượng Đế và nhiều danh hiệu khác nữa. Đức Ngài chính là ánh sáng Thái Cực, do quyền Khí Hư Vô biến sanh. Đức Ngài mới phân chia, tạo tác thành càn khôn vũ trụ. Quyền Chí Tôn chí cực, là chúa của vạn vật, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

“Luật điều Cổ Phật không chừa tội,

Hình phạt **Chí Tôn** chẳng vị tình,

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Khi khai đạo, Đức Chí Tôn dụng tình thiêng liêng chí cực, chí tôn để lập giáo, lại dùng tình đại ái, đại bi, độ rỗi chúng sanh, điều hành nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Mặt khác, Đức Chí Tôn cũng tượng trưng cho chơn lý tối cao, là mặt luật thiên nhiên, công phạt, tội trừng theo khuôn luật định sẵn. Vì thế, luật điều trong vạn vật xưa nay vẫn dung thứ điều chi, hình phạt xứng đáng, chẳng vị tình riêng.

Mặt khác, lập Cao Đài, Đức Chí Tôn đã giao hẳn Quyền Chí Tôn tại thế cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ, cầm phước chiêu hồn, độ rỗi sanh chúng, giữ gìn luật pháp đạo. Còn quyền hành vô lượng Chí Tôn vẫn do Đức Chí Tôn nắm giữ cõi vô vi.

Theo những lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ngày 05 tháng 03 năm 1928, Hội Thành là đám lương sanh do Đức Chí Tôn gom góp lại thành **một**. Đức Đại Từ Phụ dùng huyền thiêng liêng, giáo hóa, dạy dỗ cho nên, un đúc nơi lòng một tánh chất từ bi, tình ái cao thượng theo đức tánh hạo sanh của Đức Thượng Đế. Điều ấy như lợi khí, dụng phạm tục mà độ người phạm tục. Theo định nghĩa ấy, rõ ràng Hội Thánh là quyền Chí Tôn tại thế, thay mặt Đức Ngài giáo hóa và cầm luật đạo trong tay.

Theo định lý “**một**” ấy, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ được lập theo tiêu chuẩn lập pháp duy có một hình thể

Hội Thánh mà thôi. Đời loạn, đạo hư, chìm đắm trong vô minh, Đức Chí Tôn vì thương mới tạo đạo, trị loạn, trị hư, muốn chấn hưng cuộc diện toàn cầu, lập triết lý quy thống thành một. Một Hội Thánh, một tình thương, một tín ngưỡng, một đại gia đình, lấy tình thương để gieo hạt thánh cốc, ban rải mà sanh sôi, đâm hoa, kết trái, rưới giọt từ bi muôn nơi để cứu vớt vạn linh. Đại Đạo bị manh nhỏ vì lòng bất nhứt, đi khác cái một ấy, đó là điều đau đớn của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng và cả toàn Đại Đạo.

Theo lời Đức Chí Tôn truyền giảng, cả càn khôn duy phân ra hai quyền. Một, trên là quyền của Đức Chí Tôn, hai là quyền bên dưới, tức là quyền của toàn sanh chúng. Do đó, Hội Thánh vốn thay quyền hành của cả sanh chúng, Hội Thánh được chọn trong hàng môn đệ có lòng tín thành, chí chơn, chí dạ, gánh vác trọng hệ. Mặt luật Cao Đài đã định, Đức Chí Tôn sở định như thế, để rộng lượng cho con đường tu hành của chúng ta, có phương thể hài hòa, trù hoạch phương pháp đắc lực, lập vị trong cửa Đại Đạo.

Cũng vì thế, Hội Thánh có trách nhiệm soạn thảo Tân Luật. Hội Thánh biết cái khổ, gần cái khổ của cả sanh chúng mà thi hành. Điều này còn thể hiện lòng đại bi của Đức Đức Tôn. Chính vì ấy quyền Chí Tôn đã giao cho Hội Thánh định đọa mặt hữu hình.

Về khía cạnh quyền hành của chúng sanh, chúng ta thấy đã cho ta thấy cái quyền ấy lớn lao biết mấy. Đức Quan Thánh Đế Quân thuở chưa đắc đạo, khi còn sinh tiền, là một vị tướng nổi tiếng thời kỳ cuối Đông Hán và Tam Quốc, một trong ngũ hổ tướng. Ngài được xem là một tướng có tài thao lược, võ nghệ dũng mãnh, lại có phong độ quốc sĩ. Đức Ngài có ưu điểm bên trên, lại can đảm hơn người, trọng lễ giáo, luôn hào hiệp trượng nghĩa, kiên cường và lòng trung thành tuyệt đối. Một điểm đáng nổi bậc hơn hết, Đức Ngài tuy chinh chiến khắp nơi, nhưng bên mình luôn luôn găm suy quyền Xuân Thu của Nho Giáo, thực hành theo lời dạy của cổ Thánh. Người đời đã phong tặng cho Đức Ngài hai câu thi:

“Chí tại Xuân Thu công tại Hón,

Trung đồng nhựt nguyệt nghĩa đồng Thiên”

Cái chí của Ngài chưa hề nản, luôn tận tụy vì nước, vì dân cũng do nơi quyền Xuân Thu mà Ngài lập được nhiều công lao lớn nơi triều Hán. Trung ví như nhựt nguyệt, cái nghĩa so như Trời. Điều chúng ta thấy quyền sanh chúng đã phong tặng thì cái danh ấy mãi mãi trường tồn cho đến ngày nay. Đó là quyền cao trọng, dưới quyền Đức Chí Tôn.

“Các con phải nhớ rằng toàn Thế-giới Càn-khôn, chính có hai quyền: trên là quyền-hành Chí-Tôn của Thầy, dưới là quyền-hành của sanh-chúng”.

Khai chánh giáo Đại Đạo, Đức Chí Tôn đã trao quyền Chí Tôn hữu hình, tức là Hội Thánh. Mà Hội Thánh vốn là đại diện cho Nhơn sanh, thì sự chi của Hội Thánh là tiếng nói, quyền hành của Đức Chí Tôn và của vạn linh. Ấy là quyền Chí Tôn tại thế trong hình thể đạo. Ngoài ra, để tránh chuyên quyền, Đức Chí Tôn lập thành Hội Thánh lưỡng đài, quyền Chí Tôn có giá trị khi có của Hộ Pháp và Giáo Tông đồng ký tên và đóng mộc.

Ta thấy phương cách lập giáo của Đức Chí Tôn vô cùng chặt chẽ, Chức Sắc Hiệp Thiên Đài coi về pháp luật nhưng vẫn có nằm trong Cửu Trùng Đài, cả hai xen kẽ vào nhau để đạo luật và tình yêu được thực hiện trọn mỹ, mà không có chi khó khăn, để đủ thể tận độ sanh chúng. Chỉ những người vô kỷ, vô cương, không tùng luật pháp đạo mới có những hiện tượng loạn lạc trong cửa đạo. Ấu cũng là quyền khảo của Thiêng Liêng và của cửa Tam Thập Lục Động, khứ trực, lưu thanh, phân vàng, định giả.

Mặt khác, tuy vâng Hội Thánh đã được phú thác quyền Chí Tôn tại thế nhưng các Chức Sắc đã được Đức Thượng Đế định vào hàng sanh chúng, nhập đạo vào đời để chuyển thế, tạo thế, sửa đời cho ra thiện mỹ. Quyền của vạn linh đối kháng cùng quyền Chí Tôn.

Lật lại, Hội Thánh là lương sanh, được Đức Chí Tôn chọn lựa thì Chư Chức Sắc trong Hội Thánh vừa làm quyền hành Chí Tôn tại thế, vừa làm quyền vạn linh. Tuy

hai nhưng vẫn một, tuy một vẫn là hai. Do đó, hễ được thọ Thiên Phong tức là đại diện cho Thầy giáo hóa, độ dẫn sanh linh, cũng là tiếng nói truyền từ nơi Thiêng Liêng, lại đại diện cho quyền Chí Tôn tại thế mà sửa đời, cầm đạo. Được trọn vẹn chức năng trong quyền vạn linh, tức là quyền Chí Tôn thì ai cũng có thể tự mở cửa cho mình đạt vị thiêng liêng hằng sống.

“Thầy đã lập hình-thể hữu-vi của Thầy, nghĩa là Hội-Thánh của Đại-Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền-hành trọn-vẹn của Thầy cho hình-thể ấy, đứng đủ phương tận-độ chúng-sanh, còn các con cả thấy đều đứng vào hàng sanh-chúng, dưới quyền-hành chuyển thế của đời, nghĩa là toàn nhơn-loại đồng quyền cùng Thầy, mà tạo-hóa vạn-linh vốn là con-cái của Thầy, vậy thì vạn-linh cũng có thể đoạt-vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đứng”.

Hội Thánh là quyền Chí Tôn, nhưng có nhiều tương quan để xây dựng thành quyền này vì Hội Thánh vốn có nhiều phẩm cấp, tạo thành một hệ thống Giáo Hội kiện toàn, tránh cái phạm chen lấn mà quyền Chí Tôn mất đi tính háo sanh, lòng đại từ và sự công bằng của tạo hóa. Chịu dưới sự thúc phược của phạm chất, nhưng người vốn là vật tối linh, làm chủ quyền vạn vạn linh vì nhờ năng lực Thiên Phong. Cao sâu thay cho phương pháp lập giáo của Đức Chí Tôn, vinh hạnh thay cho ai tưởng lầm ý nghĩa lập giáo và ân huệ khi hạnh ngộ Cao Đài.

“Trong quyền-hành ấy có nhiều đẳng-cấp, nên khỏi phải chịu phẩm Người: ấy vậy Người là chủ-quyền của vạn-linh”.

Dầu trao quyền Chí Tôn tại thế, nhưng Hội Thánh phải làm sao hiệp quyền Vạn Linh với quyền Chí Tôn thì đạo mới thành tướng, thành hình. Đạo đã có những bậc Thiên mạng, các Đấng cao trọng hạ mình, gánh vác sứ mạng làm cầu nối, thực hiện hóa lý tướng giao thoa, nên Đại Đạo hoàn toàn lập thành.

Ngày nay, xã hội nhơn quần còn nhiều bất công, phi lý, luân lý ngã nghiêng, băng hoại đến mức khủng hoảng, Đại Đạo phải làm sao thay quyền Chí Tôn, biến đổi nhơn phong, định thể quốc dân, xã hội, lập lại trật tự hòa bình, an định, thì mới mong tròn tôn chỉ đại đồng của nền tôn giáo Cao Đài. “Thiệt tướng” ấy chỉ trên phương diện lập giáo, cơ lập giáo đã hoàn toàn, còn Thánh ý của quyền Chí Tôn muốn đưa con người đến xã hội đại đồng-thiên đạo giải thoát, đạo chưa làm được điều ấy một cách hoàn toàn, còn mang trọng vụ lớn.

“Thầy nói rõ: quyền Chí-Tôn là Thầy, quyền Vạn-linh là sanh-chúng, ngày nào quyền-lực Chí-Tôn đăng hiệp một cùng Vạn-linh thì Đạo mới ra thiệt-tướng”.

Quyền hành vô lượng nắm giữ càn khôn thế giới đã trao nơi cửa Đại Đạo. Hội Thánh là Thánh Thể, bao gồm lưỡng đài. Mọi đài có một ông chủ, hai ông chủ hiệp lại, đủ quyền hành Chí Tôn tại thế. Cho nên, điều chi ban hành

của Hội Thánh, tức có định phê của hai ông chủ, đó là quyền lực của Đức Chí Tôn, không chi chối cãi.

Còn phép trị đạo, thiếu vắng luật truyền dạy của Đức Chí Tôn, tức là không phải quyền Chí Tôn vậy. Chẳng đường đạo ngày nay còn nhiều phong ba, mỗi người môn đệ cần nghiệm lời Thánh Giáo, cách lập pháp hoàn toàn trọn mỹ ấy, để định hành tàng, định được giá trị chơn giả, hầu chọn cho mình một cách hành đạo đúng với pháp kỷ Đại Đạo.

“Thầy đã ban quyền-hành Chí-Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội-Thánh là Giáo-Tông cùng Hộ-Pháp”.

Quyền Chí Tôn đã hiện ngự nơi cửa Đại Đạo, định cho con đường sanh chúng, tạo đời, cải thế, diu phương hành đạo cho toàn thể, vừa định đạo, vừa giữ luật pháp Thiên Điều. Đó là ân xá, cứu rỗi của Đức Chí Tôn trong tam kỳ. Quyền hành cao nhất ấy là mặt luật bất dịch trong đạo. Nếu thiếu quyền lực lưỡng đài, coi như chẳng phải là lời Thánh truyền. Những gì Hội Thánh đã thực hiện như giáo luật Đức Chí Tôn định, đó là sở hành và thiên luật nơi cửa Đại Đạo. Bằng không vậy, chẳng qua là cơ tà mị mà thôi.

Chúng ta đã thấy thêm quyền Chí Tôn lại hiện thêm ở điểm quyền Vạn Linh. Đức Chí Tôn nói, duy có quyền hành Vạn Linh mới đối phó với quyền Chí Tôn mà thôi. Trong khi đó, Hội Thánh vừa là Thánh Thể, vừa là lương

sanh đại diện, tom góp. Như vậy, Hội Thánh vừa nắm quyền Chí Tôn, lại vừa ngự trong Vạn Linh. Há chẳng phải cầu toàn cho con cái Đức Chí Tôn rộng đường mình xét, chọn hành tàng, lập điều thoáng mở trên con đường tu tiến hay sao.

Do đó, Hội Thánh có nhiều trách nhiệm hệ trong trong sứ mạng cầm đạo, chèo thuyền của Đức Chí Tôn. Thứ nhất, có nhiệm vụ xem xét các quyền hành của Hội Nhơn Sanh đệ trình lên hoặc của Thượng Hội gửi xuống. Thứ hai, xem xét, lo việc sự phổ độ, việc hành đạo của các Chức Sắc, toàn thể tín đồ, tài liệu, tài chính, bàn cãi và phê chuẩn chi xuất, phỏng định chi xuất của năm tới của toàn nền chánh trị đạo.

Thứ ba, coi sự xin sửa cải, thêm hoặc bớt, hay là xin hủy bỏ những luật lệ không phù hợp về sự tấn hóa tâm trí của nhơn sanh. Thứ tư, xem xét mọi việc có ảnh hưởng đến toàn nền đạo. Thứ năm, Hội Thánh phải nhóm thường lệ một kỳ vào ngày rằm tháng bảy hàng năm để xét xem những việc chi cần giải quyết, định các vấn đề tổng thể và chi tiết của đạo.

“Vậy thì quyền-hành Chí-Tôn của Thầy đặt trọn vẹn khi Giáo-Tông cùng Hộ-Pháp hiệp một. Còn cả nhơn-loại thì là quyền lực Vạn-linh. Quyền-hành Chí-Tôn của Thầy, duy có quyền-hành Vạn-linh đối-phó mà thôi”.

Với cơ lập pháp chặt chẽ như thế do bàn tay của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giang ban, nếu chúng ta

không xem trọng thì quả là điều vô bổ khi vào đạo. Vì không hiểu mà làm đường, lạc lối, có khi vì không hiểu mà lòng tận tâm lo đạo, nhưng chẳng phù hợp với chơn giáo trong cơ lập pháp.

Trách nhiệm và phận sự hệ trọng dường ấy của Hội Thánh, người đạo coi rẻ rúng, thì thật uổng thay kiếp hành đạo của chúng ta. Đức Lý hằng nổi cơn thịnh nộ vì sự khinh mạng lệnh của Hội Thánh, xem quyền hành của Hội Thánh lơ là, không tuân cần, nhất mực thi hành theo. Trong khi đó, Hội Thánh đã được Đức Chí Tôn giao quyền Chí Tôn tại thế, Hội Thánh hiển nhiên là hình thể diêu động luật pháp, cầm phước chiêu hồn thay Thầy.

Chiếu theo luật pháp chơn truyền Đại Đạo, những việc chi do hai quyền năng tối cao của Hội Thánh Lưỡng Đài là quyền Chí Tôn. Có nhiều người chưa hiểu, có người hiểu nhưng không tuân mạng. Dù với lý do nào mà bất tuân mạng lệnh ấy, coi như trái đạo, trái với luật pháp, trái với Thánh ý Đức Chí Tôn.

Trong quyền Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Đức Ngài nêu lên quyền môn đệ Đức Chí Tôn được hưởng đặc ân lớn, được tôn trọng tuyệt đối. Môn đệ có Hội Nhơn Sanh, trên thì có Hội Thánh và Thượng Hội. Nếu Hội Nhơn Sanh không đồng ý hay có bất kỳ kiến nghị trong vấn đề hành đạo, khó khăn hay thúc đẩy nền giáo pháp đặc lực, đều có quyền dâng lên Hội Thánh. Trên Hội Thánh còn có Thượng Hội. Như vậy,

việc kiến dâng được xem xét chí ít qua một hoặc hai lần. Một điều mắc mớ khác, Hội Thánh và Thượng Hội vốn là cơ quan thi hành cơ lập pháp của Đức Chí Tôn, tức quyền hành đó là quyền của Vạn Linh.

“Thái-Bạch hằng giận các con rằng: mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ-Pháp mà ban-hành, thì các con lại còn khi lệnh mà xem rẻ-rúng”.

Lời truyền từ Bát Quái Đài, mạng lệnh chi chi, đủ hai quyền năng của hai ông chủ hai Đài, tức nhiên là quyền Chí Tôn. Hạ truyền của quyền Chí Tôn như Đức Chí Tôn vô hình đang vận chuyển cơ đạo. Còn điều chi chưa hài lòng, Hội Nhơn Sanh có quyền kiến nghị, xin chế giảm, cải sửa, hoặc xin hủy thì Hội Thánh và Thượng Hội phải cân nhắc, xem xét kỹ càng mới định và cho thi hành.

“Vậy thì từ đây hễ có mạng-lệnh chi đã đủ hai đũa nó hạ-truyền thì các con phải hội đủ nhơn-sanh Hội-Thánh và Thượng-Hội mà xét nét cho cặn-kẽ phân-minh, đăng thi hành phận-sự”.

Từ lập đạo, quyền oai của Đức Lý vẫn in như vậy. Hội Thánh chưa có ngôi vị Giáo Tông chánh vị, Đức Lý tái thủ quyền hành Giáo Tông sau một thời gian, hiệp cùng Đức Hộ Pháp, ban quyền Quyền Giáo Tông hữu hình thì nền đạo được trấn an, dẹp nhưng nguy nan, lướt bờ khảo thách. Giai đoạn đầu, Đức Chí Tôn thiên phong. Sau này, nền đạo đều được do Đức Lý phong sắc.

Vì cơ thường phạt phân minh do nơi tay của Đức Lý, Đức Chí Tôn đã căn dặn đôi ba lần, phải chịu lòng theo luật pháp Đức Lý cầm. Tóm lại, Hội Thánh và quyền Chí Tôn đã hiệp một. Tuy hai nhưng vẫn là một, một cũng như hai. Hữu hình, vô vi tương hiệp, xây dựng giáo pháp Đại Đạo để độ rỗi chúng sanh. Chúng ta nên xem xét luật đạo này và tuân thủ nghiêm minh, hầu tránh sai sót trong con đường hành đạo.

“Thái-Bạch đã hứa cùng Thầy rằng, qua ngày Tòa Tam-Giáo nữ-phái rồi, thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa, Các con rán mà chịu theo lòng nó nghe”.

31. THIÊN ĐƯỜNG VÀ ĐỊA NGỤC

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ tại Thánh Thất Kim Biên-Campuchia, ngày 14 tháng 02 năm Nhâm Thân [20-03-1932], Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dạy con đường tu, dạy rằng nước Thiên Đường thì ít người mà cửa địa ngục thì vẫn nhiều người tìm đến.

Thiên Đường hay Thiên Đàng hoặc Cực Lạc là cõi trời, cảnh giới vô vi, đạo Cao Đài gọi là con đường thiêng liêng hằng sống. Cảnh giới ấy là nơi ngự trị của Đức Thượng Đế, chư Phật, Bồ Tát, Tiên, Thánh, Thần. Con người sống ở thế gian tức là cõi phàm trần, muốn trở về bản nguyên, nguồn cội đã tách bước thì duy chỉ có con đường tu, nương theo giáo pháp, thi hành phép tu đạo.

Đạo Cao Đài khai rộng, Đức Chí Tôn cho phép con người tham gia vào trường thì công quả để đắc đạo. Người muốn đắc đạo cùng chẳng, do nơi công nghiệp hành đạo, phụng sự đạo pháp, phụng sự chúng sanh. Hễ phước nhiều, tội tiêu trừ, chơn thần trong sạch thì đăng hưởng phước duyên, trở về thiêng liêng cảnh, được quyền Ôn Trên định vị, thoát cõi luân hồi khổ.

*“**Thiên Đàng** giữ cửa góc Trời Tây,*

Truyền đạo cho dân biết mặt Thầy”

[Đạo Sư]

Địa ngục theo nghĩa đen và lối kiến giải truyền thống, đó là cõi giới Âm Phủ, trị tội những người khi còn sống làm điều ác. Phật Giáo định là một trong sáu nẻo luân hồi hay còn gọi là lục đạo. Bà Bát Nương đã giảng cơ, minh giải về cõi Âm Quang. Từ đây, khái niệm địa ngục cũng được nghĩ thoáng hơn vì cảnh giới đó, các chơn hồn phải giải thần, định trí khi bị làm lỗi. Các chư Thánh xưa đã từng đặt là địa ngục nên danh từ ấy còn truyền tụng đến ngày nay.

*“Xuống **địa ngục** đọa đày hành mãi,*

Trúng số rồi còn phải luân hồi”

[Kinh Sám Hối]

Bát Nương có giảng rằng cõi Âm Quang là khí chất hỗn độn khi Đức Chí Tôn tạo hóa. Khi Đức Chí Tôn đem

khỏi dương quang làm ấm, gây cơ sanh hóa, khí chất ấy phải thối trầm, là cỗi tối tăm, mịt mờ chẳng sanh, chẳng hóa. Như vậy, địa ngục tức là cỗi Âm Quang, nơi ánh sáng thiêng liêng không dọi tới, mà các chơn hồn phải thối trầm về cảnh ấy khi bị đọa đày.

Các nền tôn giáo vẫn lấy hai chữ địa ngục để răn đe, hầu nhắc nhở con người phải định hồn, tỉnh trí, biết chơn lý, thiện lành, phải trái, làm lành, lánh dữ, hầu tránh cái cảnh phải rơi vào cỗi ấy. Người muốn không vào cỗi đó, duy chỉ có tu. Bằng không, chẳng qua khỏi cảnh giới ấy, chẳng hưởng được ân huệ thiêng liêng, lại còn phải trong vòng khổ đau, trả nghiệp, luân hồi theo luật nhơn quả. Nếu con đường tu vẹn vẻ, thành tựu, tức nhiên được về cảnh Thiên Đàng, định phẩm vị, thoát cảnh luân hồi, nhập vào cỗi vĩnh sanh hằng sống.

Theo triết lý Cao Đài, người tu nếu được giải thoát, có thể cứu đặng cửu huyền thặng. Hơn nữa, Kinh Tận độ cũng nêu rõ, thời tam kỳ này, đóng địa ngục, mở tầng thiên, khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương. Hiểu rõ vấn đề, đạo Cao Đài với vô lượng ân xá, từ bi của Đức Chí Tôn, không có nghĩa là con người làm chi thì làm vì có đại ân xá, rồi mong đắc pháp.

Người phải thực hành theo tôn chỉ Đại Đạo, tự đưa lối về. Đức Chí Tôn chẳng bao giờ bỏ quên ai, hóa ra ngôi phẩm thiêng liêng nhẹ thể. Càng không được hiểu chỉ cần một người thân tu hành, đắc đạo, thì cả cửu

huyền đăng an hưởng hằng sông. Sức ảnh hưởng của con cháu chỉ tác động tương đối theo ân xá thiêng liêng định mực mà thôi. Điều ấy còn tùy thuộc sở hành, thể trạng của các chơn hồn đang bị đọa lạc.

Tự cổ chí kim, giáo lý tôn giáo đã minh giảng, khuyến răn con người về luật nhơn quả, định con đường đi để về cảnh tự tại hằng sông. Ấy vậy, con người vẫn còn đắm mê thế trần, ham luyến, nhiễm cái mùi trần, chẳng thoát ra, còn lênh đênh trên bến khổ.

Cõi Cực là nơi hạnh phúc, phàm gian là bể khổ. Nhưng con người vẫn chọn cõi khổ, cảnh đọa, hơn là tìm về con đường chịu lo thân mình gửi trả lại cát bụi, du nhàn thiêng liêng. Giáo pháp được truyền rao bởi các Đấng Giáo Chủ tôn giáo và các bậc Thánh Nhân, nhưng con người vẫn lầm than trong đau khổ, bởi vì con người chưa thực hiện đúng con đường, tu chưa đúng, mong giải thoát nhưng đời vẫn ham, chưa đem thân nép bóng nâu sòng, chưa xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo. Thế thì chẳng mong chi đạt phẩm vị cao trọng thiêng liêng, thoát bờ mê choặng.

“Nam nữ Thiên-phong xin nghe: nước Thiên-Đường thì ít kẻ, cửa Địa-Ngục vẫn nhiều người, chưa từng thấy hạng nhơn-sanh nào mà tự-trọng thân hình, chẳng hữu-ích chi cho cả cơ Tọa mà đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật”.

Ngôi Tiên, phẩm Phật là địa vị cao trọng, giá trị diệu huyền. Những Đấng ấy đã khổ công phụng sự, tâm diệu pháp, đánh đổi bằng công trình tu khổ hạnh mới ngồi vào phẩm vị ấy, chẳng phải hữu duyên. Ấy là một chơn lý tuyệt đối, nên chúng ta không thể cho là may duyên hay, cầu may. Nếu trọng thân mình, quý mùi đạo, ta phải tâm đạo, học đạo, hành đạo, có công trình xứng đáng cho nền đạo pháp và độ rồi chúng sanh.

“Ngôi vị Thiên-liêng chẳng phải do nơi sự cầu may mà đoạt được”.

Dầu là cơ đại ân xá, tận độ đến đâu, chúng ta chẳng tự mình bước bằng thi hài này, đem công phổ độ, làm lợi lạc sanh chúng, phụng sự nhơn sanh, không thi thố vào địa vị cầu đạo thì cơ ân xá ấy cũng vô vị. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đã từng ngồi ngôi vị Chứng Giáo Hội Thánh Ngoại Giáo mà từng theo tánh đức từ bi của Đức Chí Tôn, nên Đức Ngài đã rộng nường, độ dìu sanh chúng, tạo phương thế cho môn đệ có cách để lập công, dâng hiến công quả, chác đổi với tội tình, làm thanh sạch nghiệp quả, có thể dần dà mở cửa Thiên Đàng. Nếu công không thi hành, đạo không quý, thì địa vị ấy cũng xa vời.

Đức Chí Tôn vốn thương nhơn sanh còn trong vòng tội tở tà mị, vọng tưởng, vô minh nên lập giáo, cứu độ, cứu độ cả thầy. Vì lòng đại từ nên Đức Chí Tôn đã thố lộ trong Thánh Giáo thương thâm thập nhiều người vô tâm, bởi Đức Ngài cũng muốn những người đó biết ăn năn,

sám hối, trở bước quay đầu, thức tỉnh mà hưởng ân huệ. Nhưng những người ấy chẳng biết tự hối, đến khi hồn rời khỏi xác, biết thiệt hư thì muộn màng, Thiên Đàng và Địa Ngục vốn hai cửa khác nhau.

“Bần-Đạo khi đắc lệnh cầm Chưởng-Đạo lập Hội-Thánh giáo đạo tha phương, thì từng lòng bác-ái của Chí-Tôn, mở rộng thế cho nhơn-sanh dăng công đổi vị, Bần-Đạo chẳng kể là nguyên-nhân, hóa-nhân hay là quỷ-nhân, ví biết lập công thì thành Đạo”.

Giáo pháp ra đời, lời thánh truyền rao muôn phương, bửu pháp bày ra, duy chỉ thực hành, thức tỉnh, định phận mình, chịu khổ công lập quả. Thì cảnh trần mới mong thoát ly, tìm về cảnh tự tại vô vi. Đức Chí Tôn vốn dụng tình bác ái, nên cơ đạo có tâm pháp môn rộng cửa. Tuy vậy, luật công bình thiêng liêng vẫn nghiêm nhiên giữ mực thước công bình, nên thì thâu, hư thì bỏ. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ngồi địa vị Chưởng Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo, nhưng sau một thời gian, vì lòng bất tín của một số Chức Sắc, Đức Ngài từ bỏ địa vị ấy.

“Bần-Đạo để cho mỗi người tự-do định-phận, lại tùy thế khó-khăn mà gây thành-công-quả: ấy vậy, nếu lấy phép công-bình thì tự-nhiên, nên thì thâu, hư thì bỏ”.

Cần yếu trong đời sống là tỉnh thức, sám hối tội tình, dừng chân đúng lúc, hối ngộ, quy đầu, đó là sự minh triết và may duyên cho người môn đệ Cao Đài khi biết điều mình sai. Còn bất lực, hành đạo trái với chánh pháp,

nhưng cặm cùi, cần mẫn, tận tụy thì cái công kia chẳng những không có công mà còn chác thêm tội tình.

Chính vì sự sai lạc trong đường tu hành, trái hẳn lời Thánh Giáo mà Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đã truyền lệnh rằng để tự mỗi người xét nét lấy bản thân, coi lại mình, cách vật, trí tri, bạch tội cùng Đức Giáo Tông và Hộ Pháp. Đó là điều hay ho, biết thức ngộ.

Cái ý vị của sám hối chặn lại những điều tội lỗi tiếp theo, lại hiểu giá trị đạo trong phương pháp hành đạo, biệt phân Thiên Đàng và Địa ngục thì chí ít cũng giúp mình cải hóa con đường, sửa sớm, rán lập công, chuộc lỗi xưa. Nhiều cô nhân cũng từng như thế, biết lỗi, nhận tội và tu sửa thân, lập vị mình từ trong cõi đục, biến thành cõi thanh. Đó là con đường mà chúng sanh phải làm, mới mong hưởng cơ mầu nhiệm, đại ân xá của Đức Chí Tôn.

“Bần-Đạo đã chán thấy kẻ bắt-lực rất nhiều. Vậy Bần-Đạo để lệnh cho mỗi vị Thiên-phong xét mình khai tội cùng Giáo-Tông và Hộ-Pháp, rồi sau mới định rõ điều thưởng-phạt”.

32. HÒA THUẬN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 17 tháng 03 năm Quý Dậu [1933], Đức Quan Âm Như Lai giảng dạy đạo quý ở chỗ chữ hòa thuận.

Hòa thuận là sự thuận hòa, bằng lòng cùng nhau, xui chèo, êm đềm. Sự thuận hòa vô cùng cần ích trong một đơn vị gia đình, cộng đồng, xã hội vì chính sự lẽ hòa thuận cùng nhau mới có thể tạo hạnh lạc cho điều chung. Bất hòa làm manh mún, mất vẻ tao nhã, bất đoàn kết, đi đến trạng thái chia rẽ, thậm chí trở thành kẻ thù.

“Phước Thiện giải tán kẻ thù,

Lấy câu **hòa thuận** vận trừ lập công”

[Thất Nương Diêu Trì]

Thật vậy, cửa đạo là cửa từ bi, dụng câu phổ độ, cứu rỗi người hữu duyên. Nếu làm môn đệ Đức Cao Đài lại còn dụng tánh đòi, lấy quyền đòi ra thì tinh thần ấy trở nên dị hợm hơn ai. Tinh thần tâm linh đi đôi với hoàn thuận, hễ dính đến danh-lợi-quyền, sẽ gây ra sự chia rẽ, bất nhứt. Đạo của Đức Chí Tôn chỉ lấy đạo đức và lòng nhơn nghĩa ra làm quyền, chẳng phải cái quyền đòi chèn ép, mạnh đặng yếu thua, khôn còn, đại mất. Ngọn cờ cứu khổ chúng sanh là ngọn cờ bạch kỳ, đem lại sự hòa bình, an tịnh, đại đồng. Mỗi người môn đệ phải thực hành được chữ hòa trong cửa đạo, mới đúng với tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo.

Chúng ta biết hiếu kính Phụ Mẫu thiêng liêng, tất hiếu kính với cha mẹ phàm trần. Lễ hòa vốn trong cửa đạo giáo hóa, giúp người nhận giá trị ấy, có hòa giữa hữu hình và vô vi mới có đạo Cao Đài, có hòa mới có Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế mà điều hành mỗi đạo. Điều ấy rất

quý trọng. Nếu chẳng có thuận hòa, đạo tất loạn, tranh quyền, đoạt vị, hơn thua ngôi phẩm, đi đến thất hàng, loạn thứ. Cần khôn sáng tạo cũng do sự hòa hiệp Âm Dương mà hình thành. Thân thể người cũng theo trật tự hòa ấy mới có cơ thể tráng kiện.

“Đạo quý là tại hòa. Các em nghĩ thử mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi âm-dương hòa-hiệp sanh-hóa muôn loài, cũng bởi một chữ hòa, đến đổi như thân của người có tạng có phủ”.

Cái sống của ta cũng bởi guồng máy trật tự, hòa hườn của lục phủ ngũ tạng. Nếu, một trong những chức năng ấy phá vỡ trạng thái “hòa”, thân thể ta chưa hề đăng khỏe mạnh, đôi khi phải tắt thở. Tâm trí ta cũng thế, có phàm chất và thánh tâm; luôn tranh giành phần thắng thế. Nếu, chủ định theo đời thì mê đắm. Nếu chủ định theo đạo, chưa chắc đăng an nhiên vì kiếp sanh còn có hình chất, cần cơm áo, gạo tiền. Sự hài hòa giữa đời và đạo phải trung dung, định mức thước tấc giữa hai ranh giới, chẳng thái quá, chẳng bất cập.

“Tạng-phủ ấy, nếu chẳng hòa, thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm-hồn bất hòa thì thất-tình lục-dục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sanh-hoạt trong vòng vật-dục chớ chẳng hề biết Thiên-lý là gì?”.

Người được cao thượng hay hèn hạ cũng do nơi hòa. Trong đạo mà hòa thuận, giữ mực thương yêu nhau

thì cửa đạo an vui, chẳng khó khăn chi không thể vượt qua, bao nhiêu khổ nhọc, khảo thử cũng có thể lướt qua mà đi tận con đường của Đức Chí Tôn.

Đối với địa hạt gia đình, hòa thuận tạo hạnh phúc bền vững. Còn bất hòa thì anh em canh cãi, vợ chồng hơn thua, có khi phải chia lìa, ly tán. Xã hội được thuận thì chung hưởng hạnh lạc; nếu bất hòa thì gây nên tranh đấu. Vì vậy, cổ nhân luôn dạy lẽ hòa thuận đi cùng với thương yêu. Có hòa mới có thương yêu. Bất hòa sẽ đi đến trạng thái thù hận mà không bao giờ đạt được phẩm hạnh của người tu.

“Các em thử nghĩ cái phẩm-giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hòa là thế đó. Còn gia-đình chẳng hòa, thì cha con méch nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán”.

Hòa thuận giúp con người luôn ở trạng thái an tĩnh, nhận ra mình triết của cuộc sống, áp dụng luân thường mà tạo đời, cải thế. Còn như bất hòa, xã hội trở nên bất công, biến thành ly loạn. Thế giới bất hòa tạo thành những cuộc chiến khát máu. Ngày nay, chúng ta chứng kiến hiện tượng bất nhút, tranh giành muôn màu, muôn vẻ, khắc màu da, sắc tộc để có ngày phải đối diện với cảnh chiến tranh tan tóc.

“Còn trong luân-lý chẳng hòa, thì dân-cư bất-mục, nước chẳng hòa thì sanh ly-loạn. Còn cả thế-giới bất hòa, thì nhon-loại đấu-tranh”.

Tóm lại, hòa thuận là đức tánh điều cần yếu của người hành giả trong cửa đạo Cao Đài nói riêng và cả nhơn loại nói chung. Do đó, Đức Quan Âm Như Lai giảng cơ, dạy phải “dĩ hòa vi tiên”. Đạo Cao Đài có thuận nhau mới giữ chặt nền giáo pháp, không tạo thành manh mún, được sống trọn vẹn trong thánh chất của Đức Chí Tôn.

33. ĐỨC HÁO SANH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 21 tháng 04 năm 1933 [Âm lịch năm Quý Dậu], Đức Quan Âm Bồ Tát giảng rõ vì sao chúng ta phải mở rộng lòng thương yêu cho đến bác ái, thực hiện đức háo sanh của Trời Đất.

Đức háo sanh: Đức là đạo đức, hay kết quả những việc làm hữu ích cho đạo, cho đời. Háo sanh biết thương yêu, quý trọng mạng sống. Đức háo sanh là lòng đại từ, đại bi thương của Đức Chí Tôn, của chư Phật, Tiên đối vạn vật trong càn không vũ trụ. Có lòng háo sanh vô ngần ấy, nên từ khi tạo ra vạn vật, Đức Chí Tôn và các Đấng luôn tìm phương giáo hóa, nâng đỡ để chúng sanh giựt tắn, đến bờ giác ngộ.

“Chim khôn biếm kiếm đậu cây cành,

*Người thiện phải ngừa **đức háo sanh**”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đức Đại Từ Phụ hằng dạy, Thầy là các con, các con vốn là Thầy. Vì vậy, cơ thể sự sống chính là Đức Chí Tôn. Trong cơ tạo dựng càn khôn thế giới, Đức Ngài hóa sanh vật chất, thảo mộc, thú cầm, người và được gọi là chúng sanh. Do đó, vạn vật vốn đồng nhất thể vì cùng nguồn cội sanh hóa. Chúng sanh gồm cả thầy vạn vật mà Đức Ngài hằng lấy đức háo sanh vô cùng tận, dìu bước đường tấn hóa mỗi ngày, trông cho vạn vật phát triển phi thường, trở về hòa hợp với cảnh thiên liêng, thoát vòng khổ hải lao lung, luân hồi, ly khai khỏi tứ khổ, vay vay-trả trả.

Vạn vật được Đức Chí Tôn sanh hóa, chi chi cũng có tánh linh trong ấy. Con người là thuộc phẩm tối linh hơn vật, nên là chúa sự sống ở mặt thể. Người lại có trí hơn người, vì thế nếu đăng làm chúa sự sống thì phải thực hành nếp sống thể theo đức háo sanh của Đức Chí Tôn, dìu đỡ, tôn trọng mạng sống nhỏ hơn mình, chẳng thể lấy trí mà đè nhỏ. Hơn nữa, nếu chẳng có lòng háo sanh, khi vật, sát sanh, hại mạng tức là đi nghịch lại cơ sanh hóa, làm trì trệ sự tấn hóa của chúng ta bởi chúng ta phạm vào giới luật đạo “bất sát sanh”.

“Vì vạn-vật do Đức Từ-Bi mà sanh-hóa trong cả thế-gian, vậy vạn-vật đồng nhứt thể”.

Sanh hóa xong, Đức Chí Tôn dựng đức háo sanh, đào tạo, trưởng dưỡng cho cùng tận đăng cơ thể sống của Đức Ngài thăng hoa, vô biên, vô tận. Đã hiểu người thuộc cơ thể sống của Đức Ngài và các vật khác cũng vậy, rồi

lại định cho ta con đường tấn hóa thì phải có đời sống thể theo đức háo sanh ấy mà làm cho nếp sống cao thượng, đầy thương yêu, quý trọng, nâng đỡ. Nếu sống đạo mà không tùng theo khuôn luật thiên nhiên, chúng ta chắc chắn đi xuống, hơn là thuận dòng tấn triển. Người nào ghét sự thương yêu, tức là ghét Đức Ngài, mà ghét Đức Ngài thì chưa bao giờ dễ, Đức Chí Tôn từng giảng dạy điều ấy.

“Tánh háo sanh của Đức Đại-Từ-Bi cũng nhân đó mà vô-biên, vô-giới”.

Vào đường đạo, cốt là học đạo pháp, thi hành đời sống thuần mỹ như những bậc Thánh Nhân, học theo những lời dạy của các Đấng. Đức Chí Tôn đã dạy rằng Đức Ngài chính do nơi đức háo sanh mà chẳng bức Chí Tôn cao ngời cầm quyền thế giới, đến lập nền Đại Đạo Tam Kỳ trong buổi hạ ngươn mạt phát là cứu chúng sanh ra khỏi vòng bể khổ. Lòng Trời Đất luôn thương đều muôn vật, đức háo sanh vẫn một màu. Vậy thì đời sống chạy lạt, không sát sanh đưa ta thuận dòng thiên lý, trọng mạng sống lẫn nhau. Chính chúng ta cũng nằm trong cơ sanh hóa, từ luật sanh hóa mà hiện hữu, nên ta phải thực hành đức tánh ấy cho kỳ được, mới mong thoát khổ.

“Còn chúng ta lại là một loài trong vạn-vật, thì chúng ta cũng ở trong luật hóa-sanh ấy”.

Nếu nhẫn tâm lấy thịt, mổ thân một mạng sống để làm sướng thân mình, mà chẳng kể cái đau khổ của vật thì

mình chẳng có lòng thương yêu, chưa bao giờ có bác ái. Người thương người cũng vì bác ái, nhưng phải đoái hoài để những sinh linh bé nhỏ hơn mình, nó cũng như mình đang sống, ham sống, sợ chết. Khi giết sinh vậy, làm đau lòng Đức Chí Tôn nhưng ta nào có hay. Vào cửa đạo, ta hằng tìm phương làm lễ quý dâng cho Đức Đại Từ Bi, việc sát sanh gây nên cái lễ bất kính, tác động vào khối tình đại ái của Đức Thượng Đế. Khi làm việc ấy, tất phải có luật nhơn quả, báo ứng chẳng sai, thiên sâu, địa thảm.

Chúng ta sợ đến cái oai linh Trời Đất, nhưng lại sát sanh, chẳng khác nào phạm đến cái oai kia. Nhơn loại hoàn vũ đứng trước những khổ đau, dịch bệnh lan tràn, sự sống đứng trước cửa tử, đói nghèo, lầm than, cảnh ly loạn, nước mất, nhà ta, chuẩn bị cho cuộc chiến thế giới, đó cũng vì mất đức, vô đạo, chẳng kể luật thiên nhiên. Hễ háo sanh, thì người tất yếu có đời sống trọn vẹn, chẳng gây lỗi lầm, chỉ có đời sống mộc mạc, bình dị, đóng góp vào sự yên bình của cả địa cầu, nhàn nhã thông dong từng bước lên nấc thang tiến hóa, thoát ly khổ nạn.

“Vì vậy hễ mà giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại-Từ-Bi, mà hễ đau lòng Đức Đại-Từ-Bi, thì Thiên sâu Địa thảm. Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chăng?”.

Cửa đạo nhằm đào tạo cho người biết thiện lành, làm lành, lánh dữ, chừa tội, gây dựng phước đức đang tiêu trừ nghiệp quả cũ. Còn giới sát sanh hẳn còn, thể nào có

thê gieo hạt giống thương yêu đến vô tận. Chúng ta biết thương người, giúp đói, trợ nghèo, tức là dụng thương yêu, biết cái giá trị của sự sống. Như thế, vẫn chưa đủ, mà phải đoái hoài đến mạng sống yếu hèn hơn ta, thương sót sanh linh nhỏ bé. Hễ trọng đạo, phải thương đến cả muôn loài, thê mới tránh luật quả báo, luật nhân quả chẳng chừa một ai. Cán cân công bình tạo hóa rất vi diệu, một mảy chẳng qua. Kinh Sám Hối có câu:

“Nó cũng muốn như mình đang sống,

Nữ lòng nào tuyệt giống đứt nòi

Chớ kiếm thê gọi ngoan xảo trá

Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng

Thương thay phá noãn lấy lòng

Tội căn báo ứng biết chừng nào an”.

Cả thầy đều cầu sự sống theo luật tấn triển tự nhiên. Chúng ta không có quyền tranh sống, xem nhẹ xác thân vật loại, lại có người xảo trá cho rằng “vật dưỡng nhơn” mà không thương tiếc sát sanh, hại mạng. Tội tình đó chẳng qua luật nhơn quả báo ứng. Như thế, con đường tu niệm thê nào tiếm tiến đến cõi thăng hoa, thoát khổ. Chẳng những không hữu ích, mà còn chịu quả nghiệp vì tội sát sanh. Đức Hộ Pháp cũng từng dạy rằng phải thương yêu vô cùng tận. Đó là phát triển tâm thức, hành tàng chuẩn mực, giúp ích cho nếp sống đạo thật viên dung, trọn mỹ, không vướng trước chất ô nhiễm thân tâm, lánh vòng

phiền não, thoát khỏi vay trả, lại tích phước, làm cho chơn thân được sáng sủa, giựt tiền trên đường đạo.

“Cứ do đó, thì ta đủ rõ rằng: Ta phải mở lòng bác-ái, thương xuống đến các vật yếu-hèn, một là tránh khỏi sa vào luật quả-báo, vì luật Thiên-điều chẳng hề vị ai”.

Thật vậy, với trí khôn của con người, cũng như phàm nhân, chúng ta chưa thấy luật báo ứng trời đất. Luật công bình cũng là phương pháp đắc lực, giúp giữ trật tự càn khôn, giúp ích cho người đến địa vị thanh cao, giúp người ngửa được tội báo.

Kinh điển đã để lại vô vàn câu chuyện báo ứng, rao giảng luật ấy cho nhơn loại. Duy chúng ta chưa biết thực hành trọn lành lại còn chìm trong hình thể vật dục, tâm thức chưa khai mở, tình ái chưa đạt đến vi diệu. Rồi vẫn giữ lối sống dung nạp vào đời sống, nghiệp chông nghiệp, chẳng mong chi thoát bờ khổ. Hạnh chưa xong, đức chưa rồi, cũng vì chưa thi hành nếp sống theo đạo giáo truyền giảng.

“Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiệt một mấy lành dữ không qua được”.

Cổ Nho có câu thường giảng rằng lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà chẳng chi có thể lọt qua. Yêu người, mến vật, quý trọng sanh mạng, diu đỡ yếu hèn thì tạo đức, mà đức ấy cũng không mất đi. Thiên Đạo là chơn lý tối thượng, có công đăng thưởng, có tội thì trừng. Sát sanh,

giết chóc muôn trùng hay chỉ một điều nhỏ, cũng chẳng qua lưới Trời.

Hơn nữa, loài người là vật tối linh, tấn hóa và đứng vào bậc Tam Tài, tức Thiên-Địa-Nhơn. Đức Chí Tôn đã ban đầy đủ xác thân, có trí, có huệ để các thể ấy hiệp nhau mà thay Đức Ngài trị thế gian, đem lại một xã hội quân bình, ấm no, thanh trị, vô tội. Con đường tấn triển của chúng ta có vinh diệu hay chẳng cũng liên quan đến tội phước, đức hạo sanh, công giáo hóa, thương yêu đồng vạn vật. Lòng còn mê nhiễm, chẳng để ý đến thương yêu của Đức Chí Tôn thế nào, con đường của người hành giả chẳng mong chi đến ngôi vị thiêng liêng.

“Các em có lẽ hiểu câu: “Thiên vông khô-khô, sơ nhi bất lậu” Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sanh trong cõi trần, Đức Đại-Từ-Bi ban cho một tánh tối-linh hơn vạn-vật, là có ý để thay-thế cho Người mà dìu-dắt loài yếu-hèn hơn”.

Đức Đại Từ Phụ là Đức Cha Trời, thương đều con cái trong trời đất. Lập giáo, cốt khuyên lẽ chơn thiết để hành cho đến trọn mỹ, hội hiệp cùng Đức Ngài, trở về cảnh thiêng liêng hằng sống. Khi còn sinh tiền, Đức Hộ Pháp có dạy về Phương Luyện Kỳ, “hiếu hạnh với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu”. Sự hiếu để ấy muốn cùng tận, ta phải lấy lòng hạo sanh vô để làm đẹp lòng hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng.

Đức Hộ Pháp từng giảng rằng cái công dưỡng dục, sinh thành của hai đấng cha mẹ hữu hình thì có thể đền đáp đặng. Còn công sanh thành, dưỡng dục của hai Đấng Chí Linh duy chỉ có lau giọt thấm của bạn đồng sanh mà thôi. Chúng ta phải thương đều muôn vật, không đem lại hạnh phúc cho thế gian, chỉ ít ta không sát sanh, hại mạng mà mang tội bất hiếu. Đường lối đó cũng chưa thể báo đáp ơn thiêng liêng của hai Đấng. Giả như không nương theo đức hạo sanh, chẳng khác nào bất hiếu. Đức Quan Âm có hỏi rằng nếu Đức Chí Tôn không có đứa con không có lòng bác ái thì thế nào. Một câu hỏi chung cho toàn thể chúng ta nếu soi xét giáo pháp Đại Đạo.

“Các em thử xét, ở đời nếu cha phàm mà rủi có một đứa con bất hiếu, thì có phiền chăng? Còn Đức Đại-Từ-Bi mà có con không lòng bác-ái thì thế nào? Mà người có nên trái lòng Trời là Đức Đại-Từ-Phụ chăng?”.

Tóm lại, thuận theo đức hạo hiếu sinh tức thuận theo lòng đại bi, đại ái của Đức Đại Từ Phụ, một khuôn luật cộng hưởng hòa bình trong vạn vật càn khôn. Người do nơi đức ấy mà đặng hưởng nhiều ơn huệ thiêng liêng, cũng do nơi đức ấy mà có thể lập vị cho mình, chỉ ít cũng làm lành, lánh dữ, không vay thêm nghiệp sát sanh, tích đức dần, tựu thiếu thành đa. Làm môn đệ Cao Đài dụng lòng hạo sanh, tôn trọng, dịu dõ muôn vật là thuận theo dòng tiến hóa, làm một người con hiếu thảo với hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng, báo đáp ân nghĩa đại ái, đại bi; ta

lại không thẹn với lương tâm, nhân nhã theo giáo pháp càng tấn bộ trong con đường đạo đức.

34. CÚNG KIẾNG VÀ SỰ CẢM ỨNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ tám mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 08 tháng 05 năm 1933 [Âm Lịch năm Quý Dậu], Đức Quan Âm Bồ Tát dạy phải siêng năng cúng kiếng hầu cho chơn thần trong sáng, cảm ứng cùng Trời Đất.

Cúng kiếng là đọc kinh, lễ bái, châu lễ Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng. Lễ cúng thường theo nghi thức Đại Đạo có hoa, trà quả và những cúng phẩm đã quy định, thiết đàn trang nghiêm. Mỗi thời cúng trong tứ thời nhật tụng hoặc tiểu đàn, đại đàn ở Tòa Thánh, Báo Ân Từ, Thánh Thất, Điện Thờ địa phương đều tổ chức nghi tiết theo Hội Thánh đã định sẵn. Trong đó, chúng ta phải dâng tam bửu Tinh-Khí-Thần hoặc một bửu từng thời cúng, tùy thuộc vào nghi tiết nào. Cúng kiếng là tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ nguồn cội thiêng liêng của chúng ta, bày sự cung kính trang nghiêm để kính các Đấng.

Sự cảm ứng: cảm là việc làm mình có sức ảnh hưởng, liên kết chung quanh. Ứng là ngoại cảnh đối lại cái cảm kia. Cúng kiếng ngoài thể hiện lòng thành kính các Đấng, còn làm cho chúng ta có sự cảm ứng, giao kết với điện thiêng liêng. Năng lực cúng kiếng sẽ làm cho các Đấng chứng giám, ban đổ hồng ân, điện lành, gia hộ trên

con đường tu học. Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn, Đức Ngài cho biết rằng Đức Ngài không bao giờ không cảm với những lời cầu nguyện chơn thành.

Đức Quan Âm giảng cơ khuyên phải lo thường cúng kiếng vì những lợi ích thiết thực cho chúng ta. Tất nhiên, lễ bái ấy hoàn toàn đem lại nhiều giá trị cho tâm thức, tác động đến sự biến chuyển con đường đạo đức chúng ta. Tuy nhiên, một thực tiễn mà ai cũng biết, có nhiều đàn cúng được thiết lập trang nghiêm nhưng lòng người môn đệ chưa tịnh, không tĩnh tâm khi châu lễ các Đấng. Ôn lành có khi chưa được hưởng, lại còn bị thất lễ, chur Thần, Thánh bắt tội vì sự thiếu nghiêm minh.

“Chào các em. Các em phải lo cúng kiếng thường”.

Vô vi và hữu hình cách biệt nhau, nhưng mỗi người có Phật tánh, một điểm linh quang của Đức Chí Tôn, một chơn thần do Đức Điều Trì Kim Mẫu ban, tức nhiên có một thể xác vẹn đầy Tam Bửu, biết thiện lành-ác nghiệp. Duy chỉ có chịu thực hành nếp sống đạo mà thôi. Còn dòng vận hành điển thiêng liêng luôn chiếu soi cho những ai luôn biết cầu sự sáng suốt, đẩy xa phàm chất, nâng thánh chất lên mãi, cho đến ngày Tam Bửu hội hiệp thành một.

Đức Phật Thích Ca nói rằng Ngài là Phật sẽ thành, chúng sanh cũng sẽ là Phật tương lai, sẽ thành tựu. “Sẽ” ấy phụ tùy vào con đường mình đi, có áp dụng chánh pháp thuần nhất vào đời sống tu tập hay không. Khi cúng kiếng,

châu lễ như thế, tinh thần sẽ trọn định, đặng gần với đèn Thái Cực, và hồng điển của các Đấng, làm cho chơn thân mình càng vượt lên trên tầm thường, tri kiến nhiều điều, phát huy sở hành đạo cho đẹp đẽ.

Thuở sinh tiền, Đức Hộ Pháp thường rầy những người lớn tuổi, đồ thừa bệnh tật, cao niên mà lười cúng. Nên, Đức Ngài quở trách, buộc phải siêng năng cúng kính, dầu cho chết trước điện tiền thì cái chết ấy càng quý giá hơn dường nào. Do đó, cúng kiếng đem lại lợi ích cho chúng ta, nên các Đấng khuyên dạy phải thường hành cúng kiếng.

“Một là lập cho chơn-thân được gần-gũi các Đấng Thiêng-Liêng cho đặng sáng-lạng”.

Sự bái lễ ấy ngoài đem lại lợi ích cho chơn thân, còn là phép cầu nguyện cho mình và chúng sanh được hưởng ân huệ, xá giảm tội tình. Vì nơi vô minh, trọng trọng, thân hình nhiễm luyến tình ái vật chất nặng nề, mà ta còn thân trần này, lẫn lộn bao nhiêu trăm, ngàn kiếp chưa thoát bể trần này. Tất yếu nghiệp quả còn đầy dẫy. Nên châu lễ, cúng bái cũng với lòng xưng tội, xin tội hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng và các Đấng xá giảm tội tình. Kiếp làm người mà chưa biết nhận tội, tự xưng tội thì đời sống ấy chưa phải là người ngộ. Dầu mình có trong sạch đi chăng, cúng bái để xin tội cho chúng sanh để nương theo đức hiếu sanh của Đức Chí Tôn, làm an đẹp lòng Thầy, mà trở thành con ngoan, trò giỏi.

Con đường phổ độ của đạo Cao Đài là độ rỗi cả chúng sanh, không riêng một chơn linh nào. Đứng vào vai trò người đệ tử Cao Đài, phải đem giáo pháp cứu rỗi ấy cho cả vạn quốc, năm châu. Ta chưa có điều kiện hoằng hóa giáo pháp, cúng kiếng để cầu xin các Đấng cứu rỗi chúng sanh cũng là phương pháp lập công cho mình. Mình độ thiên hạ, chính là độ mình. Đó mới tròn Ngũ Nguyên Đại Đạo hằng ngày ta tụng niệm.

“Hai là cầu khẩn với Đức Đại-Từ-Bi tha thứ tội-tình cho các em và cả chúng-sanh”.

Với hai điều lợi ích trên, việc cúng kính lại thị hiện ra sự trang nghiêm hữu hình và tâm thành kính. Được vậy, tâm luôn cảm, cảm sẽ sanh ứng. Ứng là lời phúc hồi của các Đấng ban cho với sự cung kính nghiêm tịnh của chúng ta. Đàn cúng thiếu sự trang nghiêm, e phải thất lễ, chẳng cảm, chẳng ứng chi. Vì vậy, ta phải để ý cho lắm. Chẳng phải Nhạc Tấu Huân Thiên hay dâng Tam Bửu mới giữ tịnh mà cả đàn cúng phải có thân-tâm thanh sạch, khiết trong, mới mong điều cảm ứng của Thiên Liêng.

Thực tế giữa đời thường, có nhiều người không có thời gian cúng bái vì lẽ cơm áo, gạo tiền, thi hài nặng gánh. Đó cũng vì nghiệp duyên của mỗi người phải trả cho xong. Nhưng ta quên rằng, Đức Chí Tôn đã dạy, Đức Ngài chẳng bao giờ không cảm ứng với sự cầu nguyện chơn thành. Nếu trọng đạo, sao chúng ta sao không dành đôi ba phút mật niệm, cầu nguyện nơi tâm, thể hiện lòng

quý trọng đối với nền chánh giáo, không niệm danh Thầy, danh các Đấng thiêng liêng. Lòng hoài cảm, thường hành ấy hẳn nhiên không bao giờ vô ích nếu dạ thành, tắc lòng ngay thẳng, lời cầu nguyện ích lợi cho chúng sanh.

“Ba là có tế-lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự-nhiên”.

Hơn nữa, tâm giữ lòng ngay thẳng, thanh tịnh, được sự cảm ứng của các Đấng thì trí càng trong, thần càng định, tình cảm dạt dào, mệnh mệnh, cửa tâm hồn rộng mở, biết thương, bỏ ghét, lại đem tình thương đối với kẻ thù. Lòng mà đi đến thương yêu kẻ thù tức là thù thắng, trí huệ đã được thiêng liêng bố hóa. Phàm thường, những việc trái tai, gai mắt, chúng ta thường cảm râm, bực tức với những việc làm vô đạo. Lòng biết xót thương đến kẻ vô đạo thì còn gì hơn. Nên việc cúng kiếng như Đức Quan Âm giảng luận, sẽ đem lại lợi ích lớn, nếu đàn cúng và phụng hiến bằng tâm thành ngay thẳng.

“Bốn là tâm có cảm thì lòng bác-ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương-tri lương-năng của các em cũng nhờ đó mà lần-hồi thành ra mãn-huệ. Các em nhớ à”.

Kỳ thật, đạo Cao Đài lập ra, không phải bày nghi tiết đa diện, mỗi chi chi đều do quyền năng thiêng liêng định thể. Hội Thánh tức là quyền Chí Tôn quyết. Không có chi quá và vô ích, vô bổ. Còn việc cúng kính là một mặt của đại thể tôn giáo, hình tượng giúp ích cho Hội Thánh, giúp ích cho Chư Chức Sắc và môn đệ đem lại lợi

ích ấy mà cùng đoàn viên gánh các đại nghiệp Đại Đạo, tức là phổ độ chúng sanh.

Không thái quá, chẳng bất cập. Có người mê cúng đến quên đi trách nhiệm khác, quên độ người, cũng không nên. Điều kiện này hầu bổ sung cho điều kiện khác. Cúng bái có thể xin tội miễn giảm, có thể đem lại tinh thần phấn lạc, trí khôn, thần định, được cảm ứng từ các Đấng, lòng bác ái mở rộng ra. Nhưng ích lợi ấy để phụng sự ngược lại cho giáo pháp Đại Đạo, là phổ độ. Chúng ta quên đi phổ độ, là điều chưa phải. Phải hài hòa giữa những trách nhiệm ấy sao cho hợp lòng Hội Thánh.

“Còn việc phổ-độ, các em chớ nên vội quá, mà cũng chớ biếng-nhác quá”.

Đại Đạo theo Thánh ý truyền ngôn để cứu vớt, phổ độ cả chúng sanh. Nên, trách nhiệm nặng nề, không riêng của Hội Thánh mà thôi, còn liên quan đến mỗi người đệ tử Cao Đài. Chúng sanh đang lầm than, khổ sở, chìm trong bể trầm luân, còn đeo đuổi, mon men theo thói thế thường, còn đói khát muôn trùng, chúng ta duy chỉ tụng kinh, gõ mõ thì chưa phải lắm.

“Các em mỗi đứa phải để lòng vào đó thì mới có cảm động đến Đức Đại-Từ-Bi và có để lòng lo thì mới thành. Dầu một việc nhỏ-mọn ở thế-gian này cũng phải vậy. Hướng chi Đại-Đạo là việc cứu-vớt cả chúng-sanh đương chìm-đắm trong biển trầm-luân kia”.

Cúng kiêng đã đem lại những điều hữu ích cho nền tảng tu học chúng ta, chẳng nên lười biếng, và muốn được trọn vẹn ích lợi của việc ấy, tâm thành, chánh trực hằng giữ trong đàn cúng thì mới mong toại lòng, đạt sở cầu của chúng ta. Chúng ta không phải là Nguyên Nhân, chẳng về cực vị, ít ra, cũng được giải quả tiền khiên, lánh dữ, làm lành, cầu khẩn nét từ bi xá giảm tiền nghiệp, lần hồi đi đến nấc thang cao hơn, kiếp sống có thể nhẹ nhàn hơn, trôi lên cao, thung dung từng bước vượt bể khổ.

“Các em rán noi theo lời Thiếp thì có ngày được vinh-diệu. Cái vinh-hoa ấy, ở thế-gian chẳng hề có đặng”.

35. LUẬT PHÁP ĐẠI ĐẠO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ tám mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 03 tháng 04 năm Canh Ngọ [26-05-1933], Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn Victor Hugo giảng luật pháp đã lập thành, cần phải tuân hành thì đạo mới thành, còn nghịch thì đạo phải diệt.

Luật Pháp hay pháp luật là khuôn phép đặt ra, buộc người phải thực hành theo khuôn khổ đã định hình. Luật pháp Đại Đạo là nền tảng giáo pháp do nơi Thiêng Liêng ban hành và phê chuẩn. Cụ thể, Tân Luật do Hội Thánh lập thành, dâng lên thiêng liêng xem xét, bổ khuyết, rồi phê chuẩn cho thi hành. Pháp Chánh Truyền do Thiêng Liêng lập ra và truyền xuống Hội Thánh. Ngoài

ra, còn có những đạo luật quy định cụ thể như Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Tất cả hình thành một luật tu chung, hệ thống thành giáo luật Đại Đạo.

**“Luật pháp Cao Đài với đức tin,
Chí Tôn tiên bối lập phương trình”**

[Thơ Huệ Phong]

Đại Đạo là nền tôn giáo Cao Đài, có danh hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, với tôn chỉ quy Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi cho nhơn sanh không còn phân biệt tướng hình, cùng nhìn nhận chơn lý giải thoát và Đức Thượng Đế cùng bốn cõi. Hơn nữa, thời tam kỳ mạt phát, Đức Chí Tôn dụng nhiều điều ân huệ cho chúng sanh, hầu nhơn sanh có phương lập vị, nên gọi là phổ độ. Đạo mở cơ ân xá lần ba nên gọi là tam kỳ. Do đó, tổng thể nền chánh giáo xây dựng thành một luật tu mới, chứa nhiều thuận duyên cho chúng ta.

Đại Đạo xem như một con đường lớn, nghĩa là có phương pháp mới mở ra, hầu cứu vớt cả nhơn loại. Cao Đài lại có tôn chỉ Nho Tông chuyển thế, tức là dụng những tinh hoa của Nho Giáo khuyến dạy con người trở về thuần lương, vô ngã, đạo đức, đào tạo cho con người trở về tự tánh của Đức Thượng Đế.

Luật pháp Đại Đạo có tính chất buộc toàn thể chư môn đệ phải thiệt hành chơn tướng. Đức Chí Tôn luôn

luôn trông mong con cái Người tương thân, tương ái trong tình huynh đệ trong mái nhà Đại Đạo, thật hành giáo pháp một cách nghiêm minh, chớ chưa hề muôn manh mún, tách phân. Có đoàn kết và thương yêu, tôn trọng luật pháp mới tạo thành sợi dây khấn khít chung tâm, hiệp trí lo cho nền đạo được luôn phát triển và trường tồn theo Thánh ý Đức Ngài.

“Phàm Pháp-Luật lập thành, đều tùy sử-dụng, buộc kẻ chung hiệp trí tác thành một cơ-sở vĩ-đại, đồng tâm tương-thân tương-ái”.

Là một con đường lớn, rộng thênh cho các đảng chơn hồn lập vị, đạo Cao Đài được xây dựng có bàn tay vô hình thiêng liêng dìu dắt theo Thiên Thor, cho đến ngày hiện tướng hoàn toàn. Chúc Sắc cũng do nơi Thiêng Liêng phong thưởng, chớ chẳng phải sở hành phạm trần. Sở hành phạm trần là việc tinh tấn, tu tiến, trong sạch, vô nhiễm mới được các Đấng chấm phong. Vì vậy, chẳng có điều chi mà Hội Thánh lập luật dư thừa, vô ích. Vì tính hữu dụng, thực tiễn của luật pháp đạo, buộc ràng nên nhơn sanh mới dựa vào tân pháp, mới tiệm tiến trên con đường tấn hóa.

“Bởi có mà Luật-Pháp vẫn nhiều mặt đặc-biệt cùng nhau, tùy theo phương dụng, chẳng thể dùng một mặt Luật-Pháp nào mà thay thế vào một cơ-sở khác hành-vi cho đặng; cần thì mới lập, còn vô-ích thì bỏ”.

Những gì Hội Thánh lập thành tức là quyền Chí Tôn lập ra, chẳng có luật pháp, hình thể nào vô giá trị, không có thừa, không gì không can hệ đến con đường tu của nhơn sanh. Điều quan trọng hơn, những luật lệ ấy được thành lập có quyền năng vô hình đặt để trong ấy. Đức Lý gọi đó là Thiên Luật. Do đó, không cho phép ai tự canh sửa, thay đổi hình tướng Hội Thánh và giáo luật Đại Đạo. Nền chánh giáo muốn bảo lưu hậu thế, làm cớ chiêu hồn cho chúng sanh, người đệ tử Cao Đài là người có trách vụ bảo tồn tinh túy, giữ khuôn mực ấy. Dầu thế nào, ai canh sửa, chúng ta vẫn lấy tinh thần lưu dấu thánh tích. Đó mới là môn đệ yêu ái của Đức Chí Tôn.

“Vậy các Luật-Pháp của Chí-Tôn đã đào-tạo đều hữu-ích cho cơ-quan hành-động cho chánh-giáo của Người, một cái dấu bỏ ra cũng chẳng dặng”.

Chư Chức Sắc Thiên Mạng và chư Đại Thiên Phong cũng vì hiếu đễ, trọn thành mà đạo ra thiệt tướng. Ai từng mạng linh theo khuôn khổ luật tức làm cho danh thể đạo trường tồn, ai nghịch lại khuôn luật thì làm ố danh. Hễ ố danh, làm nhẹ luật pháp, tất phải mang trọng tội. Luật tác thành, Hội Thánh còn phải tuân thủ nghiêm, chưa ai qua khỏi Thiên Điều bao giờ.

Luật pháp Đại Đạo đem đến con đường tu tiến cho cả nhơn sanh, đi đến đại đồng, lập bảng phong Thánh. Nên luật ấy vốn dĩ tự thân đã khoác lên yếu lý trọng hệ, mà mỗi môn đệ Cao Đài phải thích nghi, tôn trọng và bảo

vệ luật ấy. Trọng đạo thì phải trọng luật. Trọng luật mới mong nương cửa từ bi rộng mở. Bằng chẳng vậy, tự ta chuốc khổ, đi ngược lại quyền thiêng liêng.

“Hễ tùng thì Đạo thành, còn nghịch thì Đạo diệt. Cả thầy Hội-Thánh chưa ai đặt quyền ra khỏi ngoại luật”.

Thảng như luật đạo đã tác thành mà chư Chức Sắc không tùng, hiển nhiên mạnh ai nấy làm, chẳng buộc ràng điều chi thì chẳng bao giờ có Hội Thánh đi đến đoàn kết, hiệp viên. Còn ai tự xét thấy cần ly khai khỏi hàng ngũ tân luật Đại Đạo, nên mới tự phân quyền, chia năm, xẻ bảy, mưu cầu quyền tước, chấn hưng mỗi đạo. Kỳ thực, đó là một việc làm rối loạn chơn truyền, giục hiềm, làm tay chân cho tà mị gây mầm chia rẽ.

Thuở xưa kể từ ngày khai đạo năm 1926, đôi ba năm về sau, hiện tượng không tùng luật pháp đã biến diễn trên dòng sử đạo, đó là một sự thật. Chúng ta cần ngó lại, dấu vết ấy hằn lên nền Đại Đạo, nhắc nhở chúng ta trọng luật đạo.

“Chúng ta vâng theo mới đắc thành quyền-hành Hội-Thánh, thảng có một người nghịch thì làm rối loạn chơn-truyền”.

Phàm thế gian, người phạm luật cũng phải trị, tránh cái lưu hại về sau. Tùy hình thức phạm luật nặng nhẹ mà có hình phạt tương xứng. Cửa đạo cũng thế, có luật điều,

giới răn để trị loạn cho nền đạo, lập trật tự cho nền đạo
đặng vững bền.

Đạo Cao Đài có quyền trị theo luật hữu hình và vô vi. Nếu chịu tội hữu hình, đặng xá giảm tội vô vi. Đó là ân xá lớn của nền Đại Đạo. Chư Chức Sắc thuộc Thánh Thể hễ phạm tội nặng, phải trục khỏi Thánh Thể để khỏi gây loạn nền đạo. Còn hạng tín đồ phạm luật thì cũng có hình phạt khác nhau. Cao Đài đã có mức phạt chiếu theo Thập Hình của Đức Lý thi hành.

“Kẻ nghịch cùng Thế-Đạo, thì tội trục ngoại xã-hội hay là diệt tàn cho khỏi lưu hại, còn kẻ nghịch cùng Đạo-Pháp thì tội trục-ngoại Thánh-Thể Chí-Tôn hay là có ngày quyền thiêng-liêng diệt thác”.

Người đệ tử mà phạm tội nhưng chẳng biết hối ngộ, hồi đầu, tiếp tục gieo hành tàng xấu, làm danh thể đạo càng sâu lúng, thì coi như hết phương cứu chữa tội tình ấy, quyền hành Đức Lý, cũng chẳng mong chi qua lọt. Thương phạt của Đức Ngài vốn phân minh. Trong giai đoạn Hội Thánh Ngoại Giáo tiến xa trên sứ mạng truyền giáo, độ rồi nhiều bậc kỳ tài. Trong hàng ngũ đó, cũng có một số người phản đạo. Vì thế, Đức Chưởng Đạo nhắc nhở phải giữ công bình, nghiêm minh trừng trị theo luật pháp, làm trong trẻo nền đạo.

“Chúng ta từ đây coi kẻ phạm Pháp-Luật như thù-địch của Đạo, dùng phương trừ-khử. Bần-Đạo đã thọ sắc-lệnh Ngọc-Hư lo chuyển-pháp, thì không phương tha-thứ

điều phạm bao giờ. Từ đây Hội-Thánh Ngoại-Giáo giữ nghiêm Pháp-Luật”.

Chẳng những giữ gìn cho Hội Thánh Ngoại Giáo mà thôi, Đức Nguyệt Tâm còn truyền gửi Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp nên trừ hại, chẳng vì lòng yêu ái, từ bi mà vị nể, lấy đại nghiệp Đại Đạo làm nền tảng chung, không phải vì một cá nhân nào lại không gìn khuôn khổ mực thước luật pháp cho mình chánh, làm gương cho nền đạo.

“Bản-Đạo xin để lời cầu-khẩn cùng Giáo-Tông và Hộ-Pháp cũng để lòng lo phương thế trừ hại, đừng vì bác-ái từ-bi vị-nể”.

Tóm lại, luật pháp Đại Đạo là Thiên Điều tại thế. Muốn bảo tồn nền đạo cho an vững, trường tồn thất ức niên, giáo luật ấy phải được Hội Thánh và tín đồ trọng luật, thi hành theo định chuẩn đã lập. Có luật pháp mới ngăn ngừa tà tâm, có tuân căn giáo luật mới làm cho nền đạo ra giá trị, làm cho danh giá nền đạo quý trọng hơn. Mỗi người phải có trách nhiệm giữ gìn chơn pháp Đại Đạo và đi theo nếp sống trong khuôn luật pháp của Đức Chí Tôn đã lập ra. Thế mới mong không lầm lạc, con đường mình đi sẽ không sợ thất thế trước quyền thiêng liêng.

HẾT QUYỂN 3

THAY LỜI KẾT

Cao Đài Kỳ Yếu muốn nhắc lại những căn bản chủ đề đạo lý, luật pháp, trách nhiệm, cách tu thân, lập chí,... Đại Đạo cơ bản, hệ trọng mà Đức Chí Tôn cùng các Đấng giảng dạy mang tính yếu lược nhất. Thánh Giáo là lời dạy chung cho toàn thể chư Chức Sắc và toàn thể người đệ tử Cao Đài, hầu dụng phương thế, sáng ngộ giữa đời thường, thực hiện đời sống sao cho đi đến nét chân-thiện-mỹ, phù hợp với chơn pháp Đại Đạo. Để thay lời kết, chúng tôi xin trích lại phần Lời Tựa của Hội Thánh trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

“Cuối Hạ Ngươn này, nhơn loại phần nhiều dụng hết tinh-thần xu hướng vào lối Văn-minh vật-chất; món ăn sẵn đủ sơn trân hải-vị; chỗ ở lại nguy nga đài các; y phục tiện dùng gấm nhiễu che thân, thậm chí ra một tắc đường vẫn có ngựa xe đỡ gót. Cái lạc thú hiện thời trên cõi tạm này làm cho con người mê-mẩn; rồi đua-chen nhau tranh-giành phúc-lộc; lãng-xăng xạo-xự trên chốn vô-đài; mạnh dặng yếu thua; khôn còn đại mắt. Phần đông bức thông-minh, lại đem cả trí-khôn làm món binh-khí hại người; kẻ tước trọng thêm dùng hết thể quyền ép dân đen ra bạc trắng. Quanh năm cứ lo cho xác-thân hưởng điều khoái-lạc, vợ ấm, con no, được ngày nào vui ngày nấy; cho kiếp chết là kiếp mất: gọi Thiên-Đường, Địa-Ngục là câu chuyện hoang-đàng. Bậu-bạn lối câu

tín-ngh đạo tào-khương; mắng vạ chữ kim-thời mà phong đời tục đối. Than ôi! Lược sóng văn-minh tràn dập tới đâu thì nền luân-lý giữa-nghiêng tới đó.

Nếu Đạo Trời không sớm mở lần ba, nền phong hóa, mới cang-thường sau này phải vì đó mà hư hoại.

Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế vì đức háo-sanh, không nỡ ngồi xem nhơn-sanh sa vào nơi tội-lỗi: nên dụng quyền-diệu tiên-thiên giảng cơ giáo Đạo; hơn một năm trường tỏ-vẻ biết bao nhiêu lời châu tiếng ngọc. E dụng văn-từ cao-xa người thường không rõ lý, rồi ra dạy cũng như không, nên Đấng Chí-Tôn tiện dùng quốc-âm cho dễ hiểu.

Chư Đạo-Hữu nhập-môn trong thời kỳ ngưng cơ bút này, không đặng hữu-hạnh mà nghe đến lời vàng tiếng ngọc của Đức Đại-Từ-Bi. Nay Hội-Thánh nhơn công trích-lục những Thánh-Ngôn nào giảng cơ dạy Đạo, rồi in làm hai bốn, để truyền bá cho mọi người thông hiểu. Thiết-tưởng, trong Đạo-Hữu, dầu xưa dầu mới, ai có Đạo-tâm mà tiếp được Thánh-Ngôn này lại không hết dạ hoan-nghinh?

Vậy xin chư Đạo-Hữu, chư Thiện-Nam, Tín-Nữ, khi thỉnh được Thánh-Ngôn rồi, khá hết lòng trân-trọng vì là vật vô giá bửu, lại là lời châu-ngọc của Phật-Trời. Con nhàn rảnh nên lưu tâm đọc đến, trước là rõ thông mỗi Đạo nhiệm-mầu, sau để trau-giồi đức-hạnh cùng bố-hóa cho gia-thân mình.

*Nhà nào có Thánh-Ngôn tức là nhà đó treo được
một ngọn đèn thiêng-liêng tỏ rạng. Khá biết cho.*

Tòa-Thánh

Tây-Ninh

Hai mươi mốt, tháng mười năm Đinh-Mão.

Hội-Thánh Cần Từ

MỤC LỤC

1. Luật thương yêu.....	6
2. Trách nhiệm và tòa tam giáo	19
3. Khuyên dỗ và sự bất bình.....	42
4. Rèn lòng đạo đức.....	58
5. Hiệp thiên ý và tính chất quan trọng của cầu cơ chấp bút	71
6. Địa vị và luật pháp đại đạo	87
7. Trường thi và sự đậu-rớt.....	93
8. Thiên mạng và tội phước.....	110
9. Công phổ độ chúng sanh	122
10. Tính chất đồng đẳng.....	140
11. Lộ vô nhơn hành-điền vô nhơn canh-đạo vô nhơn thức-ta hồ tận chúng sanh.....	146
12. Sự chia rẽ-tinh thần thống nhất	154
13. Hạnh khô	165
14. Dìu bước theo thế thời.....	171
15. Vận nên hư của đại đạo	186
16. Thức tỉnh tâm hồn	205

17. Thiên luật cao đài	224
18. Ngũ giới cấm	244
19. Đạo kém-đức mềm	284
20. Thượng phẩm và luật thương yêu	294
21. Thế tục và thiên liêng	301
22. Lung kê hữu mễ thang oa cận-dã hạc vô lương thiên địa khoan	318
23. Đạo đức và tà quyền	324
24. Cải tà quy chánh	339
25. Tỉnh ngộ và cơ diệt vong	347
26. Nhẹ thể	355
27. Tạo thế-sửa đời	359
28. Đuốc huệ và bể khổ	372
29. Giáo tông và quyền giáo tông	382
30. Hội thánh và quyền chí tôn	391
31. Thiên đường và địa ngục	403
32. Hòa thuận	409
33. Đức háo sanh	413
34. Cúng kiếng và sự cảm ứng	421
35. Luật pháp đại đạo	427

**Kỷ niệm ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Đây là bản thảo, chờ chỉnh sửa, bản quyền sẽ dâng
lên Hội Thánh.**

Tài liệu lưu hành nội bộ.

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022